	Hình minh họa	Tìm kiếm theo hình minh họa
1	**Sử dụng xe an toàn**	Hãy đọc hết các thông tin này
2	**Đồng hồ táp lô**	Cách đọc các đồng hồ báo và đồng hồ đo, các loại đèn cảnh báo và đèn chỉ báo…
3	**Hoạt động của từng thiết bị**	Mở và đóng các cửa và cửa sổ, điều chỉnh trước khi lái xe…
4	**Lái xe**	Hướng dẫn lái xe và những lời khuyên hữu ích khi lái xe
5	**Trang bị nội thất**	Sử dụng các trang bị nội thất…
6	**Bảo dưỡng và chăm sóc xe**	Quy trình chăm sóc và bảo dưỡng xe
7	**Khi phát sinh sự cố**	Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp hoặc xe gặp sự cố
8	**Thông số kỹ thuật**	Các thông số kỹ thuật của xe
	Mục lục	Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng
		Tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái

Thông tin dành cho người đọc.....6
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này 14
Cách tìm kiếm 15
Hình minh họa 16

1 Sử dụng xe an toàn

1-1. Để lái xe an toàn
Trước khi lái xe.....28
Để lái xe an toàn.....30
Đai an toàn.....32
Túi khí 40
Các lưu ý với khí xả.....50
1-2. An toàn cho trẻ nhỏ
Hệ thống bật-tắt chức năng của túi khí bằng tay 51
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe 53
Hệ thống ghế cho trẻ em ..54
1-3. Hệ thống chống trộm
Hệ thống mã hoá khóa động cơ 76
Hệ thống khóa kép.....78
Hệ thống báo động 79

2 Đồng hồ táp lô

2. Đồng hồ táp lô
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 86
Đồng hồ báo và đồng hồ đo 94
Màn hình đa thông tin (Kiểu A).....99
Màn hình đa thông tin (Kiểu B).....102
Thông tin tiêu hao nhiên liệu 110

3 Hoạt động của từng thiết bị

3-1. Thông tin về chìa khóa
Chìa khóa.....114
3-2. Mở, đóng và khóa các cửa xe
Cửa bên 120
Cửa hậu 127
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh ...133
3-3. Điều chỉnh ghế
Ghế trước 139
Ghế sau 143
Tựa đầu.....150
3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương
Vô lăng.....152
Gương chiếu hậu bên trong xe 154
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 155
3-5. Mở và đóng các cửa sổ
Cửa sổ điện.....158

4 Lái xe

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe 164

Hành lý và hàng hóa.....177

Kéo moóc.....178

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc động cơ (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) 179

Công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) ..182

Hộp số tự động 190

Hộp số thường 197

Công tắc xi nhan 199

Phanh đỗ.....200

4-3. Sử dụng đèn chiếu sáng và cần gạt nước

Công tắc đèn pha.....201

Công tắc đèn sương mù..207

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió..210

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu 212

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu ...214

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống điều khiển chạy tự động 217

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 221

Các hệ thống hỗ trợ lái xe232

Hệ thống DPF (Hệ thống lọc bụi khí xả diesel) 239

4-6. Lời khuyên khi lái xe

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 246

5 Trang bị nội thất

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước.....250

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước ...256

Hệ thống làm mát phía sau kiểu thường.....262

Hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động 264

5-2. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe 266

- Công tắc chính của đèn cá nhân phía trước/ đèn trong xe 267
- Đèn cá nhân phía trước/ đèn trong xe 267
- Đèn cá nhân phía sau .268
- Đèn nội thất phía sau ..268
- Đèn trang trí trần xe 269

5-3. Sử dụng các ngăn đựng đồ
Danh sách các ngăn đựng đồ 271
• Ngăn đựng găng tay ...272
• Hộp dầm 272
• Ngăn để cốc.....273
• Ngăn để chai.....275
• Hộp đựng đồ vặt 276
Tính năng của khoang hành lý.....278

5-4. Sử dụng các trang bị nội thất khác
Các trang bị nội thất khác279
• Tấm chắn nắng.....279
• Gương trang điểm 279
• Đồng hồ 280
• Ổ điện 281
• Bàn gấp 283
• Móc treo túi để đồ.....284
• Tựa tay ghế sau 285
• Móc treo áo.....285
• Tay nắm 286
Sử dụng các nút điều khiển âm thanh trên vô lăng...287

6 Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe
Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 290
Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 293

6-2. Bảo dưỡng
Các yêu cầu bảo dưỡng..296
Lịch bảo dưỡng 298

6-3. Tự bảo dưỡng
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 310
Nắp capô.....312
Khoang động cơ.....314
Lốp xe 336
Áp suất lốp.....339
Vành xe.....341
Bộ lọc điều hòa/lưới lọc khí nạp 343
Pin điều khiển từ xa/chìa khóa điện tử 346
Kiểm tra và thay cầu chì..351
Bóng đèn.....356

7 Khi phát sinh sự cố

7-1. Những thông tin thiết yếu
Đèn nháy khẩn cấp.....378
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....379
Nếu xe bị ngập nước hoặc đang ở trên đường nước đang dâng lên 381

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp
Nếu xe cần được kéo.....383
Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường....388
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu (chỉ động cơ xăng)..389
Bình cứu hỏa.....390
Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu ...391
Nếu xuất hiện một thông điệp cảnh báo 398
Nếu xe bị xịt lốp 403
Nếu động cơ không khởi động được 416
Nếu chìa khóa điện tử hoạt động không chính xác (Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).....418
Nếu ắc quy bị hết điện....421
Nếu xe quá nhiệt.....426
Nếu xe bị hết nhiên liệu và động cơ ngừng hoạt động (chỉ với động cơ diesel) .429
Nếu xe bị sa lầy 430

8 Thông số kỹ thuật

8-1. Thông số kỹ thuật
Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu…) ...434
Thông tin về nhiên liệu ...451

8-2. Tùy chọn
Tính năng tùy chọn cá nhân 453

Mục lục

Phải làm gì nếu… (Cách xử lý).....462
Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái.....466

Thông tin dành cho người đọc

Sách Hướng dẫn sử dụng

Xin hãy lưu ý rằng cuốn sách Hướng dẫn sử dụng này được áp dụng cho tất cả các kiểu xe và giải thích cho tất cả các thiết bị bao gồm cả những thiết bị lắp thêm. Chính vì vậy, bạn có thể tìm thấy một vài phần giải thích cho các thiết bị không được lắp trên xe bạn.

Tất cả những thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn hướng dẫn sử dụng này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến sản phẩm liên tục của Toyota, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật, xe được sử dụng trong hình minh họa có thể sẽ không giống với xe của bạn.

Phụ kiện, phụ tùng và sự sửa đổi trên xe Toyota của bạn

Hiện nay có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng không chính hiệu dùng cho các loại xe Toyota đang được bán trên thị trường. Việc sử dụng các phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu Toyota có thể gây ảnh hưởng xấu đến an toàn của xe, ngay cả khi các phụ tùng này đã được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Vì vậy, Toyota không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và không bảo đảm cho các trang bị phụ, phụ tùng không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota, cũng như không nhận thay thế hoặc lắp đặt các phụ tùng này.

Không nên sửa đổi xe bằng những sản phẩm không chính hiệu của Toyota. Việc sửa đổi bằng các sản phẩm đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến tính năng, độ an toàn, độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định của nhà nước. Thêm vào đó, những hư hỏng hay trục trặc trong quá trình hoạt động của xe do việc sửa đổi này gây ra có thể không nằm trong phạm vi bảo hành của công ty Toyota.

Rủi ro tấn công mạng

Việc lắp thêm các thiết bị điện tử và radiô làm tăng rủi ro tấn công mạng qua các chi tiết được lắp đặt, điều này có thể dẫn đến bị tai nạn bất ngờ và rò rỉ thông tin cá nhân. Toyota sẽ không có bất kỳ đảm bảo nào cho các vấn đề gây ra do việc lắp các sản phẩm không chính hiệu của Toyota.

Lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF

Nếu lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF trên xe, nó có thể ảnh hưởng tới các hệ thống điện tử như:

- Hệ thống phun nhiên liệu đa điểm/hệ thống phun nhiên liệu đa điểm tuần tự
- Hệ thống điều khiển chạy tự động
- Hệ thống chống bó cứng phanh
- Hệ thống túi khí
- Hệ thống căng đai khẩn cấp

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết các lưu ý hoặc các chỉ dẫn đặc biệt liên quan tới việc lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Hãy hỏi đại lý Toyota để biết thêm chi tiết về tần số phát sóng, công suất phát sóng, vị trí của ăng ten và các thông tin khác liên quan tới hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Chức năng ghi dữ liệu xe

Xe được trang bị một số máy vi tính để ghi lại những thông tin về hoạt động của xe như:

- Tốc độ động cơ /Tốc độ của môtơ điện (tốc độ mô tơ kéo)
- Tình trạng ga
- Tình trạng phanh
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái xe
- Hình ảnh từ các camera

  Xe được trang bị camera. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin về vị trí camera ghi.

Tùy thuộc vào kiểu xe, tùy chọn và thị trường và các trang bị trên xe mà dữ liệu được ghi lại sẽ khác nhau.

Những máy vi tính này không ghi những cuộc hội thoại hoặc âm thanh trong xe, và chỉ ghi những hình ảnh bên ngoài xe trong một số tình huống nhất định.

l Sử dụng dữ liệu

Toyota có thể sử dụng các dữ liệu được ghi trong bộ xử lý để phát hiện lỗi, tiến hành nghiên cứu và phát triển và nâng cao chất lượng.

Toyota sẽ không tiết lộ những dữ liệu được ghi với bên thứ ba ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên quan đến xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

l Có thể xóa thông tin hình ảnh đã ghi tại đại lý Toyota.

Chức năng ghi hình ảnh có thể vô hiệu hóa được. Tuy nhiên, nếu chức năng bị vô hiệu hóa, dữ liệu được ghi khi hệ thống đang hoạt động sẽ không khả dụng.

Chức năng ghi dữ liệu sự kiện

Xe của bạn được trang bị chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Nhiệm vụ chính của chức năng này là ghi lại các dữ liệu trong các trường hợp xe bị va chạm hoặc gần xảy ra va chạm nhất định, chẳng hạn như khi túi khí nổ hoặc xe va phải vật thể trên đường, những dữ liệu này sẽ giúp bạn xác định tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe. Chức năng ghi dữ liệu sự kiện được thiết kế để ghi các dữ liệu liên quan đến động lực học của xe và hệ thống an toàn trong một khoảng thời gian ngắn, tầm 30 giây trở lại. Tuy nhiên, tùy theo mức độ và kiểu va chạm mà dữ liệu có thể sẽ không được lưu lại.

EDR trên xe này được thiết kế để ghi những dữ liệu như:

- Các hệ thống trên xe đã hoạt động như thế nào;
- Mức độ đạp ga và/hoặc đạp phanh của người lái; và,
- Tốc độ của xe trong hành trình.

Những dữ liệu này sẽ giúp xác định được tình huống khi xảy ra va chạm và chấn thương dễ dàng hơn.

CHÚ Ý: Dữ liệu của chức năng này chỉ được ghi lại khi xe bị va chạm mạnh; trong điều kiện lái xe thông thường, các dữ liệu của chức năng này và các dữ liệu cá nhân (như tên, giới tính, tuổi, vị trí va chạm) sẽ không được lưu lại. Tuy nhiên, với những người dùng khác như cơ quan điều tra, có thể kết hợp các dữ liệu EDR với các dữ liệu cá nhân thu thập được trong suốt quá trình điều tra tai nạn.

Để đọc các dữ liệu đã được ghi lại nhờ chức năng EDR, bạn cần phải sử dụng các thiết bị truy cập thông tin trên xe hoặc thiết bị đọc EDR. Ngoài nhà sản xuất, các đơn vị khác như cơ quan điều tra có thể đọc được các thông tin nếu họ có thể truy cập vào hệ thống thông tin trên xe hoặc chức năng EDR bằng các thiết bị đặc biệt.

l Về việc tiết lộ các dữ liệu EDR

Chúng tôi sẽ không tiết lộ những dữ liệu đã được ghi lại bởi EDR với bên thứ ba, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe (hoặc người thuê xe)
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng

Tuy nhiên, nếu cần thiết, chúng tôi có thể sẽ:

- Sử dụng các dữ liệu để nghiên cứu về tính năng an toàn của xe
- Tiết lộ các dữ liệu cho bên thứ ba để nhằm mục đích nghiên cứu mà không làm rò rỉ thông tin cụ thể về xe hoặc người sở hữu xe

Thải xe Toyota

Hệ thống túi khí và hệ thống căng đai khẩn cấp trên xe có chứa các hóa chất gây nổ. Nếu xe bị thải vẫn còn nguyên các túi khí và đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp thì có thể gây ra các sự cố như hỏa hoạn. Hãy yêu cầu một trạm dịch vụ có đủ năng lực hoặc đại lý Toyota tháo bỏ và tiêu hủy hệ thống túi khí và hệ thống đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp trước khi thải xe.

"Mã QR"

“QR Code” là nhãn hiệu đã được đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED ở Nhật bản và các quốc gia khác.

⚠ CẢNH BÁO

n **Những chú ý chung khi lái xe**

Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo: Không bao giờ lái xe trong tình trạng thiếu tỉnh táo do ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc ngủ, do khi đó khả năng điều khiển xe của bạn sẽ bị suy giảm. Rượu và một số loại thuốc ngủ sẽ làm giảm khả năng phán đoán và giảm tốc độ phản xạ của bạn, có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe một cách thận trọng: Luôn lái xe thật cẩn thận. Hãy luôn cảnh giác với những sai sót mà các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể gây ra và hãy luôn sẵn sàng để phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Sự sao nhãng trong khi lái xe: Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe. Bất kỳ việc gì có thể làm cho người lái bị sao nhãng như điều chỉnh các thiết bị, nói chuyện điện thoại hoặc đọc tin nhắn đều có thể dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bản thân bạn, hành khách trên xe hoặc những người khác.

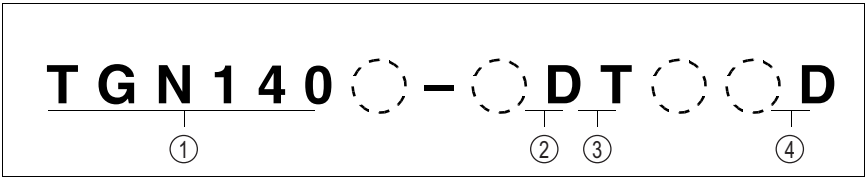
n **Lưu ý chung liên quan đến an toàn cho trẻ em**

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch các cửa sổ hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Kiểm tra kiểu xe

Hãy kiểm tra mã kiểu xe để biết kiểu xe của bạn.



① Mã cơ bản

TGN140: Xe có động cơ 1TR-FE

TGN141: Xe có động cơ 2TR-FE

GUN142: Xe có động cơ 2GD-FTV

GUN143: Xe có động cơ 1GD-FTV

② Nước sản xuất

D: Xe được sản xuất ở Indonesia

E: Xe được sản xuất ở Malaysia

M: Sản xuất ở Philippin

U: Sản xuất tại Việt Nam

X: Xe được sản xuất ở Ấn Độ

③ Kiểu hộp số

T: Hộp số tự động

M: Hộp số thường 5 cấp tốc độ

④ Thị trường tiêu thụ

D: Xe cho Indonesia, vv…

E: Xe cho thị trường Malaysia

M: Xe cho Philippin, vv…

U: Xe cho thị trường Việt Nam

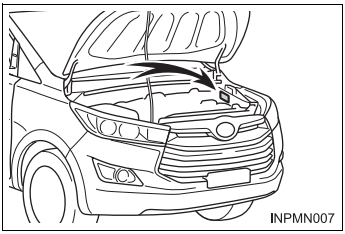
D: Xe cho Ấn độ, vv…

Mã kiểu xe được ghi trên nhãn của nhà sản xuất, hoặc nhãn chứng nhận với phần tiêu đề "MODEL".

Nhãn sản phẩm được dán tại vị trí như trên hình minh họa.

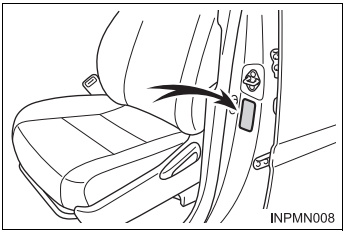
▶ Kiểu A

Nhãn của nhà sản xuất được dập ở phía bên của khoang động cơ.



▶ Kiểu B

Nhãn của nhà sản xuất hoặc nhãn Chứng nhận được dập ở trụ xe bên trái.



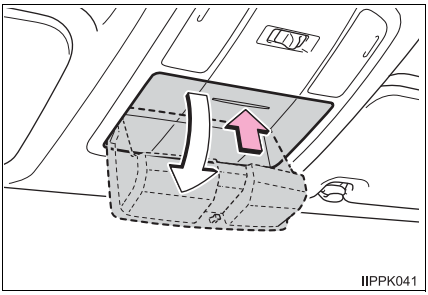
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này

CẢNH BÁO:
Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý:
Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hại cho xe hoặc các thiết bị trên xe.

1 2 3 ··· Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.

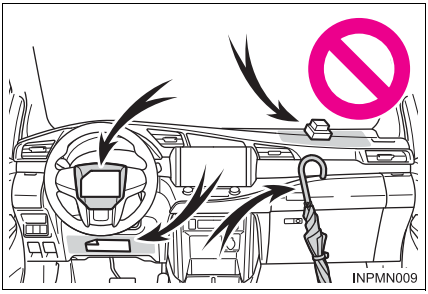
Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.



Chỉ hướng đi ra của một thao tác (Ví dụ: hướng mở ra của nắp ngăn đựng đồ).

Chỉ thiết bị hoặc vị trí sẽ được giải thích.

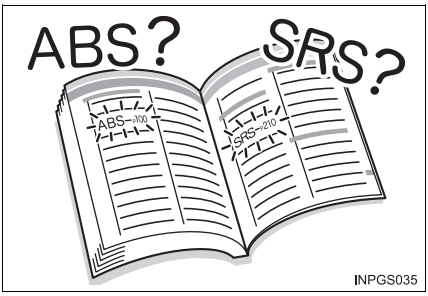
Biểu tượng này có nghĩa là "Không nên", "Không làm việc này" hoặc "Đừng để điều này xảy ra".



Cách tìm kiếm

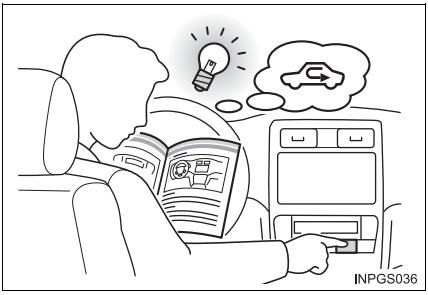
n **Tìm kiếm theo tên**

• Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái ..... P. 466



n **Tìm kiếm theo vị trí lắp**

• Hình minh họa ..... P. 16



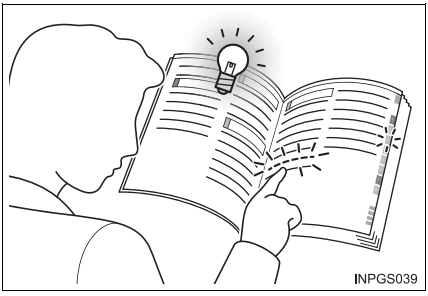
n **Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng hoặc âm thanh**

• Phải làm gì nếu… (Cách xử lý) ..... P. 462



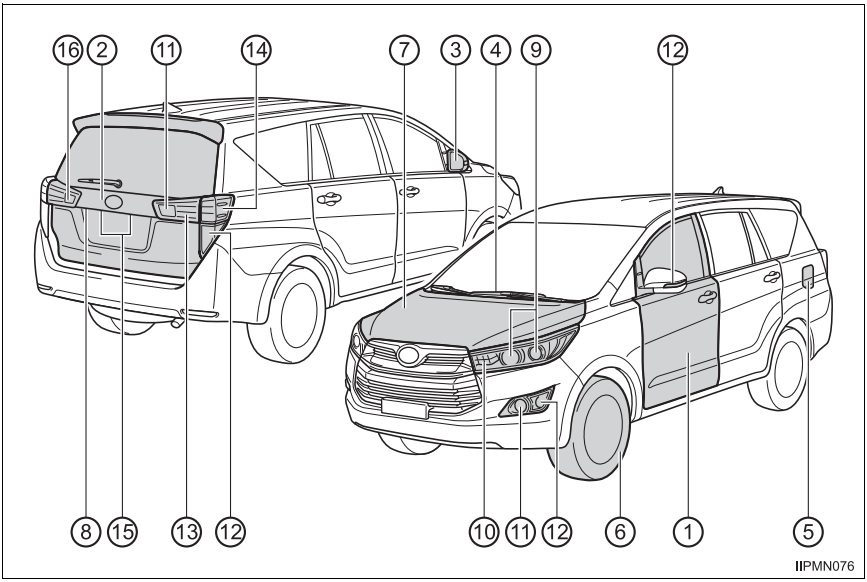
n **Tìm kiếm theo tiêu đề**

• Mục lục ..... P. 2



Hình minh họa

n Bên ngoài xe



Hình dạng bên ngoài của xe có thể sẽ thay đổi theo cấp độ của xe, vv...

① **Cửa bên . . . . . P. 120**
Khóa/mở khóa. . . . . P. 120
Mở/đóng kính cửa sổ . . . . . P. 158
Khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ*1 . . . . . P. 418
Đèn cảnh báo*1/các thông điệp cảnh báo*1 . . . . . P. 122, 391

② **Cửa hậu . . . . . P. 127**
Khóa/mở khóa. . . . . P. 127
Mở cửa hậu . . . . . P. 128
Đèn cảnh báo*1/các thông điệp cảnh báo*1 . . . . . P. 130, 391

③ **Gương chiếu hậu bên ngoài xe . . . . . P. 155**
Điều chỉnh góc nghiêng của gương . . . . . P. 155
Gập gương . . . . . P. 156

④ **Cần gạt nước rửa kính chắn gió. . . . . P. 210**
Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông . . . . . P. 246

⑤ **Cửa nạp nhiên liệu . . . . . P. 214**
Phương pháp nạp nhiên liệu. . . . . P. 214
Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu. . . . . P. 438

⑥ **Lốp xe. . . . . P. 336**
Cỡ lốp/áp suất lốp. . . . . P. 449
Lốp đi trong mùa đông/xích quấn lốp . . . . . P. 246
Kiểm tra/đảo lốp . . . . . P. 336
Cách xử lý khi lốp bị xịt hơi . . . . . P. 403

⑦ **Nắp capô . . . . . P. 312**
Mở . . . . . P. 312
Dầu động cơ . . . . . P. 439
Cách xử lý khi xe quá nhiệt. . . . . P. 426

⑧ **Camera*1**

Các bóng đèn bên ngoài để lái xe
(Phương pháp thay thế: P. 356, Công suất: P. 450)

⑨ **Đèn pha . . . . . P. 201**

⑩ **Đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày*1 . . . . . P. 201**

⑪ **Đèn sương mù phía trước*1/Đèn sương mù phía sau*1 P. 207**

⑫ **Đèn xi nhan . . . . . P. 199**

⑬ **Đèn hậu*1 . . . . . P. 201**

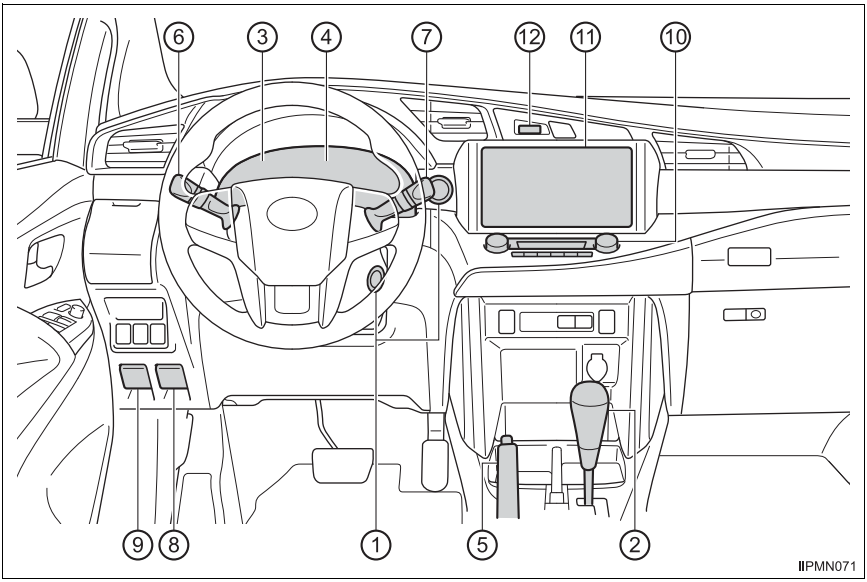
⑭ **Đèn phanh/đèn hậu. . . . . P. 201**

⑮ **Đèn soi biển số . . . . . P. 201**

⑯ **Các đèn lùi**
Chuyển cần số đến vị trí R . . . . . P. 190, 197

*1: Nếu có

n Bảng táp lô



① **Công tắc động cơ . . . . . P. 179, 182**
Khởi động động cơ/thay đổi vị trí hoặc chuyển các chế độ của công tắc động cơ . . . . . P. 179, 182
Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp . . . . . P. 379
Khi động cơ không khởi động được . . . . . P. 416
Các thông điệp cảnh báo*1 . . . . . P. 398

② **Cần số (hộp số tự động). . . . . P. 190**
Thay đổi vị trí chuyển số . . . . . P. 190
Các lưu ý khi kéo xe . . . . . P. 383
Khi cần số không dịch chuyển được . . . . . P. 195

Cần số (hộp số thường) . . . . . P. 197
Thay đổi vị trí chuyển số . . . . . P. 197
Các lưu ý khi kéo xe . . . . . P. 383

③ **Đồng hồ táp lô . . . . . P. 94**
Đọc các đồng hồ đo . . . . . P. 94
Điều chỉnh đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô hoặc đèn chiếu sáng bảng táp lô*1 . . . . . P. 94
Đèn cảnh báo/đèn chỉ báo . . . . . P. 86
Khi đèn cảnh báo sáng lên . . . . . P. 391

④ **Màn hình đa thông tin*1 . . . . . P. 99, 102**
Khi xuất hiện các thông điệp cảnh báo . . . . . P. 398

⑤ **Cần phanh đỗ . . . . . P. 200**
Gài/nhả phanh đỗ . . . . . P. 200
Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông . . . . . P. 247
Đèn/chuông cảnh báo . . . . . P. 394

⑥ **Công tắc xi nhan . . . . . P. 199**
Công tắc đèn pha . . . . . P. 201
Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn hậu/đèn chiếu sáng ban ngày*1 . . . . . P. 201
Đèn sương mù phía trước*1 . . . . . P. 207

⑦ **Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió . . P. 210**
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu . . . P. 212
Sử dụng . . . . . P. 210, 212
Bổ sung nước rửa kính . . . . . P. 326

⑧ **Lẫy nhả khóa nắp capô . . . . . P. 312**

⑨ **Bộ mở cửa nạp nhiên liệu . . . . . P. 216**

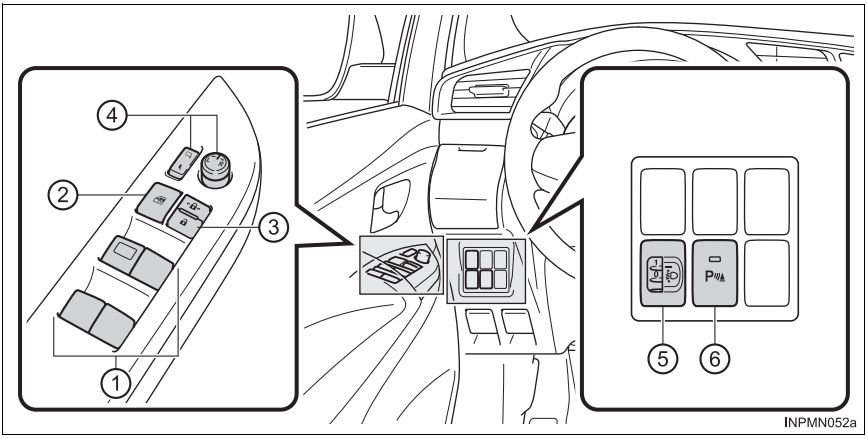
⑩ **Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước*1 . . . P. 250**
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước*1 . . . P. 256

⑪ **Hệ thống đa phương tiện*1**
Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau*1

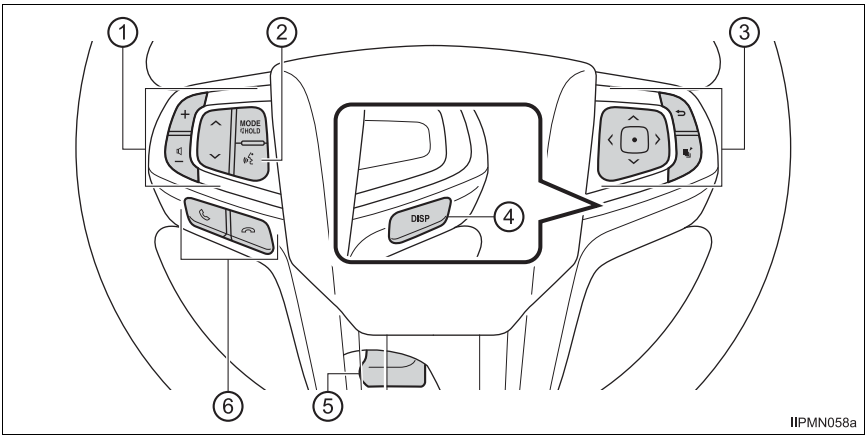
⑫ **Đồng hồ . . . . . P. 280**

*1: Nếu có

n Các công tắc



① Công tắc cửa sổ điều khiển điện . . . . . P. 158
② Công tắc khóa cửa sổ . . . . . P. 159
③ Công tắc khóa cửa . . . . . P. 123
④ Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài*1 . . . P. 155
⑤ Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha loại thường*1 . . . . P. 203
⑥ Công tắc cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota*1 . . . . . P. 221



① **Các nút điều khiển hệ thống âm thanh từ xa trên vô lăng*1 . . . . . P. 287**

② **Nút thoại*1, 2 . . . . . P. 287**

③ **Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô*1 . . . . . P. 103**

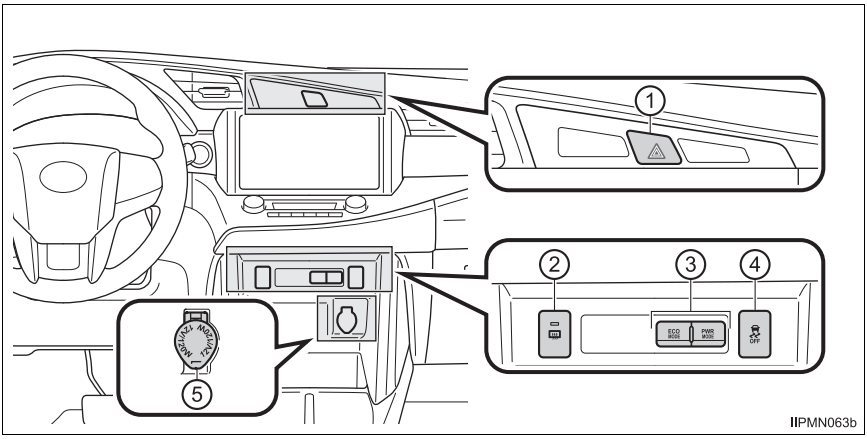
④ **Nút "DISP"*1 . . . . . P. 99**

⑤ **Lẫy nhả khóa vô lăng . . . . . P. 152**

⑥ **Các công tắc điện thoại*1 . . . . . P. 103, 287**

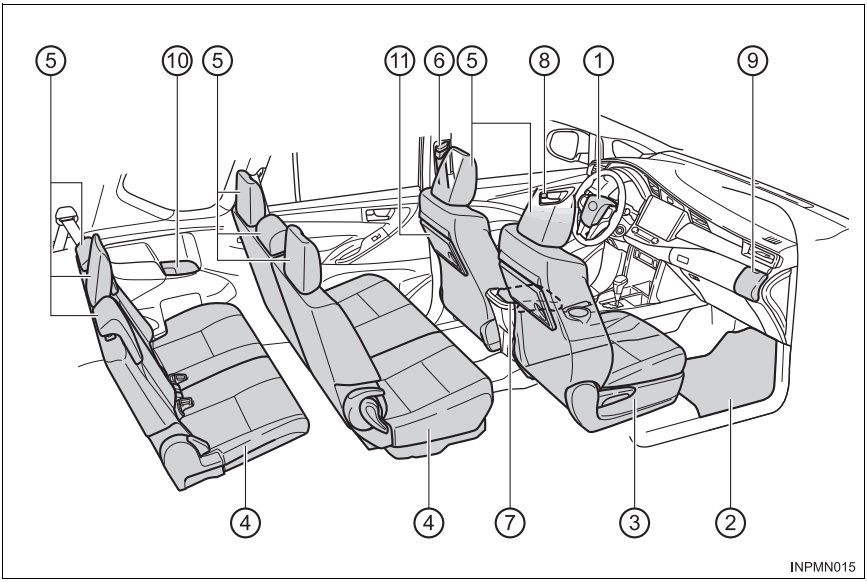
*1: Nếu có

*2: Có thể không được sử dụng nút vì còn tùy vào loại hệ thống âm thanh hoặc hệ thống dẫn đường.



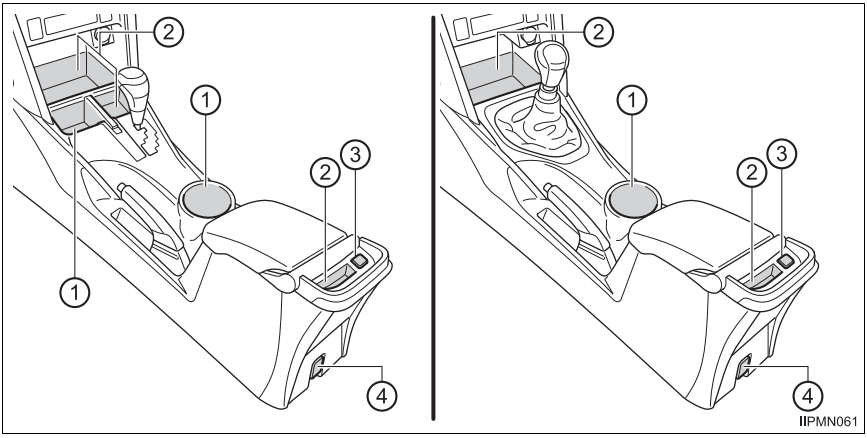
① **Công tắc đèn nháy khẩn cấp . . . . . P. 378**
② **Công tắc bộ sấy kính cửa hậu* . . . . . P. 253**
③ **Các công tắc chọn chế độ lái xe . . . . . P. 192, 197**
④ **Công tắc VSC OFF . . . . . P. 234**
⑤ **Ổ điện . . . . . P. 281**

n Bên trong xe

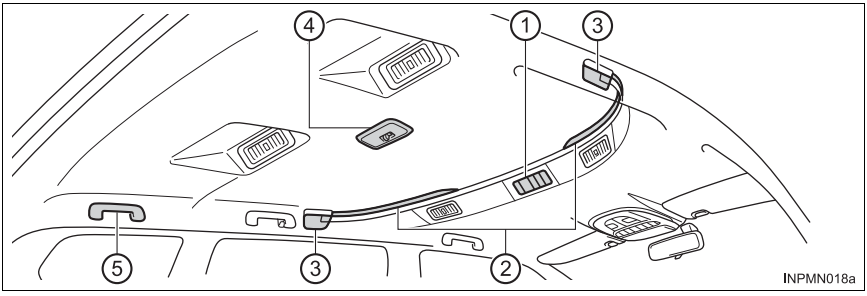


① **Túi khí. . . . . P. 40**
② **Thảm trải sàn xe . . . . . P. 28**
③ **Ghế trước . . . . . P. 139**
④ **Ghế sau . . . . . P. 143**
⑤ **Tựa đầu . . . . . P. 150**
⑥ **Đai an toàn . . . . . P. 32**
⑦ **Hộp dầm . . . . . P. 272**
⑧ **Nút khóa cửa bên trong xe . . . . . P. 123**
⑨ **Ngăn để cốc . . . . . P. 273**
⑩ **Ngăn để chai . . . . . P. 275**
⑪ **Bàn gấp* . . . . . P. 283**

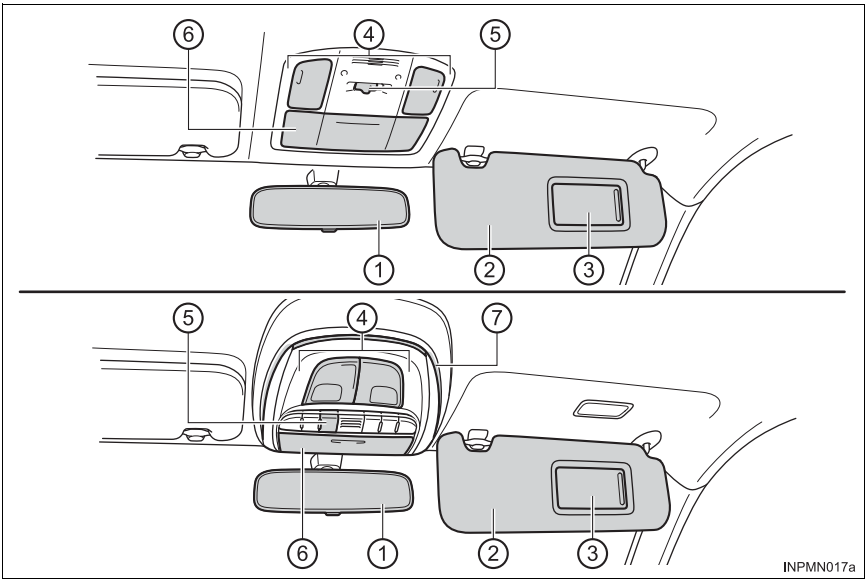
*: Nếu có



① **Ngăn để cốc** . . . . . **P. 273**
② **Hộp đựng đồ vặt** . . . . . **P. 276**
③ **Cổng USB*1**
④ **Ổ điện** . . . . . **P. 281**



① **Cần điều chỉnh tốc độ quạt*1** . . . . . **P. 262**
Bảng điều khiển hệ thống làm mát phía sau*1 . . . . . **P. 264**
② **Đèn trang trí trần xe*1** . . . . . **P. 269**
③ **Đèn cá nhân phía sau*1** . . . . . **P. 268**
④ **Đèn nội thất phía sau** . . . . . **P. 268**
⑤ **Tay nắm*1** . . . . . **P. 286**



① **Gương chiếu hậu bên trong xe** . . . . . **P. 154**
② **Tấm chắn nắng*2** . . . . . **P. 279**
③ **Gương trang điểm*1** . . . . . **P. 279**
④ **Đèn cá nhân phía trước/đèn trần** . . . . . **P. 267**
⑤ **Công tắc chính đèn cá nhân/đèn nội thất** . . . . . **P. 267**
⑥ **Hộp đựng đồ vặt** . . . . . **P. 276**
⑦ **Đèn trang trí trần xe*1** . . . . . **P. 269**

*1: Nếu có

*2: KHÔNG BAO GIỜ đặt hệ thống ghế cho trẻ em loại quay về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ CHỦ ĐỘNG ở phía trước, nếu không có thể sẽ gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ. (→P. 58)



Sử dụng xe an toàn 1

1-1. Để lái xe an toàn
Trước khi lái xe 28
Để lái xe an toàn 30
Đai an toàn 32
Túi khí 40
Các lưu ý với khí xả 50

1-2. An toàn cho trẻ nhỏ
Hệ thống bật-tắt chức năng của túi khí bằng tay 51
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe 53
Hệ thống ghế cho trẻ em .. 54

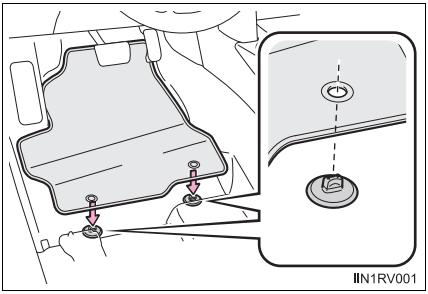
1-3. Hệ thống chống trộm
Hệ thống mã hoá khóa động cơ 76
Hệ thống khóa kép 78
Hệ thống báo động 79

Trước khi lái xe

Thảm trải sàn xe

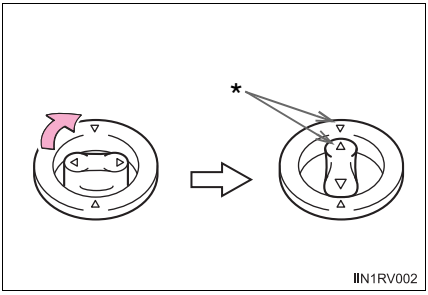
Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế riêng cho cùng kiểu xe và năm sản xuất như xe của bạn. Hãy lắp thảm trải sàn xe chắc chắn vào đúng vị trí trên tấm lót sàn xe.

1 Cắm móc hãm (kẹp hãm) vào lỗ lắp thảm trải sàn xe.



2 Hãy xoay núm phía trên của từng móc hãm (kẹp hãm) để cố định thảm trải sàn xe.

*: Luôn gióng thẳng các dấu △ khi lắp thảm.



Hình dạng của các móc hãm (kẹp hãm) trên thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

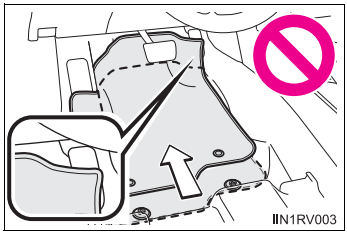
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể sẽ làm cho thảm trải sàn xe của người lái bị trượt, và vướng vào các bàn đạp trong khi lái xe. Xe có thể bị tăng tốc đột ngột hoặc khó để phanh xe lại. Tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lắp thảm trải sàn xe phía người lái**

- Không sử dụng thảm trải sàn xe được thiết kế cho các kiểu xe khác hoặc đời xe khác, kể cả khi đó là thảm trải sàn xe chính hiệu của Toyota.
- Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế cho ghế của người lái.
- Luôn cố định thảm trải sàn xe một cách chắc chắn bằng cách dùng các móc hãm (kẹp hãm).
- Không chồng hai hoặc nhiều thảm trải sàn xe lên nhau.
- Không đặt thảm trải sàn xe ngược mặt.

n **Trước khi lái xe**

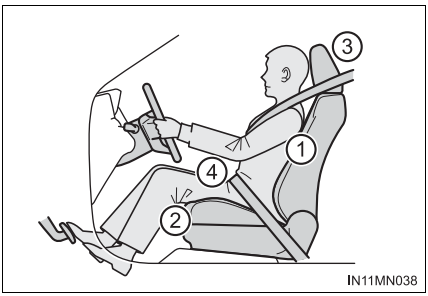
- Hãy kiểm tra rằng thảm trải sàn xe đã được lắp chắc chắn vào đúng vị trị bằng các móc hãm (kẹp hãm) đi kèm. Hãy đặc biệt chú ý kiểm tra sau khi vệ sinh sàn xe.
- Với động cơ đã tắt máy và cần số ở vị trí P (hộp số tự động) hoặc vị trí N (hộp số thường), hãy đạp hết cỡ từng bàn đạp một để đảm bảo rằng chúng không bị vướng vào thảm trải sàn xe.



Để lái xe an toàn

Để đảm bảo lái xe an toàn, hãy điều chỉnh gương và ghế đến vị trí phù hợp trước khi lái xe.

Tư thế lái xe đúng



① Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế để người lái ngồi thẳng và không ngả người về phía trước vô lăng. (→P. 139)

② Hãy điều chỉnh ghế sao cho bạn có thể đạp hết cỡ các bàn đạp và khuỷu tay hơi gập xuống khi điều khiển vô lăng. (→P. 139)

③ Khóa tựa đầu tại vị trí mà tâm của tựa đầu gần với đỉnh tai của bạn nhất. (→P. 150)

④ Thắt đai an toàn đúng cách. (→P. 32)

Sử dụng đai an toàn đúng cách

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn trước khi lái xe. (→P. 32)

Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ, cho tới khi trẻ đủ lớn để sử dụng được đai an toàn một cách chính xác. (→P. 54)

Điều chỉnh các gương

Hãy đảm bảo rằng bạn có thể quan sát rõ phía sau xe bằng cách điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài xe một cách chính xác. (→P. 154, 155)

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

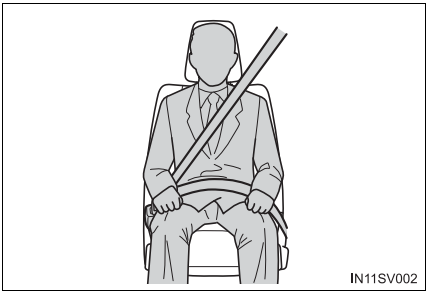
- Không điều chỉnh vị trí ghế của người lái trong khi đang lái xe.
  Nếu không sẽ có thể làm cho người lái không điều khiển được xe.
- Không đặt tấm nệm lót giữa người lái hoặc hành khách với lưng ghế.
  Tấm nệm lót sẽ có thể sẽ làm ảnh hưởng tới tư thế ngồi đúng và làm giảm hiệu quả bảo vệ của đai an toàn và tựa đầu.
- Không để bất kỳ đồ vật nào phía dưới các ghế trước.
  Những vật được đặt phía dưới các ghế trước có thể bị kẹt trên các ray trượt ghế và làm cho ghế bị kẹt. Điều này có thể dẫn tới tai nạn và cơ cấu điều chỉnh ghế cũng có thể bị hỏng.
- Luôn tuân theo giới hạn tốc độ cho phép khi lái xe trên đường.
- Khi lái xe đường dài, hãy nghỉ ngơi thường xuyên trước khi bạn cảm thấy mệt mỏi.
  Nếu bạn cảm thấy mệt và buồn ngủ trong khi lái xe, thì đừng cố lái, hãy ngay lập tức dừng xe và nghỉ ngơi một lúc.

Đai an toàn

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe.

Sử dụng đai an toàn đúng cách

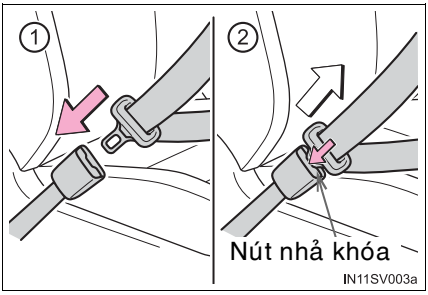
- Hãy kéo đai vai ra sao cho nó vòng qua vai, nhưng không được để đai thít vào cổ hoặc tuột ra khỏi vai.
- Hãy đặt đai hông qua hông càng thấp càng tốt.
- Điều chỉnh vị trí của lưng ghế. Hãy ngồi thẳng và tựa sát vào lưng ghế.
- Không để đai an toàn bị xoắn.


IN11SV002

Thắt và nhả đai an toàn (trừ ghế giữa hàng ghế thứ 2 và hàng ghế thứ 3)

① Để thắt đai an toàn, hãy cắm và ấn móc khóa vào trong kẹp khóa cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

② Để tháo đai an toàn, hãy ấn vào nút nhả khoá.

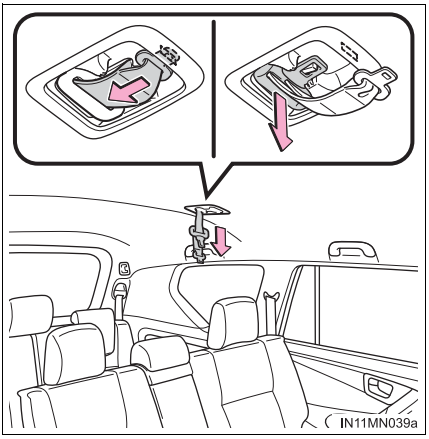


IN11SV003a

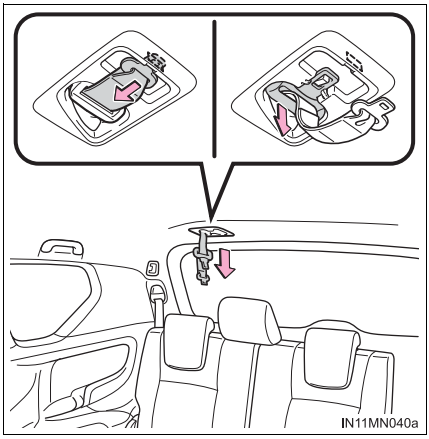
Thắt đai an toàn (ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và thứ 3) (nếu có)

1 Hãy kéo móc khóa ra để tháo, rồi kéo đai an toàn ra.

▶ Ghế giữa hàng ghế thứ 2 (kiểu ghế liền)

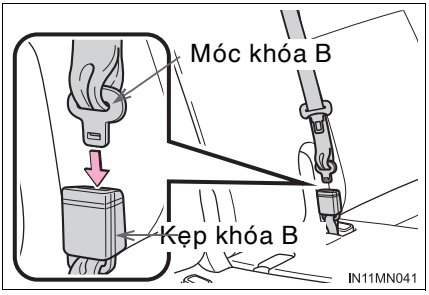


▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba

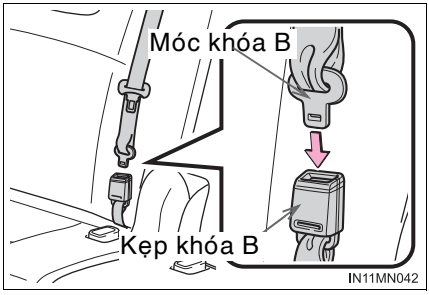


2 Nối đai bằng cách cắm móc khóa B vào kẹp khóa B cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

▶ Ghế giữa hàng ghế thứ 2 (kiểu ghế liền)

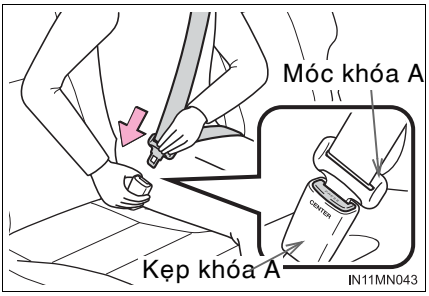


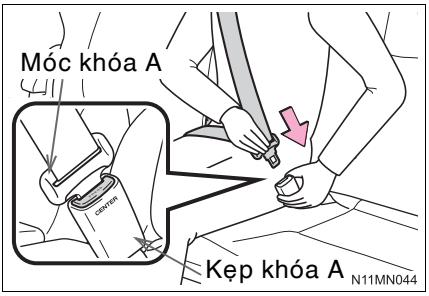
▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba



3 Cố định đai an toàn bằng cách cắm móc khóa A vào kẹp khóa A cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

▶ Ghế giữa hàng ghế thứ 2 ▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba (kiểu ghế liền)

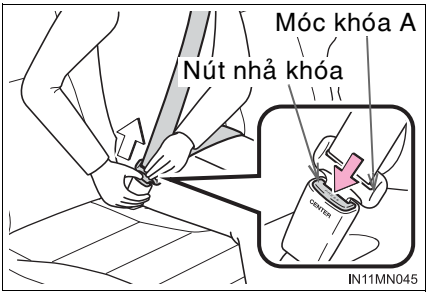


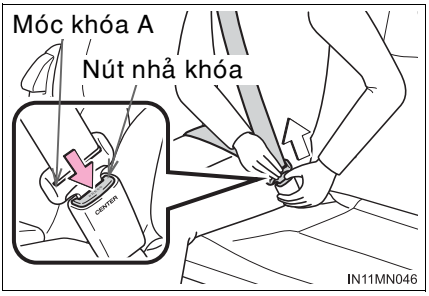


Nhả đai an toàn (ghế giữa của hàng thứ 2 và thứ 3) (nếu có)

1 Để nhả móc khóa A, hãy ấn nút nhả kẹp khóa.

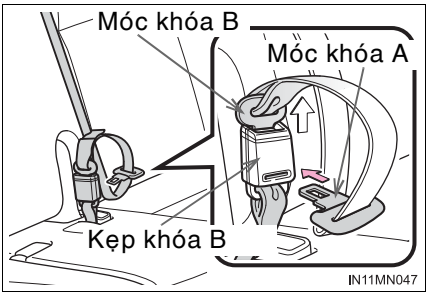
▶ Ghế giữa hàng ghế thứ 2 ▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba (kiểu ghế liền)

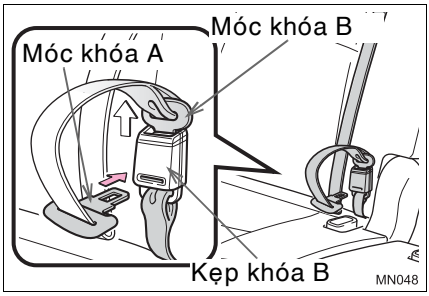




2 Để nhả móc khóa B, hãy cắm móc khóa A... vào lỗ trên kẹp khóa B.

▶ Ghế giữa hàng ghế thứ 2 (kiểu ghế liền) ▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba

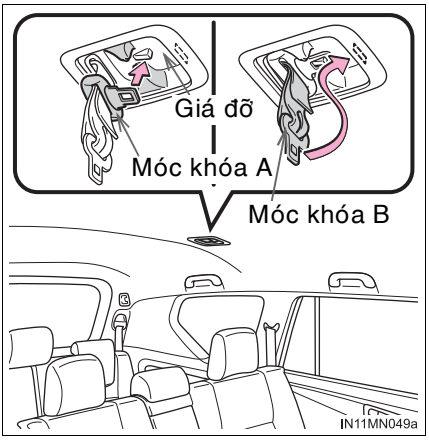


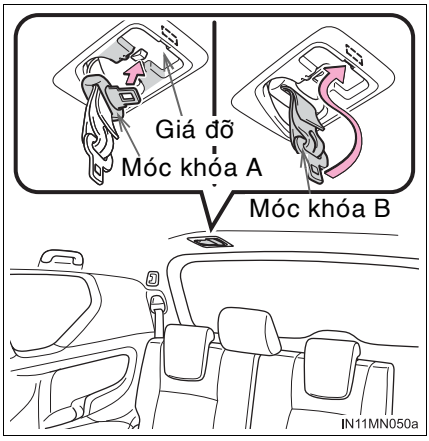


3 Gài móc khóa A vào giá đỡ, sau đó cắm móc khóa B vào lỗ trên giá đỡ.

Hãy gài các móc khóa một cách chắc chắn.

▶ Ghế giữa hàng ghế thứ 2 (kiểu ghế liền) ▶ Ghế giữa hàng ghế thứ ba



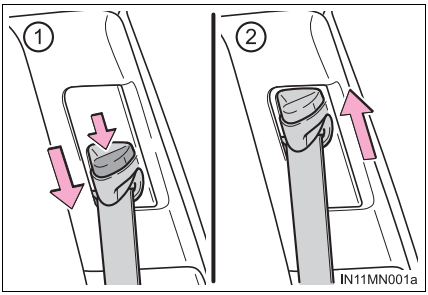


Điều chỉnh chiều cao của móc treo đai vai (ghế trước)

① Đẩy móc treo đai vai xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa trên móc treo đai vai.

② Đẩy móc treo đai vai lên.

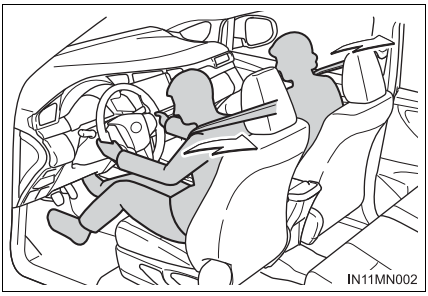
Hãy dịch bộ điều chỉnh chiều cao đai lên và xuống cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.



Bộ căng đai khẩn cấp (trên ghế trước)

Xe không có túi khí bên và túi khí rèm:

Bộ căng đai khẩn cấp sẽ giúp dây đai nhanh chóng bảo vệ hành khách bằng cách thu ngắn đai lại khi xe bị một số kiểu va chạm mạnh từ phía trước.



Bộ căng đai khẩn cấp sẽ không kích hoạt trong trường hợp xe bị va chạm nhẹ từ phía trước, va chạm từ phía bên, va chạm từ phía sau hoặc lật xe.

Xe có túi khí bên và túi khí rèm:

Bộ căng đai khẩn cấp sẽ giúp đai an toàn nhanh chóng giữ chặt người dùng bằng cách thu đai lại trong trường hợp xe bị một số kiểu va chạm mạnh ở phía trước hoặc phía bên.

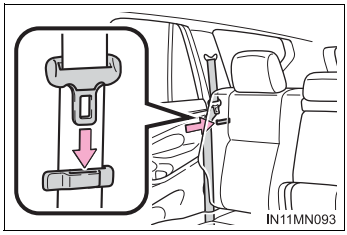
Bộ căng đai khẩn cấp sẽ không kích hoạt trong trường hợp va chạm nhẹ từ phía trước, va chạm nhẹ từ phía bên, va chạm từ phía sau hoặc bị lật xe.

n Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp (ELR)

Bộ cuốn sẽ khóa chặt đai an toàn lại trong khi phanh gấp hoặc khi xe bị va chạm. Đai an toàn cũng có thể sẽ bị khóa khi bạn ngả người ra phía trước quá nhanh. Hãy di chuyển chậm rãi, khi đó đai có thể kéo dài ra và bạn có thể dịch chuyển ra xung quanh một cách bình thường được.

n Khi không sử dụng các đai ngoài ghế sau

Hãy luồn đai an toàn qua các móc treo đai và cắm móc khóa của đai vào móc treo đai.



n Sử dụng đai an toàn cho trẻ em

Đai an toàn trên xe của bạn chủ yếu được thiết kế để cho người lớn sử dụng.

- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác.
  (→P. 54, 93)
- Khi trẻ đã đủ lớn để có thể sử dụng đai an toàn trên xe đúng cách, hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng đai an toàn. (→P. 32)

n Thay đai an toàn sau khi bộ căng đai khẩn cấp đã kích hoạt (các ghế trước)

Nếu xe bị va chạm nhiều lần, thì bộ căng đai khẩn cấp sẽ chỉ kích hoạt cho lần va chạm đầu tiên, nhưng không kích hoạt cho lần va chạm thứ hai hoặc sau đó nữa.

n Quy định về đai an toàn

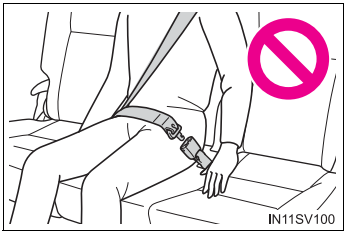
Nếu như tại quốc gia mà bạn sinh sống có các quy định về đai an toàn, hãy liên hệ với đại lý Toyota để thay thế hoặc lắp đặt đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Thắt đai an toàn

- Hãy đảm bảo rằng mọi hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách.
- Luôn thắt đai an toàn đúng cách.
- Mỗi đai an toàn chỉ được dùng cho một người. Không sử dụng một đai an toàn cho nhiều người cùng lúc, kể cả với trẻ em.
- Chúng tôi khuyên bạn nên để trẻ em ngồi ở ghế sau và luôn sử dụng đai an toàn và/hoặc hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp.
- Để đảm bảo tư thế ngồi đúng, không được ngả lưng ghế quá nhiều. Đai an toàn có tác dụng bảo vệ tốt nhất khi người dùng ngồi thẳng và tựa sát lưng vào ghế.
- Không để đai vai nằm dưới cánh tay của bạn.
- Luôn luôn giữ đai căng qua hông của bạn.
- Không được sử dụng đai ghế giữa của hàng ghế thứ 2 và ghế giữa của hàng ghế thứ ba với một trong hai kẹp khóa không cài. Nếu chỉ có một trong hai kẹp khóa được gài thì có thể sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng cho người sử dụng khi phanh gấp, đánh lái gấp hoặc khi xe bị va chạm.

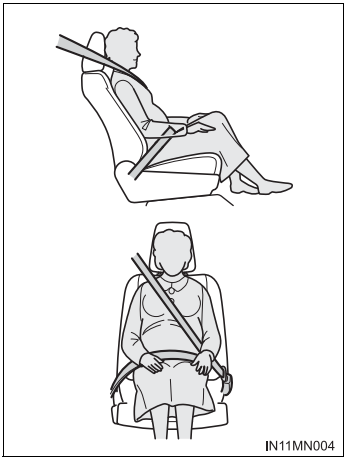

IN11SV100

n Phụ nữ có thai

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách.
(→P. 32)

Cũng như những người dùng khác, phụ nữ có thai cũng nên đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt. Hãy kéo đai vai ra hết cỡ vòng qua vai và tránh để đai tiếp xúc tỳ lên phần nhô lên của bụng.

Nếu thắt đai an toàn không đúng cách, không những phụ nữ có thai mà còn cả thai nhi đều có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị va chạm.


IN11MN004

⚠ CẢNH BÁO

n **Người ốm**

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P. 32)

n **Khi có trẻ em ở trong xe**

→P. 71, 106

n **Bộ căng đai khẩn cấp (trên ghế trước)**

Nếu bộ căng đai khẩn cấp đã được kích hoạt, thì đèn cảnh báo túi khí sẽ sáng lên. Trong trường hợp này, đai an toàn sẽ không thể dùng lại được nữa và bạn cần phải cho thay đai tại đại lý Toyota.

n **Móc treo đai vai có thể điều chỉnh được (ghế trước)**

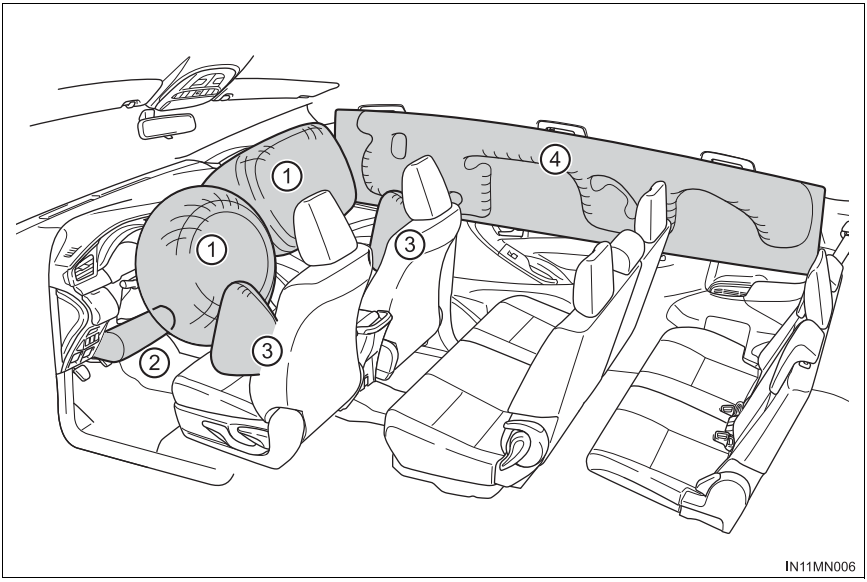
Hãy luôn đảm bảo rằng đai vai phải được đặt chéo qua phần giữa vai bạn. Đai nên được đặt càng xa cổ càng tốt, nhưng không được nằm dưới vai bạn. Nếu không, có thể sẽ làm giảm khả năng bảo vệ khi xe bị tai nạn và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái đột ngột hoặc bị tai nạn. (→P. 36)

n **Đai an toàn bị hỏng và sờn**

- Không được để đai, móc khóa hay kẹp khóa bị kẹt vào cửa gây ra hỏng hóc.
- Hãy kiểm tra định kỳ hệ thống đai an toàn. Hãy kiểm tra xem đai có bị đứt, bị sờn, hoặc có chi tiết nào bị lỏng không. Không sử dụng đai an toàn đã bị hỏng cho tới khi nó được thay thế. Đai an toàn đã bị hỏng sẽ không thể bảo vệ người dùng khỏi chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong được.
- Hãy đảm bảo rằng đai và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
  Nếu đai an toàn hoạt động không chính xác, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.
- Hãy thay cả cụm ghế, gồm cả đai an toàn nếu xe của bạn đã bị tai nạn nghiêm trọng, kể cả khi không thấy chúng bị hư hỏng gì.
- Không được cố gắng lắp đặt, thay thế, sửa đổi, tháo rời hoặc hủy các đai an toàn. Hãy yêu cầu đại lý Toyota sửa chữa nếu cần thiết. Những tác động không phù hợp có thể làm cho bộ căng đai hoạt động thiếu chính xác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Túi khí

Các túi khí sẽ nổ khi xe chịu những va chạm mạnh nhất định mà có thể sẽ gây ra chấn thương nghiêm trọng cho hành khách trong xe. Các túi khí sẽ hoạt động kết hợp cùng với hệ thống đai an toàn để giảm thiểu nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng cho người dùng.



u Túi khí phía trước

① Túi khí hành khách phía trước/túi khí người lái
Giúp bảo vệ phần đầu và phần ngực của người lái và hành khách phía trước không va chạm với các trang thiết bị nội thất của xe

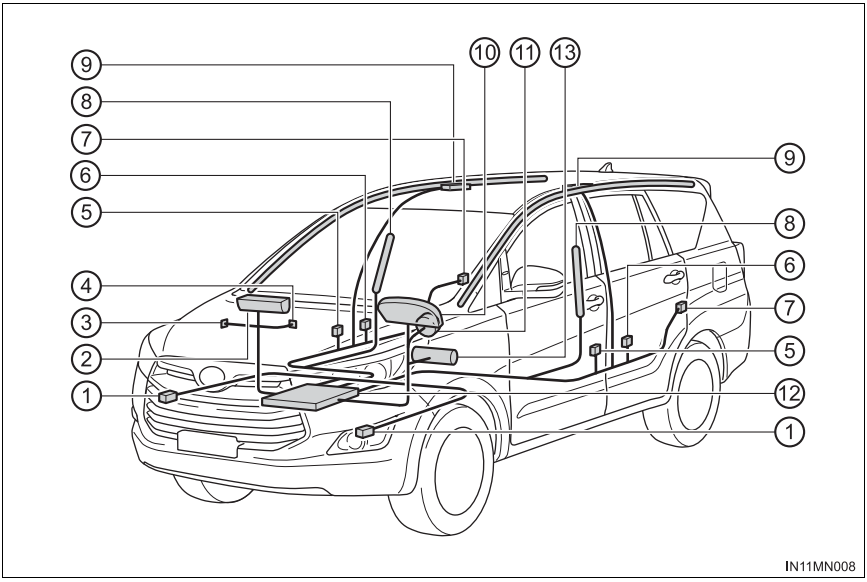
② Túi khí bảo vệ đầu gối cho người lái
Giúp bảo vệ cho người lái

u Túi khí bên và túi khí rèm (nếu có)

③ Túi khí bên
Giúp bảo vệ phần thân của hành khách phía trước

④ Túi khí rèm
Giúp bảo vệ chính cho phần đầu của các hành khách ngồi ở các ghế ngoài

Các chi tiết của hệ thống túi khí



① Cảm biến va chạm phía trước
② Túi khí hành khách phía trước
③ Công tắc bật-tắt túi khí bằng tay
④ Đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG"
⑤ Cảm biến va chạm bên (cửa trước) (nếu có)
⑥ Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn căng đai
⑦ Cảm biến va chạm bên (phía sau) (nếu có)
⑧ Túi khí bên (nếu có)
⑨ Túi khí rèm (nếu có)
⑩ Đèn cảnh báo túi khí
⑪ Túi khí cho người lái
⑫ Cụm cảm biến túi khí
⑬ Túi khí bảo vệ đầu gối người lái

Các chi tiết chính của hệ thống túi khí đã được giới thiệu ở trên. Hệ thống túi khí được điều khiển bởi cụm cảm biến túi khí. Khi túi khí nổ, một phản ứng hóa học sẽ nhanh chóng bơm căng túi khí bằng khí không độc để hạn chế chuyển động lao về phía trước của hành khách.

⚠ CẢNH BÁO

n **Các lưu ý với túi khí**

Hãy tuân theo các lưu ý sau liên quan đến các túi khí.
Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Người lái và tất cả hành khách trong xe phải thắt đai an toàn chính xác.
  Các túi khí là các thiết bị bổ sung được sử dụng cùng với hệ thống đai an toàn.
- Túi khí cho người lái sẽ bung ra với một lực rất mạnh, và có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt là khi người lái ngồi quá gần túi khí.

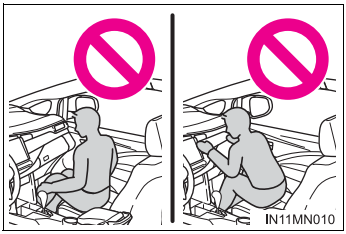
  Vì vùng nguy hiểm của túi khí người lái là trong phạm vi từ 50 đến 75 mm đầu tiên, hãy ngồi cách xa túi khí người lái một khoảng 250 mm để đảm bảo khoảng cách an toàn. Khoảng cách này được đo từ tâm của vô lăng tới xương ngực của bạn. Nếu như bạn ngồi cách túi khí chưa tới 250 mm thì bạn có thể thay đổi vị trí lái bằng nhiều cách như:
  - Dịch lùi ghế về phía sau càng xa càng tốt nhưng vẫn phải đảm bảo khả năng điều khiển các bàn đạp một cách thoải mái.
  - Hơi ngả lưng ghế. Mặc dù thiết kế của các xe là khác nhau, rất nhiều người lái có thể giữ được khoảng cách tới vô lăng là 250 mm, ngay cả khi ghế của người lái dịch hẳn về phía trước, chỉ bằng cách nghiêng lưng ghế một chút. Nếu nghiêng lưng ghế dẫn đến tình trạng khó quan sát đường, hãy nâng người bạn lên bằng một miếng đệm không trượt hoặc nâng ghế lên nếu xe có chức năng này.
  - Nếu có thể điều chỉnh được vô lăng, hãy hạ thấp nó xuống. Việc này sẽ hướng túi khí vào ngực thay vì hướng vào đầu và cổ của bạn.

  Bạn nên điều chỉnh ghế lái theo hướng dẫn ở trên, đồng thời vẫn phải đảm bảo kiểm soát tốt các bàn đạp, vô lăng và khả năng quan sát bảng táp lô.
- Túi khí hành khách phía trước cũng sẽ bung ra với lực rất mạnh và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng nếu như hành khách phía trước ngồi quá gần túi khí. Hành khách ngồi trên ghế trước nên dịch ghế cách túi khí càng nhiều càng tốt và dựng thẳng lưng ghế.
- Người ngồi không đúng cách và/hoặc trẻ sơ sinh và trẻ em được hạn chế va đập không đúng cách có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu túi khí nổ. Với trẻ sơ sinh hoặc trẻ quá nhỏ không thể sử dụng được đai an toàn, bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp để giữ trẻ. Chúng tôi thành thực khuyên bạn nên để trẻ em và trẻ sơ sinh ở hàng ghế sau và sử dụng các biện pháp hạn chế va đập phù hợp cho trẻ. Hàng ghế sau an toàn hơn dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh so với ghế hành khách phía trước.
  (→P. 54)

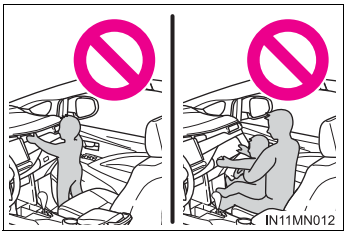
⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý với túi khí

- Không ngồi lên mép ghế hoặc ngả người vào mặt táp lô.



- Không để trẻ đứng ở phía trước túi khí hành khách phía trước hoặc ngồi trong lòng của hành khách phía trước.
- Không để hành khách ngồi trên ghế trước ôm đồ vật trong lòng.



- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không ngả người ra cửa xe, tấm ốp phía bên dọc trần xe hoặc trụ trước, trụ bên và trụ sau xe.



- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không để người nào quỳ trên ghế hành khách phía trước và nghiêng người ra phía cửa xe hoặc thò đầu hoặc tay ra khỏi xe.

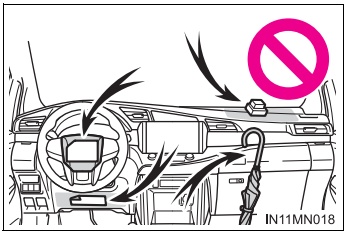


⚠ CẢNH BÁO

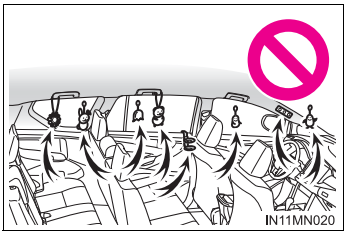
n **Các lưu ý với túi khí**

l Không được gắn hoặc đặt các đồ vật trên mặt táp lô, mặt vô lăng và phía dưới của bảng táp lô.

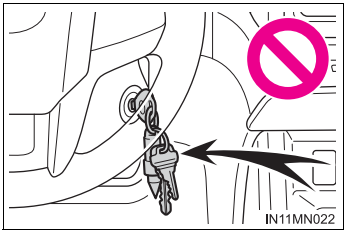
Những đồ vật đó có thể sẽ bị bắn văng ra khi túi khí người lái, túi khí hành khách phía trước và túi khí bảo vệ đầu gối được kích hoạt.



l Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không gắn bất cứ vật gì lên các khu vực như cửa xe, kính chắn gió, kính cửa bên, trụ trước hoặc trụ sau, dầm bên mui xe và tay nắm.



l Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Không gắn các vật nặng, sắc nhọn hoặc vật cứng như chìa khóa hoặc phụ kiện vào chìa khóa xe. Những vật này có thể sẽ làm cản trở tới quá trình bung ra của túi khí bảo vệ đầu gối hoặc chúng sẽ bị bắn văng vào vị trí ghế lái do lực nổ của túi khí và gây ra nguy hiểm.



l Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không treo móc treo áo hoặc các đồ vật khác lên móc treo. Những đồ vật đó có thể sẽ bắn văng ra và gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho hành khách trên xe khi túi khí rèm bị kích hoạt.

l Nếu như tấm che bằng nhựa dẻo được đặt tại vị trí mà túi khí bảo vệ đầu gối có thể chạm tới khi nó kích hoạt thì hãy bỏ tấm che đó ra.

l Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không sử dụng các phụ kiện của ghế bởi vì chúng có thể che các vị trí khi túi khí bên nổ và ảnh hưởng đến hoạt động nổ của túi khí. Những phụ kiện đó có thể sẽ làm cho các túi khí bên hoạt động không chính xác, làm vô hiệu hóa hệ thống túi khí hoặc làm cho hệ thống bị kích hoạt bất ngờ, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Các lưu ý với túi khí**

- Không gõ, đập hoặc tác dụng lực quá mạnh vào các vị trí có lắp hệ thống túi khí.
  Nếu không có thể làm cho hệ thống túi khí bị lỗi.
- Không chạm vào các chi tiết của túi khí ngay sau khi túi khí được kích hoạt bởi vì chúng có thể sẽ rất nóng.
- Nếu như bạn cảm thấy khó thở ngay sau khi túi khí nổ, hãy mở cửa hoặc cửa sổ để cho không khí từ bên ngoài có thể vào xe hoặc rời khỏi xe nếu như điều đó là an toàn. Hãy rửa sạch những chất bám trên da để đề phòng bị dị ứng da.
- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Nếu có bất kỳ khu vực nào có gắn túi khí, như mặt vô lăng và các tấm ốp trang trí của trụ trước và trụ sau xe có các vết nứt hoặc bị hư hỏng, hãy yêu cầu đại lý Toyota thay thế chúng.
- Xe không có túi khí bên và túi khí rèm: Nếu các vị trí có gắn túi khí như mặt vô lăng bị nứt hoặc bị hỏng, hãy yêu cầu đại lý Toyota thay thế chúng.

n **Thay đổi và hủy các chi tiết của hệ thống túi khí**

Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota trước khi tiêu hủy xe hoặc tiến hành các hoạt động sửa đổi xe như sau. Nếu không hệ thống túi khí có thể sẽ bị trục trặc hoặc làm nổ túi khí, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Khi lắp đặt, tháo, tháo rời và sửa chữa hệ thống túi khí
- Khi sửa chữa, sửa đổi, tháo hoặc thay vô lăng, bảng táp lô, mặt táp lô, ghế hoặc bọc ghế, trụ trước, trụ bên và trụ sau hoặc tấm ốp hai bên dọc trần xe
- Khi sửa chữa hoặc sửa đổi tai xe trước, cản trước hoặc phía bên của khoang hành khách
- Khi lắp thêm các thiết bị bảo vệ xe (thanh chắn và thanh bảo vệ...), bộ gạt tuyết hoặc tời kéo
- Khi sửa đổi hệ thống treo của xe
- Khi lắp các thiết bị điện tử như các đài phát hai chiều di động (bộ truyền phát tín hiệu RF) hoặc đầu đĩa CD

n **Nếu túi khí nổ**

- Người ngồi trên xe có thể sẽ bị thâm tím, trầy xước, bị bỏng... do va chạm với các túi khí khi túi khí nổ ở tốc độ cao bởi khí nóng.
- Khi túi khí nổ sẽ phát ra một tiếng động lớn và có khói trắng thoát ra.
- Xe không có hệ thống túi khí rèm: Những chi tiết của cụm túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các ghế trước có thể sẽ bị nóng lên trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể sẽ bị nóng.
- Xe có hệ thống túi khí rèm: Các chi tiết của cụm túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các ghế trước, phần trụ trước và trụ sau và tấm ốp dọc trần xe có thể sẽ nóng lên trong vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể sẽ bị nóng.
- Kính chắn gió có thể sẽ bị nứt.
- Xe có hệ thống khóa cửa khi phát hiện có va chạm: Tất cả các cửa sẽ được mở khóa. (→P. 126)
- Việc cấp nhiên liệu cho động cơ sẽ bị dừng lại. (Động cơ xăng) (→P. 389)

n **Các điều kiện kích hoạt hệ thống túi khí (túi khí phía trước)**

- Hệ thống túi khí phía trước sẽ nổ khi xe bị va chạm mạnh vượt quá ngưỡng thiết kế (tương đương với lực va chạm khi xe đâm thẳng vào một bức tường cố định không di chuyển hoặc biến dạng khi đang lái xe với tốc độ từ 20 đến 30 km/h).

  Tuy nhiên, ngưỡng giới hạn này sẽ phải lớn hơn nhiều trong các trường hợp sau:

  - Khi xe đâm phải một vật có thể xê dịch hoặc bị biến dạng khi va chạm, như một xe đang đỗ hoặc biển báo...
  - Khi xe bị va chạm ở gầm, như đầu xe chui vào gầm xe tải
- Tùy vào kiểu va chạm, mà có thể chỉ có bộ căng đai khẩn cấp được kích hoạt.

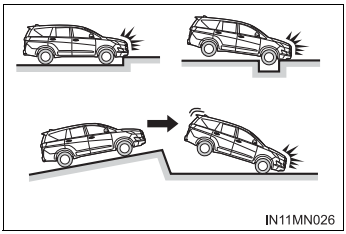
n **Các điều kiện kích hoạt túi khí (túi khí bên và túi khí rèm)**

- Các túi khí bên và túi khí rèm sẽ được kích hoạt trong trường hợp xe bị va đập mạnh quá ngưỡng thiết kế (cường độ lực tương ứng với lực va đập được tạo ra bởi một xe khác nặng 1,500 kg đang chạy đâm vào cabin xe bạn theo hướng vuông góc với xe ở tốc độ khoảng 20 - 30 km/h).
- Túi khí bên và túi khí rèm cũng có thể bị kích nổ trong những trường hợp va chạm mạnh từ phía trước.

n Các trường hợp có thể làm kích hoạt túi khí ngoài trường hợp xe bị va chạm

Các túi khí phía trước, túi khí bên và túi khí rèm có thể sẽ nổ nếu có va chạm mạnh ở phía dưới gầm xe. Một số ví dụ như trong hình minh họa.

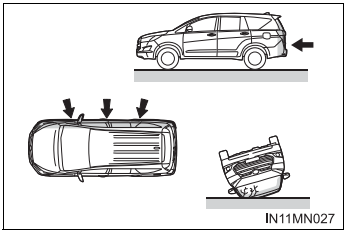
- Đâm phải gờ, lề đường hay bề mặt cứng
- Rơi xuống hoặc lao qua một hố sâu
- Va mạnh hoặc rơi xuống đất



n Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí (các túi khí phía trước)

Thông thường, các túi khí phía trước sẽ không được kích hoạt nếu như xe bị va chạm từ phía bên hoặc từ phía sau xe, nếu xe bị lật hoặc nếu xe bị đâm từ phía trước với tốc độ thấp. Tuy nhiên, bất kỳ va chạm nào mà gây ra sự giảm tốc về phía trước của xe đạt ngưỡng thiết kế, thì các túi khí trước sẽ có thể sẽ được kích hoạt.

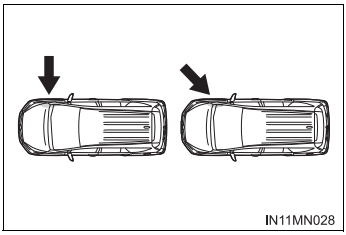
- Va chạm từ phía bên
- Va chạm từ phía sau
- Lật xe



n Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí (túi khí bên và túi khí rèm)

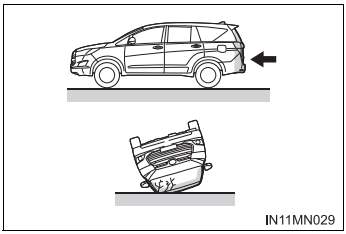
Hệ thống túi khí bên và túi khí rèm có thể sẽ không được kích hoạt nếu như xe bị va chạm từ phía bên ở một góc nghiêng hoặc bị va chạm từ phía bên với vị trí va chạm nằm ngoài khoang hành khách.

- Xe bị va chạm từ phía bên vào thân xe tại vị trí nằm ngoài khoang hành khách
- Xe bị va chạm từ phía bên với một góc nghiêng



Thông thường, các túi khí bên và túi khí rèm sẽ không nổ nếu xe bị va chạm từ phía sau, hoặc lật xe, hoặc xe bị va chạm từ phía bên ở tốc độ thấp hoặc từ phía trước ở tốc độ thấp.

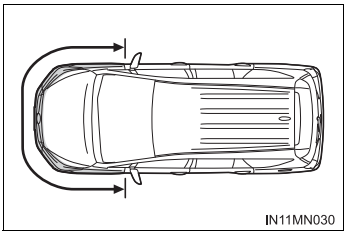
- Va chạm từ phía sau
- Lật xe



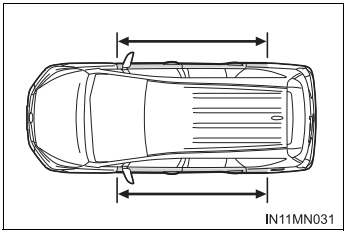
n Những trường hợp cần liên hệ với đại lý Toyota

Trong các trường hợp sau, xe bạn sẽ cần phải được kiểm tra và/hoặc sửa chữa. Hãy liên hệ với đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

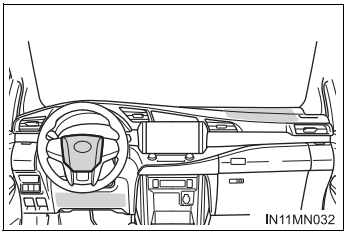
- Khi một túi khí bất kỳ đã bị nổ.
- Khi phần phía trước của xe đã bị hỏng hay bị biến dạng, hoặc xe đã gặp tai nạn nhưng không đủ mạnh để kích hoạt hệ thống túi khí.



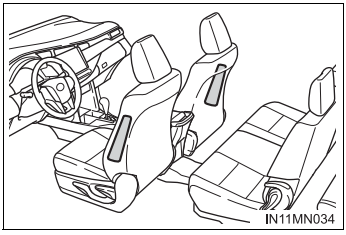
- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Khi một phần cửa xe hoặc khu vực xung quanh cửa đã bị hỏng hoặc biến dạng, hoặc xe đã bị tai nạn nhưng không đủ mạnh để làm kích hoạt hệ thống túi khí bên và túi khí rèm.



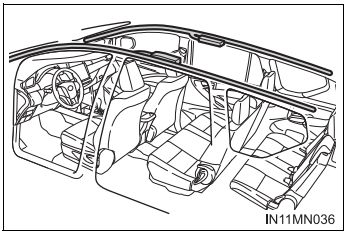
- Khi phần mặt của vô lăng, mặt táp lô gần túi khí hành khách phía trước hoặc phần phía dưới của bảng táp lô đã bị nứt, xước hoặc bị những hư hỏng khác.



- Xe có các túi khí bên: Bề mặt của ghế ở vị trí lắp túi khí bên có các vết nứt, xước hoặc bị các hư hỏng khác.



- Xe có các túi khí rèm: Phần trụ xe phía trước, trụ xe phía sau hoặc tấm ốp trong dọc trần xe có chứa các túi khí rèm (phần in đậm) bị xước, nứt hoặc các hư hỏng khác.



Các lưu ý với khí xả

Trong khí xả có các chất độc hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe khi hít phải.

⚠ CẢNH BÁO

Khí xả của xe có thành phần khí cácbon môônôxít (CO) độc hại không màu và không mùi. Hãy chú ý tuân thủ theo các quy định sau.
Nếu không có thể làm cho khí xả xâm nhập vào xe, dẫn đến tai nạn do bị mất tỉnh táo, dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

n **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

- Luôn đóng cửa hậu.
- Nếu có mùi khí xả trong xe ngay cả khi cửa hậu đã được đóng lại, hãy mở các cửa sổ và mang xe đến đại lý Toyota kiểm tra càng sớm càng tốt.

n **Khi đỗ xe**

- Nếu đỗ xe ở khu vực thông khí kém hoặc khu vực kín như trong gara, hãy tắt máy.
- Không rời khỏi xe quá lâu trong khi động cơ đang làm việc.
  Nếu trong tình huống bất khả kháng, hãy đỗ xe tại một địa điểm thông thoáng và kiểm tra để đảm bảo rằng khí xả không bị lọt vào trong xe.
- Không để động cơ hoạt động ở vị trí có tuyết rơi hoặc bị đọng tuyết. Nếu băng tuyết bám xung quanh xe trong khi động cơ vẫn làm việc thì khí xả có thể sẽ tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe.

n **Ống xả**

Bạn nên kiểm tra hệ thống khí xả theo định kỳ. Nếu như xuất hiện lỗ thủng hay vết nứt trên ống xả do bị ăn mòn, các đoạn nối bị hư hỏng hoặc có tiếng khí xả khác thường thì hãy mang xe tới kiểm tra và sửa chữa tại đại lý Toyota.

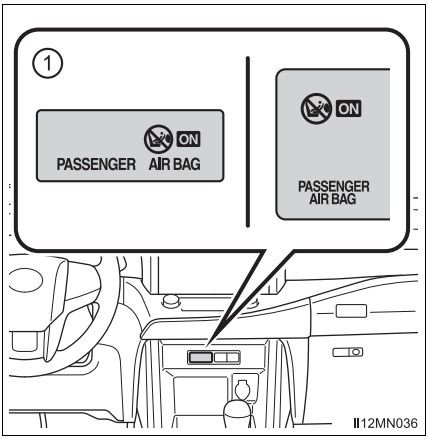
Hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay

Hệ thống này sẽ vô hiệu hóa túi khí hành khách phía trước. Chỉ được vô hiệu hóa túi khí khi cần lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước.

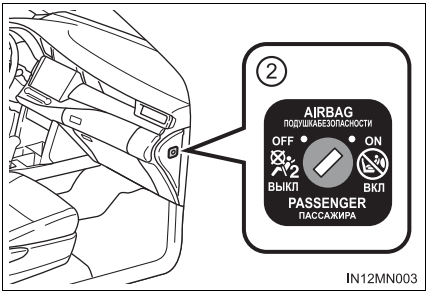
① Đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG"

Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Đèn chỉ báo "ON" sẽ sáng khi hệ thống túi khí đang bật (chỉ khi công tắc động cơ ở vị trí "ON").

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Đèn chỉ báo "ON" sẽ sáng khi hệ thống túi khí đang bật (chỉ khi công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON).



② Công tắc bật-tắt túi khí bằng tay

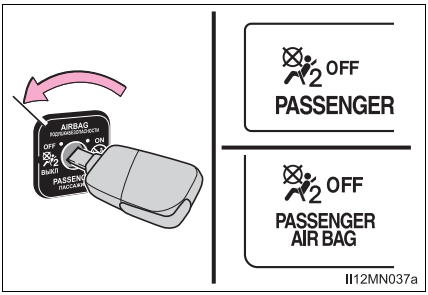


Vô hiệu hóa túi khí của hành khách phía trước

Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:

Cắm chìa khóa vào ổ khóa và vặn chìa sang vị trí "OFF".

Đèn chỉ báo "OFF" sẽ sáng lên (chỉ khi công tắc động cơ ở vị trí "ON").



Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:

Cắm chìa khóa cơ vào ổ khóa và xoay tới vị trí "OFF".

Đèn chỉ báo tắt túi khí "OFF" sẽ sáng lên (chỉ khi công tắc động cơ đang ở chế độ IGNITION ON).

n **Thông tin đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG"**

Nếu xuất hiện một trong những lỗi sau, có thể đã có trục trặc trong hệ thống này. Hãy mang xe đến kiểm tra tại đại lý Toyota.

- Hoặc "ON" hoặc "OFF" không sáng lên.
- Đèn chỉ báo không thay đổi khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay được chuyển đến "ON" hoặc "OFF".

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Để đảm bảo an toàn, luôn lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau. Trong trường hợp không thể sử dụng hàng ghế sau được, bạn có thể sử dụng ghế trước để lắp hệ thống ghế cho trẻ em miễn là hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay được đặt ở"OFF".

Nếu hệ thống bật-tắt túi khí bằng tay được đặt ở chế độ "ON", thì lực bung mạnh của túi khí khi nổ có thể sẽ gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí gây tử vong.

n **Khi không lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước**

Hãy đảm bảo đặt công tắc bật-tắt túi bằng tay khí ở vị trí "ON".

Nếu vẫn để ở "OFF", thì túi khí có thể sẽ không kích hoạt khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi có trẻ em ở trong xe.
Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác.

- Trẻ em nên ngồi trên ghế sau để tránh vô tình tiếp xúc với cần số, công tắc điều khiển cần gạt nước, vv...
- Sử dụng nút khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau (nếu có) hoặc công tắc khóa cửa sổ để tránh trẻ em mở cửa sau trong khi lái xe hoặc vô tình điều khiển cửa sổ điện.
- Không để trẻ nhỏ sử dụng các thiết bị như cửa sổ điện, nắp capô, cửa hậu, ghế… để tránh làm cho trẻ bị kẹp.

⚠ CẢNH BÁO

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch các cửa sổ hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Hệ thống ghế cho trẻ em

Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên xe, có một số lưu ý mà bạn cần đọc trong cuốn sách này như các kiểu hệ thống ghế cho trẻ em, cách lắp chúng…

Hãy sử dụng ghế cho trẻ em khi lái xe có trẻ nhỏ trên xe vì khi đó không thể sử dụng chính xác đai an toàn. Để đảm bảo an toàn cho trẻ em, luôn luôn lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau. Chắc chắn phải tuân theo phương pháp lắp trong hướng dẫn sử dụng đi kèm với ghế cho trẻ em.

Mục lục

Các điểm cần ghi nhớ ..... P. 55
Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em ..... P. 57
Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em .....P. 60
Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em .....P. 68
- Lắp bằng đai an toàn .....P. 69
- Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX.....P. 72
- Dùng móc bắt phía trên..... P. 74

Các điểm cần ghi nhớ

- Nếu nhà nước có các quy định về hệ thống ghế cho trẻ em trên xe, hãy liên hệ với đại lý Toyota để lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho đến khi trẻ đủ lớn để thắt đai an toàn một cách chính xác.
- Lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với tuổi và kích thước của trẻ.
- Xin hãy lưu ý rằng không phải tất cả các hệ thống ghế cho trẻ em đều lắp vừa với mọi loại xe.
  Trước khi sử dụng hoặc mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống ghế cho trẻ với các vị trí ghế trên xe.
  (→P. 63, 79)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe có trẻ em trên xe**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Để đảm bảo hiệu quả bảo vệ khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, trẻ phải được bảo vệ đúng cách bằng cách dùng đai an toàn hoặc hệ thống ghế cho trẻ em đã được lắp đặt chính xác. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em. Các hướng dẫn lắp đặt chung cũng được mô tả trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này.
- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trọng lượng và kích cỡ cơ thể của trẻ, và nên lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế sau. Theo thống kê, trẻ ngồi ở ghế sau sẽ an toàn hơn ở ghế trước.
- Giữ trẻ trong lòng bạn không phải là một biện pháp bảo vệ trẻ thích hợp. Khi xảy ra tai nạn, trẻ có thể bị va vào kính chắn gió hoặc bị kẹp giữa bạn và các thiết bị nội thất xe.

n **Thao tác với hệ thống ghế cho trẻ em**

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định đúng vị trí, trẻ hoặc các hành khách khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.

- Nếu xe bị va chạm mạnh do tai nạn… hệ thống ghế cho trẻ em có thể hư hỏng mà không nhận biết bằng mắt thường được. Trong trường hợp này, không sử dụng lại hệ thống ghế cho trẻ em.
- Tùy vào hệ thống ghế cho trẻ em, việc lắp đặt có thể sẽ khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem hệ thống ghế cho trẻ em có phù hợp để lắp trên xe không (→P. 54). Hãy đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng sau khi đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này, cũng như sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế kể cả khi không sử dụng tới. Không để hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định trong khoang hành khách.
- Nếu cần tháo hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo hẳn nó ra khỏi xe hoặc cố định chắc chắn trong khoanh hành lý.

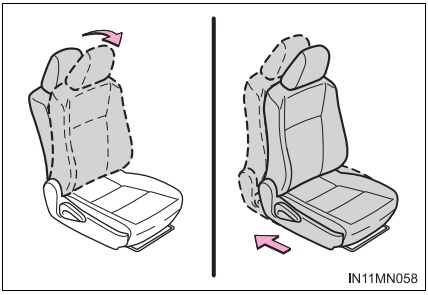
Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước

Để đảm bảo an toàn cho trẻ, hãy lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế sau. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp hệ thống ghế cho trẻ em.

- Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

  Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước, nếu có khe hở giữa hệ thống ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi hệ thống ghế cho trẻ em tiếp xúc với lưng ghế.



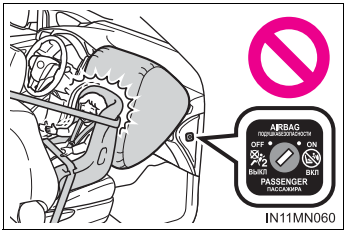
- Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau. Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.
- Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. Nếu không, hãy chỉnh tựa đầu đến vị trí cao nhất.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

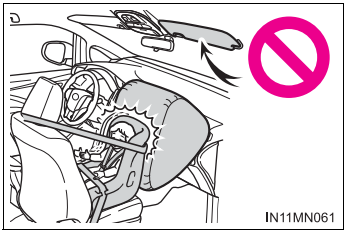
Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được lắp ghế cho trẻ em quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay bật. (→P. 51)
  Lực bung mạnh của túi khí hành khách phía trước có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ trong trường hợp xe bị tai nạn.



IN11MN060

- (Các) nhãn cảnh báo được gắn trên tấm chắn nắng phía hành khách để nhắc nhở bạn không được lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.
  Thông tin chi tiết về nhãn được thể hiện trong hình minh họa dưới đây.

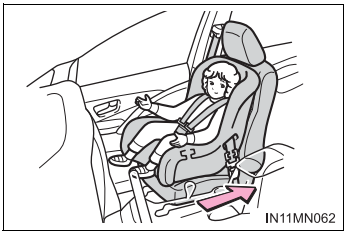

IN11MN061



STY12ZY001

⚠ CẢNH BÁO

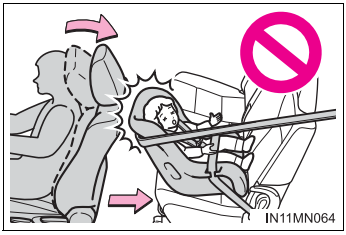
n Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em



- Chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế hành khách phía trước, hãy lùi ghế về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu không khi túi khí nổ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



- Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không để trẻ ngả đầu hoặc người vào cửa xe hoặc các khu vực xung quanh ghế, trụ trước hoặc trụ sau của xe hoặc tấm ốp bên dọc trần xe, do các túi khí bên hoặc túi khí rèm có thể kích nổ, ngay cả khi trẻ đã ngồi trong hệ thống ghế cho trẻ em. Sẽ rất nguy hiểm nếu túi khí bên hoặc túi khí rèm nổ, vì lực bung mạnh của túi khí có thể làm cho trẻ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với tuổi và cỡ người của trẻ và lắp chúng trên ghế sau.



- Nếu ghế người lái chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em và ảnh hưởng đến khả năng lắp chính xác hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau bên phải.
- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước sao cho nó không bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.

Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

n Các vị trí ghế tương thích với hệ thống ghế cho trẻ em

Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với hệ thống ghế cho trẻ em (→P. 63) sẽ hiển thị loại ghế cho trẻ em có thể sử dụng và các vị trí ghế có thể lắp bằng các biểu tượng.

Kiểm tra ghế cho trẻ em đã chọn như sau [trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các ghế cho trẻ em].

n Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em

1 Kiểm tra các tiêu chuẩn của ghế cho trẻ em.

Sử dụng ghế cho trẻ em phù hợp với dấu hiệu chứng nhận của UN(ECE) R44*1 hoặc UN(ECE) R129*1, 2.

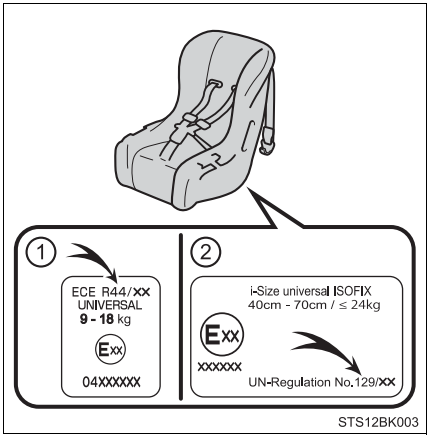
Dấu chứng nhận sau được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp tiêu chuẩn.

Hãy kiểm tra dấu chứng nhận được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.

Ví dụ minh họa về số chứng nhận

① Dấu chứng nhận UN(ECE) R44*3
Dải trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R44.

② Dấu chứng nhận UN(ECE) 129*3
Dải chiều cao của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R129.



*1: (UN)ECE R44 và (UN)ECE R129 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

*2: Hệ thống ghế cho trẻ em trong bảng trên có thể không được sử dụng ở bên ngoài khu vực Châu Âu.

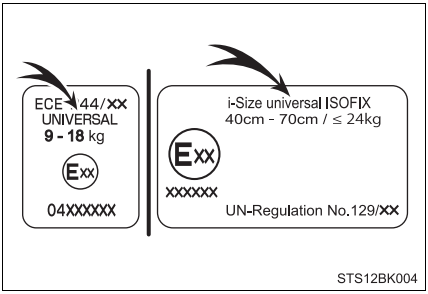
*3: Các dấu hiệu này có thể khác nhau tùy theo từng sản phẩm.

2 Kiểm tra chủng loại của hệ thống ghế cho trẻ em.

Kiểm tra dấu chứng nhận của hệ thống ghế cho trẻ em xem loại nào trong số những loại ghế sau đây là phù hợp.

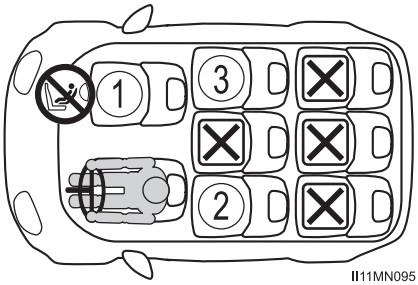
Ngoài ra, nếu chưa chắc chắn, hãy kiểm tra tài liệu hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em về việc sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em hoặc liên hệ với nhà cung cấp.

- "phổ thông"
- "bán phổ thông"
- "bị hạn chế"
- "đặc biệt"



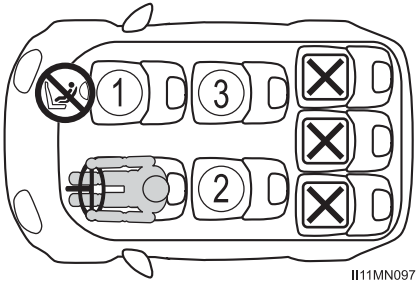
n Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em

▶ Xe có hàng ghế thứ 2 kiểu ghế liền



II11MN095

▶ Xe có hàng ghế thứ hai kiểu ghế rời



II11MN097

*1, 2, 3 ①	*4 U
*2, 3 ②	U
*2, 3 ③	U

Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em theo loại "phổ thông" được lắp bằng đai an toàn.

Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em i-size và ISOFIX

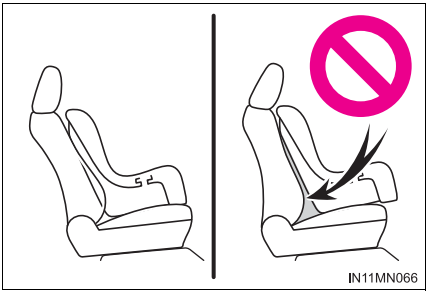
Bao gồm móc bắt phía trên.

Không phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em.

Không được lắp ghế cho trẻ em quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay được bật.

*1: Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau. Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.

*2: Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.
Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi nó tiếp xúc với ghế cho trẻ em.



*3: Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.
Nếu không, hãy đặt tựa đầu ở vị trí cao nhất.

*4: Chỉ sử dụng ghế cho trẻ em quay về phía trước khi công tắc bật-tắt túi khí bằng tay được bật.

n Thông tin chi tiết để lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Vị trí ghế				
Số vị trí ghế	①		②	③
	Công tắc bật-tắt túi khí bằng tay			
	BẬT	TẮT		
Vị trí ghế có phù hợp với đai phổ thông (Có/không)	Có Chỉ cho trường hợp quay về phía trước	Có	Có	Có
Vị trí ghế i-Size (có/không)	Không	Không	Có	Có
Vị trí ghế phù hợp với cố định bên (L1/L2/không)	Không	Không	Không	Không
Cố định phù hợp cho ghế quay về phía sau (R1/R2X/R2/R3/không)	Không	Không	R1, R2X, R2, R3	R1, R2X, R2, R3
Cố định phù hợp ghế cho trẻ đã lớn (F2X/F2/F3/không)	Không	Không	F2X, F2, F3	F2X, F2, F3
Cố định phù hợp ghế cho trẻ đã lớn (B2/B3/không)	Không	Không	B2, B3	B2, B3

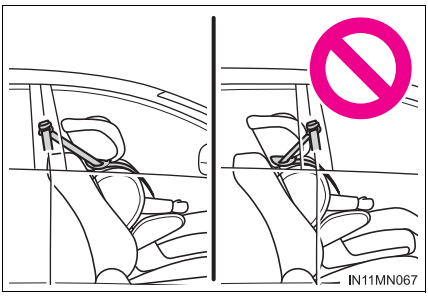
Hệ thống ghế cho trẻ em bằng móc kiểu ISOFIX được chia thành các loại “kiểu có móc” khác nhau. Hệ thống ghế cho trẻ em có thể sử dụng trong các vị trí ghế tương ứng “kiểu có móc” với bảng trên đây. Đối với “kiểu có móc”, hãy tham khảo bảng sau đây.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không thuộc loại “kiểu có móc” (hoặc nếu bạn không tìm thấy thông tin trong bảng dưới đây), hãy tham khảo “danh sách xe” để biết thông tin về khả năng tương thích của hệ thống với xe hoặc hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế cho trẻ em.

Kiểu móc	Mô tả
F3	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế chuẩn
F2	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
F2X	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
R3	Ghế cho trẻ em kích cỡ chuẩn và quay về phía sau
R2	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R2X	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía sau
L1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên trái
L2	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên phải
B2	Ghế cho trẻ lớn
B3	Ghế cho trẻ lớn

Xe có hàng ghế thứ 2 kiểu ghế liền: Khi cố định một số kiểu hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau, bạn có thể sẽ không thể sử dụng đai an toàn ở những vị trí ghế gần hệ thống ghế cho trẻ em một cách chính xác mà không bị vướng hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của đai được. Hãy đảm bảo lắp khít đai qua vai và dưới hông của bạn. Nếu đai lắp không được chặt hoặc nếu đai bị vướng vào ghế cho trẻ em, hãy chuyển sang ngồi ở vị trí khác.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

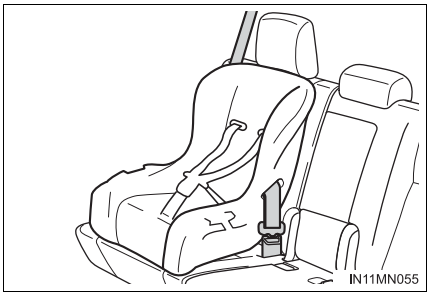
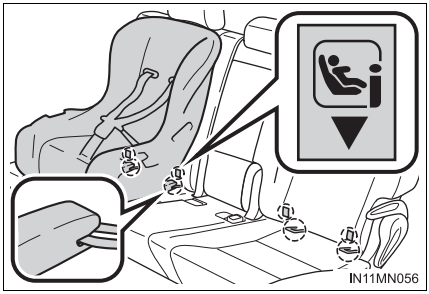
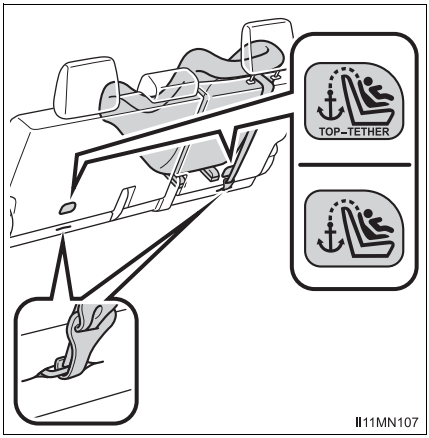
- Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau, hãy điều chỉnh ghế trước để ghế không vướng vào trẻ hoặc hệ thống ghế cho trẻ em.
- Khi lắp ghế cho trẻ em có giá đỡ, nếu hệ thống ghế cho trẻ em vướng vào lưng ghế khi gài ghế cho trẻ em vào giá đỡ, hãy điều chỉnh lưng ghế ngả về phía sau cho đến khi không chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em nữa.
- Nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.



- Khi lắp ghế cho trẻ đã lớn, nếu trẻ đang ngồi trong ghế ở tư thế quá thẳng đứng, hãy điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế đến vị trí thoải mái nhất. Và nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy xác nhận phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em theo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

Phương pháp lắp		Trang
Lắp bằng đai an toàn		P. 69
Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX		P. 72
Lắp bằng móc bắt phía trên		P. 74

Cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

n Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

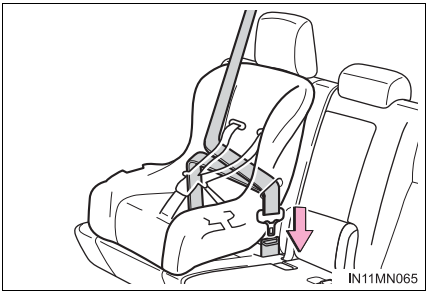
Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại “phổ thông” (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo “Danh sách xe” do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế. (→P. 54)

1 Nếu bắt buộc phải lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước, hãy tham khảo P. 57 để điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

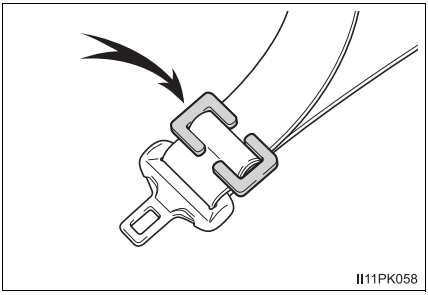
2 Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.

3 Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất. (→P. 150)

4 Luồn đai an toàn qua hệ thống ghế cho trẻ em và cắm móc khóa vào trong kẹp khóa. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn. Lắp đai an toàn vào ghế cho trẻ em theo hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.



5 Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị kẹp khóa (tính năng khóa đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



6 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P. 71)

n **Tháo hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng đai an toàn**

Hãy ấn nút nhả khóa và thu hết đai an toàn lại.

Khi nhả kẹp khóa đai an toàn, hệ thống ghế trẻ em có thể bị bật lên do tác động của nệm ghế. Hãy nhả kẹp khóa đai trong khi ấn giữ hệ thống ghế trẻ em xuống.

Do đai an toàn sẽ tự động thu lại, hãy thu đai lại từ từ về vị trí cất gọn.

---

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Bạn có thể cần một kẹp hãm để lắp hệ thống ghế cho trẻ em. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không có kẹp hãm, thì bạn có thể mua nó tại đại lý Toyota: Kẹp hãm hệ thống ghế cho trẻ em
(Mã phụ tùng: 73119-22010)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không để trẻ nghịch đai an toàn. Nếu đai quấn quanh cổ của trẻ, bạn sẽ không thể kéo đai ra và trẻ sẽ bị ngạt thở hoặc các tổn thương nghiêm trọng khác, có thể dẫn đến tử vong cho trẻ. Nếu tình trạng này xảy ra và bạn không thể nhả đai an toàn ra được, hãy sử dụng kéo để cắt đứt đai an toàn.
- Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
- Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới kiểu ISOFIX

n Móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Các móc phía dưới được trang bị cho hàng ghế thứ hai bên ngoài. (Các nhãn chỉ vị trí của móc được đính vào ghế.)



n Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em đang có không thuộc loại "phổ thông" (hoặc những thông tin cần thiết không có trong bảng), hãy tham khảo "Danh sách xe" do nhà sản xuất ghế cung cấp để biết các vị trí lắp, hoặc kiểm tra độ tương thích của hệ thống ghế bằng cách hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế. (→P. 54)

1 Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng. Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh sao cho lưng ghế và ghế cho trẻ em tiếp xúc với nhau.

2 Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất. (→P. 150)

3 Hãy kiểm tra vị trí của các thanh cố định ghế và lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế.

Các thanh lắp này được bố trí ở khe hở giữa nệm ghế và lưng ghế.



4 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P. 71)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

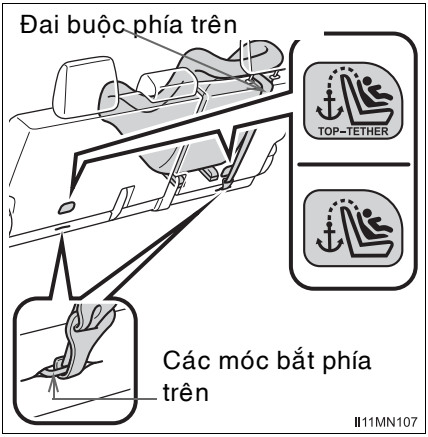
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Khi sử dụng các móc phía dưới, hãy đảm bảo rằng không có vật gì ở xung quanh móc và đai an toàn không bị kẹt sau hệ thống ghế cho trẻ em.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Dùng móc bắt phía trên

n Các móc bắt phía trên

Hàng ghế thứ hai bên ngoài được trang bị các móc phía trên.

Sử dụng móc bắt phía trên khi cố định đai buộc phía trên.

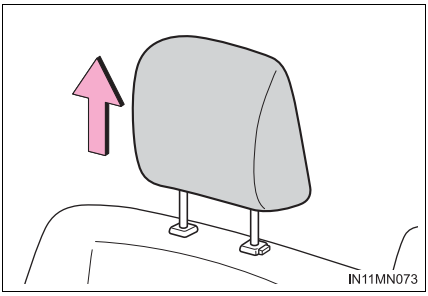


n Lắp đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

1 Hãy điều chỉnh tựa đầu lên tới vị trí cao nhất.

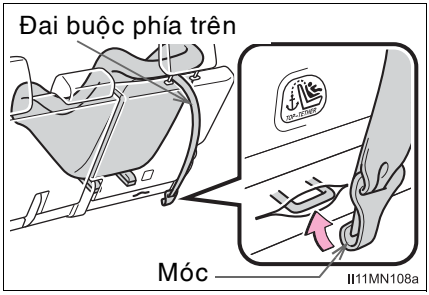
Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra. (→P. 150)



2 Cài móc vào giá bắt móc phía trên và thít chặt đai buộc phía trên.

Hãy đảm bảo rằng đai buộc phía trên đã được thít chắc chắn. (→P. 71)

Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đã được nâng lên, hãy luồn đai buộc phía trên qua phần phía dưới của tựa đầu.



⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

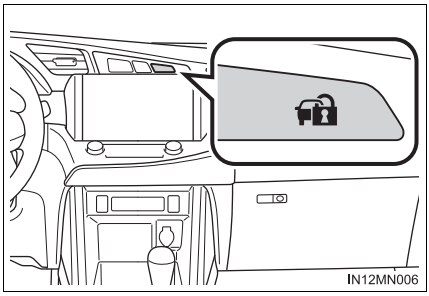
- Gài chắc đai buộc phía trên và đảm bảo đai không bị xoắn.
- Không được nhét bất kỳ thứ gì khác ngoài đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.
- Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không bao giờ được điều chỉnh ghế.
- Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.
- Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, sau khi nâng tựa đầu lên và sau đó cố định móc bắt phía trên, không được hạ thấp tựa đầu xuống.

Hệ thống mã hoá khóa động cơ*

Các chìa khóa của xe có tích hợp các con chíp thu phát tín hiệu để ngăn không cho động cơ khởi động nếu như trước đó chìa khóa này chưa được đăng ký với máy tính trên xe.

Không để các chìa khóa ở trong xe khi bạn rời khỏi xe.

Hệ thống này được thiết kế để tránh trộm xe, nhưng nó không thể đảm bảo tuyệt đối việc tránh mất trộm xe.



Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:

Đèn chỉ báo sẽ nháy sau khi rút chìa ra khỏi công tắc động cơ để báo rằng hệ thống mã hoá khóa động cơ đang hoạt động.

Đèn chỉ báo sẽ dừng nháy sau khi cắm chìa khóa đã được đăng ký vào công tắc động cơ, để chỉ ra rằng hệ thống đã được hủy.

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:

Đèn chỉ báo sẽ nháy sau khi tắt công tắc động cơ để chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động.

Đèn chỉ báo sẽ ngừng nháy sau khi chuyển công tắc động cơ tới chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON để chỉ ra rằng hệ thống đã được hủy.

*: Nếu có

n **Bảo dưỡng hệ thống**

Hệ thống mã hóa khóa động cơ được trang bị trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

n **Các tình trạng có thể sẽ làm cho hệ thống bị trục trặc**

- Nếu phần cán chìa tiếp xúc với các đồ vật bằng kim loại
- Khi để chìa khóa quá gần hoặc chạm vào hệ thống an ninh (chìa khóa có tích hợp chip thu phát tín hiệu) của xe khác

⚠ CHÚ Ý

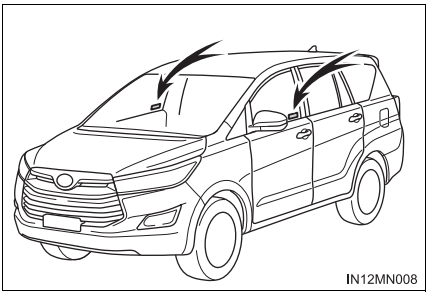
n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Hệ thống khóa kép*

Có tác dụng vô hiệu hóa chức năng mở khóa cửa xe từ cả bên trong và bên ngoài xe để tránh trường hợp xe bị xâm nhập trái phép.

Những xe được trang bị hệ thống này sẽ có các nhãn chỉ báo được dán trên kính cửa sổ ở hai cửa trước.



Cài đặt hệ thống khóa kép

Tắt công tắc động cơ, đưa tất cả các hành khách ra khỏi xe và đảm bảo rằng tất cả các cửa đã đóng lại.

Sử dụng chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh):

Khóa các cửa xe bằng cách ấn nút khóa/mở khóa trên tay nắm bên ngoài cửa hoặc nút khóa trên cửa hậu hai lần trong vòng 3 giây.

Sử dụng điều khiển từ xa:

Ấn nút hai lần trong vòng 5 giây.

Hủy chức năng của hệ thống khóa kép

Sử dụng chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh):

Mở khóa các cửa xe bằng cách ấn nút khóa/mở khóa trên tay nắm bên ngoài cửa hoặc công tắc bộ mở cửa hậu.

Sử dụng điều khiển từ xa: Hãy ấn nút .

⚠ CẢNH BÁO

n **Các lưu ý đối với hệ thống khóa kép**

Không bao giờ kích hoạt hệ thống khóa kép khi có người ở trong xe bởi tất cả các cửa sẽ không thể mở ra từ bên trong xe được.

*: Nếu có

Hệ thống báo động*

Hệ thống báo động

Hệ thống báo động sử dụng đèn và còi để cảnh báo khi phát hiện có hành vi xâm nhập vào xe.

Hệ thống báo động sẽ kích hoạt trong các trường hợp sau khi đã đặt hệ thống:

▶ Trừ động cơ diesel với xe có mã kiểu xe X*

l Khi một cửa đã khóa được mở ra nhưng không phải bằng chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh), điều khiển từ xa hay chìa khóa cơ.

l Khi nắp capô bị mở ra.

▶ Xe có mã kiểu xe X*

l Cửa xe đang khóa được mở nhưng không phải bằng cách sử dụng chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc điều khiển từ xa.

l Khi nắp capô bị mở ra.

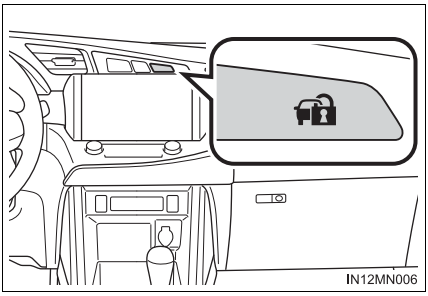
l Khi cảm biến xâm nhập phát hiện thấy có ai đó đang di chuyển bên trong xe. (Có người xâm nhập vào xe.) (nếu có)

l Khi kính cửa sổ tai xe hoặc kính cửa hậu bị vỡ. (nếu có)

*: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P. 11)

*: Nếu có

Cài đặt hệ thống báo động



Đóng các cửa và nắp capô, khóa tất cả các cửa bằng chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc điều khiển từ xa. Hệ thống sẽ tự động được cài đặt sau 30 giây.

Có thể cài đặt báo động bằng cách sử dụng chìa khóa cơ.

Đèn chỉ báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy khi hệ thống được cài đặt.

Vô hiệu hóa hoặc tắt báo động

Hãy làm theo một trong những cách sau để hủy kích hoạt hoặc dừng hệ thống báo động:

- Mở khóa cửa xe.
- Khởi động động cơ. (Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng hoạt động sau vài giây.)

n **Bảo dưỡng hệ thống**

Hệ thống báo động trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

n **Các hạng mục cần kiểm tra trước khi khóa xe**

Để tránh vô tình làm kích hoạt hệ thống báo động và tránh bị trộm xe, hãy chú ý đến những điểm sau:

- Không có người nào ở trong xe.
- Cửa sổ đã được đóng lại trước khi cài đặt hệ thống báo động.
- Không để đồ đạc có giá trị hoặc đồ cá nhân khác ở trong xe.

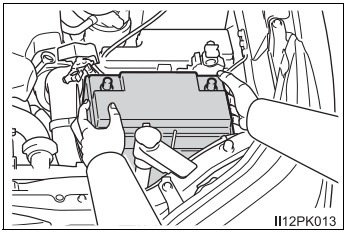
n **Kích hoạt hệ thống báo động**

Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt trong các trường hợp sau: (Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa khi tắt báo động.)

- Khi người ở trong xe mở cửa xe hoặc nắp capô.



- Các xe có còi báo động điện: Khi ắc quy được ngắt kết nối.



⚠ CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Cảm biến phát hiện xâm nhập (nếu có)

Cảm biến xâm nhập sẽ phát hiện thấy có ai đó đang di chuyển bên trong xe. Khi có người vào xe hoặc có sự dịch chuyển, hệ thống báo động sẽ được kích hoạt.

Hệ thống này được thiết kế nhằm phát hiện và chống trộm nhưng nó cũng không thể đảm bảo ngăn ngừa mọi sự xâm nhập một cách tuyệt đối được.

n Cài đặt cảm biến phát hiện xâm nhập

Cảm biến phát hiện xâm nhập sẽ tự động được đặt khi cài đặt hệ thống báo động. (→P. 79)

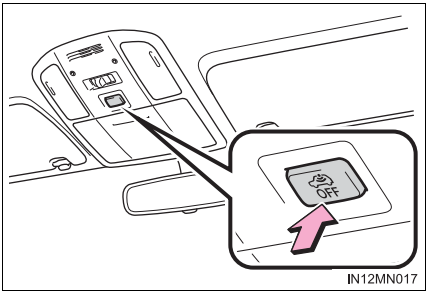
n Hủy cảm biến phát hiện xâm nhập

Khi bạn để vật nuôi hoặc vật di động trong xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã tắt cảm biến xâm nhập trước khi đặt hệ thống báo động, do chúng có thể di chuyển bên trong xe.

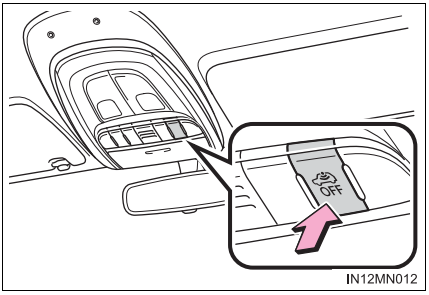
1. Chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
2. Ấn vào công tắc hủy cảm biến phát hiện xâm nhập.

   Khi hệ thống bị hủy, đèn chỉ báo sẽ nháy rất nhanh.

▶ Kiểu A



▶ Kiểu B



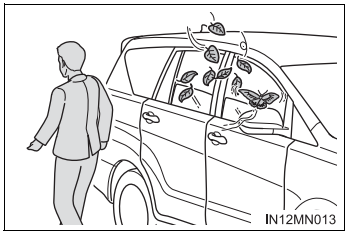
n Hủy và tự động khôi phục lại chức năng của cảm biến xâm nhập (nếu có)

- Hệ thống báo động vẫn sẽ được đặt ngay cả khi bạn đã hủy cảm biến xâm nhập.
- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Sau khi hủy cảm biến xâm nhập, cảm biến này sẽ tự động được phục hồi lại khi bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" hoặc mở khóa cửa bằng điều khiển từ xa.
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Sau khi hủy chức năng của cảm biến xâm nhập, cảm biến này sẽ tự động được phục hồi lại khi bạn ấn công tắc động cơ hoặc mở khóa cửa bằng chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa.
- Cảm biến xâm nhập sẽ tự động được phục hồi khi vô hiệu hóa hệ thống báo động.

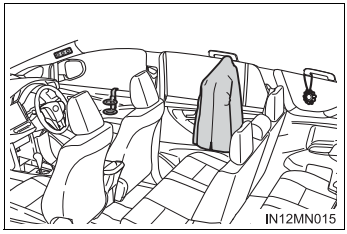
n Các trường hợp cần cân nhắc khi sử dụng cảm biến xâm nhập (nếu có)

Cảm biến có thể sẽ kích hoạt báo động trong các trường hợp sau:

- Khi cửa sổ để mở.
  Trong trường hợp này, cảm biến có thể bị nhầm lẫn:
  - Khi có gió hoặc chuyển động các vật như của lá cây hay côn trùng trong xe
  - Khi có sóng siêu âm phát ra từ các thiết bị như cảm biến phát hiện xâm nhập của xe khác
  - Khi có chuyển động của người ở bên ngoài xe



- Những côn trùng nhỏ như bướm hoặc ruồi đang ở trong xe.
- Các đồ vật không cố định ở trong xe như các phụ kiện hoặc áo khoác đang được treo trên móc áo bên trong xe.

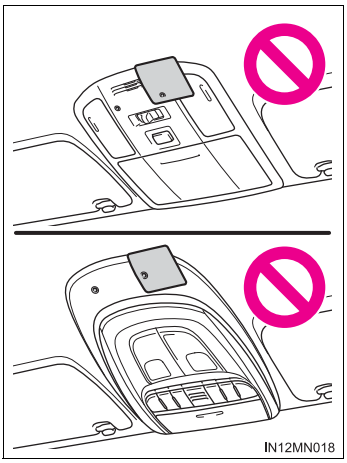


- Khi đỗ xe ở nơi có rung động mạnh hoặc tiếng ồn rất lớn, hoặc trong các tình huống mà xe bị tác động hoặc rung động liên tục:
  - Khi đỗ xe trong gara
  - Khi vận chuyển xe bằng phà, xe moóc, tàu hỏa…
  - Khi gỡ bỏ băng tuyết bao phủ trên xe
  - Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động hoặc trạm rửa xe cao áp
  - Lái xe dưới mưa đá hoặc bão nhẹ

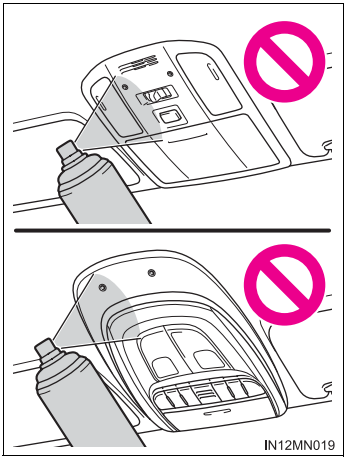
⚠ CHÚ Ý

n **Để chức năng của cảm biến phát hiện xâm nhập hoạt động được chính xác (nếu có)**

l Để đảm bảo cho các cảm biến hoạt động chính xác, không chạm vào hoặc che phủ các cảm biến.



l Không thổi khí nén hoặc các chất khác trực tiếp vào các lỗ của cảm biến.



l Không lắp các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota hoặc để các đồ vật vào giữa ghế của người lái và ghế hành khách phía trước, do chúng có thể sẽ làm giảm tính năng phát hiện của cảm biến.

2. Đồng hồ táp lô

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 86

Đồng hồ báo và đồng hồ đo 94

Màn hình đa thông tin (Kiểu A) 99

Màn hình đa thông tin (Kiểu B) 102

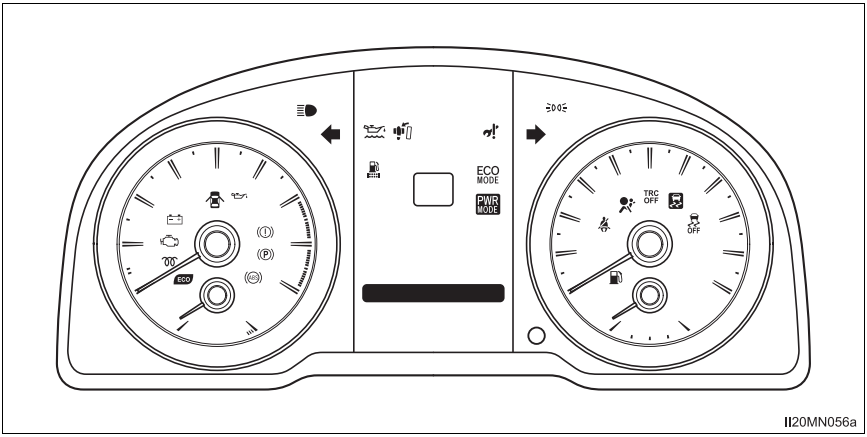
Thông tin tiêu hao nhiên liệu 110

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Các đèn cảnh báo và chỉ báo trên đồng hồ táp lô và bảng điều khiển trung tâm sẽ thông báo cho người lái về tình trạng của các hệ thống trên xe.

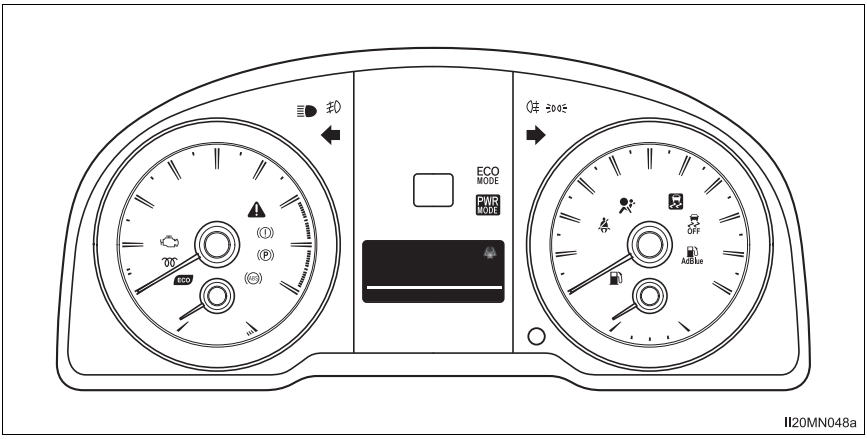
Với mục đích giải thích, các hình vẽ dưới đây sẽ thể hiện tất cả các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sáng trên xe.

▶ Xe không có màn hình đa thông tin



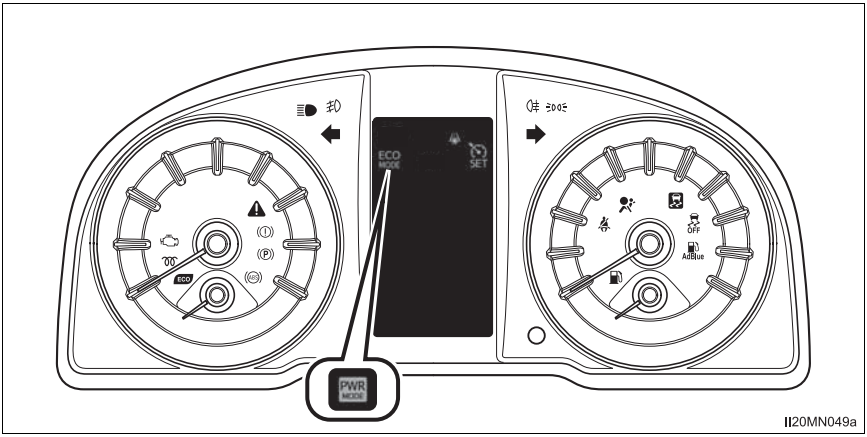
II20MN056a

▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu A



II20MN048a

▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu B



Các đèn cảnh báo

Các đèn cảnh báo sẽ cảnh báo cho người lái các lỗi liên quan đến các hệ thống trên xe.

*1

Đèn cảnh báo hệ thống phanh (→P. 391)

*1, 2

(nếu có)
Đèn cảnh báo hệ thống nạp (→P. 391)

*1, 2

(nếu có)
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp (→P. 391)

*1, 3

(Nhấp nháy hoặc sáng)
Đèn chỉ báo hư hỏng (→P. 392)

*1

Đèn cảnh báo túi khí (→P. 392)

*1

Đèn cảnh báo ABS (→P. 392)

*1

Đèn chỉ báo trượt (→P. 392)

*1

(Nhấp nháy hoặc sáng)
(nếu có)
Đèn cảnh báo hệ thống nhiên liệu (→P. 393)

*1, 2, 4

(Nhấp nháy hoặc sáng)
(nếu có)
Đèn cảnh báo hệ thống kiểm soát tăng tốc ngoài ý muốn (→P. 393)

*5

(nếu có)
Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P. 393)

*2

(nếu có)
Đèn cảnh báo cửa mở (→P. 393)


(Nhấp nháy hoặc sáng)
Đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (→P. 393)

*6

(Nhấp nháy hoặc sáng)
(nếu có)
Đèn nhắc thắt đai an toàn của hành khách phía sau (→P. 393)


Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→P. 394)

*1

(nếu có)
Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp (→P. 394)

*1



(Nhấp nháy hoặc sáng) (Nếu có)

Đèn cảnh báo chính (→P. 394)



(Nếu có)

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu AdBlue™ thấp (→P. 394)



Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P. 394)



(nếu có)

Đèn nhắc bảo dưỡng, sửa chữa (→P. 394)

*1: Những đèn này sẽ bật sáng khi bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc khi công tắc động cơ được bật sang vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) để chỉ ra rằng quy trình kiểm tra hệ thống đang được tiến hành. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi khởi động động cơ, hoặc sau một vài giây. Nếu một đèn không sáng lên, hoặc không tắt đi thì có thể hệ thống đó đã bị lỗi. Hãy cho kiểm tra xe tại đại lý Toyota.

*2: Xe có màn hình đa thông tin: Trên màn hình đa thông tin sẽ xuất hiện một đèn chỉ báo. Tùy vào kiểu màn hình đa thông tin, có thể sẽ không hiển thị chỉ báo.)

*3: Đèn sẽ sáng lên hoặc nhấp nháy để thông báo có trục trặc.

*4: Đèn sẽ nháy để thông báo đã có trục trặc.

*5: Đèn sẽ chuyển sang màu vàng để thông báo có trục trặc. (xe không có màn hình đa thông tin)

*6: Đèn sẽ sáng trên bảng táp lô trung tâm.

Đèn chỉ báo

Các chỉ báo sẽ cảnh báo cho người lái biết về tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe.



Đèn chỉ báo xi nhan (→P. 199)



Đèn chỉ báo chế độ đèn pha chiếu xa (→P. 203)



Đèn chỉ báo đèn hậu (→P. 201)



(nếu có)

Đèn chỉ báo đèn sương mù phía trước (→P. 207)



(nếu có)

Đèn chỉ báo đèn sương mù phía sau (→P. 207)

*1



Đèn chỉ báo lái Eco (→P. 92)



(động cơ diesel)

Đèn chỉ báo sấy động cơ (→P. 179, 182)

*3



(nếu có)

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động (→P. 217)



(nếu có)

Đèn chỉ báo đặt "SET" điều khiển chạy tự động (→P. 217)

*1, 4



Đèn chỉ báo trượt (→P. 233)

*1, 2



Đèn chỉ báo VSC OFF (→P. 235)

*1, 2



(nếu có)

Đèn chỉ báo "TRC OFF" (→P. 234)



Đèn chỉ báo "ECO MODE" (→P. 192, 197)



Đèn chỉ báo “PWR MODE” (→P. 192, 197)



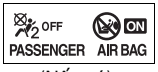
(nếu có)

Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp (→P. 95)



Đèn chỉ báo phanh đỗ (→P. 200)

*1, 5



(Nếu có)

hoặc

*1, 5



(Nếu có)

Đèn chỉ báo "PASSENGER AIR BAG" (→P. 51)

*1: Những đèn này sẽ bật sáng khi bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc khi công tắc động cơ được bật sang vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) để chỉ ra rằng quy trình kiểm tra hệ thống đang được tiến hành. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi khởi động động cơ, hoặc sau một vài giây. Nếu một đèn không sáng lên, hoặc không tắt đi thì có thể hệ thống đó đã bị lỗi. Hãy cho kiểm tra xe tại đại lý Toyota.

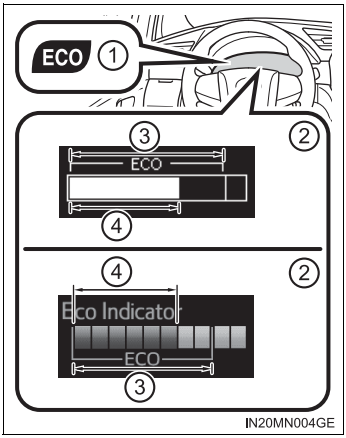
*2: Đèn sẽ sáng khi hệ thống đang tắt.

*3: Đèn chuyển sang màu xanh lá cây.

*4: Đèn sẽ nháy để chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động.

*5: Đèn sẽ sáng trên bảng táp lô trung tâm.

n Đèn chỉ báo lái Eco



① Đèn chỉ báo lái Eco
Xe có hộp số tự động: Khi tăng tốc độ xe đúng theo chế độ tiết kiệm nhiên liệu (Lái xe Eco), đèn chỉ báo lái xe tiết kiệm nhiên liệu sẽ bật sáng. Khi đạp ga quá mức hoặc khi dừng xe, đèn này sẽ tắt đi.

Xe có hộp số thường:
Khi tăng tốc độ xe đúng theo chế độ tiết kiệm nhiên liệu hoặc chuyển số tiết kiệm nhiên liệu (Eco), đèn chỉ báo lái xe tiết kiệm nhiên liệu sẽ bật sáng. Khi đạp ga quá mức hoặc khi dừng xe, đèn này sẽ tắt đi.

② Hiển thị vùng chỉ báo lái Eco (nếu có)
Dự đoán vùng lái Eco với tỷ lệ hiện tại dựa trên quá trình tăng tốc.

③ Vùng lái Eco

④ Tỷ lệ lái Eco dựa vào sự tăng tốc
Nếu xe vượt quá vùng lái Eco, phía bên phải của màn hình vùng lái Eco sẽ nháy (xe có màn hình đa thông tin kiểu A) hoặc sáng (xe có màn hình đa thông tin kiểu B) và đèn chỉ báo lái Eco sẽ tắt đi.

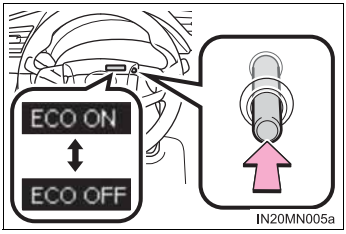
Đèn chỉ báo lái Eco và màn hình vùng chỉ báo lái Eco sẽ không hoạt động trong các tình huống sau:

- Khi cần số không ở vị trí "D". (xe có hộp số tự động)
- Khi cần số ở vị trí "R". (xe có hộp số thường)
- Xe đang ở chế độ power. (→P. 192, 197)
- Khi tốc độ xe đạt xấp xỉ từ 130 km/h trở lên.

Có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa đèn chỉ báo lái Eco.

Xe không có màn hình đa thông tin:

Khi đồng hồ công tơ mét được hiển thị, hãy ấn và giữ vào nút thay đổi nội dung hiển thị của đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình để hiển thị màn hình tùy chọn cá nhân đèn chỉ báo lái Eco.



Ấn và giữ vào nút thay đổi nội dung hiển thị của đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình để bật/tắt đèn chỉ báo lái Eco.

Ấn và giữ vào nút thay đổi nội dung hiển thị của đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình trong hơn 2 giây để hoàn thành quy trình cài đặt.

Xe có màn hình đa thông tin: →P. 453

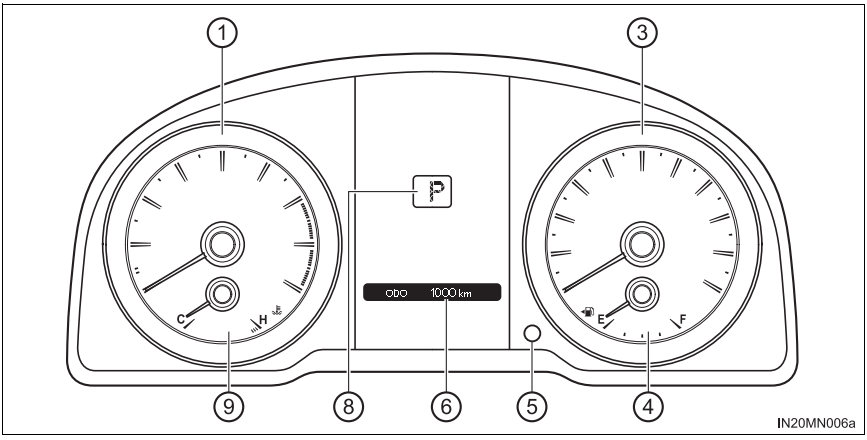
⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống an toàn không sáng lên**

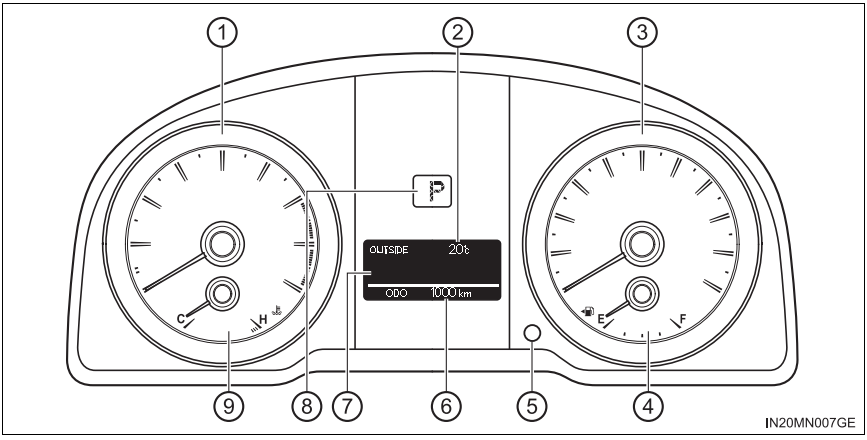
Khi đèn cảnh báo của một hệ thống an toàn như đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo túi khí không sáng lên khi khởi động động cơ, có nghĩa là những hệ thống này đang không hoạt động và không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Hãy cho kiểm tra xe tại đại lý Toyota ngay lập tức nếu gặp tình trạng này.

Đồng hồ báo và đồng hồ đo

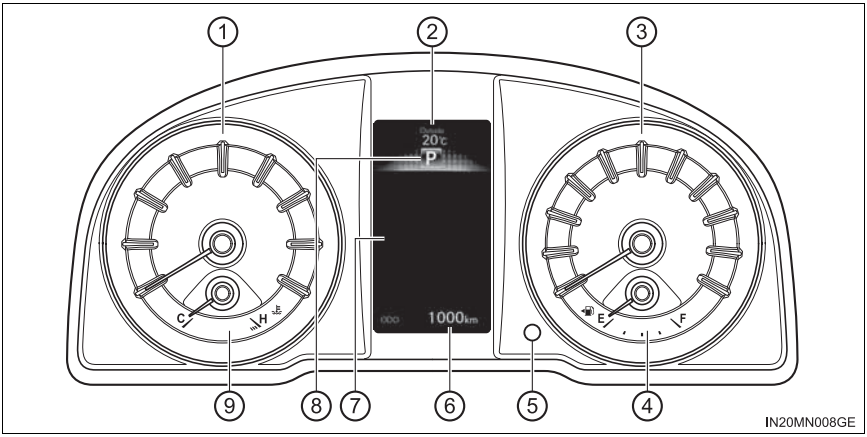
▶ Xe không có màn hình đa thông tin



▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu A



▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu B



① Đồng hồ tốc độ động cơ

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

② Nhiệt độ bên ngoài xe

Hiển thị nhiệt độ bên ngoài xe. Dải nhiệt độ có thể hiển thị nằm trong khoảng từ -40°C đến 50°C. Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp sẽ sáng lên khi nhiệt độ môi trường chỉ từ 3°C trở xuống và nó sẽ tắt đi khi nhiệt độ đạt từ 5°C trở lên.
(→P. 90)

③ Đồng hồ tốc độ xe

Hiển thị tốc độ của xe.

④ Đồng hồ đo nhiên liệu

Thông báo lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu của xe.

⑤ Nút thay đổi nội dung hiển thị của đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình

→P. 96

⑥ Đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ công tơ mét:
Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được.

Đồng hồ đo hành trình:
Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đồng hồ được cài đặt lại ở lần gần nhất. Bạn có thể sử dụng hai đồng hồ đo hành trình A và B để ghi lại và hiển thị hai hành trình độc lập.

⑦ Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết những dữ liệu liên quan tới việc lái xe. (→P. 99, 102)

⑧ Vị trí cần số và dải chọn số (hộp số tự động)

Thông báo vị trí của cần số hoặc dải chuyển số đã được chọn. (→P. 190)

⑨ Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Thông báo nhiệt độ của nước làm mát động cơ.

Thay đổi nội dung hiển thị

▶ Xe không có màn hình đa thông tin

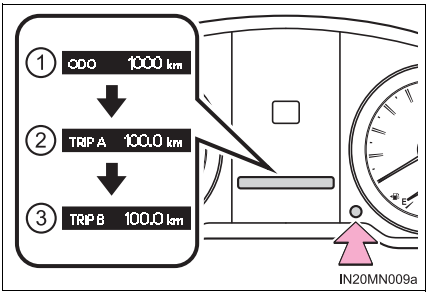
Hãy ấn nút này để chuyển giữa đồng hồ công tơ mét và các đồng hồ đo hành trình.

① Đồng hồ công tơ mét

② Đồng hồ đo hành trình A*

③ Đồng hồ đo hành trình B*

*: Hãy ấn và giữ nút này để đặt lại đồng hồ đo hành trình.



▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu A

Ấn nút này để chuyển giữa chế độ hiển thị đồng hồ công tơ mét, đồng hồ đo hành trình và hiển thị đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô.

① Đồng hồ công tơ mét

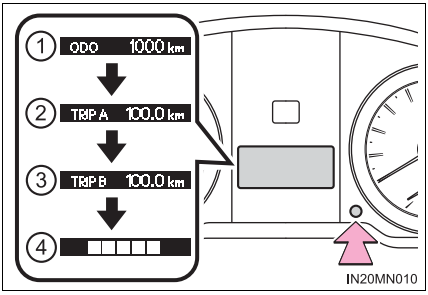
② Đồng hồ đo hành trình A*1

③ Đồng hồ đo hành trình B*1

④ Hiển thị điều khiển đèn đồng hồ táp lô*2

*1: Hãy ấn và giữ nút này để đặt lại đồng hồ đo hành trình.

*2: Ấn và giữ nút sẽ điều chỉnh độ sáng của đèn chiếu sáng đồng hồ táp lô.



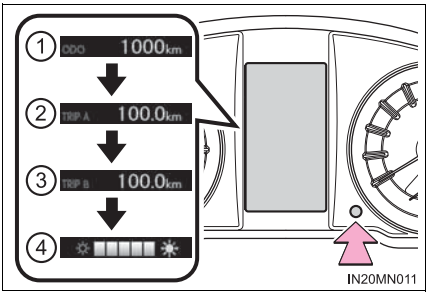
▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu B

Ấn nút này sẽ chuyển đổi giữa đồng hồ công tơ mét, đồng hồ đo hành trình và hiển thị điều khiển đèn chiếu sáng bảng táp lô

① Đồng hồ công tơ mét
② Đồng hồ đo hành trình A*1
③ Đồng hồ đo hành trình B*1
④ Hiển thị điều khiển đèn chiếu sáng bảng táp lô*2

*1: Hãy ấn và giữ nút này để đặt lại đồng hồ đo hành trình.

*2: Hãy ấn và giữ nút để điều chỉnh độ sáng của đèn chiếu sáng bảng táp lô.



n **Các đồng hồ sẽ sáng lên khi**

Công tắc động cơ ở vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc ở chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).

n **Độ sáng của đèn đồng hồ táp lô hoặc đèn bảng táp lô (xe có màn hình đa thông tin)**

Có thể điều chỉnh độc lập độ sáng khi bật và tắt đèn hậu.
Khi công tắc đèn pha bật, độ sáng của đèn sẽ giảm nhẹ trừ khi bạn đã đặt độ sáng ở mức sáng nhất.

n **Khi ngắt kết nối và nối lại các điện cực của ắc quy**

Dữ liệu của đồng hồ đo hành trình sẽ được đặt lại.

n **Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe**

Trong một số trường hợp sau, nhiệt độ chính xác bên ngoài xe có thể sẽ không được hiển thị hoặc thời gian hiển thị sẽ lâu hơn bình thường:

- Khi đỗ xe, hoặc lái xe ở tốc độ thấp (nhỏ hơn 25 km/h)
- Khi nhiệt độ bên ngoài xe thay đổi đột ngột (khi đi vào/ra khỏi nhà để xe hoặc đường hầm…)

n **Khi màn hình hiển thị ký tự "--"**

Hệ thống có thể đã bị trục trặc. Hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

n **Hoạt động của màn hình đa thông tin ở nhiệt độ thấp (các xe có màn hình đa thông tin kiểu B)**

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin được hiển thị trên màn hình có thể sẽ phản ứng chậm và hình ảnh thay đổi có thể sẽ bị trễ.

Xe có hộp số tự động: Ví dụ, số của dải số xuất hiện trên màn hình bị trễ so với thao tác chuyển số của người lái. Sự chậm trễ đó dẫn đến việc người lái thực hiện lại thao tác xuống số, làm cho tốc độ động cơ tăng cao và lực phanh động cơ quá lớn và có thể dẫn tới tai nạn gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ**

- Không để kim của đồng hồ tốc độ động cơ chỉ đến vùng đỏ, tức là tốc độ động cơ đạt mức tối đa.
- Động cơ có thể bị quá nhiệt nếu như đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ chỉ tới vạch đỏ (vạch H). Trong trường hợp này, hãy đỗ ngay xe vào nơi an toàn, và kiểm tra động cơ sau khi nó đã nguội hẳn. (→P. 426)

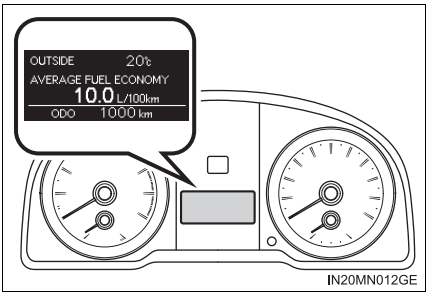
n **Hoạt động của màn hình đa thông tin ở nhiệt độ thấp (các xe có màn hình đa thông tin kiểu A)**

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin được hiển thị trên màn hình có thể sẽ phản ứng chậm và hình ảnh thay đổi có thể sẽ bị trễ.

Màn hình đa thông tin (kiểu A)*

Nội dung hiển thị

Màn hình đa thông tin sẽ cảnh báo cho người lái biết những dữ liệu liên quan tới tình trạng lái xe.



l Thông tin về hành trình (→P. 100)

Hiển thị quãng đường xe có thể đi được, mức độ tiêu hao nhiên liệu và những thông tin khác có liên quan tới chuyến đi.

l Cài đặt (→P. 454)

Có thể thay đổi các hạng mục cài đặt sau.

- Ngôn ngữ (nếu có)
  Chọn để thay đổi ngôn ngữ xuất hiện trên màn hình.
- Đơn vị
  Chọn để thay đổi đơn vị đo mức tiêu hao nhiên liệu.
- Đén chỉ báo lái Eco
  Chọn để vô hiệu hóa/kích hoạt đèn chỉ báo lái Eco.

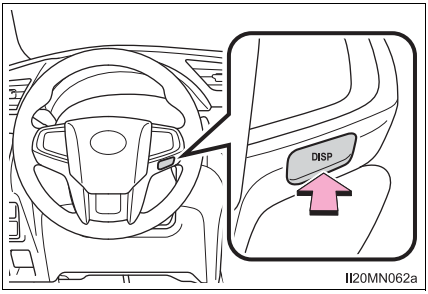
l Các thông điệp cảnh báo (→P. 398)

Hãy chọn mục này để hiển thị các thông điệp cảnh báo và các giải pháp khi phát hiện ra lỗi.

Thay đổi nội dung hiển thị của màn hình

Nút "DISP"

Có thể thay đổi các nội dung được hiển thị bằng cách ấn nút "DISP".



*: Nếu có

Thông tin về hành trình

n Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại của xe.

n Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình

Thông báo mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe tính từ khi bật công tắc động cơ lên vị trí "ON".

- Bạn có thể đặt lại đồng hồ đo mức tiêu hao nhiên liệu trung bình bằng cách ấn và giữ nút "DISP" trong hơn 1 giây khi màn hình đang hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình.
- Chỉ số về mức tiêu hao nhiên liệu trung bình này chỉ có giá trị tham khảo.

n Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị khoảng cách tối đa ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

- Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.
- Khi chỉ nạp một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình, thì màn hình có thể sẽ không cập nhật thông tin này.
  Khi nạp lại nhiên liệu, hãy chuyển công tắc động cơ đến vị trí "LOCK". Nếu không tắt công tắc động cơ đến vị trí "LOCK", màn hình sẽ không cập nhật được mức nhiên liệu.

n Tốc độ trung bình của xe

Hiển thị tốc độ trung bình của xe kể từ khi bật công tắc động cơ đến vị trí "ON".

Bạn có thể đặt lại đồng hồ đo tốc độ trung bình của xe bằng cách ấn và giữ nút "DISP" trong hơn 1 giây khi màn hình đang hiển thị tốc độ trung bình của xe.

n Thời gian trôi qua

Hiển thị thời gian đã trôi qua kể từ khi bật công tắc động cơ đến vị trí "ON".

- Khi bật công tắc động cơ, đồng hồ này sẽ bắt đầu đếm từ 0:00. Khi thời gian đếm được vượt quá 99:59, nó sẽ trở về 0:00.
- Bạn có thể đặt lại đồng hồ đo thời gian đã qua bằng cách ấn và giữ nút "DISP" trong hơn 1 giây trong khi màn hình đang hiển thị thời gian đã trôi qua.

n Hiển thị vùng chỉ báo lái Eco

Hiển thị vùng lái xe tiết kiệm nhiên liệu với tỷ lệ lái xe tiết kiệm nhiên liệu hiện tại dựa trên quá trình tăng tốc xe. (→P. 92)

n Tắt màn hình

Màn hình sẽ không hiển thị thông tin gì cả.

---

n Tự động tắt màn hình cài đặt

Trong những tình huống sau, các màn hình cài đặt mà có thể điều chỉnh được bằng nút "DISP" sẽ tự động tắt đi.

- Khi một thông điệp cảnh báo xuất hiện trong khi màn hình cài đặt đang được hiển thị
- Khi xe bắt đầu di chuyển trong khi đã hiển thị màn hình cài đặt

n Khi ngắt kết nối và nối lại các điện cực của ắc quy

Những dữ liệu hành trình và các thiết lập sẽ được đặt lại.

n Màn hình tinh thể lỏng

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể sẽ xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính thông thường của màn hình tinh thể lỏng, vì vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

n Tùy chọn

Có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ bật/tắt của đèn chỉ báo lái Eco).

(Tính năng tùy chọn: →P. 453)

⚠ CẢNH BÁO

n Lưu ý sử dụng trong khi lái xe

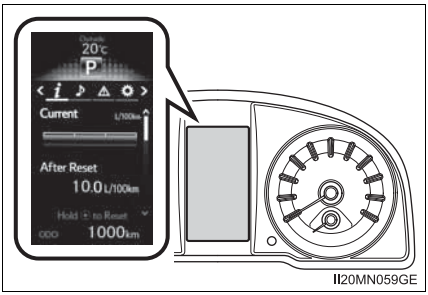
- Khi sử dụng màn hình đa thông tin khi đang lái xe, hãy để ý kỹ đến an toàn xung quanh xe.
- Không được nhìn liên tục màn hình đa thông tin trong khi lái xe bởi bạn có thể khó quan sát người đi bộ, vật thể trên đường … ở phía trước xe bạn.

Màn hình đa thông tin (Kiểu B)*

Nội dung hiển thị

Màn hình đa thông tin sẽ cảnh báo cho người lái biết những thông tin liên quan tới tình trạng xe.

Hiển thị các thông tin sau đây khi chọn một biểu tượng.
(→P. 103)
Một số thông tin có thể được hiển thị tự động tùy vào từng trường hợp.



II20MN059GE

Thông tin lái

Hãy chọn mục này để hiển thị các dữ liệu lái xe khác nhau.
(→P. 104)

Hiển thị liên kết với hệ thống âm thanh (nếu có)

Hãy chọn mục này để cho phép chọn nguồn âm thanh hoặc bản nhạc trên đồng hồ bằng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

Màn hình thông điệp cảnh báo

Chọn để hiển thị các thông điệp cảnh báo và biện pháp khi phát hiện được lỗi. (→P. 398)

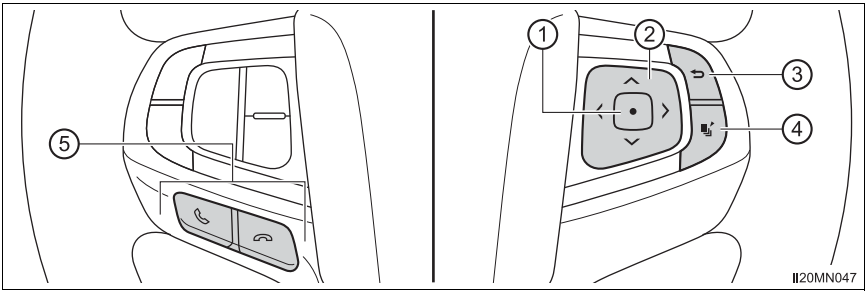
Màn hình cài đặt

Hãy chọn mục này để thay đổi các cài đặt của màn hình đồng hồ táp lô. (→P. 453)

*: Nếu có

Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

Người lái có thể điều khiển màn hình đa thông tin bằng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.



① Nhập/Đặt

② Nút chọn hạng mục/Thay đổi trang

③ Trở về màn hình trước đó

④ Ấn nút: Để hiển thị màn hình được đăng ký làm màn hình chính

Khi không có màn hình nào được đăng ký, màn hình thông tin lái xe sẽ được hiển thị.

Ấn và giữ nút: Để đăng ký màn hình đang được hiển thị làm màn hình chính

Khi xuất hiện màn hình xác nhận, hãy chọn "Yes" để đăng ký màn hình đó. Nếu màn hình được chọn không đăng ký được, một thông báo lỗi đăng ký sẽ xuất hiện.

⑤ Hiển thị cuộc gọi đến (nếu có)

Kết nối với hệ thống điện đàm rảnh tay, cuộc gọi đến sẽ được hiển thị. Để biết thêm chi tiết về hệ thống rảnh tay, hãy tham khảo sách “Hướng dẫn sử dụng hệ thống nghe-nhìn”.

Thông tin lái

Có thể chuyển các hạng mục được hiển thị bằng cách ấn nút "<" hoặc ">" của cụm công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục *i* và ấn vào nút "" hoặc nút "∨".

n Thông tin lái 1 và 2

- Mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại (dạng thanh/dạng giá trị)*1, 2

  Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại của xe.

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (sau khi đặt lại*3/sau khi khởi động/sau khi nạp nhiên liệu)*1, 2

  Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình từ khi chức năng này được đặt lại, động cơ được khởi động và xe được nạp nhiên liệu một cách tương ứng.

- Tốc độ trung bình (sau khi đặt lại*3/sau khi khởi động)*1

  Hiển thị tốc độ trung bình của xe từ khi chức năng này được đặt lại và động cơ được khởi động một cách tương ứng.

- Thời gian trôi qua (sau khi đặt lại*3/sau khi khởi động)*1

  Hiển thị thời gian kể từ khi chức năng này được đặt lại và động cơ được khởi động một cách tương ứng.

- Quãng đường (phạm vi xe chạy/sau khi khởi động)*1

  Hiển thị quãng đường ước tính tối đa mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại và quãng đường xe đã đi sau khi khởi động động cơ một cách tương ứng.

  - Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.
  - Khi chỉ nạp một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình, thì hệ thống có thể sẽ không cập nhật thông tin này.
    Khi nạp nhiên liệu, hãy tắt công tắc động cơ. Nếu nạp nhiên liệu mà không tắt công tắc động cơ, thông số này có thể sẽ không được cập nhật.

*1: Có thể đăng ký Thông tin lái 1 và 2. (→P. 106)

*2: Sử dụng mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại để tham khảo.

*3: Quy trình đặt lại:

- Chọn chức năng cần đặt lại bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô, sau đó ấn và giữ nút ⊙ để đặt lại.
- Nếu có từ 2 chức năng trở lên có thể đặt lại được, một ô chọn sẽ xuất hiện bên cạnh các chức năng này.

n Hiển thị vùng chỉ báo lái Eco

Hiển thị vùng lái xe tiết kiệm nhiên liệu với tỷ lệ lái xe tiết kiệm nhiên liệu hiện tại dựa trên quá trình tăng tốc xe. (→P. 92)

n Số điểm lái xe tiết kiệm nhiên liệu Eco

Hiển thị tổng số điểm lái xe tiết kiệm nhiên liệu Eco để giúp cải thiện kỹ năng lái xe tiết kiệm nhiên liệu của người lái. (→P. 107)

n Mức tiết kiệm do lái xe tiết kiệm nhiên liệu

Hiển thị so sánh mức tiêu hao nhiên liệu, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình sau khi đặt lại, và chi phí tiêu hao nhiên liệu. (→P. 108)

Màn hình cài đặt

Có thể thay đổi các hạng mục cài đặt sau. (→P. 453)

- Ngôn ngữ (nếu có)

  Hãy chọn mục này để thay đổi ngôn ngữ xuất hiện trên màn hình.

- Đơn vị đo

  Hãy chọn mục này để thay đổi đơn vị tính mức tiêu hao nhiên liệu.

- Đèn chỉ báo lái Eco

  Hãy chọn mục này để vô hiệu hóa/kích hoạt đèn chỉ báo lái Eco.
  (→P. 92)

- Cài đặt cho công tắc

  Bạn có thể đăng ký màn hình 1 làm màn hình chính. Để đăng ký, hãy ấn và giữ nút trong khi màn hình cần đăng ký đang hiển thị.

- Thông tin lái 1 và 2

  Hãy chọn mục này để chọn 2 hạng mục sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin lái xe, có thể đặt được tối đa 2 màn hình thông tin lái xe.

- Màn hình pop-up (nếu có)

  Chọn để cài đặt để bật/tắt hiển thị cuộc gọi đến của hệ thống điện thoại rảnh tay, mà nó có thể sẽ xuất hiện trong một số trường hợp.

- Màu nền (nếu có)

  Hãy chọn mục này để thay đổi màu nền của màn hình, như màu con trỏ.

- Mức tiết kiệm do lái xe tiết kiệm nhiên liệu

  Hãy chọn mục này để đặt hoặc thay đổi mức giá nhiên liệu hoặc so sánh mức tiêu hao nhiên liệu.

- Khởi tạo

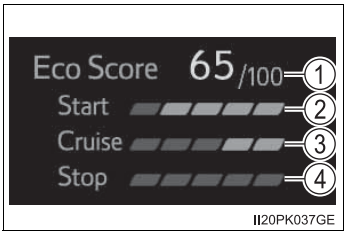
  Các cài đặt của đồng hồ đã được đăng ký hoặc thay đổi sẽ bị xóa hoặc trở về cài đặt mặc định.

n Màn hình pop-up (nếu có)

Trong một số trường hợp, như khi ấn một công tắc, màn hình pop-up có thể sẽ tạm thời xuất hiện trên màn hình đa thông tin.
Bạn có thể bật/tắt chức năng hiển thị pop-up (→P. 455)

n Số điểm lái tiết kiệm nhiên liệu Eco

Trạng thái lái được hiển thị theo 5 giai đoạn và được chia thành 3 loại: khởi hành, chạy xe và dừng. Mỗi khi xe dừng, số điểm sẽ được hiển thị. (Mỗi khi tăng tốc xe, số điểm được hiển thị trước đó sẽ bị đặt lại. Hệ thống sẽ không tính số điểm tích lũy.)



① Số điểm lái tiết kiệm nhiên liệu Eco

Tính tổng số lần khởi hành Eco, chạy tiết kiệm nhiên liệu và dừng tiết kiệm nhiên liệu, và hiển thị kết quả.

② Khởi hành Eco

Hiển thị mức độ tiết kiệm nhiên liệu được tính toán theo mức độ tăng tốc của xe khi khởi hành

③ Mức độ tiết kiệm nhiên liệu khi chạy xe

Hiển thị mức độ tiết kiệm nhiên liệu được tính toán theo gia tốc của xe khi chạy xe

④ Dừng Eco

Hiển thị mức độ tiết kiệm nhiên liệu được tính toán theo thời gian từ khi nhả chân ga tới khi xe dừng lại

Nếu không nhấn bàn đạp ga, như khi sử dụng chức năng điều khiển chạy tự động (nếu có), hành trình này sẽ không được tính vào điểm lái xe tiết kiệm nhiên liệu.

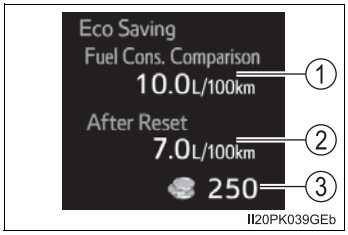
Điểm lái xe tiết kiệm nhiên liệu sẽ phụ thuộc vào các điều kiện lái xe và môi trường. Điểm lái xe tiết kiệm nhiên liệu có thể sẽ không liên kết với mức tiêu hao nhiên liệu.

Chức năng điểm lái xe tiết kiệm nhiên liệu Eco sẽ không hoạt động trong các điều kiện sau:

- Khi tốc độ xe đạt xấp xỉ từ 130 km/h trở lên.
- Khi cần số ở vị trí khác D (xe có hộp số tự động).
- Xe đang ở chế độ power.

n Mức tiết kiệm do lái xe tiết kiệm nhiên liệu

Hiển thị so sánh mức tiêu hao nhiên liệu, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình sau khi đặt lại, và chi phí tiêu hao nhiên liệu.



① So sánh mức tiêu hao nhiên liệu

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu để so sánh với mức tiêu hao nhiên liệu thực tế.

② Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình sau khi đặt lại

Thông báo mức tiêu hao nhiên liệu trung bình tính từ khi chức năng này được đặt lại.

- Có thể đặt lại chức năng bằng cách ấn và giữ nút ⊙ trong hơn 1 giây khi mức tiêu hao nhiên liệu trung bình đang được hiển thị sau khi đặt lại
- Hãy sử dụng mức tiêu hao nhiên liệu được hiển thị như là giá trị tham khảo

③ Mức tiết kiệm/chi phí nhiên liệu

Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu có thể đạt được so với so sánh mức tiêu hao nhiên liệu, và hiển thị chi phí nhiên liệu thực tế nếu không đặt so sánh mức tiêu hao nhiên liệu.

Chỉ số mức tiết kiệm và chi phí nhiên liệu chỉ có tính chất tham khảo. Tùy thuộc vào phương pháp đổ nhiên liệu, điều kiện lái xe và các yếu tố môi trường mà chi phí nhiên liệu được hiển thị có thể sẽ khác so với chi phí thực tế, và trong một số trường hợp, mức chi phí nhiên liệu và mức tiết kiệm có thể sẽ không liên hệ với mức đánh giá điểm lái xe tiết kiệm nhiên liệu.

n Cài đặt màn hình "Eco Saving"

Có thể thiết lập mức giá nhiên liệu và so sánh mức tiêu hao nhiên liệu trên màn hình cài đặt. Hãy sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục ⚙ trong khi xe đang dừng và ấn nút ⊙, và chọn mục "Eco Saving" và ấn nút ⊙.

n Tự động tắt màn hình cài đặt

Trong những tình huống sau, các màn hình cài đặt mà có thể điều chỉnh được bằng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô sẽ tự động tắt đi.

- Khi một thông điệp cảnh báo xuất hiện trong khi màn hình cài đặt đang được hiển thị
- Khi xe bắt đầu di chuyển trong khi đã hiển thị màn hình cài đặt

n Khi ngắt kết nối và nối lại các điện cực của ắc quy

Các dữ liệu thông tin lái xe và các cài đặt sẽ bị đặt lại.

n Màn hình tinh thể lỏng

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể sẽ xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính thông thường của màn hình tinh thể lỏng, vì vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý sử dụng trong khi lái xe**

- Khi sử dụng màn hình đa thông tin khi đang lái xe, hãy để ý kỹ đến an toàn xung quanh xe.
- Không được nhìn liên tục màn hình đa thông tin trong khi lái xe bởi bạn có thể khó quan sát người đi bộ, vật thể trên đường … ở phía trước xe bạn.

n **Số điểm lái xe tiết kiệm nhiên liệu Eco**

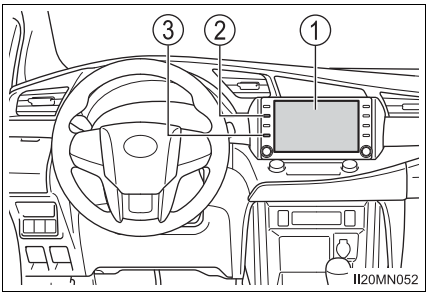
Chỉ sử dụng thông số "điểm lái Eco" để tham khảo. Luôn luôn lái xe an toàn theo điều kiện đường sá và giao thông.

Thông tin tiêu hao nhiên liệu*

Thông tin tiêu hao nhiên liệu có thể hiển thị được trên màn hình của hệ thống đa phương tiện kiểu A*.

*: Hãy xem mục “Cách xác định kiểu hệ thống đa phương tiện” để kiểm tra hệ thống đa phương tiện trên xe bạn. (→P. 112)

① Màn hình hệ thống đa phương tiện
② Nút "MENU"
③ Nút "INFO"



Hiển thị thông tin hành trình hoặc màn hình dữ liệu lịch sử

▶ Khi sử dụng nút “INFO”

Hãy ấn nút "INFO".

▶ Khi sử dụng nút “MENU”

1 Ấn nút "MENU".

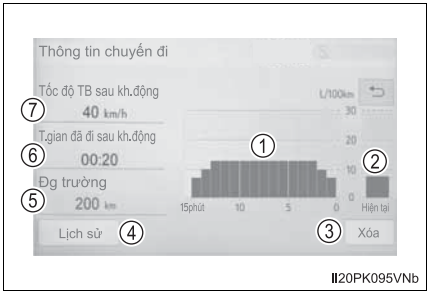
2 Chọn mục “Thông tin” trên màn hình “Menu”.

*: Nếu có

Mức tiêu hao nhiên liệu

n Thông tin về hành trình

Nếu màn hình thông tin hành trình không xuất hiện, hãy chọn mục "Thông tin chuyến đi".



II20PK095VNb

① Mức tiết kiệm nhiên liệu trong 15 phút trước đó

② Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại

③ Nút đặt lại dữ liệu thông tin hành trình

④ Màn hình “Lịch sử” xuất hiện

⑤ Quãng đường xe có thể chạy được

⑥ Thời gian kể từ khi khởi động động cơ

⑦ Tốc độ trung bình của xe từ khi khởi động động cơ

Tiêu hao nhiên liệu trung bình của 15 phút trước đó được phân biệt theo màu thành giá trị trung bình trong quá khứ và giá trị trung bình từ khi bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh). Thông số mức tiêu hao nhiên liệu trung bình chỉ có giá trị tham khảo.

Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

n Lịch sử tiêu hao nhiên liệu

Nếu màn hình dữ liệu lịch sử không xuất hiện, hãy chọn “Lịch sử”.

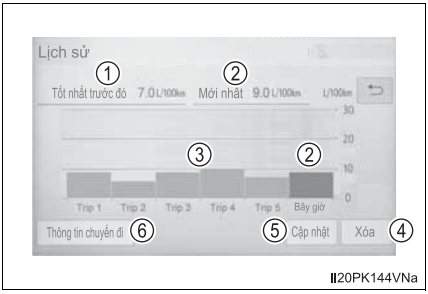
① Mức tiêu hao nhiên liệu tối ưu được ghi lại

② Mức tiêu hao nhiên liệu gần nhất

③ Dữ liệu mức tiêu hao nhiên liệu trước đó

④ Đặt lại dữ liệu lịch sử

⑤ Cập nhật dữ liệu tiêu hao nhiên liệu mới nhất



II20PK144VNa

⑥ Màn hình "Thông tin chuyến đi" được hiển thị

Lịch sử mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe được chia thành cột màu, bao gồm mức tiêu hao nhiên liệu trong quá khứ và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ lần đi gần nhất được cập nhật. Sử dụng mức tiêu hao nhiên liệu trung bình để tham khảo.

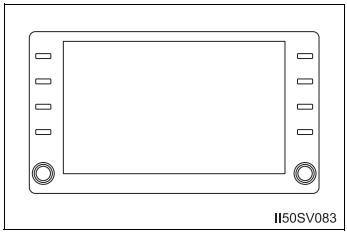
Những hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa, và những hình ảnh trên thực tế có thể sẽ hơi khác một chút.

---

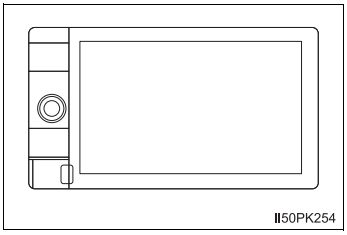
n Cách xác định kiểu hệ thống đa phương tiện

Kiểm tra kiểu hệ thống đa phương tiện trong các hình vẽ sau đây.

▶ Kiểu A


II50SV083

▶ Kiểu B


II50PK254

n Cập nhật dữ liệu ghi trong quá khứ

Cập nhật tiêu hao nhiên liệu trung bình bằng cách chọn "Cập nhật" để đo lượng tiêu hao nhiên liệu hiện tại

n Đặt lại các dữ liệu

Có thể xóa được dữ liệu tiêu hao nhiên liệu bằng cách lựa chọn "Xóa".

n Quãng đường xe có thể chạy được

Hiển thị khoảng cách tối đa ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.
Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.

Hoạt động của từng thiết bị

3

3-1. Thông tin về chìa khóa
Chìa khóa 114
3-2. Mở, đóng và khóa các cửa xe
Cửa bên 120
Cửa hậu 127
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh ... 133
3-3. Điều chỉnh ghế
Ghế trước 139
Ghế sau 143
Tựa đầu 150
3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương
Vô lăng 152
Gương chiếu hậu bên trong xe 154
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 155
3-5. Mở và đóng các cửa sổ
Cửa sổ điện 158

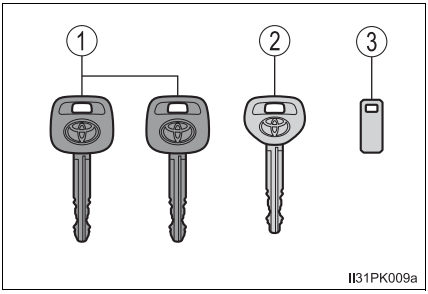
Chìa khóa

Chìa khóa

Những loại chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.

▶ Kiểu A

① Chìa khóa chính
② Chìa khóa phụ
③ Tấm ghi số hiệu chìa

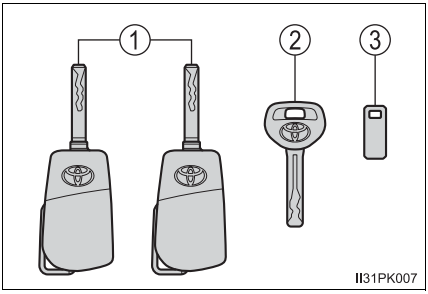


▶ Kiểu B

① Chìa khóa chính

Sử dụng chức năng điều khiển từ xa (→P. 115)

② Chìa khóa phụ
③ Tấm ghi số hiệu chìa

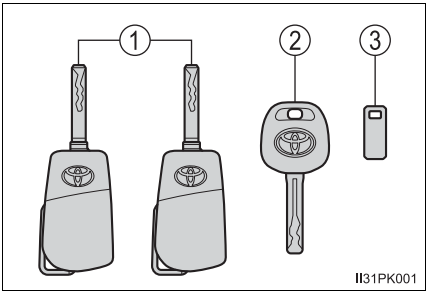


▶ Kiểu C

① Chìa khóa chính

Sử dụng chức năng điều khiển từ xa (→P. 115)

② Chìa khóa phụ
③ Tấm ghi số hiệu chìa

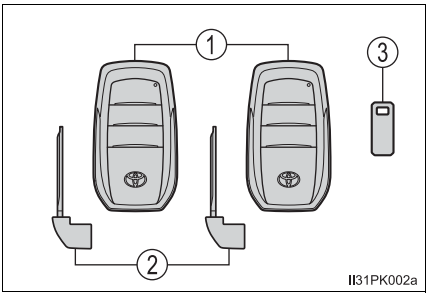


▶ Kiểu D (Xe có hệ thống mở khoá và khởi động thông minh)

① Chìa khóa điện tử
- Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P. 133)
- Sử dụng chức năng điều khiển từ xa (→P. 115)

② Chìa khóa cơ

③ Tấm ghi số hiệu chìa



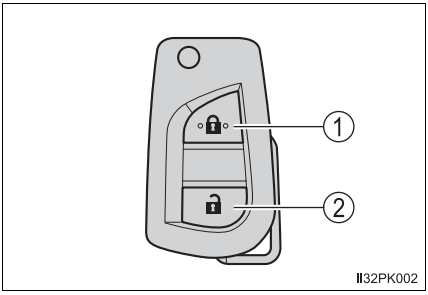
Điều khiển từ xa (nếu có)

▶ Kiểu B và C

① Khóa các cửa (→P. 120)

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

② Mở khóa các cửa (→P. 120)



▶ Kiểu D

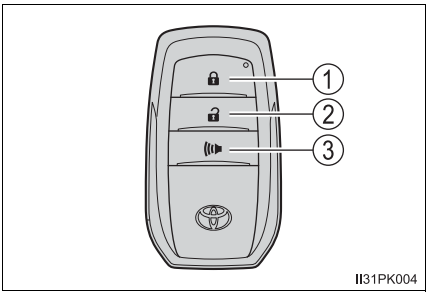
① Khóa các cửa (→P. 120)

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

② Mở khóa các cửa (→P. 120)

③ Kích hoạt báo động* (→P. 117)

*: Nếu có



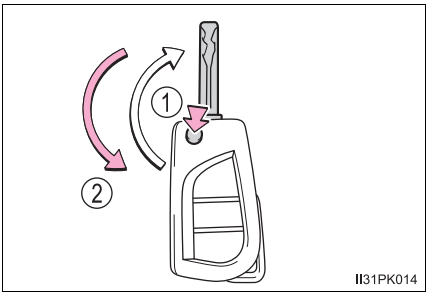
Sử dụng chìa khóa chính (kiểu B và C)

① Nhả chìa

Để nhả chìa, hãy ấn nút này.

② Gập gương

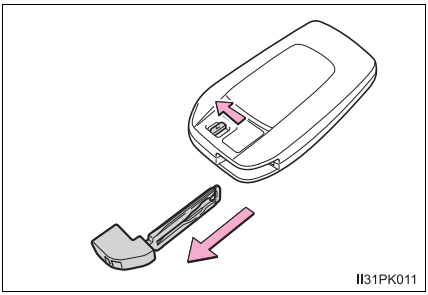
Để cất chìa vào vỏ chìa, hãy ấn chìa về vị trí thu gọn trong khi ấn nút này.



Sử dụng chìa khóa cơ (kiểu D)

Để rút chìa khóa cơ ra, ấn vào nút nhả khóa và rút chìa ra.

Chìa khóa cơ chỉ có thể cắm vào ổ khóa theo một chiều, bởi các rãnh trên chìa được bố trí về một phía. Nếu bạn không thể cắm được chìa vào ổ khóa, hãy xoay chìa lại và thử lại.



Sau khi sử dụng chìa khóa cơ, hãy cất nó vào trong chìa khóa điện tử. Luôn mang chìa khóa cơ cùng với chìa khóa điện tử. Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin hoặc chức năng vào xe không hoạt động chính xác, thì bạn sẽ cần dùng đến chìa khóa cơ. (→P. 418)

n Chế độ báo động (nếu có)

Khi ấn và giữ nút lâu hơn một giây, còi báo động sẽ kêu gián đoạn và đèn xe sẽ nháy để ngăn chặn bất cứ ai đang cố gắng đột nhập hoặc phá hoại xe của bạn.

Để ngừng báo động, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa khóa điện tử.



n Khi cần đưa chìa khóa cho người trông xe

Hãy khóa ngăn đựng găng tay lại trong trường hợp cần. (→P. 272)

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy giữ lại chìa khóa chính và đưa chìa khóa phụ cho người phục vụ.

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy tháo và giữ lại chìa khóa cơ để bạn sử dụng và chỉ đưa cho người trông xe chìa khóa điện tử.

n Nếu bạn đánh mất chìa khóa

Đại lý Toyota có thể cung cấp cho bạn các chìa khóa mới chính hiệu mới bằng cách sử dụng chìa khóa chính (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc chìa khóa khác (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) và số hiệu chìa khóa được dập trên tấm ghi số hiệu chìa. Hãy giữ tấm ghi số hiệu chìa khóa ở vị trí an toàn ví dụ như trong ví của bạn, không nên để trong xe.

n Khi mang chìa khóa lên máy bay (trừ kiểu A)

Khi mang theo chìa khóa điều khiển từ xa lên máy bay, hãy chắc chắn rằng bạn sẽ không ấn lên bất cứ nút nào trên chìa khóa khi đang ở trong máy bay. Nếu bạn để chìa điều khiển từ xa trong túi... phải đảm bảo rằng các nút của nó không bị ấn phải một cách tình cờ. Việc ấn nút sẽ làm cho chìa điều khiển từ xa phát ra sóng radiô và làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay.

n Chìa khóa điện tử bị hết pin

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Nếu điều khiển từ xa không hoạt động, pin có thể đã bị hết điện. Hãy thay pin nếu cần thiết. (→P. 346)

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

→P. 137

n Nếu thông báo liên quan đến trạng thái của chìa khóa điện tử hoặc chế độ của công tắc động cơ ... được hiển thị

Nhằm tránh việc khóa chìa bên trong xe, nếu để xe ở tình trạng không tắt công tắc động cơ hoặc hành khách trên xe vô tình mang chìa khóa ra ngoài, thì một thông báo sẽ xuất hiện để báo cho người sử dụng biết tình trạng của chìa khóa hoặc chế độ công tắc động cơ trên màn hình đa

thông tin. Trong trường hợp này, hãy tuân theo các hướng dẫn trên màn hình hiển thị.

n **Nếu thông điệp "Key battery low" xuất hiện trên màn hình đa thông tin**

Chìa khóa điện tử có pin yếu. Hãy thay pin của chìa khóa điện tử.

n **Thay pin của chìa khóa điện tử**

→P. 346

n **Kiểm tra số chìa đã được đăng ký**

Có thể xác nhận số lượng chìa khóa đã được đăng ký với xe. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Nếu sử dụng chìa khóa không phải của xe (xe có hệ thống khóa kép)**

Ổ khóa sẽ quay trơn để tách biệt với cơ cấu bên trong.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng chìa khóa**

- Không đánh rơi chìa khóa, tránh tác dụng lực mạnh lên chìa khóa hoặc bẻ cong chìa khóa.
- Không để chìa ở nơi có nhiệt độ cao trong một thời gian dài.
- Không để chìa ở nơi ẩm ướt hoặc rửa chìa trong máy rửa siêu âm,…
- Không gắn kim loại hoặc các vật liệu từ tính vào chìa khóa hoặc đặt chìa gần những vật liệu như vậy.
- Không tháo rời chìa khóa.
- Không gắn miếng dán hoặc bất cứ thứ gì lên bề mặt chìa khóa điện tử.
- Không để chìa khóa gần các khu vực dễ nhiễm từ tính chẳng hạn như ti vi, hệ thống âm thanh, bếp từ, các thiết bị điện tử trong ngành y tế, chẳng hạn như các thiết bị trị liệu có tần số thấp.

n **Hãy mang theo chìa khóa điện tử theo người (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)**

Hãy để khoảng cách từ chìa khóa điện tử với các thiết bị điện tử đang hoạt động là 10 cm trở lên. Sóng radiô từ các thiết bị điện có thể làm chìa khóa hoạt động không chính xác khi các thiết bị này cách chìa trong khoảng 10 cm.

n **Trong trường hợp hệ thống mở khóa và khởi động thông minh bị lỗi hoặc lỗi liên quan tới chìa khóa (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)**

Hãy mang tất cả các chìa khóa điện tử và xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.

n **Khi mất chìa khóa điện tử (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)**

Nếu bạn đánh mất chìa khóa điện tử, nguy cơ bị trộm xe sẽ tăng lên. Hãy ngay lập tức mang xe tới đại lý Toyota cùng với tất cả các chìa khóa điện tử còn lại đã được cung cấp theo xe.

Cửa bên

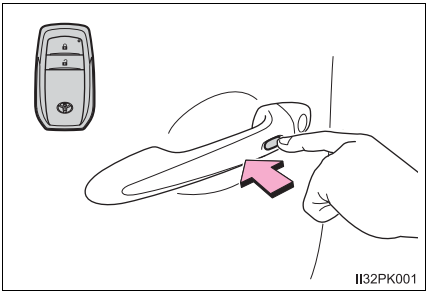
Có thể khóa và mở khóa xe bằng chức năng vào xe, điều khiển từ xa, chìa khóa hoặc công tắc khóa cửa.

Khóa và mở khóa các cửa từ bên ngoài

u Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (nếu có)

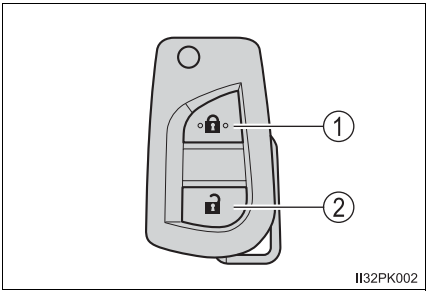
Khi mang theo chìa điện tử, hãy ấn nút này để khóa và mở khóa cửa.

Sau khi khóa, hãy xác nhận rằng cửa đã được khóa chắc.

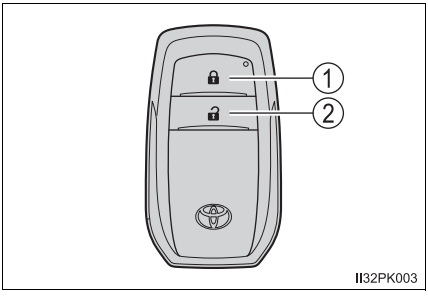


u Điều khiển từ xa (nếu có)

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh



▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh



① Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

② Mở khóa tất cả các cửa

Xe có hệ thống khóa kép: Ấn nút này để mở khóa cửa người lái. Ấn nút này thêm một lần nữa trong vòng 3 giây để mở khóa các cửa còn lại.

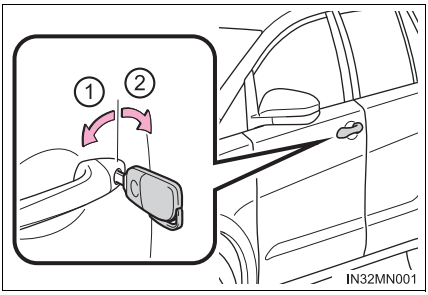
u Chìa khoá

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

① Khóa tất cả các cửa

② Mở khóa tất cả các cửa

Xe có hệ thống khóa kép: Xoay chìa khóa về phía sau để mở khóa cửa người lái. Xoay chìa khóa một lần nữa trong vòng 3 giây sẽ mở khóa các cửa khác.



▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Có thể khóa và mở khóa các cửa xe bằng chìa khóa cơ. (→P. 418)

n **Các tín hiệu hoạt động**

Chuông báo (nếu có) sẽ kêu và đèn nháy khẩn cấp sẽ nháy để chỉ ra rằng các cửa đã được khóa/mở khóa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc bằng điều khiển từ xa. (Khóa cửa: một lần; Mở khóa: hai lần)

n **Tính năng an ninh**

Nếu không cửa nào được mở ra trong khoảng 30 giây sau khi mở khóa bằng cách sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc bằng điều khiển từ xa, tính năng an ninh của xe sẽ tự động khóa cửa xe lại.

n **Chuông báo khóa cửa (xe có điều khiển khóa cửa từ xa)**

Nếu bạn cố khóa các cửa khi một cửa chưa được đóng hẳn lại, chuông báo sẽ kêu liên tục trong 5 giây. Hãy đóng hẳn cửa lại để tắt chuông báo và khóa xe lại.

n **Nếu chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc điều khiển khóa cửa từ xa (nếu có) không hoạt động chính xác**

- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy sử dụng chìa khóa để khóa và mở khóa các cửa. (→P. 121)
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy sử dụng chìa khóa cơ để khóa và mở khóa các cửa. (→P. 418)
- Hãy thay pin mới nếu nó đã bị hết điện. (→P. 346)

n **Cài đặt báo động (nếu có)**

Hệ thống báo động sẽ được cài đặt khi khóa các cửa. (→P. 79)

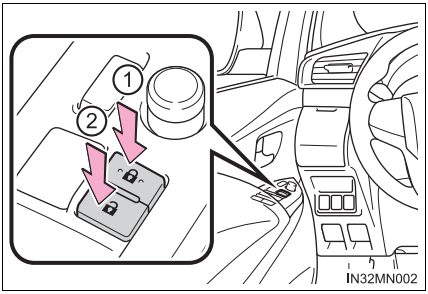
n **Nếu trên màn hình đa thông tin xuất hiện biểu tượng một hoặc nhiều cửa đang mở (nếu có)**

Một hoặc nhiều cửa chưa được đóng hoàn toàn. Hệ thống cũng sẽ chỉ báo cửa nào chưa được đóng lại hoàn toàn. Nếu tốc độ xe đạt tới 5 km/h, đèn cảnh báo chính sẽ nháy và chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng cửa chưa được đóng chặt.
Chắc chắn rằng tất cả các cửa đã được đóng chặt.

Khóa và mở khóa các cửa từ bên trong

u Công tắc khóa cửa

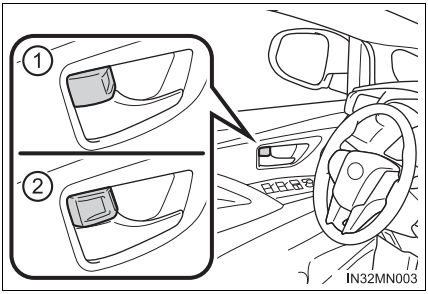
① Khóa tất cả các cửa
② Mở khóa tất cả các cửa



u Nút khóa cửa bên trong xe

① Khóa cửa
② Mở khóa cửa

Có thể mở cửa người lái bằng cách kéo vào tay nắm bên trong cửa kể cả khi nút khóa cửa đã ở vị trí khóa.



Khóa các cửa trước từ bên ngoài mà không dùng chìa

1 Chuyển nút khóa cửa bên trong xe sang vị trí khóa.

2 Đóng cửa trong khi kéo tay nắm cửa.

Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Cửa người lái sẽ không thể khóa lại được nếu một trong các cửa vẫn đang mở và chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa.

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Các cửa sẽ không thể khóa lại nếu công tắc động cơ vẫn ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON, hoặc chìa khóa điện tử vẫn đang ở trong xe.

Tuy nhiên, hệ thống có thể sẽ không phát hiện được chính xác chìa khóa và cửa xe có thể bị khóa lại.

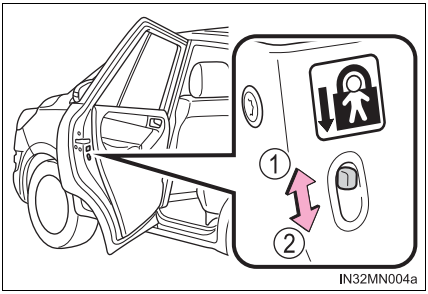
Cơ cấu khóa cửa bảo vệ trẻ em trên cửa sau (nếu có)

Bạn sẽ không thể mở cửa từ phía trong xe khi đã gài cơ cấu khóa này.

① Mở khóa

② Khóa

Bạn có thể gài cơ cấu khóa này để tránh trẻ em mở các cửa sau. Hãy đẩy công tắc cửa sau xuống để khóa cả hai cửa sau.



Hệ thống khóa và mở khóa cửa tự động (nếu có)

Bạn có thể đặt hoặc hủy các chức năng sau:

Chức năng	Hoạt động
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	Tất cả các cửa sẽ khóa lại khi tốc độ xe đạt từ xấp xỉ 20 km/h trở lên. (Xe có hệ thống khóa cửa khi phát hiện có va chạm: Ngay cả khi xe chịu một va chạm mạnh, tất cả các cửa sẽ không tự động mở khóa.)
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	Tất cả các cửa sẽ mở khóa khi mở cửa người lái trong khoảng 45 giây sau khi tắt công tắc động cơ.

n Cài đặt và hủy các chức năng

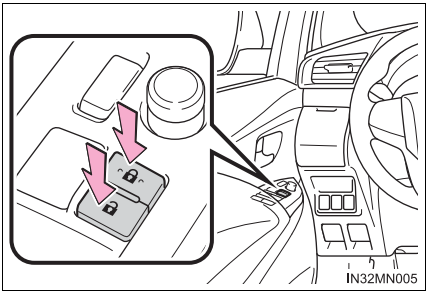
Để chuyển giữa trạng thái đặt và hủy, hãy làm theo các bước sau.

1 Đóng tất cả các cửa và bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh). (Hãy thực hiện các bước 2 trong vòng 20 giây.)

2 Ấn và giữ công tắc khóa cửa trên cửa lái (hoặc) trong khoảng 5 giây và sau đó nhả ra.

Vị trí của công tắc tương ứng với các chức năng sẽ được cài đặt như trong bảng sau.

Hãy sử dụng quy trình tương tự để hủy chức năng này.



Chức năng	Vị trí công tắc khoá cửa người lái
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	

Khi quá trình cài đặt hay hủy được hoàn tất, tất cả các cửa sẽ được khóa lại, và sau đó được mở khóa sau khi công tắc khóa cửa người lái được nhả ra.

n **Hệ thống nhả khóa cửa khi phát hiện có va chạm (nếu có)**

Trong trường hợp xe bị va chạm mạnh, tất cả các cửa xe sẽ được mở khóa. Tuy nhiên, tùy theo lực va chạm hay kiểu va chạm mà hệ thống có thể sẽ không hoạt động.

n **Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống**

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Chức năng điều khiển từ xa có thể sẽ hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Khi ở gần đài phát sóng vô tuyến, trạm phát sóng radiô, trạm điện, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng radiô mạnh
- Khi mang theo radiô di động, điện thoại di động, bộ đàm hoặc các thiết bị liên lạc không dây khác
- Khi để nhiều chìa khóa điện tử nằm cạnh nhau
- Khi điều khiển từ xa tiếp xúc hoặc bị che bởi vật thể bằng kim loại
- Khi có chìa khóa điều khiển từ xa (có khả năng phát sóng radiô) đang được sử dụng gần đó
- Khi chìa khóa điều khiển từ xa đang ở gần các thiết bị điện tử như máy tính cá nhân

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

→P. 135

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh xảy ra tai nạn**

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.
Nếu không cửa xe có thể bị mở ra và người ngồi trên xe có thể bị văng ra ngoài, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa xe đã được đóng và khóa lại đúng cách.
- Không kéo vào tay nắm cửa bên trong trong khi lái xe.

  Hãy đặc biệt chú ý đến cửa của người lái, do cửa vẫn có thể mở được ngay cả khi nút khóa cửa bên trong xe đang ở vị trí khóa.
- Hãy đặt các lẫy khóa bảo vệ trẻ nhỏ ở cửa sau khi có trẻ nhỏ ngồi ở hàng ghế sau.

Cửa hậu

Có thể khóa/mở khóa cửa hậu và mở/đóng cửa hậu bằng các quy trình sau.

Khóa và mở khóa cửa hậu

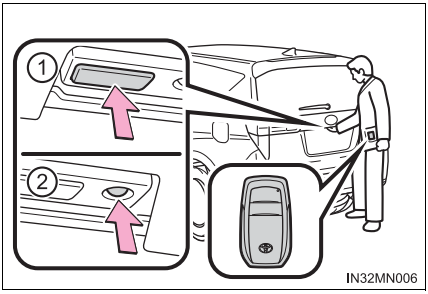
u Chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Hãy mang theo chìa khóa điện tử để kích hoạt chức năng này.

① Mở khóa tất cả các cửa.

② Khóa tất cả các cửa.

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.



u Điều khiển từ xa (nếu có)

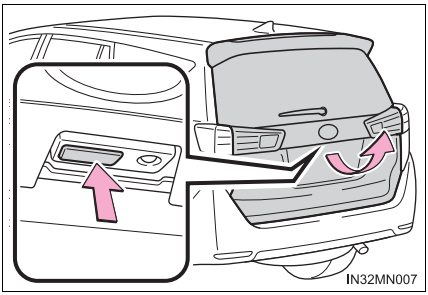
→P. 115

u Công tắc khóa cửa

→P. 123

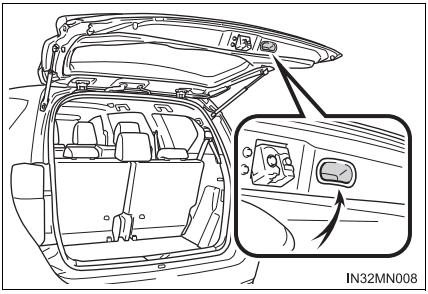
Mở cửa hậu

Hãy nâng cửa hậu lên trong khi ấn vào công tắc của bộ mở cửa hậu.



Đóng cửa hậu

Hạ cửa hậu xuống bằng cách sử dụng tay nắm cửa hậu và hãy chắc chắn ấn cửa hậu xuống từ phía ngoài để đóng chặt cửa hậu.

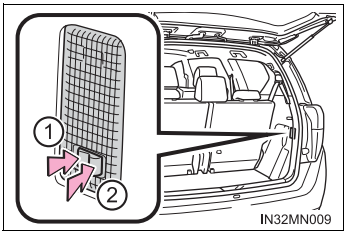


n Đèn chiếu sáng khoang hành lý

Đèn chiếu sáng khoang hành lý sẽ bật khi cửa hậu được mở với công tắc đèn chiếu sáng khoang hành lý đang bật.

① Tắt

② Bật



n Bộ đóng cửa hậu (nếu có)

Trong trường hợp cửa hậu hơi hé mở, bộ đóng cửa hậu sẽ tự động đóng chặt cửa hậu lại.

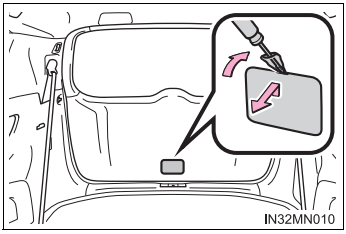
Bộ đóng cửa hậu sẽ hoạt động bất kể trạng thái của công tắc động cơ.

n Nếu bộ mở cửa hậu không hoạt động

Bạn có thể điều khiển cửa hậu từ bên trong xe.

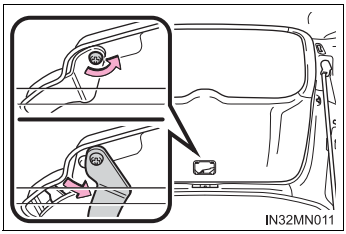
1 Tháo nắp che.

Để bảo vệ nắp che, hãy đặt một miếng giẻ giữa tô vít đầu dẹt và nắp che như trên hình minh họa.

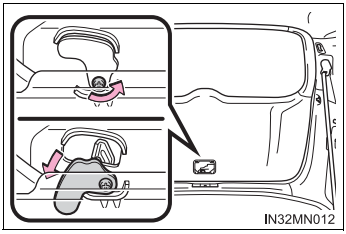


2 Nới lỏng vít và gạt nắp che xuống.

▶ Xe không có bộ đóng cửa hậu

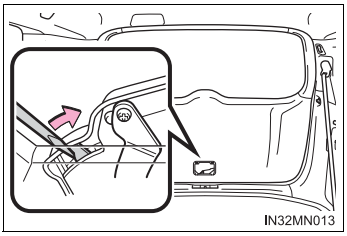


▶ Xe có bộ đóng cửa hậu

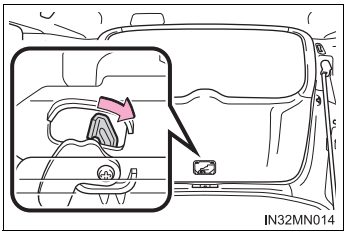


3 Di chuyển lẫy.

▶ Xe không có bộ đóng cửa hậu



▶ Xe có bộ đóng cửa hậu



n **Nếu biểu tượng chỉ ra cửa hậu đang mở xuất hiện trên màn hình đa thông tin (nếu có)**

Cửa hậu chưa được đóng chặt. Nếu tốc độ xe đạt 5 km/h, đèn cảnh báo chính sẽ nháy và chuông báo sẽ kêu để cho biết rằng cửa hậu chưa được đóng chặt.

Hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã được đóng chặt.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Chú ý khi lái xe**

- Hãy đảm bảo rằng cửa hậu đã đóng chặt. Nếu cửa hậu chưa đóng chặt, cửa có thể bất ngờ mở ra trong khi lái xe và va vào các đồ vật hoặc hành lý trong khoang hành lý, dẫn đến tai nạn.
- Không để người nào ngồi trong khoang hành lý. Trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi có trẻ em ở trong xe**

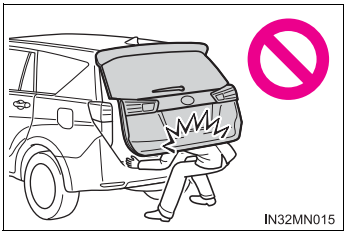
- Không để trẻ em nghịch trong khoang hành lý.
  Nếu chẳng may trẻ bị khóa lại trong khoang để hành lý, trẻ có thể sẽ bị kiệt sức do nóng hoặc các tổn thương khác.
- Không để trẻ mở hoặc đóng cửa hậu.
  Nếu không, có thể sẽ làm cho cửa hậu dị chuyển bất ngờ hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ bị kẹp khi đóng cửa hậu.

⚠ CẢNH BÁO

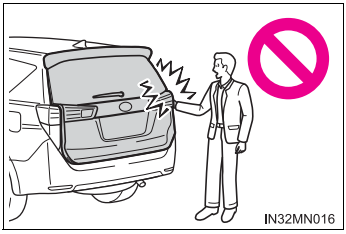
n **Khi thao tác với cửa hậu**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không bạn có thể sẽ bị cửa kẹp phải, dẫn đến bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy gỡ bỏ mọi vật nặng như tuyết và băng giá ra khỏi cửa hậu trước khi mở cửa. Nếu không cửa hậu có thể sẽ bất ngờ sập xuống sau khi mở ra.
- Khi mở hoặc đóng cửa hậu, hãy kiểm tra kỹ khu vực xung quanh xem đã an toàn chưa.
- Nếu có người ở gần đó, hãy đảm bảo rằng họ đã an toàn và thông báo cho họ biết rằng bạn sắp đóng hoặc mở cửa hậu.
- Hãy lưu ý khi mở hoặc đóng cửa hậu khi trời có gió vì cửa hậu có thể dịch chuyển bất ngờ khi gió thổi mạnh.
- Cửa hậu có thể bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ. Khi đỗ xe trên bề mặt không bằng phẳng, bạn sẽ khó mở hoặc đóng cửa hậu hơn so với bình thường, do đó hãy cẩn thận để tránh làm cho cửa hậu bị bật ra hoặc sập xuống. Đảm bảo rằng cửa hậu đã mở hoàn toàn và được cố định trước khi sử dụng khoang hành lý.


IN32MN015

- Khi đóng cửa hậu, hãy đặc biệt chú ý để tránh cho các ngón tay, bàn tay... của bạn khỏi bị kẹp.
- Khi đóng cửa hậu, hãy ấn nhẹ vào mặt ngoài của cửa hậu. Nếu kéo vào tay nắm để sập cửa hậu xuống, có thể sẽ làm cánh tay hay bàn tay của bạn bị kẹp.

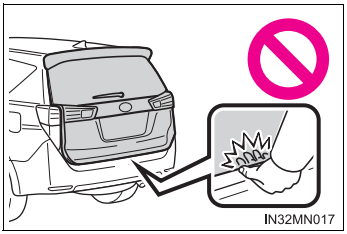

IN32MN016

- Không kéo vào thanh chống của cửa hậu để đóng cửa hậu hoặc treo các đồ vật khác lên thanh chống của cửa hậu.
Nếu không có thể sẽ làm cho tay bạn bị kẹp hoặc thanh chống cửa hậu bị gãy và gây ra tai nạn.
- Nếu lắp giá bắt xe đạp hoặc các vật tương tự lên cửa hậu, cửa hậu có thể sẽ bị sập xuống sau khi mở ra và làm kẹp tay, đầu hoặc cổ, dẫn đến chấn thương. Khi lắp các phụ kiện lên cửa hậu, chúng tôi khuyến nghị bạn hãy sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

n Bộ đóng cửa hậu (nếu có)

Trong trường hợp cửa hậu hơi hé mở, bộ đóng cửa hậu sẽ tự động đóng chặt cửa hậu lại. Sẽ mất khoảng vài giây trước khi bộ đóng cửa hậu bắt đầu hoạt động. Hãy cẩn thận để tránh bị kẹp các ngón tay hay những bộ phận khác tại cửa hậu, do có thể sẽ gây ra tình trạng gãy xương hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.


IN32MN017

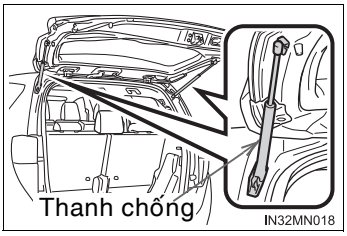
⚠ CHÚ Ý

n Thanh chống cửa hậu

Cửa hậu của xe được trang bị các thanh chống để giữ cố định cửa hậu.

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng thanh chống của cửa hậu.

- Không gắn các đồ vật như miếng dán, miếng nhựa hoặc băng dính vào thanh chống cửa hậu.
- Không chạm vào thanh chống khi đeo găng tay sợi hoặc các đồ vật làm từ vải sợi khác.
- Không gắn các phụ kiện không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota lên cửa hậu.



IN32MN018

- Không đặt tay lên thanh chống cửa hậu hoặc tác dụng lực ngang lên nó.

n Để tránh làm hỏng bộ đóng cửa hậu (nếu có)

Không tác dụng lực quá lớn lên cửa hậu trong khi bộ đóng cửa hậu đang hoạt động.

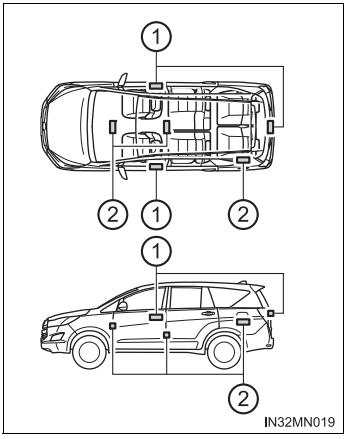
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh*

Các thao tác sau có thể thực hiện được chỉ đơn giản bằng cách mang theo chìa khóa điện tử, như để trong túi của bạn. Người lái nên luôn mang theo chìa khóa điện tử.

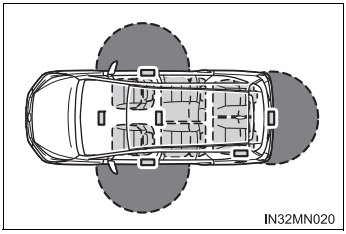
- Khóa và mở khóa các cửa bên (→P. 120)
- Khóa và mở khóa cửa hậu (→P. 127)
- Khởi động và tắt động cơ (→P. 182)

n Vị trí đặt ăng ten

① Ăng ten bên ngoài xe
② Ăng ten bên trong xe



n Phạm vi hiệu quả (các khu vực có thể phát hiện chìa khóa điện tử)



Khi khóa hoặc mở khóa các cửa

Hệ thống có thể hoạt động khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi bán kính 0.7 m so với nút khóa/mở khóa cửa trên tay nắm bên ngoài cửa. (Chỉ những cửa nào phát hiện được chìa khóa mới có thể hoạt động được.)

Khi khởi động động cơ hoặc thay đổi các chế độ hoạt động của công tắc động cơ

Hệ thống có thể hoạt động được khi chìa khóa điện tử ở trong xe. (Hệ thống sẽ không thể phát hiện được chìa khóa điện tử khi nó nằm ở trên sàn xe hoặc trên bảng táp lô.)

*: Nếu có

n Chức năng tiết kiệm điện

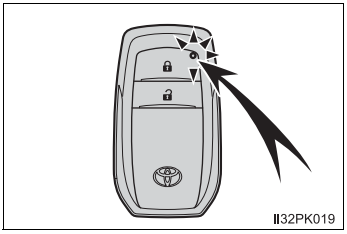
Chức năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt để tránh làm cho chìa khóa điện tử bị hết pin khi không sử dụng xe trong một thời gian dài.

n Tính năng tiết kiệm pin của chìa khóa điện tử

Khi đặt chế độ tiết kiệm pin, mức tiêu hao pin sẽ được giảm thiểu bằng cách ngừng tiếp nhận sóng radiô của chìa khóa điện tử.

Hãy ấn nút hai lần trong khi ấn và giữ nút . Hãy xác nhận rằng đèn chỉ báo trên chìa khóa điện tử nháy 4 lần.

Khi chế độ tiết kiệm điện được đặt, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sẽ không hoạt động. Để hủy chức năng này, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa khóa điện tử.



n Còi báo động và đèn chỉ báo cảnh báo

Sự kết hợp giữa chuông cảnh báo bên trong và bên ngoài xe cũng như thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin được sử dụng để giảm nguy cơ xe bị trộm và tai nạn do vận hành hệ thống không đúng cách. Hãy thực hiện các thao tác tương ứng với các thông điệp được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Bảng sau đây mô tả các tình huống và các biện pháp xử lý khi chỉ có chuông báo động kêu.

Hệ thống báo động	Tình huống	Biện pháp xử lý
Chuông bên ngoài xe kêu một lần trong 5 giây	Cố khóa cửa xe trong khi cửa xe vẫn mở.	Đóng tất cả các cửa xe và khóa cửa lại.
Chuông bên trong xe kêu ping liên tục	Bật công tắc động cơ sang chế độ ACCESSORY trong khi cửa người lái mở (hoặc mở cửa người lái trong khi công tắc động cơ đang ở chế độ ACCESSORY).	Tắt công tắc động cơ và đóng cửa người lái.

n Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sử dụng sóng rađiô yếu. Trong những trường hợp sau, liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe có thể sẽ bị ảnh hưởng, làm cho hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, điều khiển từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động không chính xác.

(Cách khắc phục: →P. 418)

- Khi chìa khóa điện tử bị hết điện
- Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, trạm xăng, trạm phát sóng rađiô, màn hình lớn, sân bay hay những thiết bị có thể phát ra sóng rađiô mạnh hoặc nhiễu điện
- Khi mang theo rađiô di động, điện thoại di động, điện thoại không dây hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
- Khi chìa khóa điện tử chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau
  - Các loại thẻ nhôm
  - Gói thuốc lá có nhôm bên trong
  - Ví hoặc túi bằng kim loại
  - Tiền xu
  - Bộ sưởi tay làm bằng kim loại
  - Các thiết bị giải trí như đĩa CD và DVD
- Khi để nhiều chìa khóa điện tử nằm cạnh nhau
- Khi các chìa điều khiển từ xa khác (có khả năng phát ra sóng rađiô) được sử dụng ở gần đó
- Khi bạn mang chìa khóa điện tử cùng với các thiết bị có khả năng phát ra sóng rađiô như sau
  - Chìa khóa điện tử hoặc chìa điều khiển từ xa của xe khác có khả năng phát sóng rađiô
  - Máy tính cá nhân hoặc các thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA)
  - Máy nghe nhạc kỹ thuật số
  - Hệ thống trò chơi di động
- Khi cửa sổ của xe được dán phim kim loại hoặc có các vật bằng kim loại được gắn lên kính cửa hậu của xe
- Khi đặt chìa khóa điện tử gần bộ sạc pin hoặc các thiết bị điện tử

n Lưu ý với chức năng vào xe

- Ngay cả khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hiệu quả (khu vực phủ sóng) khi khóa hoặc mở khóa các cửa, hệ thống vẫn có thể không hoạt động chính xác nếu chìa khóa nằm quá gần cửa sổ hoặc tay nắm bên ngoài cửa, gần mặt đất hoặc ở vị trí cao.
- Không để chìa khóa điện tử trên bảng táp lô hoặc gần các hốc để đồ trên cửa xe hoặc cửa hậu khi ra khỏi xe. Tùy vào điều kiện thu sóng rađiô mà ăng ten bên ngoài xe có thể sẽ thu được sóng của chìa khóa điện tử, và bạn có thể khóa được xe từ bên ngoài trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở trong xe, làm cho chìa khóa bị khóa điện tử bị khóa ở trong xe.
- Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi phát hiện của hệ thống, bất kỳ người nào cũng có thể khóa hoặc mở khóa cửa. Tuy nhiên, chỉ các cửa phát hiện được chìa khóa điện tử mới có thể sử dụng để mở khóa xe được.
- Ngay cả khi chìa khóa điện tử không ở trong xe, động cơ vẫn có thể khởi động được nếu chìa khóa điện tử nằm ở gần cửa sổ.
- Nếu sử dụng điều khiển từ xa để khóa các cửa xe trong khi chìa khóa điện tử để ở gần xe, thì có thể sẽ không mở khóa cửa bằng chức năng vào xe được. (Hãy sử dụng điều khiển từ xa để mở khóa các cửa.)
- Kéo tay nắm cửa bên ngoài khi ấn nút khóa/mở khóa trên tay nắm có thể tránh cho các cửa khỏi bị mở khóa. Trong các trường hợp này, sau khi trả tay nắm cửa về vị trí ban đầu, hãy ấn nút Khóa/Mở khóa lần nữa và kiểm tra xem các cửa có mở khóa trước khi kéo tay nắm cửa không.
- Mở khóa xe có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn nếu chìa điện tử khác đang trong phạm vi hiệu quả.

n Khi không lái xe trong một khoảng thời gian dài

- Để đề phòng bị mất trộm xe, không được để chìa khóa điện tử ở gần xe trong khoảng cách 2m.
- Bạn có thể vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Để vận hành hệ thống đúng cách

Hãy mang theo chìa khóa điện tử khi bạn vận hành hệ thống. Không để chìa khóa điện tử quá gần xe khi vận hành hệ thống từ bên ngoài xe.

Tùy thuộc vào vị trí và cách cầm chìa khóa mà chìa khóa điện tử có thể sẽ không được dò ra chính xác và hệ thống có thể không làm việc chính xác. (Hệ thống báo động có thể bất ngờ kích hoạt hoặc chức năng chống khóa cửa có thể sẽ không làm việc.)

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác

- Khóa và mở khóa các cửa: Hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P. 418)
- Khởi động động cơ: →P. 419

n Pin chìa khoá điện tử bị hết điện

- Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm.
- Nếu pin bị yếu điện, chuông cảnh báo trong cabin sẽ kêu khi tắt động cơ.
- Do chìa khóa điện tử luôn thu sóng rađiô, pin sẽ bị hết điện ngay cả khi không sử dụng chìa khóa điện tử. Những dấu hiệu sau chứng tỏ chìa khóa điện tử đã hết pin. Hãy thay pin nếu cần thiết. (→P. 346)
  - Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
  - Phạm vi phát hiện chìa bị thu hẹp hơn.
  - Đèn chỉ báo LED trên mặt chìa khóa không sáng.
- Để tránh cho pin hết điện nhanh, không được để chìa khóa điện tử ở trong khoảng cách 1 m so với các thiết bị có thể tạo ra từ trường như sau:
  - Ti vi
  - Máy tính cá nhân
  - Điện thoại di động, điện thoại không dây và bộ sạc pin
  - Khi đang sạc điện thoại di động hoặc điện thoại không dây
  - Đèn bàn
  - Bếp từ

n Nếu thông điệp "Key left inside vehicle" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Có người đang cố khóa các cửa xe bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong khi chìa khóa điện tử vẫn nằm bên trong xe, hoặc cố khóa một trong hai cửa trước bằng cách mở cửa và đặt nút khóa bên trong cửa ở vị trí khóa, sau đó kéo và giữ tay nắm bên ngoài cửa rồi sập cửa vào trong khi chìa khóa điện tử vẫn nằm bên trong xe.

Hãy lấy chìa khóa điện tử ra khỏi xe và khóa cửa xe lại.

n Tùy chọn cá nhân có thể thực hiện tại đại lý Toyota

Bạn có thể thay đổi các cài đặt (ví dụ: hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)
(Tính năng tùy chọn cá nhân: →P. 453)

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi cài đặt tùy chọn

- Khóa và mở khóa các cửa:
  Hãy sử dụng chìa khóa cơ hoặc điều khiển từ xa. (→P. 120, 418)
- Khởi động động cơ và thay đổi các chế độ của công tắc động cơ:
  →P. 419
- Tắt động cơ: →P. 184

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử**

- Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim phải giữ khoảng cách thích hợp với các ăng ten của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P. 133)
  Sóng radiô có thể sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị trên. Nếu cần, bạn có thể vô hiệu hóa chức năng vào xe. Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để có thêm thông tin chi tiết, như tần số của sóng radiô và thời điểm phát ra sóng radiô. Sau đó, hỏi ý kiến của bác sỹ xem liệu bạn có nên vô hiệu hóa chức năng vào xe không.
- Khi sử dụng các thiết bị điện tử y khoa khác (ngoài máy điều hòa nhịp tim và máy khử rung tim), bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng radiô.
  Sóng radiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa.

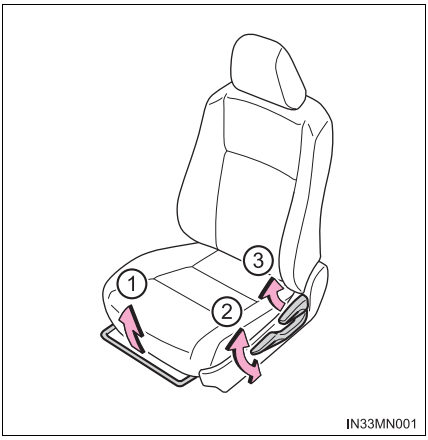
Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để biết thêm chi tiết khi vô hiệu hóa chức năng vào xe.

Ghế trước

Quy trình điều chỉnh

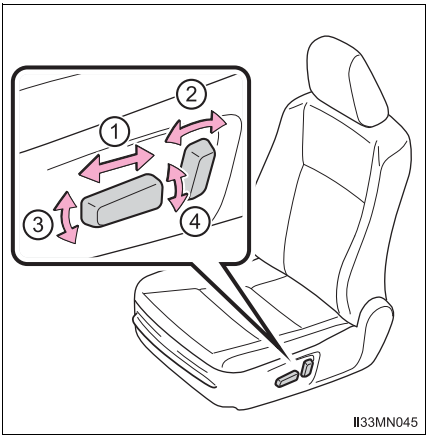
▶ Ghế thường

① Cần điều chỉnh vị trí ghế
② Cần điều chỉnh độ cao của ghế (nếu có cho ghế người lái)
③ Cần điều chỉnh ngả lưng ghế



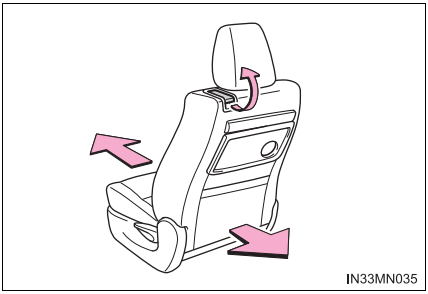
▶ Ghế điều khiển điện (chỉ cho ghế người lái)

① Công tắc điều chỉnh vị trí của ghế
② Công tắc điều chỉnh ngả lưng ghế
③ Công tắc điều chỉnh góc nghiêng của nệm ghế (trước)
④ Công tắc điều chỉnh chiều cao ghế



Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước từ hàng ghế thứ 2 (nếu có)

Mở khóa lẫy và điều chỉnh vị trí ghế.



Ngả phẳng các lưng ghế trước

n **Trước khi ngả phẳng các lưng ghế trước**

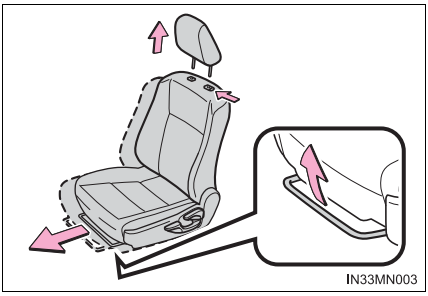
Trượt hàng ghế thứ hai về phía sau càng xa càng tốt. (→P. 143)

n **Ngả phẳng các lưng ghế trước**

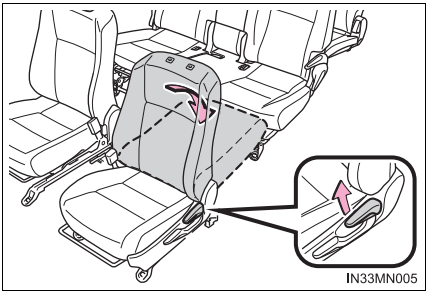
▶ Ghế thường

1 Dịch hết cỡ ghế trước về phía trước và tháo tựa đầu ra. (→P. 150)

Sau khi trả ghế về vị trí ban đầu, chắc chắn phải lắp lại tựa đầu.



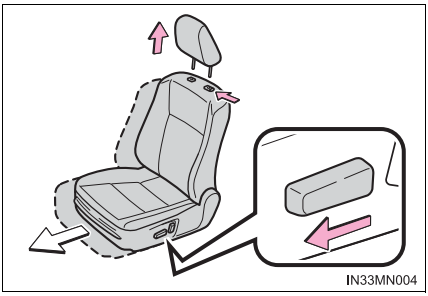
2 Kéo cần điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế về phía sau để ngả phẳng lưng ghế.



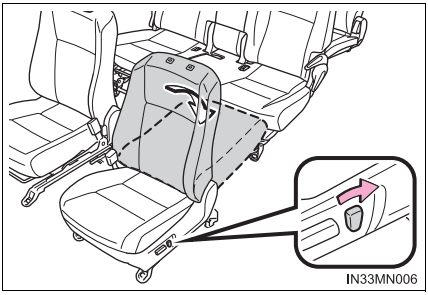
▶ Ghế điều khiển điện

1 Dịch hết cỡ ghế trước về phía trước và tháo tựa đầu ra. (→P. 150)

Sau khi trả ghế về vị trí ban đầu, chắc chắn phải lắp lại tựa đầu.



2 Dịch công tắc chỉnh góc nghiêng lưng ghế về phía sau để trải phẳng lưng ghế.



⚠ CẢNH BÁO

n **Khi điều chỉnh vị trí ghế**

- Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- Không để tay dưới ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động để tránh bị chấn thương.
  Do ngón tay hoặc bàn tay có thể sẽ bị kẹp bởi hệ thống cơ khí của ghế.

n **Điều chỉnh ghế**

- Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.
  Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
  Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.
- Chỉ với ghế thường: Sau khi điều chỉnh ghế, hãy đảm bảo rằng ghế đã được khóa chắc chắn tại vị trí đó.

n **Trong khi lái xe**

Không cho phép các hành khách ngồi trên ghế đã ngả phẳng.

n **Điều khiển ghế của hành khách phía trước từ hàng ghế thứ 2 (nếu có)**

Không được điều chỉnh ghế của hành khách phía trước khi có hành khách đang ngồi lên ghế. Hơn nữa, không được để bất kỳ người nào ngồi xuống ghế hành khách phía trước khi ghế đó đang dịch chuyển. Hành khách phía trước có thể bị kẹt chân giữa bảng táp lô và ghế, dẫn đến bị chấn thương.

⚠ CHÚ Ý

n **Điều khiển ghế của hành khách phía trước từ hàng ghế thứ 2 (nếu có)**

Trước khi điều chỉnh ghế của hành khách phía trước, hãy đảm bảo rằng không có hành lý hoặc bất kỳ đồ vật nào ở trên ghế hoặc ở dưới chân mà có thể cản trở tới hoạt động của ghế. Những đồ vật đó có thể sẽ tạo ra lực cản quá lớn, gây ra hư hỏng cho ghế và/hoặc hành lý.

Ghế sau

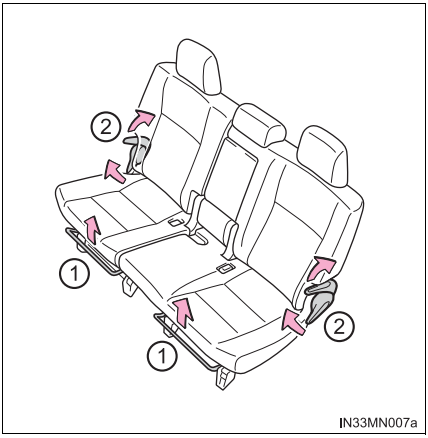
Quy trình điều chỉnh

u Hàng ghế thứ hai

▶ Loại ghế liền

① Cần điều chỉnh vị trí ghế

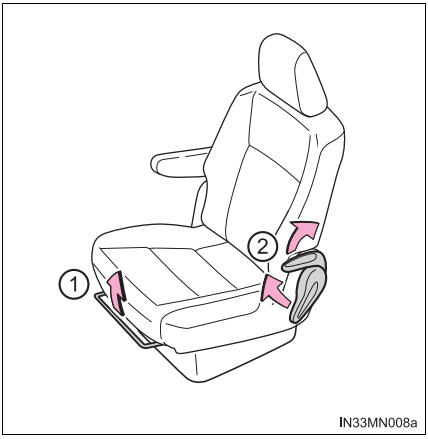
② Cần điều chỉnh ngả lưng ghế



▶ Loại ghế rời

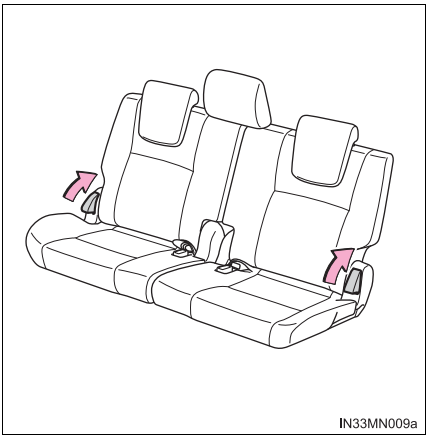
① Cần điều chỉnh vị trí ghế

② Cần điều chỉnh ngả lưng ghế



u Hàng ghế thứ ba

Cần điều chỉnh ngả lưng ghế



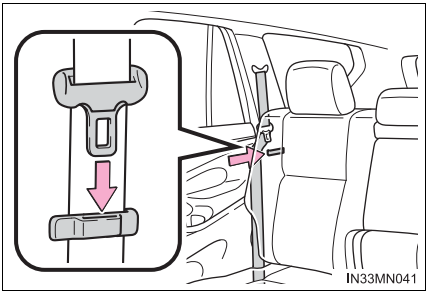
Dịch một ghế thứ hai để lấy lối vào hàng ghế thứ ba

n Trước khi lật hàng ghế thứ hai

1 Luồn các đai an toàn của ghế phía ngoài qua các móc treo đai ghế và gắn chắc móc treo đai.

Việc này sẽ giúp cho đai vai không bị hỏng.

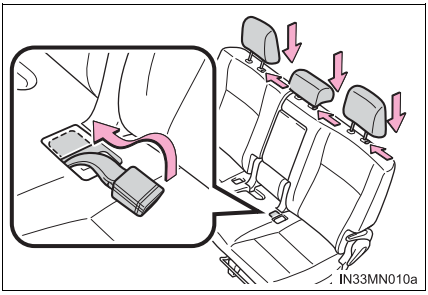
Hãy đảm bảo rằng các đai an toàn đã được tháo khỏi móc treo đai trước khi sử dụng chúng.



2 Hàng ghế thứ hai kiểu ghế liền: Xếp gọn đai an toàn ghế giữa của hàng ghế thứ hai. (→P. 34)

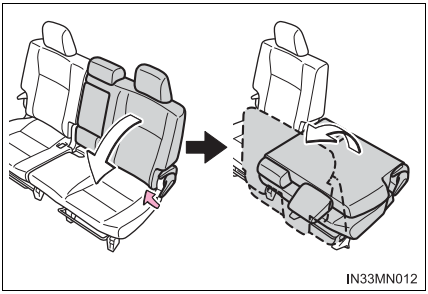
3 Trả tựa tay ghế thứ 2 về vị trí ban đầu của nó, nếu đã hạ xuống. (→P. 285)

4 Xếp gọn kẹp khóa và hạ tựa đầu xuống vị trí thấp nhất.



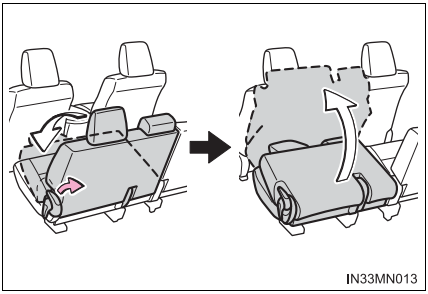
n Khi vào xe

Hãy kéo vào lẫy nhả khóa lưng ghế để gập lưng ghế xuống và lật toàn bộ ghế lên trên và về phía trước.



n Khi ra khỏi xe

Hãy kéo vào lẫy nhả khóa lưng ghế để gập lưng ghế xuống và lật toàn bộ ghế lên trên và về phía trước.



n Sau khi hành khách ra/vào xe

1 Hãy lật toàn bộ ghế xuống cho tới khi nó được khóa cố định.

2 Hãy nâng lưng ghế lên cho đến khi nó được khóa cố định.

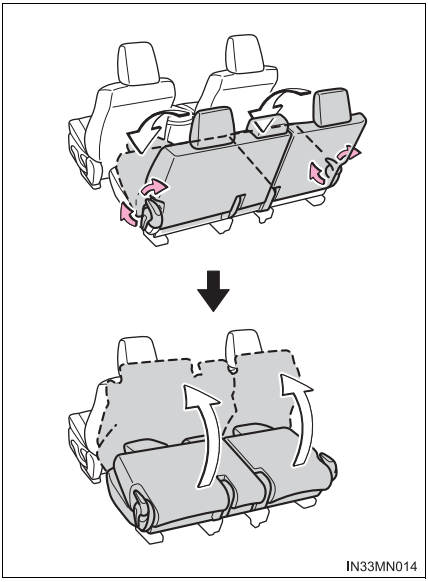
Lật hàng ghế thứ hai

n Trước khi lật hàng ghế thứ hai

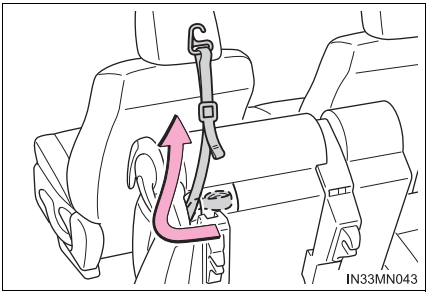
→P. 144

n Lật hàng ghế thứ hai

1 Hãy gập lưng ghế xuống trong khi kéo vào cần điều chỉnh ngả lưng ghế và lật toàn bộ ghế lên và lật về phía trước.

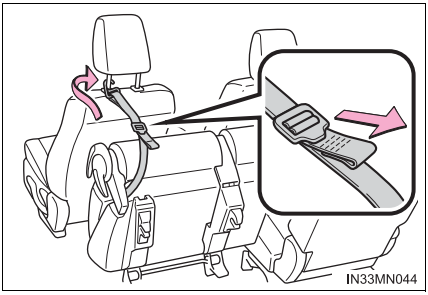


2 Hãy lấy đai buộc ghế ra khỏi ngăn giữ đai.



3 Móc đai buộc ghế vào tựa đầu và thắt chặt đai bằng cách kéo vào đầu tự do của đai.

Khi trả hàng ghế thứ hai về vị trí ban đầu, hãy xếp gọn lại đai giữ ghế vào trong ngăn giữ đai.



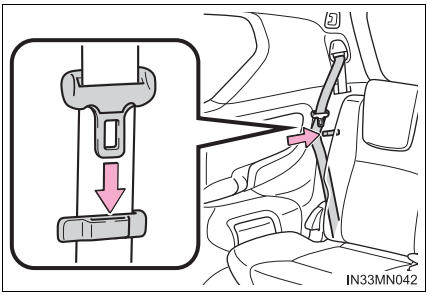
Lật hàng ghế thứ ba

n Trước khi gập hàng ghế thứ ba

1 Luồn các dây đai bên ngoài của hàng ghế thứ 3 qua các móc treo đai ghế và gắn chắc móc treo đai.

Việc này sẽ giúp cho đai vai không bị hỏng.

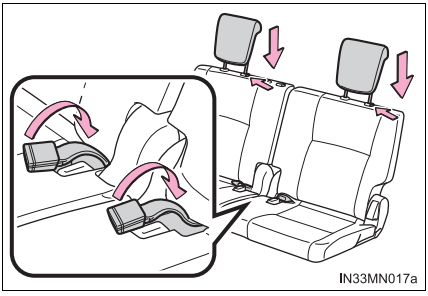
Hãy đảm bảo rằng các đai an toàn đã được tháo khỏi móc treo đai trước khi sử dụng chúng.



2 Xếp gọn đai an toàn ghế giữa của hàng ghế thứ ba. (→P. 34)

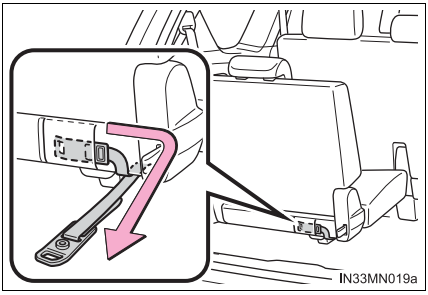
3 Xếp gọn tựa đầu của ghế giữa hàng ghế thứ ba. (→P. 151)

4 Hãy thu gọn kẹp khóa đai an toàn và hạ tựa đầu tới vị trí thấp nhất.

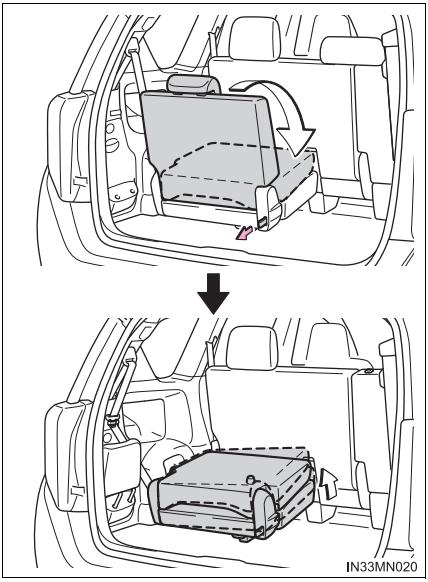


n Lật hàng ghế thứ ba

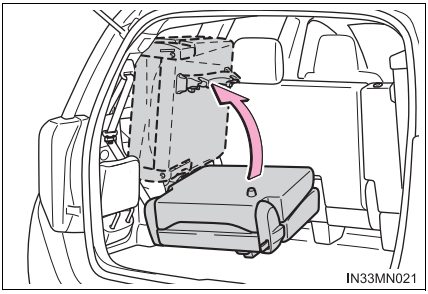
1 Hãy lấy đai buộc ghế ra khỏi ngăn giữ đai.



2 Kéo vào đai nhả khóa để gập xuống.

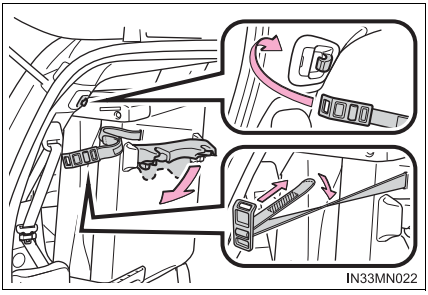


3 Lật toàn bộ ghế lên và sang ngang.



4 Gài đai cố định ghế vào móc, và kéo đầu của đai để thít chặt và cố định ghế bằng móc khóa. Cất gọn chân ghế.

Khi trả ghế về vị trí ban đầu, hãy cất lại đai giữ ghế vào trong túi đựng. Hãy chú ý khóa lại chân ghế.



⚠ CẢNH BÁO

n **Khi gập lưng ghế sau xuống**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không gập lưng ghế xuống trong khi đang lái xe.
- Dừng xe trên bề mặt cứng, bằng phẳng, gài chắc phanh đỗ và chuyển cần số sang vị trí P (hộp số tự động) hoặc vị trí N (hộp số thường).
- Không để người nào ngồi trên lưng ghế đã gập lại hoặc trong khoang hành lý khi lái xe.
- Không để trẻ nhỏ chui vào khoang hành lý.

n **Điều chỉnh ghế**

- Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.
  Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
  Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.
- Hãy cẩn thận tránh để bị kẹp tay hoặc chân vào giữa hộp dầm phía sau và hàng ghế thứ hai khi gập lưng ghế xuống.

n **Khi ngồi trên ghế giữa hàng thứ 2 (kiểu ghế liền)**

Trước khi ngồi ở vị trí giữa của các ghế thứ hai, hãy đảm bảo rằng ghế đó thẳng hàng các ghế bên cạnh của các ghế phía bên phải và bên trái.

n **Sau khi dựng lưng ghế về vị trí thẳng đứng**

Đảm bảo lưng ghế đã được cố định một cách chắc chắn bằng cách đẩy ghế về phía trước và phía sau. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Cất gọn đai an toàn**

Hãy gấp gọn đai an toàn và kẹp khóa đai trước khi gập lưng ghế sau xuống.

Tựa đầu

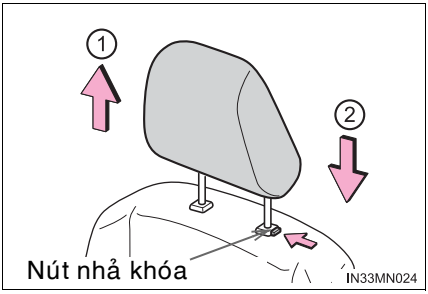
Tựa đầu được trang bị cho tất cả các ghế.

① Nâng lên

Kéo tựa đầu lên.

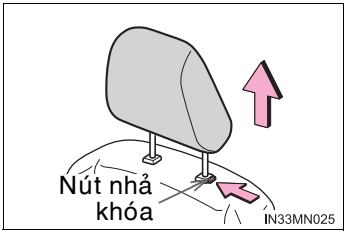
② Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu.



n Tháo các tựa đầu

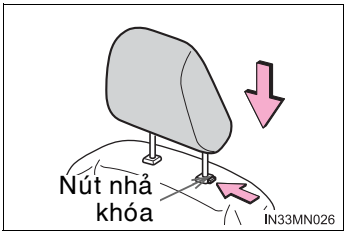
Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn nút nhả khóa.



n Lắp tựa đầu

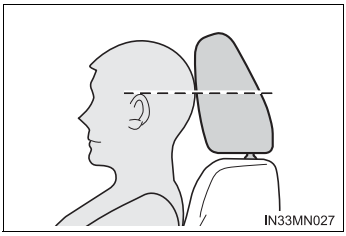
Gióng thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

Hãy ấn và giữ nút nhả khóa khi hạ thấp tựa đầu xuống.



n Điều chỉnh chiều cao của tựa đầu (các ghế trước)

Hãy đảm bảo rằng tựa đầu được điều chỉnh sao cho tâm của tựa đầu nằm gần đỉnh tai của bạn nhất.

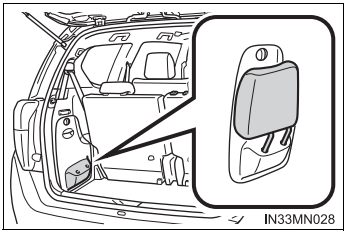


n Điều chỉnh ghế giữa của hàng ghế thứ 2 (kiểu ghế liền) và tựa đầu của ghế ngoài của hàng ghế thứ 3.

Khi sử dụng, hãy nâng tựa đầu lên một nấc từ vị trí xếp gọn.

n Sử dụng tựa đầu của ghế giữa hàng ghế thứ 3.

- Khi sử dụng tựa đầu, đảm bảo rằng ghế đã được khóa chắc chắn tại vị trí đó.
- Khi gập ghế thứ 3 xuống, hãy xếp gọn tựa đầu như trong hình vẽ.



⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý với tựa đầu

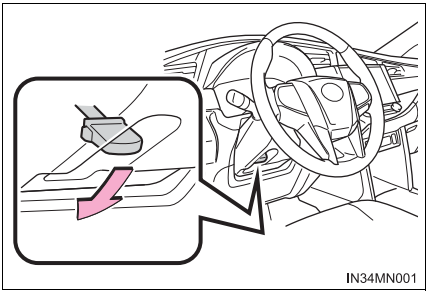
Hãy tuân theo những lưu ý sau liên quan đến tựa đầu. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sử dụng tựa đầu được thiết kế phù hợp với loại ghế tương ứng.
- Luôn luôn điều chỉnh tựa đầu tới vị trí phù hợp.
- Sau khi điều chỉnh các tựa đầu, hãy ấn tựa đầu xuống để đảm bảo rằng tựa đầu đã được khóa tại vị trí đó.
- Không được lái xe với tựa đầu đã bị tháo ra.

Vô lăng

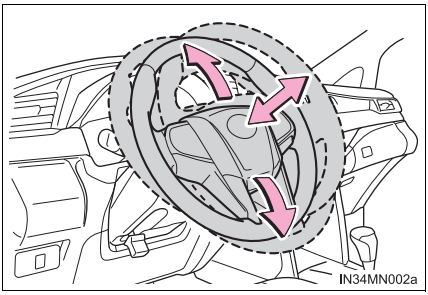
Quy trình điều chỉnh

1 Hãy giữ vô lăng và đẩy lẫy điều chỉnh vô lăng xuống.



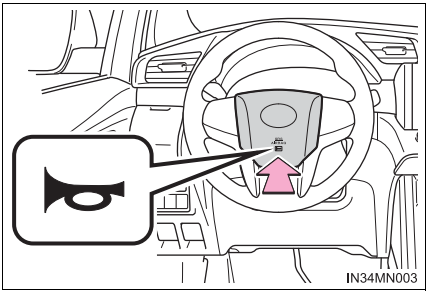
2 Hãy điều chỉnh vô lăng đến vị trí mong muốn bằng cách dịch chuyển vô lăng theo phương nằm ngang và thẳng đứng.

Sau khi điều chỉnh, hãy kéo lẫy điều chỉnh lên để cố định vô lăng.



Còi

Để bấm còi, hãy ấn vào hoặc gần biểu tượng .



n **Sau khi điều chỉnh vô lăng**

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được khóa chắc chắn.
Còi có thể không kêu nếu vô lăng chưa được khóa chắc chắn.

⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Không điều chỉnh vô lăng trong khi lái xe.
Nếu không có thể sẽ làm mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Sau khi điều chỉnh vô lăng**

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được khóa chắc chắn.
Nếu không vô lăng có thể sẽ dịch chuyển bất ngờ và gây ra tai nạn, có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

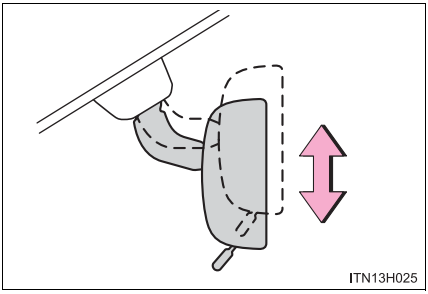
Gương chiếu hậu bên trong xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu

Có thể điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu để phù hợp với tư thế lái xe.

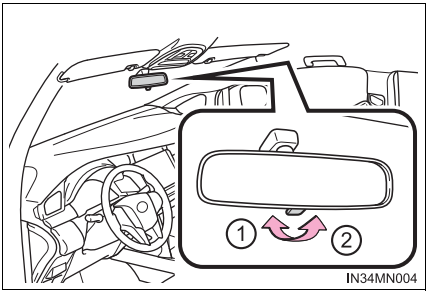
Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu bằng cách dịch chuyển gương lên và xuống.



Chức năng chống chói

Bạn có thể giảm độ chói do ánh sáng phản chiếu từ đèn pha của xe phía sau bằng cách điều chỉnh lẫy như sau.

① Vị trí bình thường
② Vị trí chống chói



⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh vị trí của gương trong khi lái xe.
Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Gương chiếu hậu bên ngoài xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu bên ngoài để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

n **Khi sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài xe trong thời tiết lạnh**

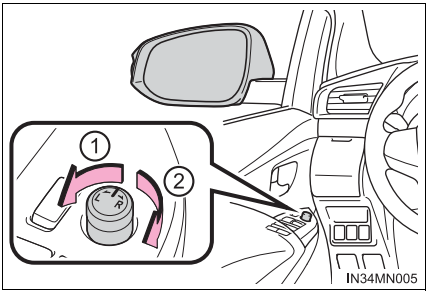
Khi trời lạnh và gương chiếu hậu bên ngoài bị đóng băng, có thể sẽ không gập/mở gương hoặc điều chỉnh mặt gương được. Hãy gỡ bỏ băng, tuyết… bám trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Quy trình điều chỉnh

1 Để chọn gương cần điều chỉnh, hãy xoay công tắc chọn gương.

① Gương trái

② Gương phải



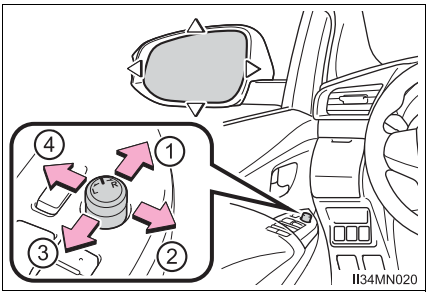
2 Để điều chỉnh gương, hãy gạt công tắc.

① Nâng lên

② Sang phải

③ Hạ xuống

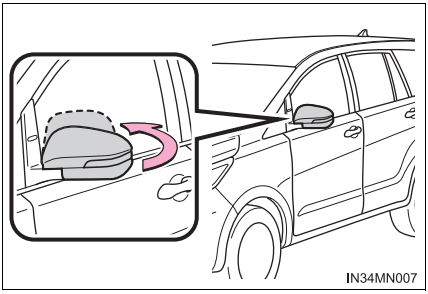
④ Sang trái



Gập gương

▶ Kiểu gương gập bằng tay

Hãy đẩy gương về phía sau xe.

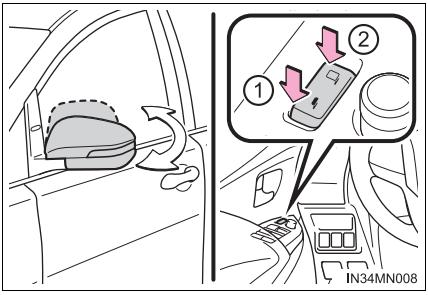


▶ Kiểu gương gập điện

Hãy ấn công tắc này.

① Gập gương

② Mở gương



n **Có thể điều chỉnh góc nghiêng của gương khi**

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON".

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON.

⚠ CẢNH BÁO

n **Các điểm cần lưu ý khi lái xe**

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.
Nếu không có thể sẽ bị mất lái và gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không điều chỉnh các gương trong khi lái xe.
- Không lái xe với các gương đã gập lại.
- Cả gương chiếu hậu phía người lái và phía hành khách phải được mở ra và điều chỉnh chính xác trước khi lái xe.

n **Khi gương đang dịch chuyển**

Để tránh bị thương hoặc làm hỏng gương, hãy cẩn thận để không bị kẹp tay khi gương đang dịch chuyển.

⚠ CHÚ Ý

n **Nếu băng đá làm kẹt gương**

Không điều chỉnh gương hoặc cạo mặt gương. Hãy sử dụng chất chống đóng băng để xử lý.

Cửa sổ điện

Quy trình mở và đóng cửa sổ điện

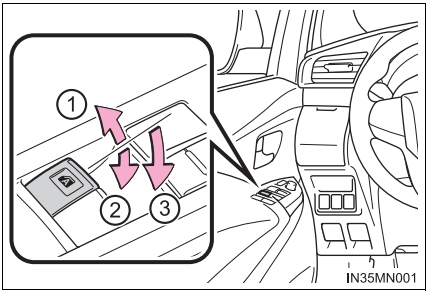
Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng cách dùng các công tắc điều khiển.

Cửa sổ sẽ dịch chuyển khi ấn/kéo công tắc điều khiển như sau:

▶ Kiểu A

① Đóng
② Mở
③ Xuống kính tự động*
(chỉ cửa sổ phía người lái)

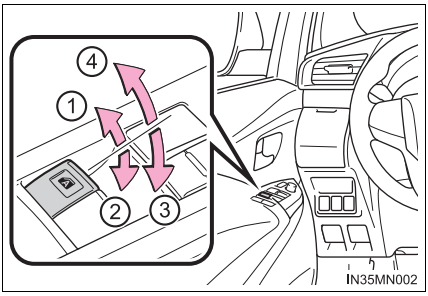
*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn/kéo công tắc theo hướng ngược lại.



▶ Kiểu B

① Đóng
② Mở
③ Xuống kính tự động*
(chỉ cửa sổ phía người lái)
④ Lên kính tự động*
(chỉ cửa sổ phía người lái)

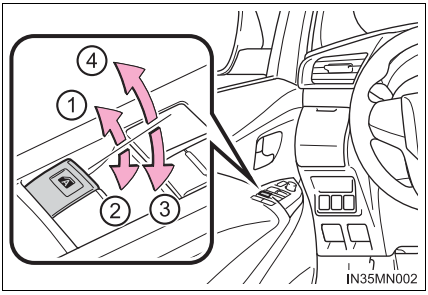
*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn/kéo công tắc theo hướng ngược lại.



▶ Kiểu C

① Đóng
② Mở
③ Xuống kính tự động*
(tất cả các cửa sổ)
④ Lên kính tự động*
(tất cả các cửa sổ)

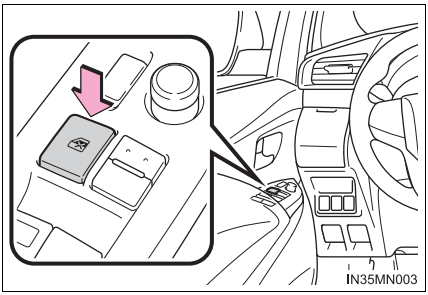
*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn/kéo công tắc theo hướng ngược lại.



Công tắc khóa cửa sổ

Hãy ấn công tắc này xuống để khóa các công tắc cửa sổ điều khiển điện phía hành khách.

Sử dụng công tắc này để tránh trẻ em vô tình đóng hoặc mở cửa sổ phía hành khách.



n **Các cửa sổ điện có thể hoạt động khi**

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở vị trí "ON".

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON.

n **Chức năng chống kẹt (cửa sổ có chức năng lên/xuống kính tự động kiểu B và C)**

Nếu có vật bị kẹt giữa kính cửa sổ và khung cửa sổ trong khi cửa sổ đang đóng lại, cửa sổ sẽ ngừng di chuyển và cửa sổ sẽ hơi mở ra.

n **Chức năng chống kẹt (cửa sổ có chức năng lên/xuống kính tự động kiểu B và C)**

Nếu có vật bị kẹt giữa cửa và cửa sổ trong khi cửa sổ đang mở ra, cửa sổ sẽ ngừng di chuyển.

n **Điều khiển các cửa sổ điện sau khi tắt động cơ**

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Có thể điều khiển cửa sổ điện trong khoảng 45 giây ngay sau khi chuyển công tắc động cơ về vị trí "ACC" hoặc "LOCK". Tuy nhiên bạn sẽ không điều khiển được cửa sổ điện nếu đã mở một trong hai cửa trước.

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Có thể điều khiển cửa sổ điện trong khoảng 45 giây ngay sau khi chuyển công tắc động cơ về chế độ ACCESSORY hoặc tắt công tắc động cơ. Tuy nhiên bạn sẽ không điều khiển được cửa sổ điện nếu đã mở một trong hai cửa trước.

n Khi không thể mở hoặc đóng cửa sổ được (cửa sổ có chức năng lên/xuống kính tự động kiểu B và C)

Khi chức năng chống kẹt khi lên kính và chống kẹt khi xuống kính hoạt động bất thường và cửa sổ không thể mở ra hoặc đóng lại được, hãy thực hiện các thao tác sau bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện trên cửa đó.

- Hãy dừng xe lại. Với công tắc động cơ ở vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc ở chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh), trong vòng 4 giây sau khi chức năng chống kẹt khi lên kính và chống kẹt khi xuống kính được kích hoạt, hãy ấn/kéo và giữ công tắc cửa sổ điện ở chế độ xuống kính tự động hoặc lên kính tự động để kính cửa sổ có thể mở ra và đóng lại.
- Nếu cửa sổ không thể mở ra và đóng lại ngay cả khi đã thực hiện các thao tác kể trên, hãy tiến hành quy trình sau để khởi tạo cho chức năng này.

1. Bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
2. Kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và đóng hẳn cửa sổ điện lại.
3. Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục kéo công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 6 giây trở lên.
4. Ấn và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động. Sau khi cửa sổ mở ra hoàn toàn, tiếp tục giữ công tắc ở vị trí này trong khoảng 1 giây trở lên.
5. Nhả công tắc cửa sổ điều khiển điện trong giây lát, sau đó tiếp tục ấn công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí xuống kính tự động và giữ ở vị trí đó trong khoảng 4 giây trở lên.
6. Kéo và giữ công tắc cửa sổ điều khiển điện ở vị trí lên kính tự động một lần nữa. Sau khi cửa sổ đã đóng hẳn lại, hãy tiếp tục giữ công tắc ở vị trí này trong khoảng 1 giây trở lên.

Nếu bạn nhả công tắc trong khi kính cửa đang di chuyển, hãy làm lại từ đầu.
Nếu cửa sổ dịch chuyển ngược lại và không thể đóng chặt hoặc mở hết cỡ được, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Đóng các cửa sổ**

- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển các cửa sổ điện, bao gồm cả ở phía cửa hành khách. Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ điện. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ điện kẹp vào các bộ phận trên cơ thể. Ngoài ra, khi có trẻ em trên xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng công tắc khóa cửa sổ. (→P. 159)
- Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe không bị kẹp bất cứ phần nào của cơ thể khi điều khiển cửa sổ.
- Khi ra khỏi xe, hãy tắt công tắc động cơ, mang theo chìa và ra khỏi xe cùng với trẻ em. Nếu để trẻ ở trong xe, trẻ có thể vô tình kích hoạt một số chức năng, có thể dẫn đến tai nạn.

n **Chức năng chống kẹt (cửa sổ có chức năng lên/xuống kính tự động kiểu B và C)**

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt khi lên kính có thể không hoạt động nếu có vật bị kẹt trước khi cửa sổ đóng lại hoàn toàn. Hãy cẩn thận để không làm bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bạn bị kẹp bởi cửa sổ.

n **Chức năng chống kẹt (cửa sổ có chức năng lên/xuống kính tự động kiểu B và C)**

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể hoặc quần áo để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- Chức năng chống kẹt có thể sẽ không làm việc nếu có vật bị kẹt trước khi kính cửa được mở ra hoàn toàn. Hãy cẩn thận để tránh bị kẹp quần áo hoặc cơ thể vào cửa sổ.

⚠ CHÚ Ý

n **Chức năng chống kẹt khi lên kính và chống kẹt khi xuống kính (cửa sổ có chức năng lên/xuống kính tự động kiểu B và C)**

Nếu cửa xe bị đóng lại trong khi cửa sổ đang mở ra hoặc đóng lại, chức năng chống kẹt khi lên kính và chống kẹt khi xuống kính có thể sẽ hoạt động và cửa sổ có thể sẽ di chuyển theo chiều ngược lại hoặc dừng lại.

Lái xe 4

4-1. Trước khi lái xe
Lái xe 164
Hành lý và hàng hóa.....177
Kéo moóc.....178

4-2. Hướng dẫn lái xe
Công tắc động cơ (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).....179
Công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)..182
Hộp số tự động.....190
Hộp số thường.....197
Công tắc xi nhan.....199
Phanh đỗ 200

4-3. Sử dụng đèn chiếu sáng và cần gạt nước
Công tắc đèn pha.....201
Công tắc đèn sương mù .207
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió .210
Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu.....212

4-4. Nạp nhiên liệu
Mở nắp bình nhiên liệu ...214

4-5. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe
Hệ thống điều khiển chạy tự động.....217
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota.....221
Các hệ thống hỗ trợ lái xe.....232
Hệ thống DPF (Hệ thống lọc bụi khí xả diesel) 239

4-6. Lời khuyên khi lái xe
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 246

Lái xe

Hãy làm theo các quy trình sau để đảm bảo lái xe an toàn:

Khởi động động cơ

→P. 179, 182

Lái xe

▶ Hộp số tự động

1 Trong khi đạp bàn đạp phanh, hãy chuyển cần số sang vị trí D. (→P. 190)

2 Nhả phanh đỗ. (→P. 200)

3 Từ từ nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

▶ Hộp số thường

1 Trong khi đạp bàn đạp ly hợp, hãy chuyển cần số tới vị trí số 1. (→P. 197)

2 Nhả phanh đỗ. (→P. 200)

3 Từ từ nhả bàn đạp ly hợp. Đồng thời nhẹ nhàng đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe.

Dừng xe

▶ Hộp số tự động

1 Với cần số đang ở vị trí D, hãy đạp bàn đạp phanh.

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ.

Nếu phải dừng xe trong một thời gian dài, hãy chuyển cần số về vị trí P hoặc N. (→P. 190)

▶ Hộp số thường

1 Trong khi đạp bàn đạp ly hợp, hãy đạp bàn đạp phanh.

2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ.

Nếu dừng xe trong một thời gian dài, hãy chuyển cần số đến vị trí N. (→P. 197)

Đỗ xe

▶ Hộp số tự động

1 Với cần số đang ở vị trí D, hãy đạp bàn đạp phanh.

2 Gài phanh đỗ (→P. 200), và chuyển cần số sang vị trí P (→P. 190).

3 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Hãy tắt công tắc động cơ về vị trí "LOCK" để tắt động cơ.

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Hãy ấn công tắc động cơ để tắt động cơ.

4 Khóa cửa, hãy đảm bảo rằng bạn đã mang chìa khóa theo người.

Nếu đỗ xe trên dốc, hãy chặn các bánh xe khi cần.

▶ Hộp số thường

1 Trong khi đạp bàn đạp ly hợp, hãy đạp bàn đạp phanh.

2 Chuyển cần số sang vị trí N. (→P. 197)

Khi đỗ xe trên dốc, hãy chuyển cần số tới vị trí số 1 hoặc R nếu cần thiết.

3 Gài phanh đỗ. (→P. 200)

4 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Hãy tắt công tắc động cơ về vị trí "LOCK" để tắt động cơ.

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Hãy ấn công tắc động cơ để tắt động cơ.

5 Khóa cửa, hãy đảm bảo rằng bạn đã mang chìa khóa theo người.

Nếu đỗ xe trên dốc, hãy chặn các bánh xe khi cần.

Khởi hành khi xe đang trên dốc

▶ Hộp số tự động

1 Hãy đảm bảo rằng phanh đỗ đã được gài và chuyển cần số tới vị trí D.

2 Đạp nhẹ bàn đạp ga.

3 Nhả phanh đỗ.

▶ Hộp số thường

1 Gài chắc phanh đỗ và đạp hết cỡ bàn đạp ly hợp, chuyển cần số sang số 1.

2 Đạp nhẹ bàn đạp ga, đồng thời nhả từ từ bàn đạp ly hợp.

3 Nhả phanh đỗ.

---

n **Khi khởi hành trên dốc lên**

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt. (→P. 232)

n **Lái xe khi trời mưa**

- Hãy lái xe cẩn thận khi trời mưa, bởi khi đó tầm nhìn sẽ bị hạn chế, kính chắn gió có thể bị mờ và đường thì trơn trượt.
- Hãy lái xe hết sức cẩn thận khi trời bắt đầu mưa, do mặt đường lúc này trở nên đặc biệt trơn.
- Hạn chế chạy ở tốc độ cao khi lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện trời mưa, bởi lúc này có thể có một lớp nước nằm giữa bánh xe và mặt đường, làm cản trở tới hoạt động của hệ thống phanh và lái.

n **Tốc độ động cơ trong khi lái xe (xe có hộp số tự động)**

Trong những trường hợp sau, tốc độ động cơ có thể sẽ tăng cao trong khi lái xe. Nguyên nhân là do hệ thống tự động lên số hoặc xuống số để đáp ứng điều kiện lái. Nó không phải là hiện tượng tăng ga đột ngột.

- Khi xe xác định rằng đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Khi nhả bàn đạp ga

n **Hạn chế công suất động cơ (hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn)**

- Khi đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc, công suất động cơ có thể sẽ bị hạn chế.
- Xe không có màn hình đa thông tin: Đèn cảnh báo sẽ sáng lên khi hệ thống đang hoạt động. (→P. 393)
- Xe có màn hình đa thông tin: Một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin khi hệ thống đang hoạt động. (→P. 400)

n Chạy rà xe mới

Để kéo dài tuổi thọ của xe bạn, hãy tuân theo những lưu ý sau:

l Trong 300 km đầu tiên:
Tránh phanh gấp.

l Trong 1000 km đầu tiên:

- Không lái xe ở tốc độ quá cao.
- Tránh tăng ga đột ngột.
- Không lái xe liên tục ở tay số thấp.
- Không lái xe ở một tốc độ cố định trong thời gian dài.
- Không để hộp số thường ở tay số cao khi lái xe với tốc độ chậm.

n Chạy không tải trước khi dừng động cơ (động cơ diesel)

Để tránh làm hỏng turbo tăng áp, hãy để động cơ chạy không tải ngay sau khi lái xe ở tốc độ cao.

Điều kiện lái xe	Thời gian để động cơ chạy không tải
Việc lái xe thông thường trong thành phố hoặc lái xe tốc độ cao (ở giới hạn tốc độ trên đường cao tốc hoặc tốc độ được khuyến nghị)	Không cần chạy không tải
Lái xe lên dốc cao, lái xe liên tục (lái xe trên đường đua…)	Khoảng 1 phút

n Sử dụng xe ở nước ngoài

Hãy tuân theo các luật lệ, quy định về đăng ký xe và đảm bảo có sẵn nhiên liệu phù hợp cho xe. (→P. 438)

n Lái xe ở chế độ tiết kiệm nhiên liệu

→P. 92

n Sau khi lái xe trên đường dính bùn trong điều kiện đường xấu (cho các kiểu xe EURO VI* có động cơ 2GD-FTV)

Kiểm tra các cánh tản nhiệt của khu vực phun và vệ sinh các vật thể lạ hoặc các vật như lá hoặc bùn. Nếu bất kỳ chi tiết nào nói trên quá bẩn hoặc bạn không chắc chắn về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra giúp bạn.

*: EURO VI là một tiêu chuẩn khí xả. Nếu bạn không rõ là xe bạn áp dụng tiêu chuẩn khí xả nào, hãy liên hệ với Đại lý của Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi khởi động xe**

Trên xe được trang bị hộp số tự động, luôn đạp giữ chân phanh trong khi xe đang dừng với động cơ nổ máy. Việc này sẽ giúp cho xe khỏi bị trôi.

n **Khi lái xe**

l Không cố lái xe nếu như bạn chưa quen với vị trí của bàn đạp phanh và bàn đạp ga để tránh thao tác nhầm.

- Nếu vô tình đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh sẽ làm xe tăng tốc đột ngột, có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi lùi xe, bạn có thể sẽ phải vặn người để quan sát dẫn đến việc khó điều khiển các bàn đạp một cách chính xác. Hãy đảm bảo điều khiển các bàn đạp một cách chính xác.
- Hãy đảm bảo giữ tư thế lái xe chuẩn kể cả khi bạn chỉ muốn dịch chuyển xe một chút. Tư thế lái xe đúng giúp bạn điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga một cách chính xác.
- Hãy đạp phanh bằng chân phải của bạn. Nếu sử dụng chân trái để đạp phanh thì có thể sẽ không phản ứng kịp trong trường hợp khẩn cấp, kết quả là gây ra tai nạn.

l Không lái xe phi qua hoặc đỗ gần các vật liệu dễ cháy.
Hệ thống xả và khí xả có thể đang rất nóng. Do vậy, hỏa hoạn có thể xảy ra nếu xe đỗ gần những vật liệu dễ bắt lửa.

l Không tắt động cơ khi đang lái xe bình thường. Nếu tắt động cơ trong khi lái xe thì lực trợ lực cho hệ thống lái và phanh sẽ bị mất mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Khi đó bạn sẽ khó đánh lái và phanh xe hơn, do vậy bạn nên dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể.
Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp như khi không thể tắt máy theo cách thông thường được: →P. 379

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lái xe**

- Hãy sử dụng phanh động cơ (xuống số) để duy trì tốc độ an toàn khi xuống dốc đứng.
  Rà phanh liên tục có thể làm phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (→P. 191)
- Không điều chỉnh vị trí của vô lăng, ghế hay gương chiếu hậu bên trong hoặc bên ngoài xe khi đang lái xe.
  Nếu không có thể dẫn đến mất lái.
- Luôn đảm bảo rằng tay, đầu hay bất cứ phần cơ thể nào của hành khách không ở bên ngoài xe.
- Trên xe được trang bị hộp số thường, hãy tuân thủ theo các hướng dẫn sau để tránh làm hỏng hệ thống ly hợp.
  - Không được rà côn trong thời gian dài khi không cần thiết.
  - Không được đạp ly hợp ăn khớp một nửa vời hoặc một phần để điều khiển tốc độ xe, như lái xe ở tốc độ thấp, để dừng xe trên dốc,...
  - Không được nhấn bàn đap phanh trong khi đạp ly hợp lưng chừng hoặc ly hợp ăn khớp một phần.

  Nếu không, sẽ không những sẽ làm cho hệ thống ly hợp bị mài mòn nhanh chóng, mà còn làm hỏng hệ thống ly hợp hoặc gây ra các tai nạn nguy hiểm như cháy xe.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lái xe trên đường trơn trượt**

- Phanh gấp, tăng tốc đột ngột và đánh lái gấp có thể làm cho lốp bị trượt và giảm khả năng điều khiển xe.
- Khi tăng tốc động cơ đột ngột, phanh động cơ bằng cách lên số cao hơn hoặc thay đổi tốc độ động cơ có thể làm xe bị trượt.
- Sau khi lái xe qua vũng nước, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để đảm bảo rằng phanh làm việc bình thường. Má phanh bị ướt có thể sẽ làm hạn chế hiệu quả làm việc của phanh. Nếu phanh trong điều kiện một bên má phanh bị ướt và không làm việc chính xác, việc điều khiển vô lăng có thể sẽ bị ảnh hưởng.

n **Khi chuyển cần số**

- Trên xe được trang bị hộp số tự động, không để xe bị trôi về phía sau khi cần số đang ở vị trí số tiến, hoặc để xe trôi về phía trước khi cần số đang ở vị trí R.
  Nếu không có thể sẽ làm cho động cơ bị chết máy hoặc làm giảm hiệu quả làm việc của hệ thống phanh và lái, kết quả là gây ra tai nạn hoặc làm hỏng xe.
- Trên xe được trang bị hộp số tự động, không chuyển cần số về vị trí P khi xe đang chuyển động.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Không chuyển cần số sang vị trí R khi xe đang chạy về phía trước.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Không chuyển cần số sang vị trí số tiến trong khi xe đang lùi về sau.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- Chuyển cần số tới vị trí N trong khi xe đang chạy sẽ ngắt liên kết giữa động cơ và hộp số. Bạn sẽ không sử dụng phanh động cơ được khi cần số đang ở vị trí N.
- Trên xe có hộp số tự động, hãy chú ý không chuyển cần số khi đang đạp ga. Nếu bạn chuyển cần số đến các vị trí khác P hoặc N có thể sẽ làm cho xe tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Nếu bạn nghe thấy tiếng ken két hoặc tiếng rít (bộ báo mòn má phanh)**

Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra và thay thế các má phanh càng sớm càng tốt.
Đĩa phanh có thể sẽ bị hỏng nếu không thay các má phanh khi cần thiết.

Sẽ rất nguy hiểm khi lái xe với bộ má phanh và/hoặc đĩa phanh đã bị mòn quá mức.

n **Khi đang dừng xe**

- Không tăng nhanh tốc độ động cơ.
  Nếu cần số đang ở vị trí khác vị trí P (chỉ với xe có hộp số tự động) hoặc N, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, và có thể gây ra tai nạn.
- Trên xe được trang bị hộp số tự động, để tránh xảy ra tai nạn do bị trôi xe, luôn đạp phanh trong khi động cơ đang hoạt động và gài phanh đỗ nếu cần thiết.
- Nếu dừng xe trên đường dốc, để tránh bị tai nạn do xe bị trôi phía trước hoặc phía sau, phải luôn đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần.
- Tránh tăng tốc động cơ lên cao.
  Nếu để động cơ chạy ở tốc độ cao khi xe đang dừng có thể sẽ làm cho hệ thống xả bị quá nhiệt, và gây ra hỏa hoạn nếu có vật liệu dễ cháy ở gần.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi đỗ xe**

- Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt hoặc bình nước trong xe khi đỗ xe dưới trời nắng.
  Nếu không có thể sẽ gây ra những tình trạng sau:
  - Khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa hay bình xịt và có thể gây cháy.
  - Nhiệt độ cao trong xe có thể làm mắt kính làm bằng thuỷ tinh hữu cơ và các chi tiết nhựa của kính mắt bị biến dạng hoặc nứt vỡ.
  - Các lon nước có ga có thể bị nứt, làm tràn nước ra xe, và có thể gây ra sự cố chập điện trong các thiết bị điện của xe.
- Không để bật lửa ở trong xe. Nếu bạn để bật lửa ở trong xe, như trong ngăn để găng tay hoặc trên sàn xe, nếu chẳng may bị hàng hóa đè phải hoặc ghế va phải bật lửa khi chỉnh ghế có thể sẽ gây cháy xe.
- Không gắn đĩa dính vào kính chắn gió hoặc kính cửa. Không để các bình đựng như lọ nước hoa trên bảng táp lô hoặc mặt táp lô. Các đĩa dính hoặc bình đựng có thể sẽ giống như một thấu kính và có thể gây cháy xe.
- Không để cửa xe hay cửa sổ mở nếu bạn đã dán lên phần kính cong của xe một lớp phim kim loại mỏng như lớp tráng bạc. Do ánh sáng mặt trời phản chiếu qua kính có thể sẽ đóng vai trò như một thấu kính và gây cháy xe.
- Luôn gài phanh đỗ, chuyển cần số đến vị trí P (chỉ cho xe có hộp số tự động), tắt động cơ và khóa cửa xe.
  Không rời khỏi xe khi không có ai trông coi xe trong khi động cơ đang hoạt động.
  Nếu xe đang đỗ với cần số đã ở vị trí P nhưng phanh đỗ chưa được gài thì xe có thể sẽ bị dịch chuyển, và có thể dẫn tới tai nạn.
- Không chạm vào đường ống xả khi động cơ đang hoạt động hoặc ngay sau khi tắt máy.
  Nếu không có thể sẽ bị bỏng.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi chợp mắt trong xe**

Hãy tắt động cơ. Nếu không, khi chẳng may bạn vô tình chuyển số hoặc đạp phải bàn đạp ga, tai nạn có thể xảy ra tai nạn hoặc gây cháy xe do động cơ bị quá nhiệt. Ngoài ra, nếu xe đang đỗ tại địa điểm có khả năng thông khí kém thì khí xả có thể sẽ xâm nhập vào trong xe và có thể dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

n **Khi phanh xe**

- Khi phanh đang ướt, hãy lái xe thật cẩn thận.
  Quãng đường phanh sẽ tăng lên khi phanh bị ướt, và lực phanh ở hai bên sẽ không đều nhau. Đồng thời phanh đỗ cũng có thể sẽ không giữ xe một cách chắc chắn được.
- Nếu chức năng trợ lực phanh không làm việc, bạn không được đi quá sát với các xe khác và tránh xuống dốc hoặc cua gấp, do khi đó phải dùng đến phanh. Trong trường hợp này, hệ thống phanh vẫn làm việc nhưng bạn sẽ phải đạp phanh mạnh hơn rất nhiều. Đồng thời quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên. Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.
- Không nhồi phanh liên tục nếu động cơ đã chết máy.
  Mỗi lần đạp phanh sẽ làm tiêu tốn lượng năng lượng dự trữ của hệ thống trợ lực phanh.
- Hệ thống phanh có cấu tạo gồm 2 hệ thống thủy lực độc lập: Nếu một trong hai hệ thống bị hư hỏng thì hệ thống còn lại vẫn làm việc. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên.
  Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi lái xe**

- Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe, nếu không công suất động cơ có thể sẽ bị hạn chế.
- Trên xe có hộp số tự động, không đạp ga hoặc đạp giữ cả chân ga và chân phanh để giữ xe trên dốc.
- Trên xe có hộp số thường, không được chuyển số khi chưa đạp hết cỡ bàn đạp ly hợp. Sau khi chuyển số, không nhả bàn đạp ly hợp đột ngột. Nếu không có thể sẽ làm hỏng ly hợp, hộp số và các bánh răng.
- Trên xe được trang bị hộp số thường, hãy tuân thủ theo các hướng dẫn sau để tránh làm hỏng hệ thống ly hợp. Nếu không, có thể gây mài mòn nặng hoặc làm hỏng ly hợp, dẫn tới tình trạng khó tăng tốc và khó khởi hành xe. Hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.
  - Không đặt chân lên bàn đạp ly hợp trong khi lái xe.
    Nếu không có thể sẽ làm hỏng hệ thống ly hợp.
  - Không sử dụng số nào khác ngoài số 1 khi khởi hành và cho xe chạy về phía trước.
    Nếu không có thể sẽ làm hỏng ly hợp.
  - Không dùng ly hợp để giữ xe khi dừng xe trên dốc lên.
    Nếu không có thể sẽ làm hỏng ly hợp.
  - Không được sử dụng bàn đạp ly hợp để điều chỉnh tốc độ xe.
    Nếu không, có thể sẽ làm hỏng ly hợp.
  - Khi dừng xe với cần số nằm ngoài vị trí N, hãy đạp hết cỡ ly hợp và dùng chân phanh để dừng xe.
- Trên xe được trang bị hộp số thường, không được chuyển cần số sang vị trí R khi xe vẫn đang chạy. Nếu không có thể sẽ làm hỏng ly hợp, hộp số và các bánh răng.
- Trên xe được trang bị hộp số thường, nếu bạn không thể tăng tốc xe mặc dù đã gài bàn đạp ly hợp và đạp chân ga thì có thể hệ thống ly hợp đang bị trượt và xe không thể chạy được. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn càng sớm càng tốt.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi đỗ xe**

Trên xe có hộp số tự động, luôn luôn gài phanh đỗ và chuyển cần số tới vị trí P. Nếu không, xe có thể sẽ dịch chuyển hoặc tăng tốc đột ngột nếu chẳng may đạp nhầm phải bàn đạp ga.

n **Tránh làm hỏng các chi tiết của xe**

- Không đánh lái hết về một phía và giữ vô lăng ở vị trí đó trong thời gian dài.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng bơm trợ lực lái.
- Khi lái xe qua những chỗ gập ghềnh trên đường, hãy lái càng chậm càng tốt để tránh làm hỏng bánh xe, gầm xe...
- Động cơ Diesel: Chắc chắn phải để động cơ chạy không tải ngay sau khi lái xe với mức tải cao. Chỉ được tắt máy sau khi turbo tăng áp đã nguội.
  Nếu không, có thể sẽ làm hỏng turbo tăng áp.
- Động cơ Diesel: Trong thời tiết quá lạnh, hãy để xe chạy không tải hơn 30 giây sau khi khởi động động cơ. Không tăng nhanh tốc độ động cơ khi đang chạy không tải.

n **Nếu xe bị xịt lốp trong khi lái xe**

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra những tình trạng sau. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp phanh từ từ để giảm tốc độ xe.

- Có thể sẽ khó điều khiển xe.
- Xe phát ra âm thanh hoặc rung động bất thường.
- Xe bị nghiêng bất thường.

Các bước xử lý khi xe bị xịt lốp. (→P. 403)

⚠ CHÚ Ý

n **Khi lái xe qua đường bị ngập nước**

Không lái xe trên đường bị ngập nước sau trận mưa to… Nếu không có thể gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho xe như:

- Động cơ bị chết máy
- Các thiết bị điện trên xe bị ngắn mạch
- Động cơ bị hỏng hóc do ngập nước
- Phụ tùng bằng cao su hoặc cơ khí bị hỏng hoặc bị bôi trơn kém do mỡ đã bị rửa trôi, hoặc do mỡ bị lấm bùn hoặc bụi bẩn.

Trong trường hợp bạn lái xe qua đường bị ngập nước và xe đã bị ngập nước, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra những hạng mục sau:

- Chức năng phanh
- Có sự thay đổi về chất lượng và số lượng của dầu động cơ, dầu hộp số, ly hợp, dầu vi sai…
- Tình trạng bôi trơn của trục các-đăng, càng cắt ly hợp, các vòng bi và khớp nối của hệ thống treo (tại những vị trí có thể kiểm tra) và chức năng của các khớp nối, các vòng bi, vv…

Hành lý và hàng hóa

Dưới đây là các thông tin về việc chất hàng hóa, dung tích hàng hóa và mức tải trọng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Những đồ vật không nên để trong khoang hành lý**

Những đồ vật sau có thể sẽ gây cháy xe nếu để chúng trong khoang hành lý:

- Can đựng xăng
- Các loại bình xịt

n **Các lưu ý khi cất đồ**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể sẽ làm cản trở tới khả năng điều khiển các bàn đạp của người lái, có thể cản trở tầm nhìn của lái xe hoặc hàng hóa va vào người lái hoặc hành khách và có thể dẫn đến tai nạn.

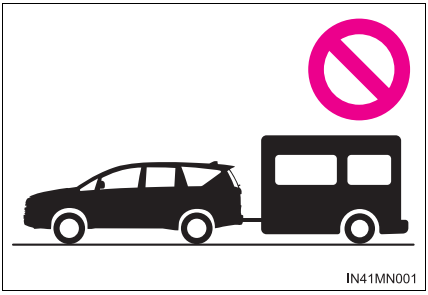
- Nếu có thể, hãy cất gọn tất cả hàng hóa và hành lý trong khoang hành lý.
- Không chất hàng hóa trong khoang để hành lý cao hơn lưng ghế.
- Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trong hoặc trên các vị trí sau.
  - Ở chân người lái
  - Trên ghế hành khách phía trước hoặc ghế sau (khi chất đồ)
  - Trên bảng táp lô
  - Trên mặt táp lô
- Hãy cố định tất cả hàng hóa trong khoang hành khách.
- Khi gập hàng ghế sau, bạn không nên để những đồ vật dài trực tiếp ngay sau lưng ghế trước.
- Không được cho phép bất cứ người nào ngồi trong khoang để hành lý. Vị trí đó không được thiết kế để cho người ngồi. Mọi người nên ngồi trên ghế và thắt đai an toàn đúng cách. Nếu không, hành khách có thể sẽ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.

n **Chất tải và phân bố tải trọng**

- Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.
- Không chất tải lệch.
  Nếu chất tải hàng hoá không đúng cách có thể sẽ làm cản trở việc điều khiển lái hoặc điều khiển phanh, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Kéo moóc

Toyota khuyến nghị bạn không nên sử dụng xe của bạn để kéo moóc. Toyota cũng khuyến nghị bạn không nên lắp móc kéo hoặc sử dụng giá treo cho xe đẩy, xe scooter, xe đạp... Xe của bạn không được thiết kế để kéo moóc hoặc để gắn giá treo.



Công tắc động cơ (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Khởi động động cơ

▶ Hộp số tự động (động cơ xăng)

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.

2 Xác nhận rằng cần số đang đặt tại vị trí P.

3 Đạp chắc bàn đạp phanh.

4 Bật công tắc động cơ tới vị trí "START" để khởi động động cơ.

▶ Hộp số tự động (động cơ diesel)

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.

2 Xác nhận rằng cần số đang đặt tại vị trí P.

3 Đạp chắc bàn đạp phanh.

4 Bật công tắc động cơ lên vị trí "ON".

Đèn chỉ báo sẽ bật sáng.

5 Sau khi đèn chỉ báo tắt đi, hãy bật công tắc động cơ tới vị trí "START" để khởi động động cơ.

▶ Hộp số thường (động cơ xăng)

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.

2 Xác nhận rằng cần số đang đặt tại vị trí N.

3 Đạp chắc bàn đạp ly hợp.

4 Bật công tắc động cơ tới vị trí "START" để khởi động động cơ.

▶ Hộp số thường (động cơ diesel)

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.

2 Xác nhận rằng cần số đang đặt tại vị trí N.

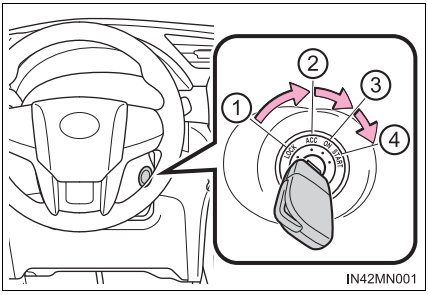
3 Đạp chắc bàn đạp ly hợp.

4 Bật công tắc động cơ lên vị trí "ON".

Đèn chỉ báo sẽ bật sáng.

5 Sau khi đèn chỉ báo tắt đi, hãy bật công tắc động cơ tới vị trí "START" để khởi động động cơ.

Các vị trí của công tắc động cơ



① Vị trí "LOCK"

Vô lăng sẽ khóa lại và chìa có thể rút ra được. (Xe có hộp số tự động: Chỉ có thể rút chìa ra khi cần số ở vị trí P.)

② Vị trí "ACC"

Có thể sử dụng một số thiết bị điện như hệ thống âm thanh.

③ "ON"

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

④ Vị trí "START"

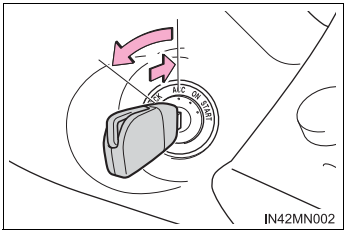
Để khởi động động cơ.

---

n **Xoay chìa từ vị trí "ACC" sang "LOCK"**

1 Chuyển cần số tới vị trí P (hộp số tự động) hoặc vị trí N (hộp số thường). (→P. 190, 197)

2 Ấn và xoay chìa khóa sang vị trí "LOCK".



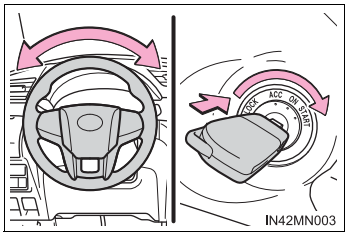
n **Nếu không khởi động được động cơ (xe có hệ thống mã hóa khóa động cơ)**

Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→P. 76)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Khi không thể nhả khóa vô lăng được

Khi khởi động động cơ, công tắc động cơ có thể giống như bị kẹt tại vị trí "LOCK". Để xử lý, hãy vặn chìa khóa trong khi xoay nhẹ vô lăng sang trái và sang phải.



n Chức năng nhắc rút chìa khóa

Chuông sẽ kêu nếu cửa người lái được mở ra trong khi công tắc động cơ đang ở vị trí "LOCK" hoặc "ACC" để nhắc người lái rút chìa khóa ra.

⚠ CẢNH BÁO

n Khi khởi động động cơ

Chỉ khởi động động cơ khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không đạp bàn đạp ga khi khởi động động cơ trong bất kỳ trường hợp nào.
Nếu không có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Chú ý khi lái xe

Không chuyển công tắc động cơ đến vị trí "LOCK" trong khi đang lái xe.
Trong trường hợp khẩn cấp cần phải tắt động cơ trong khi xe đang chạy, hãy tắt công tắc động cơ tới vị trí "ACC" để dừng động cơ. Tai nạn có thể xảy ra nếu động cơ ngừng hoạt động trong khi lái xe.
(→P. 379)

⚠ CHÚ Ý

n Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không để công tắc động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON" trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.

n Khi khởi động động cơ

- Không quay khởi động động cơ liên tục quá 30 giây. Nếu không máy khởi động và hệ thống dây điện có thể sẽ bị quá nhiệt.
- Không rồ ga khi động cơ còn nguội.
- Nếu động cơ trở nên khó khởi động hoặc thường xuyên chết máy, hãy kiểm tra xe ngay lập tức để tìm ra nguyên nhân.

Công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Hãy thực hiện các thao tác sau khi mang chìa điện tử theo người để khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ của công tắc động cơ.

Khởi động động cơ

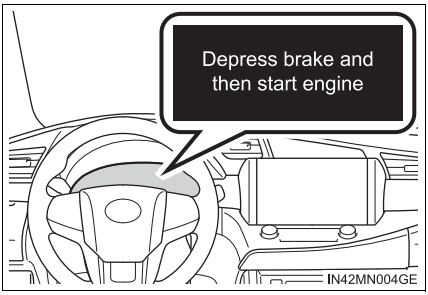
▶ Hộp số tự động

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.

2 Xác nhận rằng cần số đang đặt tại vị trí P.

3 Đạp chắc bàn đạp phanh.

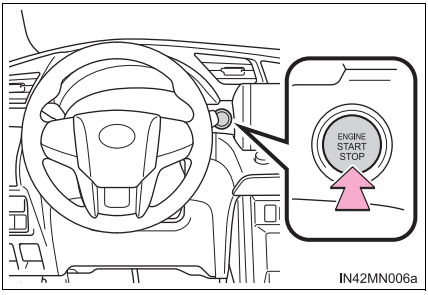
Một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Nếu nó không xuất hiện, động cơ không khởi động được.



4 Ấn công tắc động cơ nhanh và dứt khoát.

Khi thao tác với công tắc động cơ, hãy ấn nhanh và dứt khoát một lần là đủ. Không cần phải ấn và giữ công tắc này.

Động cơ sẽ quay khởi động cho tới khi nó khởi động được hoặc quay trong khoảng 30 giây tùy theo trường hợp nào tới trước.



Tiếp tục đạp phanh cho tới khi động cơ đã được khởi động xong.

Chỉ với động cơ diesel: Đèn chỉ báo sẽ bật sáng. Động cơ sẽ khởi động sau khi đèn chỉ báo tắt đi.

Có thể khởi động được động cơ từ bất kỳ chế độ nào của công tắc động cơ.

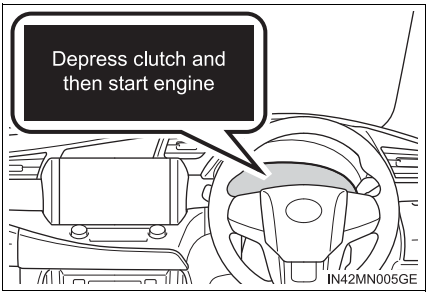
▶ Hộp số thường

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.

2 Xác nhận rằng cần số đang đặt tại vị trí N.

3 Đạp chắc bàn đạp ly hợp.

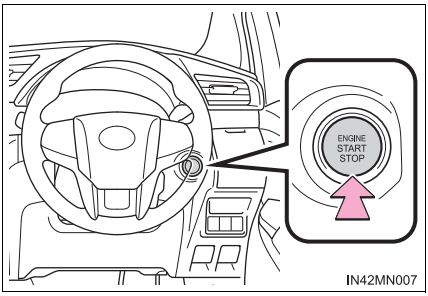
Một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Nếu nó không xuất hiện, động cơ không khởi động được.



4 Ấn công tắc động cơ nhanh và dứt khoát.

Khi thao tác với công tắc động cơ, hãy ấn nhanh và dứt khoát một lần là đủ. Không cần phải ấn và giữ công tắc này.

Động cơ sẽ quay khởi động cho tới khi nó khởi động được hoặc quay trong khoảng 30 giây tùy theo trường hợp nào tới trước.



Tiếp tục giữ bàn đạp ly hợp cho tới khi động cơ đã được khởi động xong.

Chỉ với động cơ diesel: Đèn chỉ báo sẽ bật sáng. Động cơ sẽ khởi động sau khi đèn chỉ báo tắt đi.

Có thể khởi động được động cơ từ bất kỳ chế độ nào của công tắc động cơ.

Tắt động cơ

▶ Hộp số tự động

1 Dừng xe lại.

2 Gài phanh đỗ (→P. 200) và chuyển cần số tới vị trí P.

3 Ấn công tắc động cơ.

4 Nhả bàn đạp phanh và kiểm tra rằng màn hình trên đồng hồ táp lô đã tắt.

▶ Hộp số thường

1 Dừng xe lại.

2 Chuyển cần số sang vị trí N.

3 Gài phanh đỗ. (→P. 200)

4 Ấn công tắc động cơ.

5 Nhả bàn đạp phanh và kiểm tra rằng màn hình trên đồng hồ táp lô đã tắt.

Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ

Bạn có thể thay đổi chế độ bằng cách ấn vào công tắc động cơ với bàn đạp phanh (xe có hộp số tự động) hoặc bàn đạp ly hợp (xe có hộp số thường) đã nhả ra. (Chế độ của công tắc động cơ sẽ thay đổi với mỗi lần ấn công tắc động cơ.)

① Tắt*

Đèn nháy khẩn cấp có thể sử dụng được.

② Chế độ ACCESSORY

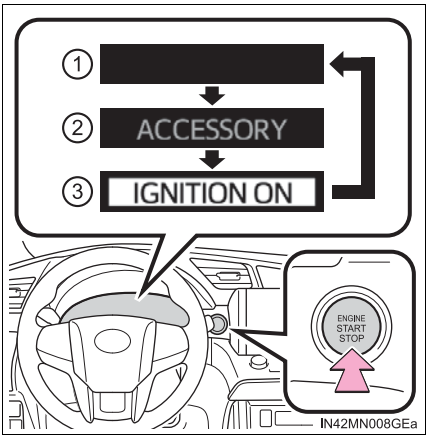
Có thể sử dụng một số thiết bị điện như hệ thống âm thanh.

Chữ "ACCESSORY" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

③ Chế độ IGNITION ON

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

Chữ "IGNITION ON" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.



*: Nếu cần số đang nằm ở vị trí khác P khi tắt động cơ, thì công tắc động cơ sẽ chuyển sang chế độ ACCESSORY chứ không tắt đi (chỉ với xe có hộp số tự động).

Khi dừng xe với cần số không ở vị trí P (với xe có hộp số tự động)

Nếu tắt động cơ với cần số không ở vị trí P, công tắc động cơ sẽ không tắt mà chuyển sang chế độ ACCESSORY. Hãy tiến hành theo quy trình sau để tắt công tắc động cơ:

1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.

2 Chuyển cần số tới vị trí P.

3 Kiểm tra rằng thông điệp "Turn Off Vehicle" được hiển thị trên màn hình đa thông tin và sau đó ấn công tắc động cơ một lần.

4 Kiểm tra rằng thông điệp "Turn Off Vehicle" không xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

n **Lưu ý đối với chìa điện tử**

Mang chìa khóa điện tử theo người, ví dụ để trong túi.

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sẽ không hoạt động chính xác nếu để chìa khóa điện tử đang ở trên sàn xe hoặc trên bảng táp lô, hoặc trong hốc để đồ trên cánh cửa, ngăn đựng cốc hoặc hộp chứa đồ vặt.

n **Chức năng tự động tắt nguồn**

▶ Hộp số tự động

Nếu để xe ở chế độ ACCESSORY trong hơn 20 phút trở lên hoặc ở chế độ IGNITION ON (động cơ không hoạt động) trong hơn một giờ với cần số ở vị trí P, công tắc động cơ sẽ tự động tắt đi. Tuy nhiên, chức năng này không thể giúp hạn chế tuyệt đối tình trạng hết điện của ắc quy. Không để xe với công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.

▶ Hộp số thường

Nếu xe ở chế độ ACCESSORY trong thời gian lâu hơn 20 phút hoặc ở chế độ IGNITION ON (động cơ không làm việc) trong thời gian lâu hơn một giờ, thì công tắc động cơ sẽ tự động tắt đi. Tuy nhiên, chức năng này sẽ không thể tránh cho ắc quy bị hết điện được. Không để xe với công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.

n **Thao tác với công tắc động cơ**

Nếu không ấn công tắc động cơ nhanh và dứt khoát, chế độ của công tắc động cơ có thể không thay đổi hoặc động cơ có thể không khởi động được.

n **Pin chìa khoá điện tử bị hết điện**

→P. 137

n **Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống**

→P. 135

n **Lưu ý với chức năng vào xe**

→P. 136

n Nếu động cơ không khởi động được

Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→P. 76) Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

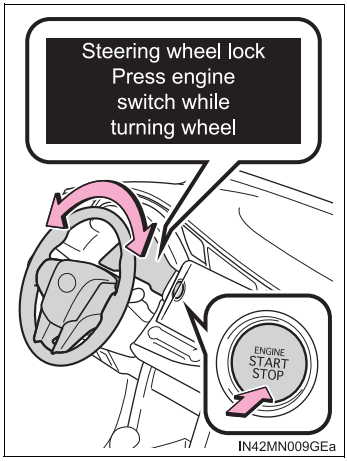
n Khóa vô lăng

Sau khi tắt công tắc động cơ và mở và đóng các cửa, vô lăng sẽ được khóa lại bởi chức năng khóa vô lăng. Hãy ấn công tắc động cơ một lần nữa để tự động hủy khóa vô lăng.

n Khi không thể nhả khóa vô lăng được

Một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Kiểm tra rằng cần số đang đặt tại vị trí P (xe có hộp số tự động). Hãy ấn công tắc động cơ trong khi xoay vô lăng sang trái và sang phải.



n Chức năng tránh làm mô tơ khóa vô lăng bị quá nhiệt

Để tránh làm cho mô tơ khóa vô lăng bị quá nhiệt, mô tơ có thể sẽ tạm ngừng hoạt động khi liên tục bật và tắt động cơ trong một thời gian ngắn. Trong trường hợp này, hãy hạn chế khởi động động cơ. Sau khoảng 10 giây, mô tơ khóa vô lăng sẽ khôi phục chức năng.

n Nếu thông điệp "Smart Entry & Start System malfunction See owner's manual" xuất hiện trên màn hình đa thông tin

Hệ thống có thể đã bị lỗi. Hãy cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota ngay lập tức.

n Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin

→P. 346

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi cài đặt tùy chọn

→P. 418

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi khởi động động cơ**

Chỉ khởi động động cơ khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không đạp bàn đạp ga khi khởi động động cơ trong bất kỳ trường hợp nào.
Nếu không có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Chú ý khi lái xe**

Nếu động cơ bị trục trặc trong khi lái xe, không được khóa hay mở các cửa xe cho đến khi xe đã được dừng lại ở một vị trí an toàn. Việc kích hoạt khóa vô lăng trong trường hợp này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp**

- Nếu muốn tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc động cơ hơn 2 giây hoặc ấn nhanh công tắc động cơ liên tiếp 3 lần trở lên. (→P. 379)
  Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc động cơ khi đang lái xe ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu công tắc động cơ bị ấn khi xe đang chạy, thông điệp cảnh báo "Push and hold engine switch for emergency stop" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông báo kêu. Nếu tắt động cơ trong khi lái xe, thì trợ lực cho hệ thống lái hoặc phanh sẽ bị mất, mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Khi đó bạn sẽ khó đánh lái và phanh xe hơn, do vậy bạn nên dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể.
- Để khởi động lại động cơ sau khi tắt động cơ trong khi đang lái xe, hãy chuyển cần số tới vị trí N (hộp số tự động) hoặc đạp ly hợp (hộp số thường) sau đó ấn công tắc động cơ.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

- Không để công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.
- Nếu thông điệp “ACCESSORY” hoặc “IGNITION ON” xuất hiện trên màn hình đa thông tin khi động cơ không nổ máy, công tắc động cơ chưa được tắt. Khi ra khỏi xe, hãy kiểm tra xem công tắc động cơ đã tắt chưa.
- Trên xe có hộp số tự động, không được tắt động cơ khi cần số nằm ngoài vị trí P. Nếu tắt động cơ với cần số ở vị trí khác P, công tắc động cơ sẽ không tắt đi mà chuyển sang chế độ ACCESSORY. Nếu để xe ở chế độ ACCESSORY, ắc quy có thể sẽ bị hết điện.

n **Khi khởi động động cơ**

- Không rồ ga khi động cơ còn nguội.
- Nếu động cơ trở nên khó khởi động hoặc thường xuyên chết máy, hãy kiểm tra xe ngay lập tức để tìm ra nguyên nhân.

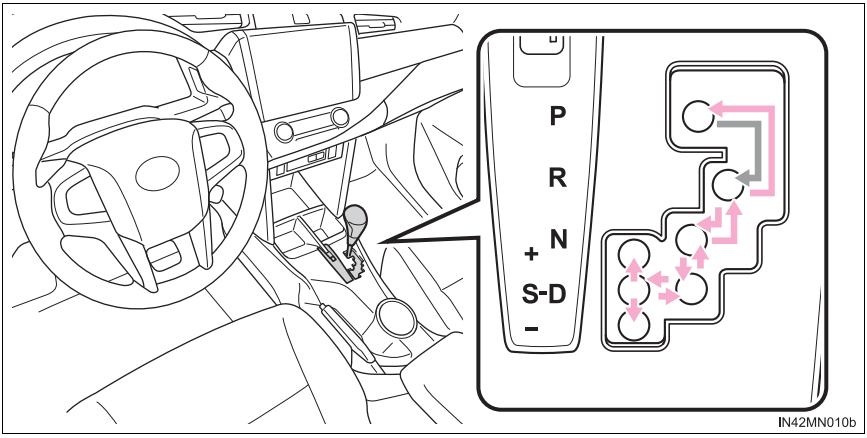
n **Những triệu chứng chỉ báo công tắc động cơ bị lỗi**

Nếu công tắc động cơ có vẻ như đang hoạt động bất thường, chẳng hạn như khi bị dính công tắc động cơ, thì có thể nó đang bị lỗi. Hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.

Hộp số tự động*

Hãy lựa chọn vị trí số phù hợp với điều kiện lái xe.

Chuyển cần số



▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Khi công tắc động cơ đang ở vị trí "ON", hãy chuyển cần số đồng thời nhấn bàn đạp phanh.

Khi chuyển cần số giữa vị trí P và D, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ hẳn lại.

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Khi công tắc động cơ đang ở chế độ IGNITION ON, hãy chuyển cần số và đồng thời nhấn bàn đạp phanh.

Khi chuyển cần số giữa vị trí P và D, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ hẳn lại.

*: Nếu có

Mục đích của các vị trí số

Vị trí cần số	Chức năng
P	Đỗ xe/khởi động động cơ
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian (Công suất sẽ không được truyền khi ở vị trí này)
D	Chế độ lái bình thường*1
S	Chế độ S*2 (→P. 193)

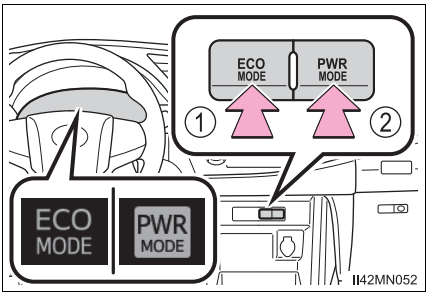
*1: Để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ và giảm tiếng ồn, hãy đặt cần số ở vị trí D khi lái xe bình thường.

*2: Chọn dải chọn số trong chế độ S sẽ hạn chế giới hạn trên của dải gài số, giúp điều khiển lực phanh động cơ và tránh việc lên số không cần thiết.

Chọn chế độ lái xe

Có thể chọn các chế độ lái xe sau để phù hợp với điều kiện lái xe.

① Chế độ lái Eco



Hãy sử dụng chế độ lái Eco để giảm mức tiêu hao nhiên liệu trong suốt hành trình khi phải tăng tốc thường xuyên.

Ấn công tắc “ECO MODE” để chọn chế độ lái xe tiết kiệm nhiên liệu.

Đèn chỉ báo "ECO MODE" sẽ sáng lên.

Ấn công tắc này một lần nữa để hủy chế độ lái xe tiết kiệm nhiên liệu, và sau đó chế độ lái sẽ chuyển thành chế độ bình thường để lái xe bình thường.

② Chế độ power

Khi cần tốc độ đáp ứng nhanh và cảm giác lái tốt, như khi lái xe trên vùng đồi núi hoặc khi cần vượt xe khác.

Ấn công tắc “PWR MODE” để chọn chế độ Power.

Đèn chỉ báo “PWR MODE” sẽ sáng lên.

Ấn công tắc này một lần nữa để hủy chế độ Power, và sau đó chế độ lái sẽ chuyển thành chế độ bình thường để lái xe bình thường.

Chọn các dải số trong vị trí S

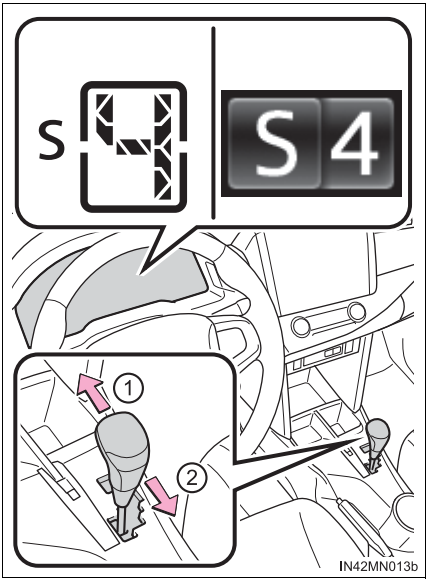
Để cài vào chế độ S, hãy chuyển cần số đến S. Có thể chọn dải chọn số bằng cách sử dụng cần số, cho phép bạn lái xe ở dải chọn số theo ý của bạn.

① Lên số

② Xuống số

Dải chuyển số từ số 1 đến 6, sẽ được hiển thị trên đồng hồ táp lô.

Dải chuyển số ban đầu trong chế độ S được đặt tự động vào số 5 hoặc 4 tùy theo tốc độ xe. Tuy nhiên, dải chuyển số ban đầu có thể sẽ được đặt ở dải số 3 nếu bạn đã chọn chế độ chuyển số thông minh AI-SHIFT khi cần chuyển số đã ở vị trí D.
(→P. 196)



n **Các dải số và các chức năng của chúng**

- Tự động chọn số giữa số 1 và số 6 tùy thuộc vào tốc độ của xe và điều kiện lái. Nhưng số được chọn sẽ bị hạn chế theo dải số đã chọn.
- Bạn có thể chọn 6 cấp độ phanh động cơ khác nhau.
- Dải số thấp hơn sẽ tạo ra lực phanh động cơ lớn hơn so với dải số cao hơn, và tốc độ động cơ cũng sẽ tăng lên.

n Chế độ S

Khi dải chọn số từ số 4 trở xuống, giữ cần số hướng về phía "+" sẽ đặt dải số đến số 6.

n Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để giúp tăng tính an toàn và hiệu quả lái xe, đôi khi hộp số sẽ hạn chế xuống số. Trong một số trường hợp, hộp số có thể sẽ không thể xuống số kể cả khi bạn đã chuyển cần số. (Chuông cảnh báo sẽ kêu hai lần)

n Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái xe tiết kiệm nhiên liệu (xe có hệ thống điều hòa không khí tự động)

Chế độ lái Eco sẽ điều khiển hệ thống sưởi ấm/làm mát và tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí để nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu (→P. 260). Để cải thiện công suất của điều hòa không khí, hãy điều chỉnh tốc độ quạt hoặc tắt chế độ lái Eco.

n Vô hiệu hóa chế độ lái xe

- Chế độ lái Eco sẽ vẫn tiếp tục được duy trì cho đến khi công tắc “ECO MODE” được ấn, kể cả khi tắt động cơ sau khi đã chọn chế độ lái Eco.
- Chế độ Power sẽ bị vô hiệu hóa nếu tắt động cơ sau khi lái xe ở chế độ Power.

n Khi lái xe ở chế độ chạy tự động (nếu có)

Kể cả khi thực hiện các thao tác sau nhằm sử dụng phanh động cơ thì phanh động cơ cũng sẽ không hoạt động do chức năng điều khiển chạy tự động vẫn không bị hủy.

- Khi đang lái xe ở chế độ S, hãy chuyển xuống số 5 hoặc số 4. (→P. 193)
- Khi chuyển chế độ lái đến chế độ power (công suất cao) khi lái xe ở vị trí D. (→P. 192)

n Hệ thống khóa chuyển số

Hệ thống khóa chuyển số là một hệ thống có tác dụng giúp tránh chuyển nhầm cần số khi khởi động.

Chỉ có thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P khi công tắc động cơ ở vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc ở chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) và đạp bàn đạp phanh.

n Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P

Trước hết, kiểm tra xem đã đạp bàn đạp phanh chưa.

Nếu bạn đã đạp phanh mà cần chuyển số vẫn không thể chuyển sang số khác được, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
Bạn có thể làm theo các bước sau như một giải pháp tình thế để có thể chuyển được cần số.

Nhả khóa chuyển số:

1 Gài phanh đỗ.

2 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK".

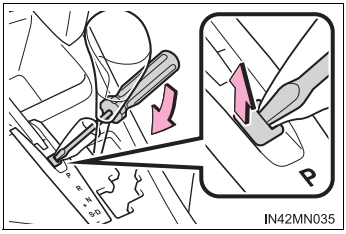
Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Tắt công tắc động cơ.

3 Đạp bàn đạp phanh.

▶ Kiểu A

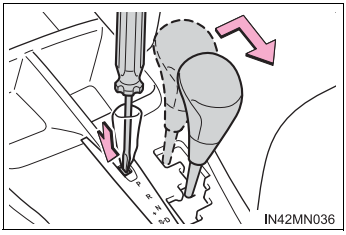
4 Nạy nắp che lên bằng tô vít đầu dẹt hoặc dụng cụ tương đương.

Để tránh làm hỏng nắp, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



5 Hãy ấn nút nhả khóa cần số.

Có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn nút này.

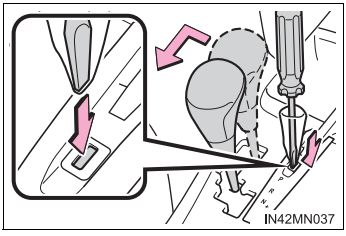


▶ Kiểu B

4 Dùng một tô vít đầu dẹt hoặc dụng cụ tương tự để ấn nút nhả khóa cần số.

Có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn nút này.

Để tránh làm hỏng xe, hãy bọc giẻ vào đầu của tô vít.



n **Đèn chỉ báo "S" không sáng lên hoặc đèn chỉ báo "D" được hiển thị kể cả khi đã chuyển cần số tới vị trí S**

Đó có thể là dấu hiệu cho thấy rằng có thể đã có hư hỏng trong hệ thống hộp số tự động. Hãy đem xe đến đại lý Toyota để kiểm tra ngay lập tức.

n **Chức năng bảo vệ hộp số**

Nếu các lốp xe quay trơn liên tục khi xe bị lầy trong bùn hoặc trong tuyết, hoặc nếu nhấn và nhả bàn đạp ga liên tục khi lái xe, thì nhiệt độ của hộp số tự động sẽ lên quá cao và hộp số có thể bị hư hỏng.

Để tránh làm hỏng hộp số tự động, hệ thống có thể tạm thời khóa số.

Nếu nhiệt độ của hộp số tự động giảm xuống, cơ cấu khóa số sẽ hủy và hộp số trở về hoạt động bình thường.

n **AI-SHIFT**

Chức năng chuyển số thông minh AI-SHIFT sẽ tự động lựa chọn một số phù hợp với tính năng lái và điều kiện lái xe.
Chức năng chuyển số thông minh AI-SHIFT sẽ tự động hoạt động khi cần số ở vị trí D. (Chức năng này sẽ tắt đi khi chuyển cần số sang vị trí S.)

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi lái xe trên đường trơn trượt**

Không tăng tốc hoặc chuyển số đột ngột.
Thay đổi đột ngột lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn, dẫn đến tai nạn.

n **Để tránh xảy ra tai nạn khi nhả khóa chuyển số**

Trước khi ấn nút nhả khóa chuyển số, hãy đảm bảo đã gài phanh đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

Nếu đạp nhầm bàn đạp phanh thành bàn đạp ga khi đang ấn nút nhả khóa cần số và cần số nằm ngoài vị trí P, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Hộp số thường*

Chuyển cần số

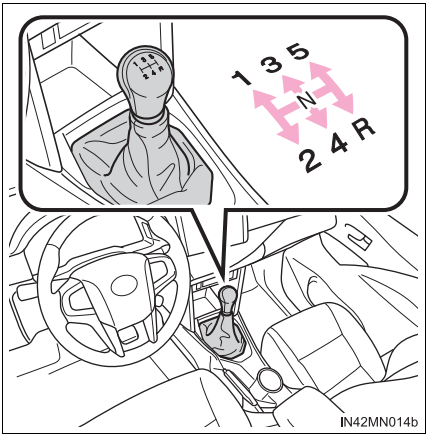
1 Đạp chắc bàn đạp ly hợp.

2 Chuyển cần số một cách chậm rãi và dứt khoát.

Hãy đảm bảo chuyển số theo tuần tự.

3 Từ từ nhả bàn đạp ly hợp.

Nếu cảm thấy khó vào số R, hãy chuyển cần số tới vị trí N, nhả bàn đạp ly hợp một lát rồi thử vào số lại.



Chọn chế độ lái xe

Có thể chọn các chế độ lái xe sau để phù hợp với điều kiện lái xe.

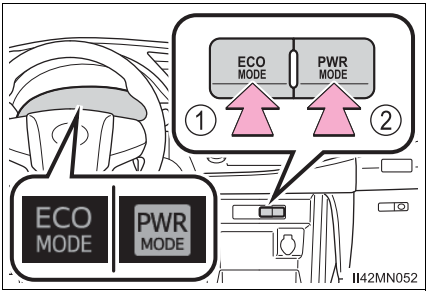
① Chế độ lái Eco

Hãy sử dụng chế độ lái Eco để giảm mức tiêu hao nhiên liệu trong suốt hành trình khi phải tăng tốc thường xuyên.

Ấn công tắc "ECO MODE" để chọn chế độ lái xe tiết kiệm nhiên liệu.

Đèn chỉ báo "ECO MODE" sẽ sáng lên.

Ấn công tắc này một lần nữa để hủy chế độ lái xe tiết kiệm nhiên liệu, và sau đó chế độ lái sẽ chuyển thành chế độ bình thường để lái xe bình thường.



② Chế độ power

Khi cần tốc độ đáp ứng nhanh và cảm giác lái tốt, như khi lái xe trên vùng đồi núi hoặc khi cần vượt xe khác.

Ấn công tắc "PWR MODE" để chọn chế độ Power.

Đèn chỉ báo "PWR MODE" sẽ sáng lên.

Ấn công tắc này một lần nữa để hủy chế độ Power, và sau đó chế độ lái sẽ chuyển thành chế độ bình thường để lái xe bình thường.

*: Nếu có

n **Tốc độ tối đa cho phép xuống số**

Hãy tuân theo tốc độ giới hạn xuống số trong bảng dưới đây để tránh làm rồ ga động cơ.

Vị trí cần số	Tốc độ tối đa (km/h)			
	Động cơ 1TR-FE	Động cơ 2TR-FE	Động cơ 1GD-FTV	Động cơ 2GD-FTV
1	37	38	34	34
2	68	71	64	64
3	111	115	103	103
4	159	165	148	148

n **Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái Eco tiết kiệm nhiên liệu (xe có hệ thống điều hòa không khí tự động)**

Chế độ lái Eco sẽ điều khiển hệ thống sưởi ấm/làm mát và tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí để nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu (→P. 260). Để cải thiện công suất của điều hòa không khí, hãy điều chỉnh tốc độ quạt hoặc tắt chế độ lái Eco.

n **Vô hiệu hóa chế độ lái xe**

- Chế độ lái Eco sẽ vẫn tiếp tục được duy trì cho đến khi công tắc “ECO MODE” được ấn, kể cả khi tắt động cơ sau khi lái ở chế độ lái Eco.
- Chế độ Power sẽ bị hủy nếu tắt động cơ sau khi lái xe ở chế độ Power.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng xe.**

- Chỉ chuyển số đến vị trí R khi xe đang dừng.
- Không tì hoặc nắm tay vào cần số khi không chuyển số.
- Tránh làm cho động cơ bị rồ máy, hãy chắc chắn chỉ chuyển số tuần tự.
- Không nhả bàn đạp ly hợp đột ngột, nếu không, có thể sẽ làm hỏng ly hợp hoặc hộp số.

Công tắc xi nhan

Hướng dẫn thao tác

① Rẽ phải

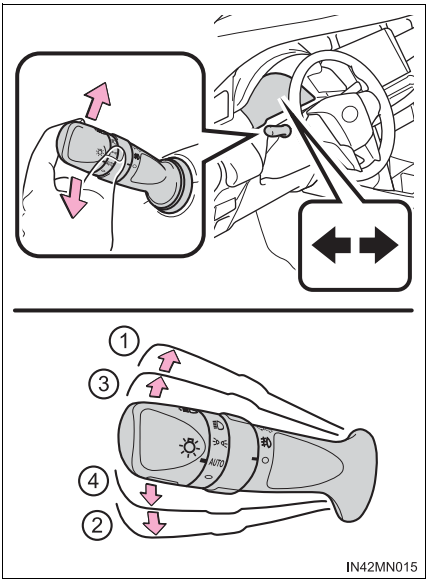
② Rẽ trái

③ Chuyển sang làn bên phải (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên phải sẽ nháy 3 lần.

④ Chuyển sang làn bên trái (Chuyển cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình và nhả nó ra)

Đèn xi nhan bên trái sẽ nháy 3 lần.



n **Có thể điều khiển đèn xi nhan khi**

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở vị trí "ON".

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON.

n **Nếu đèn chỉ báo nháy nhanh hơn bình thường**

Hãy kiểm tra các bóng đèn xi nhan trước hoặc sau xem có bóng đèn nào bị cháy không.

n **Nếu đèn xi nhan ngừng nháy trước khi tiến hành chuyển làn**

Hãy gạt cần điều khiển một lần nữa.

n **Để đèn xi nhan ngừng nháy trong khi chuyển làn**

Hãy gạt cần điều khiển theo hướng ngược lại.

n **Tùy chọn**

Có thể thay đổi số lần đèn xi nhan nháy trong khi chuyển làn. (Tính năng tùy chọn: →P. 453)

Phanh đỗ

① Gài phanh đỗ

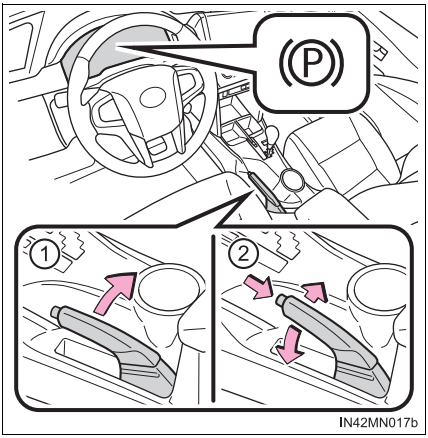
Kéo hết cỡ cần phanh đỗ trong khi đạp bàn đạp phanh.

Lúc này, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ sáng lên.

② Nhả phanh đỗ

Kéo nhẹ cần phanh đỗ lên rồi hạ hẳn cần phanh đỗ xuống trong khi ấn nút nhả.

Lúc này, đèn chỉ báo phanh đỗ sẽ tắt đi.



n **Đỗ xe**

→P. 165

n **Chuông cảnh báo gài phanh đỗ**

→P. 394

n **Sử dụng xe trong mùa đông**

→P. 246

⚠ CHÚ Ý

n **Trước khi lái xe**

Hãy nhả hết cỡ phanh đỗ.
Nếu bạn lái xe trong khi vẫn gài phanh đỗ sẽ làm các chi tiết của hệ thống phanh bị quá nhiệt, có thể làm giảm hiệu quả phanh và tăng mức độ mài mòn phanh.

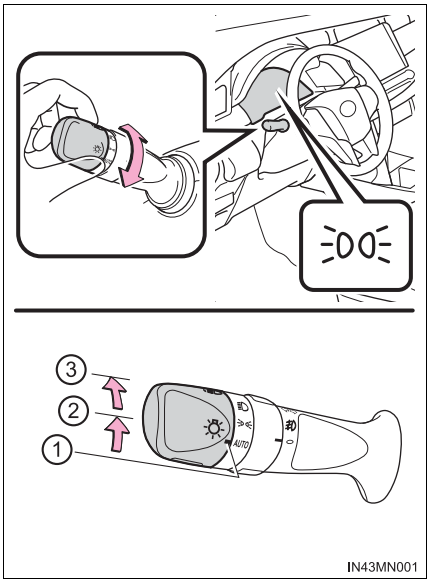
Công tắc đèn pha

Có thể điều khiển đèn pha bằng thao tác thủ công hay tự động.

Hướng dẫn thao tác

Sử dụng công tắc để bật các đèn như sau:

▶ Kiểu A

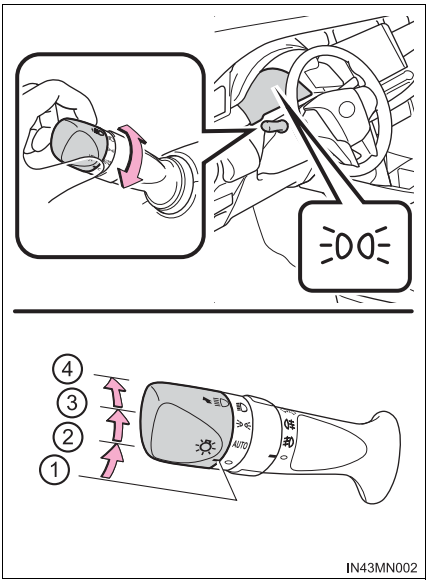


① **AUTO** Đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số, đèn chiếu sáng bảng táp lô và đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (→P. 205) sẽ tự động bật và tắt (khi chuyển công tắc động cơ đến vị trí "ON" [xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh] hoặc bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON [xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh])

② Các đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng.

③ Đèn pha và tất cả các đèn kể trên sẽ sáng.

▶ Kiểu B



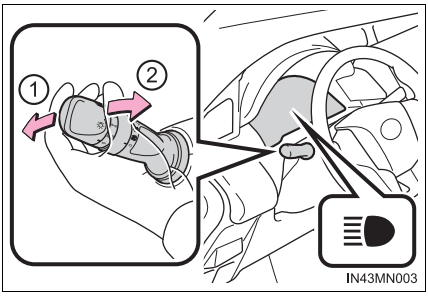
① o Xe không có hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày: Tắt.
Xe có hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày: Đèn chiếu sáng ban ngày bật. (→P. 205)

② **AUTO** (Nếu có) Đèn pha, đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số, đèn chiếu sáng bảng táp lô và đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (→P. 205) sẽ tự động bật và tắt (khi chuyển công tắc động cơ đến vị trí "ON" [xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh] hoặc bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON [xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh])

③ Các đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng.

④ Đèn pha và tất cả các đèn kể trên sẽ sáng.

Bật đèn pha chiếu xa



① Với công tắc đèn pha đang được bật, hãy đẩy cần điều khiển ra xa phía bạn để bật chế độ đèn pha chiếu xa.

Kéo cần điều khiển về phía bạn tới vị trí trung gian để tắt chế độ đèn pha chiếu xa.

② Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để nháy đèn pha chiếu xa.

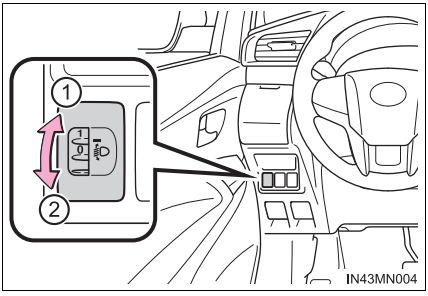
Bạn có thể nháy đèn pha chiếu xa khi đèn pha đang bật hoặc đã tắt.

Núm cân bằng đèn pha loại thường (nếu có)

Bạn có thể điều chỉnh góc chiếu của đèn pha theo lượng hành khách và tải trọng của hàng hóa trên xe.

① Nâng góc chiếu của đèn pha

② Hạ góc chiếu của đèn pha



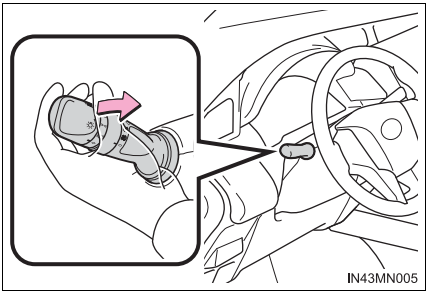
n Bảng chỉ dẫn chọn mức cân bằng đèn pha

Điều kiện tải hàng và số lượng hành khách		Vị trí của núm điều chỉnh
Hành khách	Tải hàng hóa	
Chỉ có người lái hoặc có người lái và một hành khách ngồi ở ghế trước	Không chất tải	0
Người lái, một hành khách trên ghế trước và tất cả hành khách ngồi trên ghế sau cùng	Không chất tải	1.5
Tất cả hành khách	Không chất tải	2
Tất cả hành khách	Đầy tải	2.5
Người lái	Đầy tải	3

Hệ thống đèn chờ dẫn đường (nếu có)

Hệ thống này cho phép đèn pha và đèn vị trí phía trước bật sáng trong khoảng 30 giây khi chuyển công tắc động cơ đến vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).

Kéo cần điều khiển về phía bạn và thả cần ra với công tắc đèn ở vị trí AUTO hoặc ⟐ sau khi chuyển công tắc động cơ đến vị trí “LOCK” (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).



Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để tắt các đèn.

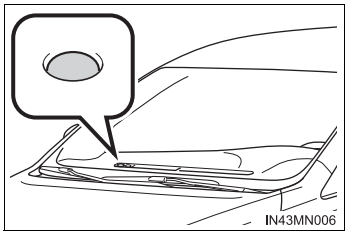
n Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)

Để giúp cho các người lái xe khác dễ nhận ra xe bạn khi lái xe ban ngày, đèn chiếu sáng ban ngày tự động bật mỗi khi khởi động động cơ và nhả phanh đỗ với công tắc đèn pha ở AUTO hoặc . (Sẽ sáng hơn các đèn vị trí phía trước.) Đèn chiếu sáng ban ngày không được thiết kế để chiếu sáng vào ban đêm.

n Cảm biến điều khiển đèn pha (nếu có)

Cảm biến có thể sẽ không làm việc chính xác nếu có dị vật bám lên trên cảm biến hoặc trên kính chắn gió có gắn đồ vật làm che khuất cảm biến.

Tình trạng này sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng phát hiện mức độ ánh sáng bên ngoài của cảm biến và có thể làm cho hệ thống chiếu xa tự động bị trục trặc.



n Hệ thống tự động tắt đèn (nếu có)

Các đèn sẽ tắt đi sau khi chuyển công tắc động cơ tới vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) và cửa người lái được mở ra.

Để bật lại đèn, hãy chuyển công tắc động cơ đến vị trí “ON” (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc bật công tắc đèn đến AUTO hoặc một lần, sau đó bật lại vị trí hoặc .

n Chuông nhắc tắt đèn (nếu có)

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Chuông sẽ kêu nếu chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK", chìa khóa được rút ra và cửa người lái được mở ra trong khi các đèn vẫn đang bật.

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Chuông báo sẽ kêu khi tắt công tắc động cơ và cửa người lái được mở ra trong khi các đèn đang bật.

n **Chức năng tiết kiệm điện**

Để tránh làm hết điện của ắc quy, nếu đèn pha và/hoặc đèn hậu vẫn đang bật khi công tắc động cơ được chuyển đến vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc khi tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh), chức năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt và tất cả các đèn sẽ tự động tắt sau 20 phút.

Khi thực hiện một trong các quy trình sau, chức năng tiết kiệm điện sẽ được vô hiệu hóa một lần sau đó kích hoạt lại. Tất cả các đèn sẽ tự động tắt 20 phút sau khi kích hoạt lại chức năng tiết kiệm điện:

- Khi vận hành công tắc đèn pha
- Khi cửa được đóng lại một lần và sau đó mở ra.

n **Hệ thống cân bằng đèn pha tự động (nếu có)**

Góc chiếu của đèn pha được tự động điều chỉnh theo số lượng hành khách và điều kiện tải của xe để đảm bảo rằng đèn pha của xe không làm ảnh hưởng đến những xe khác trên đường.

n **Tùy chọn tùy chọn cá nhân có thể thực hiện được tại đại lý Toyota**

Bạn có thể thay đổi độ nhạy của cảm biến đèn.
(Tính năng tùy chọn cá nhân: →P. 453)

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Khi động cơ không hoạt động, không bật đèn trong thời gian quá lâu nếu không cần thiết.

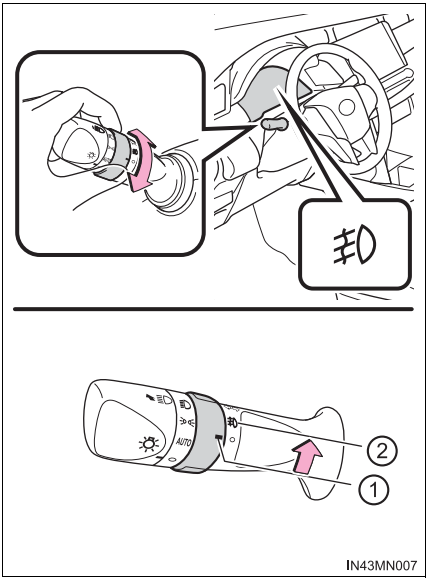
Công tắc đèn sương mù*

Đèn sương mù giúp tăng khả năng quan sát trong điều kiện lái xe cực kỳ khắc nghiệt, như khi mưa hoặc sương mù.

n Công tắc đèn sương mù phía trước (nếu có)

① o Tắt đèn sương mù phía trước

② Bật đèn sương mù phía trước



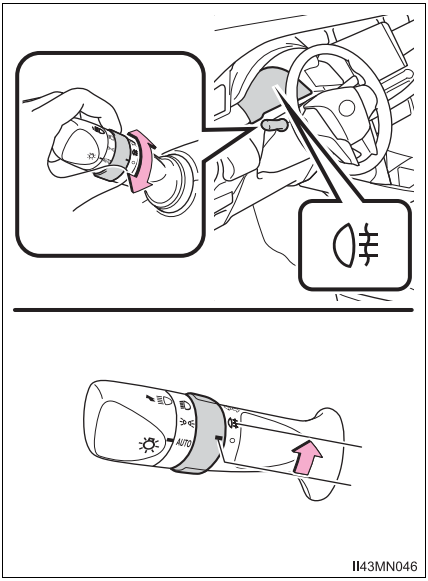
*: Nếu có

n Công tắc đèn sương mù phía sau (nếu có)

Bật đèn sương mù phía sau

Khi nhả ra, công tắc sẽ trả vòng xoay về vị trí o .

Xoay núm điều khiển này một lần nữa sẽ tắt đèn sương mù phía sau.



n Công tắc đèn sương mù phía trước và phía sau (nếu có)

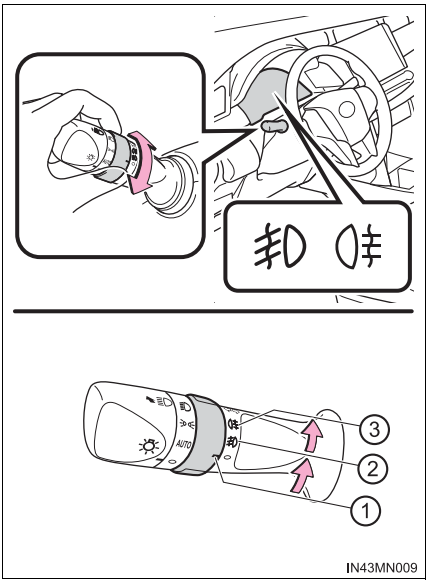
① o Tắt đèn sương mù phía trước và sau

② Bật đèn sương mù phía trước

③ Bật cả đèn sương mù phía trước và phía sau

Khi nhả ra, công tắc sẽ trả vòng xoay về vị trí .

Xoay vòng một lần nữa để chỉ tắt đèn sương mù phía sau.



n **Có thể sử dụng đèn sương mù khi**

▶ Xe có đèn sương mù phía trước và phía sau

Đèn sương mù phía trước: Đã bật đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước.

Đèn sương mù phía sau: Các đèn sương mù phía trước đang bật.

▶ Chỉ cho xe có đèn sương mù phía sau

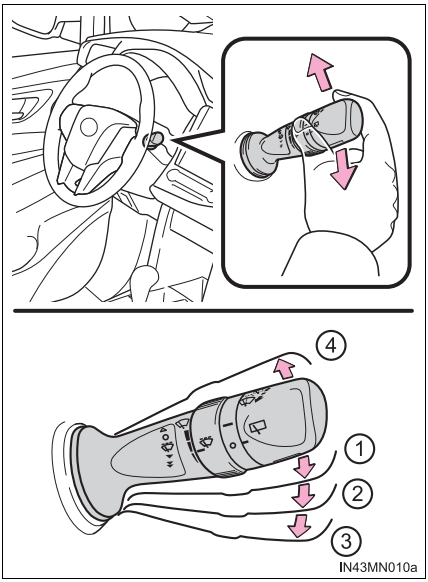
Các đèn pha đang bật.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió

Sử dụng cần gạt nước

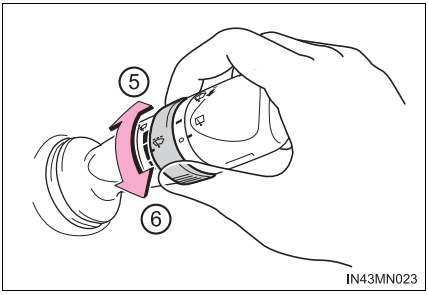
Sử dụng cần để điều khiển cần gạt nước mưa hoặc phun nước rửa kính như sau.

① Gạt gián đoạn
② Gạt chậm
③ Gạt nhanh
④ Gạt tạm



Nếu được trang bị, bạn có thể điều chỉnh các chu kỳ gạt khi chọn chế độ gạt gián đoạn.

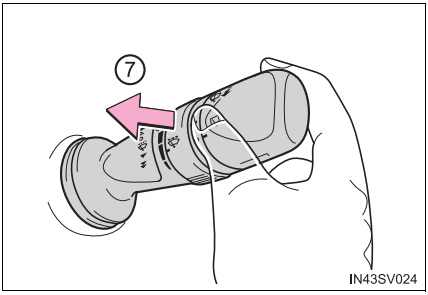
⑤ Giảm thời gian chờ giữa các lần gạt
⑥ Tăng thời gian chờ giữa các lần gạt



⑦ Phun nước/gạt nước hai lần

Kéo cần để vận hành cần gạt nước và phun nước rửa kính.

Cần gạt nước sẽ tự động gạt hai lần sau mỗi lần phun nước rửa kính.



n **Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió có thể làm việc khi**

Công tắc động cơ ở vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc ở chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).

n **Nếu không có nước rửa kính chắn gió phun lên**

Hãy kiểm tra xem vòi phun có bị tắc hay không và có còn nước trong bình chứa nước rửa kính chắn gió không.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính**

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi kính chắn gió khô**

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính chắn gió.

n **Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn**

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

n **Khi vòi phun bị tắc**

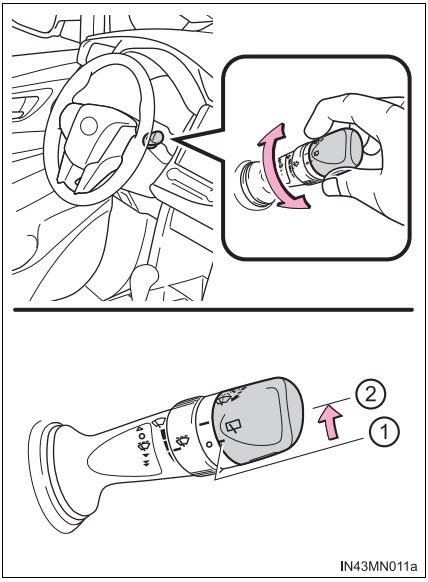
Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

Cần gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu

Sử dụng cần để vận hành cần gạt nước phía sau như sau:

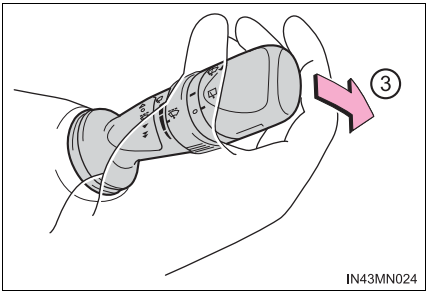
① Tắt

② Gạt thường



③ Phun nước rửa kính

Đẩy cần để vận hành gạt nước rửa kính.



n **Có thể điều khiển gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu khi**

Công tắc động cơ ở vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc ở chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).

n **Nếu không có nước rửa kính phun lên**

Kiểm tra xem vòi phun có bị tắc hay không và có còn nước trong bình chứa nước rửa kính không.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính**

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính cửa hậu đã đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính cửa hậu và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Tình trạng này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi kính cửa hậu đang khô**

Không sử dụng cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính cửa hậu.

n **Khi bình chứa nước rửa kính bị cạn**

Không vận hành công tắc điều khiển phun nước liên tục, nếu không bơm nước rửa kính có thể sẽ bị quá nhiệt.

n **Khi vòi phun bị tắc**

Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

Mở nắp bình nhiên liệu

Hãy thực hiện các bước sau để mở nắp bình nhiên liệu:

Trước khi nạp nhiên liệu cho xe

- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
  Chuyển công tắc động cơ đến vị trí “LOCK” và đảm bảo rằng tất cả các cửa và cửa sổ đã đóng chặt.
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
  Tắt công tắc động cơ và đảm bảo rằng tất cả các cửa và cửa sổ đã đóng chặt.
- Xác nhận loại nhiên liệu.

---

n **Loại nhiên liệu**

→P. 451

n **Miệng bình nhiên liệu để nạp xăng không pha chì (động cơ xăng)**

Để tránh nạp nhầm loại nhiên liệu, xe của bạn có lỗ nạp nhiên liệu chỉ thích hợp với vòi đặc biệt của trạm xăng không pha chì.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi nạp nhiên liệu cho xe**

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi nạp nhiên liệu. Nếu không có thể sẽ bị tử vong hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

- Sau khi ra khỏi xe và trước khi mở cửa nạp nhiên liệu, hãy chạm tay vào một bề mặt không phủ sơn để xả tĩnh điện. Hãy chú ý xả tĩnh điện trước khi nạp nhiên liệu vì tia lửa điện sinh ra do tĩnh điện có thể sẽ làm cho hơi nhiên liệu bị bốc cháy.
- Hãy cầm vào phần khía nhám trên nắp bình nhiên liệu và xoay chậm để tháo nắp.
  Bạn có thể nghe thấy một tiếng xịt khẽ khi nắp bình nhiên liệu được mở ra. Hãy đợi cho tới khi không nghe thấy tiếng xịt nữa trước khi mở hoàn toàn nắp bình nhiên liệu. Trong điều kiện thời tiết nóng, nhiên liệu bị nén dưới áp suất cao có thể tràn ra khỏi lỗ nạp nhiên liệu và gây ra chấn thương.
- Không để người nào chưa được xả tĩnh điện đến gần bình nhiên liệu đang mở.
- Không hít hơi nhiên liệu.
  Nhiên liệu có chứa rất nhiều chất có hại cho sức khỏe nếu hít phải.
- Không hút thuốc khi đang nạp nhiên liệu.
  Nếu không, nhiên liệu có thể sẽ bị bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay trở lại xe hay chạm vào người hay vật bị nhiễm điện.
  Nếu không có thể sẽ làm tăng lượng tĩnh điện, kết quả làm tăng nguy cơ gây ra hỏa hoạn.

n **Khi nạp nhiên liệu**

Hãy tuân theo các chú ý sau đây để tránh làm nhiên liệu tràn ra khỏi bình:

- Hãy cắm hẳn vòi bơm nhiên liệu vào trong lỗ nạp nhiên liệu.
- Hãy ngừng nạp sau khi vòi bơm tự động ngắt.
- Không bơm nhiên liệu đầy tới miệng bình.

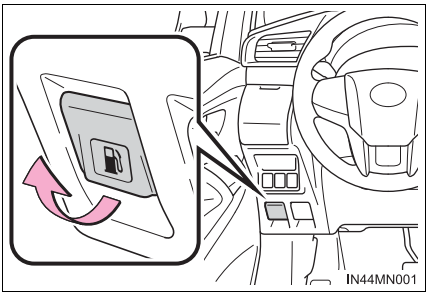
⚠ CHÚ Ý

n **Nạp nhiên liệu**

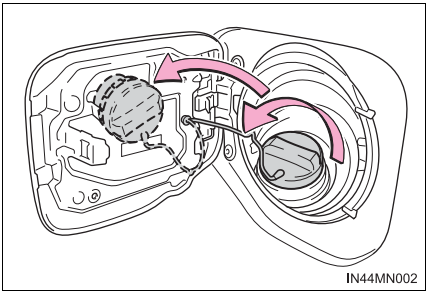
- Trong khi nạp, tránh để tràn nhiên liệu ra xe.
  Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng cho xe, như làm cho hệ thống xả hoạt động bất thường hoặc làm hỏng các chi tiết của hệ thống nhiên liệu hoặc bề mặt sơn xe.
- Xe có hệ thống DPF: Hãy sử dụng loại nhiên liệu phù hợp. Nếu sử dụng nhiên liệu không phù hợp, khói trắng có thể sẽ xuất hiện liên tục ở đường ống xả trong khi tái tạo bộ lọc. (→P. 239)

Mở nắp bình nhiên liệu

1 Kéo lẫy để mở cửa nạp nhiên liệu.

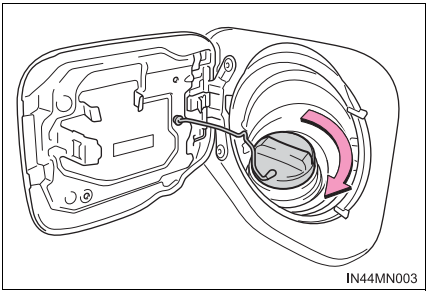


2 Vặn từ từ nắp bình nhiên liệu để mở và treo nắp bình lên mặt trong của cửa nạp nhiên liệu.



Đóng nắp bình nhiên liệu

Sau khi nạp nhiên liệu, hãy vặn nắp bình nhiên liệu cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách. Khi thả tay ra, nắp bình nhiên liệu sẽ xoay theo hướng ngược lại một chút.



⚠ CẢNH BÁO

n **Khi thay nắp bình nhiên liệu**

Chỉ sử dụng nắp bình nhiên liệu chính hiệu Toyota được thiết kế cho xe của bạn. Nếu không có thể gây ra hỏa hoạn hoặc những sự cố khác có thể dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

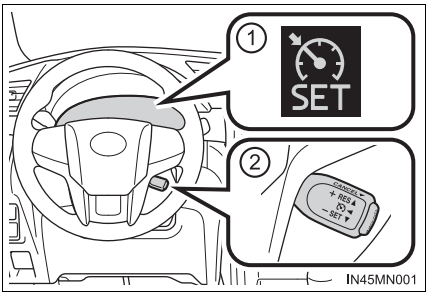
Hệ thống điều khiển chạy tự động*

Khái quát chức năng

Sử dụng chức năng điều khiển chạy tự động để duy trì tốc độ đặt trước của xe mà không cần phải đạp bàn đạp ga.

① Đèn chỉ báo

② Công tắc điều khiển chạy tự động

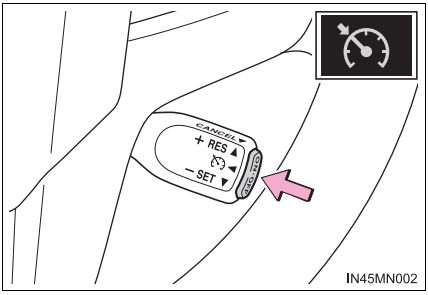


Cài đặt tốc độ xe

1 Hãy ấn nút "ON-OFF" để kích hoạt hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng lên.

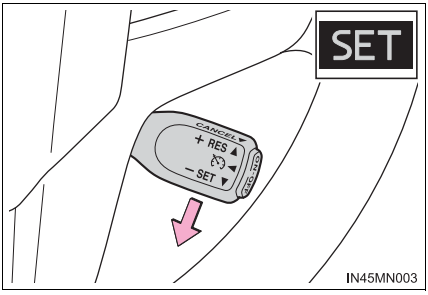
Hãy ấn nút này một lần nữa để tắt hệ thống điều khiển chạy tự động.



2 Tăng hoặc giảm tốc đến tốc độ mong muốn, đẩy cần điều khiển xuống để đặt tốc độ.

Đèn chỉ báo "SET" sẽ sáng lên.

Tốc độ xe tại thời điểm nhả cần điều khiển sẽ trở thành tốc độ cài đặt.



*: Nếu có

Điều chỉnh tốc độ đặt trước

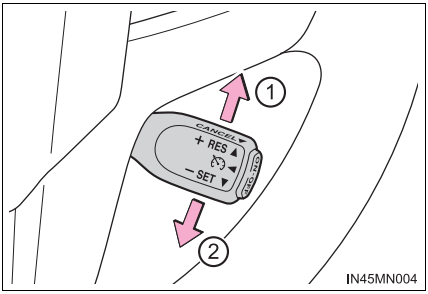
Để thay đổi tốc độ đã đặt, hãy điều chỉnh cần điều khiển cho đến khi đạt được tốc độ mong muốn.

① Tăng tốc độ

② Giảm tốc độ

Điều chỉnh nhỏ: Hãy gạt nhanh cần điều khiển theo hướng mong muốn.

Điều chỉnh lớn: Hãy giữ cần điều khiển theo hướng mong muốn.



Tốc độ đặt trước sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh nhỏ: Tốc độ đặt trước sẽ thay đổi khoảng 1.0 km/h sau mỗi lần gạt cần điều chỉnh*1*2.

Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt trước sẽ tăng hoặc giảm liên tục cho tới khi nhả cần điều khiển ra.

*1: Trừ động cơ 2GD-FTV

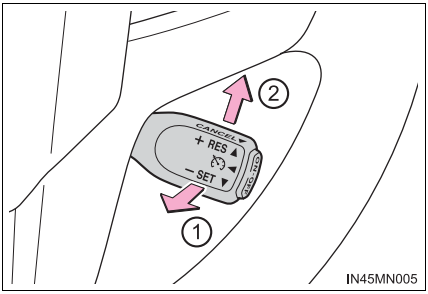
*2: Cho động cơ 2GD-FTV

Hủy và khôi phục chức năng điều khiển tốc độ ổn định

① Hãy kéo cần điều khiển về phía bạn để hủy chế độ điều khiển tốc độ ổn định.

Tốc độ thiết lập cũng sẽ bị hủy khi đạp phanh hoặc bàn đạp ly hợp (chỉ với hộp số thường).

② Đẩy cần để khôi phục chức năng điều khiển tốc độ ổn định



Bạn có thể khôi phục chức năng điều khiển tốc độ ổn định khi tốc độ xe lớn hơn 40 km/h*1*2.

*1: Trừ động cơ 2GD-FTV

*2: Cho động cơ 2GD-FTV

n **Có thể đặt hệ thống điều khiển chạy tự động khi**

- Khi cần số đang ở vị trí D hoặc dải số 4 trở lên khi chọn chế độ S (xe có hộp số tự động)
- Khi tốc độ xe lớn hơn khoảng 40 km/h*1*2.

*1: Trừ động cơ 2GD-FTV

*2: Cho động cơ 2GD-FTV

n **Tăng tốc sau khi cài đặt tốc độ xe**

- Xe có thể tăng tốc bình thường. Sau khi tăng tốc, tốc độ đặt trước sẽ khôi phục.
- Ngay cả khi bạn chưa tắt chế độ điều khiển chạy tự động, bạn vẫn có thể tăng tốc độ đặt trước bằng cách tăng tốc xe tới tốc độ mong muốn, sau đó đẩy cần điều khiển xuống để đặt tốc độ mới.

n **Tự động ngừng chế độ chạy tự động**

Hệ thống điều khiển chạy tự động sẽ ngừng duy trì tốc độ của xe trong các trường hợp sau:

- Khi tốc độ thực tế của xe thấp hơn tốc độ đặt trước của xe khoảng 16 km/h.
  Lúc này, tốc độ đặt trước đã lưu trong bộ nhớ sẽ không được giữ lại.
- Khi tốc độ xe lớn hơn khoảng 40 km/h*1*2.
- Khi hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) được kích hoạt.
- TRC được kích hoạt trong một thời gian.
- Khi tắt hệ thống VSC hoặc TRC.

*1: Trừ động cơ 2GD-FTV

*2: Cho động cơ 2GD-FTV

n **Nếu đèn chỉ báo của hệ thống điều khiển chạy tự động chuyển sang màu vàng (xe không có màn hình đa thông tin) hoặc nếu một cảnh báo "CRUISE CONTROL MALFUNCTION VISIT YOUR DEALER"/ "Cruise Control Malfunction Visit Your Dealer" xuất hiện trên màn hình đa thông tin (xe có màn hình đa thông tin)**

Hãy ấn nút "ON-OFF" một lần để tắt hệ thống, sau đó ấn nút này một lần nữa để kích hoạt lại hệ thống.
Nếu không thể đặt được tốc độ chạy tự động hoặc hệ thống điều khiển chạy tự động ngừng làm việc ngay sau khi được kích hoạt, thì có thể đã có trục trặc trong hệ thống. Hãy để đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh vô tình kích hoạt hệ thống điều khiển chạy tự động**

Hãy tắt hệ thống điều khiển chạy tự động bằng nút "ON-OFF" khi không sử dụng tới.

n **Những điều kiện không thích hợp để sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động**

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động khi gặp một trong các trường hợp sau.
Nếu không có thể sẽ gây mất lái và dẫn đến tai nạn, gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Khi đường đông
- Khi trên đường có nhiều khúc cua gấp
- Khi lái xe trên đường quanh co
- Khi lái xe trên đường trơn trượt, như đường bị ngập nước hay bị băng tuyết bao phủ
- Khi xe trên dốc nghiêng
  Tốc độ xe có thể vượt quá tốc độ đã được cài đặt trong khi lái xe xuống dốc đứng.
- Trong khi kéo xe khẩn cấp

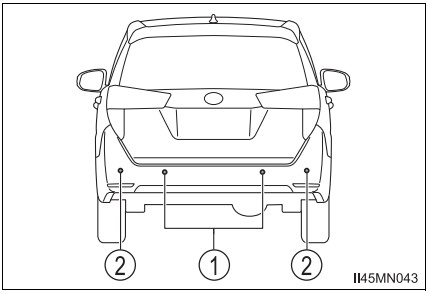
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota*

Khoảng cách từ xe bạn tới vật, như bức tường khi đỗ xe song song hoặc điều khiển xe vào trong gara, được đo bởi các cảm biến và được hiển thị trên màn hình đa thông tin và chuông báo. Luôn luôn kiểm tra khu vực xung quanh xe khi sử dụng hệ thống này.

Các loại cảm biến

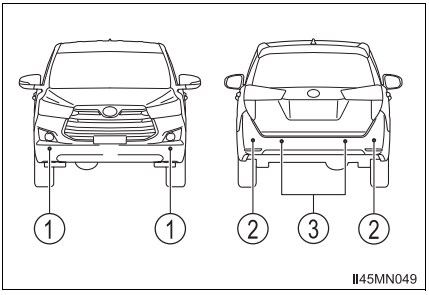
▶ Xe có 4 cảm biến

① Các cảm biến giữa phía sau
② Các cảm biến góc phía sau

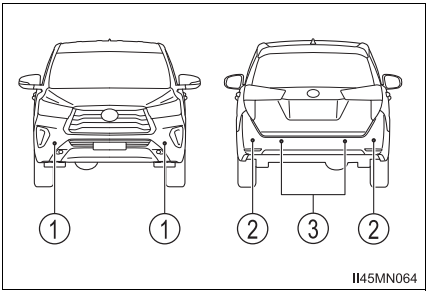


▶ Xe có 6 cảm biến

Kiểu cản trước A:



Kiểu cản trước B:



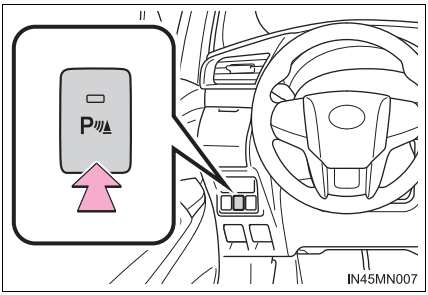
① Các cảm biến góc phía trước
② Các cảm biến góc phía sau
③ Các cảm biến giữa phía sau

*: Nếu có

Bật/tắt cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota

Bật/tắt công tắc cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota

Khi bật công tắc cảm biến hỗ trợ đỗ xe, đèn chỉ báo sẽ sáng lên để chỉ ra rằng hệ thống đang hoạt động.

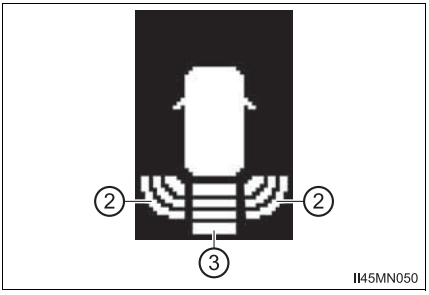


Màn hình

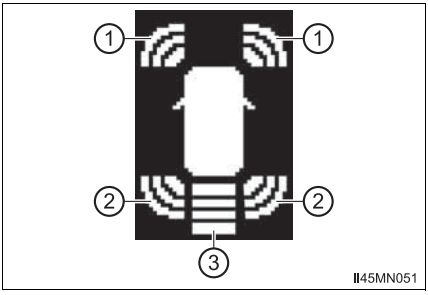
Khi các cảm biến phát hiện vật, các màn hình sau sẽ thông báo cho người lái về vị trí và khoảng cách của xe tới vật.

n **Màn hình đa thông tin kiểu A**

▶ Xe có 4 cảm biến



▶ Xe có 6 cảm biến



① Hoạt động của cảm biến góc phía trước

② Hoạt động của cảm biến góc phía sau

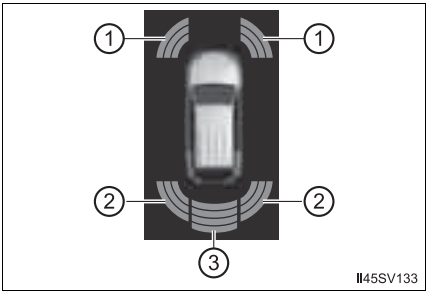
③ Hoạt động của cảm biến giữa phía sau

n **Màn hình đa thông tin kiểu B**

① Hoạt động của cảm biến góc phía trước

② Hoạt động của cảm biến góc phía sau

③ Hoạt động của cảm biến giữa phía sau



Màn hình phát hiện của cảm biến, khoảng cách tới vật thể

n Hiển thị khoảng cách

Khi cảm biến phát hiện được vật, khoảng cách tương đối sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

▶ Xe có 4 cảm biến

Màn hình đa thông tin kiểu A*	Khoảng cách tới vật thể	
	Cảm biến giữa phía sau	Cảm biến góc phía sau
 (liên tục)	Từ 150 cm đến 70 cm	—
 (liên tục)	Từ 70 cm đến 60 cm	60 cm đến 45 cm
 (liên tục)	Từ 60 cm đến 50 cm	từ 45 cm đến 35 cm
 (nhấp nháy)	Nhỏ hơn 50 cm	Nhỏ hơn 35 cm

*: Hình ảnh minh họa có thể sẽ khác so với thực tế. (→P. 222)

▶ Xe có 6 cảm biến

Màn hình đa thông tin kiểu A*	Màn hình đa thông tin kiểu B *	Khoảng cách tới vật thể	
		Cảm biến góc phía trước	Cảm biến giữa phía sau và cảm biến góc phía sau
 (liên tục)	 (liên tục)	—	Chỉ cho cảm biến giữa phía sau: Từ 150 cm đến 70 cm
 (liên tục)	 (liên tục)	60 cm đến 45 cm	Cảm biến giữa phía sau: Từ 70 cm đến 60 cm Cảm biến góc phía sau: Từ 60 cm đến 45 cm
 (liên tục)	 (liên tục)	từ 45 cm đến 35 cm	Cảm biến giữa phía sau: Từ 60 cm đến 50 cm Cảm biến góc phía sau: Từ 45 cm đến 35 cm
 (nhấp nháy)	 (nhấp nháy)	Nhỏ hơn 35 cm	Cảm biến giữa phía sau: Nhỏ hơn 50 cm Cảm biến góc phía sau: Nhỏ hơn35 cm

*: Hình ảnh minh họa có thể sẽ khác so với thực tế. (→P. 222)

Hoạt động của chuông báo và khoảng cách tới vật thể

Chuông báo sẽ kêu khi các cảm biến đang hoạt động.

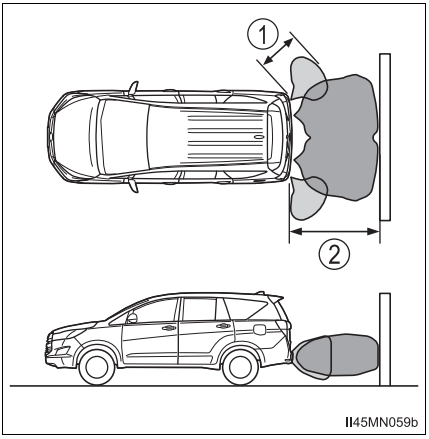
n Khi phát hiện được vật thể ở phía trước hoặc phía sau của xe

l Chuông báo sẽ kêu nhanh hơn khi xe tiến đến gần vật.
Khi xe tiến tới gần tới vật trong các khoảng sách sau đây, chuông sẽ kêu liên tục:
- Cảm biến giữa phía trước (nếu có) và cảm biến góc phía sau: Xấp xỉ 35 cm
- Cảm biến giữa phía sau: Xấp xỉ 50 cm

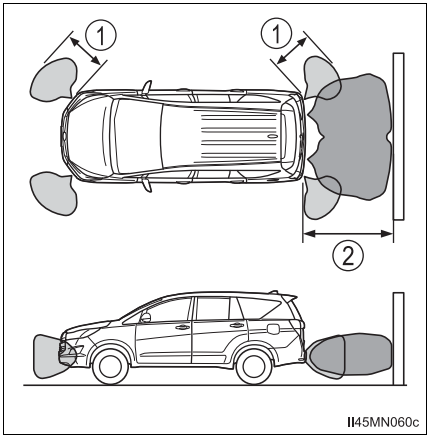
l Khi phát hiện thấy từ 2 vật trở lên, chuông báo sẽ ưu tiên thông báo vật ở gần nhất.

Khoảng cách phát hiện của các cảm biến

▶ Xe có 4 cảm biến



▶ Xe có 6 cảm biến



① Xấp xỉ 60 cm

② Xấp xỉ 150 cm

Hình minh họa này cho biết phạm vi phát hiện của các cảm biến. Lưu ý rằng các cảm biến có thể sẽ không phát hiện được những vật nằm quá gần với xe.

Phạm vi phát hiện của cảm biến có thể sẽ thay đổi theo hình dạng của vật thể.

n Có thể sử dụng các cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota khi

- Công tắc động cơ ở vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc ở chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
- Phát hiện của cảm biến góc phía trước (nếu có):
  - Cần chọn số không ở vị trí P.
  - Tốc độ xe đạt từ 10 km/h trở xuống.
- Các cảm biến góc phía sau và cảm biến giữa phía sau:

  Khi cần số đang ở vị trí R.

n Thông tin phát hiện của cảm biến

- Phạm vi phát hiện của cảm biến bị hạn chế đối với những khu vực quanh cản xe.
- Tùy thuộc vào hình dạng của vật và các yếu tố khác mà khoảng cách phát hiện có thể sẽ bị thu ngắn lại và hệ thống có thể sẽ không phát hiện được vật thể.
- Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được vật thể nếu nó nằm quá gần cảm biến.
- Hình ảnh được hiển thị trên màn hình có thể sẽ đáp ứng trễ một chút so với thực tế. Ngay cả khi tốc độ thấp, có khả năng vật thể sẽ xuất hiện trong phạm vi phát hiện của cảm biến, trước khi màn hình kịp phản ứng và chuông cảnh báo kêu.
- Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được những cột nhỏ hoặc những vật thấp hơn cảm biến khi xe tiến lại gần, kể cả khi hệ thống đã từng phát hiện ra chúng.
- Nếu bạn để âm lượng của hệ thống âm thanh quá cao hoặc tiếng ồn phát ra từ hệ thống điều hòa quá lớn thì có thể bạn sẽ khó nghe được tiếng kêu cảnh báo của hệ thống.

n Các vật thể mà có thể hệ thống có thể không phát hiện chính xác

Hình dạng của một số vật thể sau có thể gây trở ngại cho cảm biến khi xác định chúng. Hãy đặc biệt chú ý tới các loại vật thể sau:

- Dây điện, hàng rào, dây thừng….
- Vải cốt tông, tuyết và các vật liệu khác có khả năng hấp thụ sóng âm thanh
- Những vật có cạnh sắc
- Các vật thể thấp
- Những vật cao có phần phía trên nhô ra bên ngoài về phía xe của bạn
- Vật chuyển động như xe người hoặc con vật

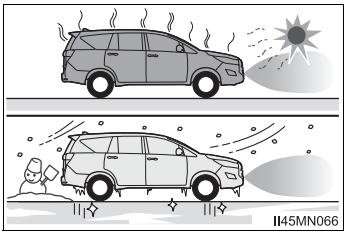
Hệ thống cũng có thể sẽ không xác định được người đi bộ nếu họ mặc một số loại quần áo nhất định.

n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Trong một số điều kiện của xe cũng như môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng tới khả năng phát hiện chính xác vật của cảm biến. Đặc biệt là trong các trường hợp được liệt kê dưới đây.

- Khi cảm biến bị dính bụi bẩn, tuyết hoặc bị đóng băng. (Cảm biến sẽ lại hoạt động bình thường sau khi được rửa sạch.)

- Khi cảm biến bị đóng băng. (Cảm biến sẽ lại hoạt động bình thường sau khi băng tan.)
  Trong điều kiện thời tiết cực lạnh, khi cảm biến bị đóng băng thì màn hình có thể sẽ hiển thị bất thường hoặc không phát hiện được vật.
- Khi cảm biến bị che phủ.
- Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh

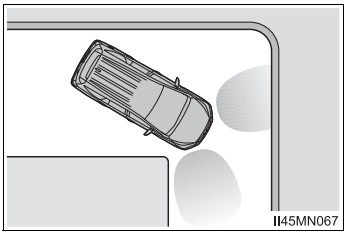


- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ
- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi cảm biến bị xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào.
- Khi vật thể nằm quá gần cảm biến.
- Khi người đi bộ mặc quần áo hấp thụ sóng siêu âm (ví dụ như váy nhiều tầng).
- Khi các vật thể không vuông góc với mặt đất, vật không vuông góc với hướng di chuyển của xe, vật không bằng phẳng hoặc vật lồi lõm trong phạm vi phát hiện.
- Khi có gió tạt mạnh.
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát.
- Khi không thể phát hiện được vật giữa xe và vật đã được phát hiện.
- Những vật như xe, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đi cắt ngang phía trước xe hoặc nhảy ra từ hai bên xe.
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác.
- Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xẻng xúc tuyết.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do chất tải trên xe.
- Khi xe không thể lái xe một cách ổn định, như khi xe bị tai nạn hoặc đang bị trục trặc.
- Khi đang sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.

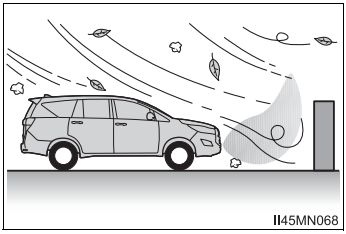
n Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Trong một số tình huống sau đây, hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- Khi lái xe trên đường hẹp.

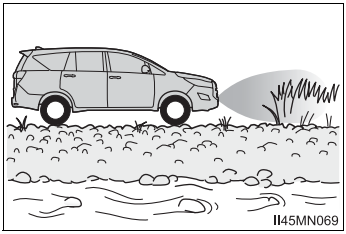


- Khi lái xe hướng đến băng rôn hoặc cờ phướn được treo thấp hoặc rào chắn (rào chắn đường sắt, trạm thu phí hoặc vào khu vực đỗ xe).
- Có ổ gà trên mặt đường.
- Khi lái xe trên một bề mặt tấm kim loại như trên nắp cống thoát nước.
- Khi lái xe lên hoặc xuống dốc.
- Nếu cảm biến bị ướt do một lượng nước lớn tạt vào, như khi lái xe trên đường ngập nước.
- Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- Khi cảm biến bị xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào.
- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát.
- Khi có gió tạt mạnh.



- Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do chất tải trên xe.
- Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác.
- Khi xe tiến gần tới một vật thể cao hoặc lề đường cong.
- Lái xe đến gần các trụ (dầm sắt chữ H, vv...) trong ga ra đỗ xe nhiều tầng, công trường xây dựng, vv...
- Khi xe không thể lái xe một cách ổn định, như khi xe bị tai nạn hoặc đang bị trục trặc.

- Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ.



- Khi đang sử dụng xích quấn lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.

n **Nếu thông điệp "CLEAN PARKING ASSIST SENSOR"/"Clean Parking Assist Sensor" xuất hiện trên màn hình đa thông tin**

Cảm biến có thể bị bẩn hoặc che phủ bởi băng hoặc tuyết. Trong trường hợp này, nếu loại bỏ băng tuyết ra khỏi cảm biến, hệ thống sẽ trở về bình thường.

Đồng thời, do cảm biến bị đóng băng ở nhiệt độ thấp, màn hình lỗi có thể hiển thị hoặc vật thể có thể không được phát hiện. Nếu băng đã tan, hệ thống sẽ trở về bình thường.

n **Nếu thông điệp "PARKING ASSIST MALFUNCTION VISIT YOUR DEALER"/"Parking Assist Malfunction Visit Your Dealer" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Tùy vào lỗi của cảm biến, thiết bị có thể không hoạt động bình thường. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n **Tùy chọn**

Một vài chức năng có thể đặt tuỳ chọn cá nhân được.
(Tính năng tùy chọn: →P. 454)

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Do hệ thống có một số hạn chế về độ chính xác của việc phát hiện và tính năng hoạt động, vì vậy không được quá phụ thuộc vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới tình trạng lái xe mất an toàn và có thể gây tai nạn.

- Không được làm hỏng các cảm biến, luôn nhớ giữ nó sạch sẽ
- Không gắn các miếng dán hoặc thiết bị điện như đèn soi biển số (đặc biệt là kiểu đèn huỳnh quang), các đèn sương mù, cột ăng ten hoặc ăng ten gần cảm biến rađa.
- Không được để khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm mạnh. Nếu đã bị va chạm, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn. Nếu cản xe phía trước hoặc phía sau cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- Không được chỉnh sửa hay tháo rời hoặc sơn lên các cảm biến
- Không được bọc đèn soi biển số.
- Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.

n **Khi vô hiệu hóa chức năng**

Những tình huống sau có thể làm kích hoạt hệ thống mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- Nếu không, sẽ xuất hiện các cảnh báo nói trên.
- Khi lắp các chi tiết của hệ thống treo (treo dưới…) không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota lên xe.

n **Các lưu ý khi rửa xe**

Không phun nước có áp suất cao hoặc hơi nước vào khu vực gắn cảm biến.

Nếu không có thể sẽ làm cho cảm biến bị trục trặc.

- Khi sử dụng nước áp lực cao để rửa xe, không được phun nước trực tiếp lên cảm biến, nếu không có thể gây trục trặc cảm biến.
- Nếu sử dụng hơi nước để rửa xe, không được phun trực tiếp hơi nước quá gần các cảm biến, nếu không sẽ làm trục trặc cảm biến.

CHÚ Ý

n **Khi sử dụng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota**

Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể không hoạt động chính xác do có lỗi trong cảm biến. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- Khi màn hình hoạt động của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota nháy và chuông kêu trong khi không có vật thể nào ở gần.
- Khi khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm hoặc chịu va đập mạnh.
- Khi cản xe đã bị va chạm.
- Khi màn hình sáng liên tục nhưng không nghe thấy tiếng bíp

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Để duy trì mức độ an toàn và hiệu năng khi lái xe, những hệ thống sau sẽ được tự động kích hoạt tương ứng với những điều kiện lái khác nhau. Tuy nhiên, hãy chú ý rằng những hệ thống này chỉ là những hệ thống hỗ trợ và không nên quá phụ thuộc vào chúng trong khi điều khiển xe.

u Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Hệ thống này sẽ giúp tránh khóa cứng bánh xe khi đạp phanh gấp, hoặc khi nhấn phanh trên đường trơn trượt.

u Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp

Hệ thống này sẽ hỗ trợ tăng lực phanh sau khi đạp phanh khi nó phát hiện được tình huống cần phải dừng xe khẩn cấp

u VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe)

Hệ thống này sẽ giúp cho người lái kiểm soát được tình trạng trượt xe khi vào cua gấp hoặc đánh lái trên mặt đường trơn trượt

u TRC (Hệ thống điều khiển lực kéo)

Hệ thống này sẽ giúp duy trì lực bám đường và tránh cho bánh dẫn động không bị trượt khi khởi hành hoặc tăng tốc xe trên đường trơn trượt

u Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

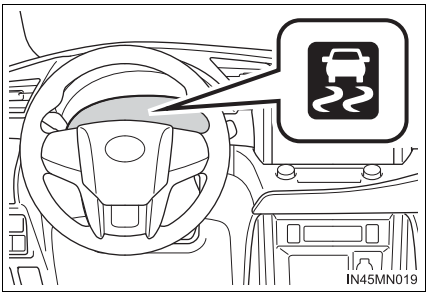
Giúp hạn chế chuyển động về phía sau của xe khi khởi hành lên dốc

u Tín hiệu phanh khẩn cấp

Khi đạp phanh gấp, các đèn nháy khẩn cấp sẽ tự động nháy để cảnh báo cho xe chạy phía sau.

Khi hệ thống TRC/VSC đang hoạt động

Đèn chỉ báo trượt sẽ nhấp nháy khi các hệ thống TRC/VSC đang hoạt động.



Vô hiệu hóa hệ thống TRC

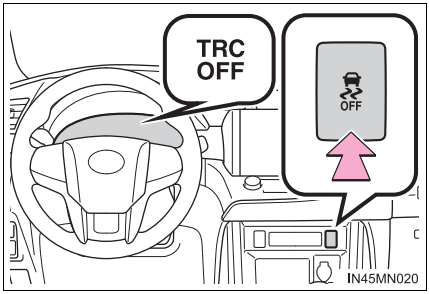
Nếu xe bị sa lầy trong bùn, bụi hoặc tuyết, hệ thống TRC có thể giảm công suất truyền từ động cơ đến các bánh xe. Hãy ấn công tắc  để tắt hệ thống có thể sẽ giúp bạn đưa xe thoát khỏi sa lầy một cách dễ dàng hơn.

▶ Xe không có màn hình đa thông tin

Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn và nhả nhanh nút .

Đèn chỉ báo "TRC OFF" sẽ sáng lên.

Hãy ấn nút  một lần nữa để bật lại hệ thống.

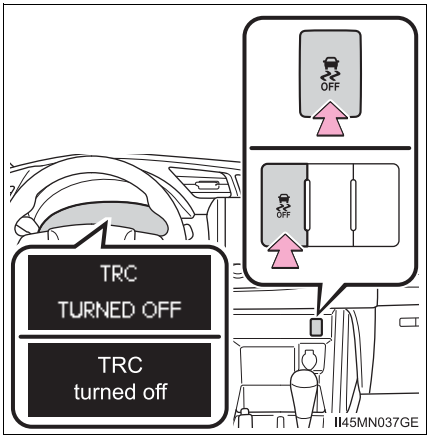


▶ Xe có màn hình đa thông tin

Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn và nhả nhanh nút .

Thông điệp “TRC TURNED OFF”/”TRC turned off” sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hãy ấn nút  một lần nữa để bật lại hệ thống.



n Tắt cả hai hệ thống TRC và VSC

▶ Xe không có màn hình đa thông tin

Để tắt các hệ thống TRC và VSC, hãy ấn và giữ  trong thời gian hơn 3 giây trong khi xe đã được dừng hẳn.

Đèn chỉ báo “TRC OFF” và đèn chỉ báo tắt hệ thống VSC OFF sẽ sáng lên.

Hãy ấn nút  một lần nữa để bật lại hệ thống.

▶ Xe có màn hình đa thông tin

Để tắt hệ thống TRC và VSC, hãy ấn và giữ công tắc  trong hơn 3 giây trong khi xe đã dừng hẳn lại.

Đèn chỉ báo OFF hệ thống VSC sẽ sáng lên và thông báo “TRC TURNED OFF”/”TRC turned off” sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Hãy ấn nút  một lần nữa để bật lại hệ thống.

n Khi đèn chỉ báo “TRC OFF” sáng hoặc thông điệp chỉ báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, chỉ ra rằng TRC đã bị vô hiệu hóa ngay cả khi  chưa được ấn.

Hệ thống TRC đã tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu đèn báo vẫn tiếp tục sáng hoặc thông báo vẫn xuất hiện, thì hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n Âm thanh và rung động gây ra bởi hệ thống ABS, hỗ trợ phanh khẩn cấp, VSC, TRC hoặc hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

- Bạn có thể sẽ nghe thấy tiếng động phát ra từ khoang động cơ khi đạp phanh nhiều lần lặp đi lặp lại, khi khởi động động cơ hoặc ngay sau khi xe bắt đầu khởi hành. Những tiếng động đó không phải là dấu hiệu hư hỏng của các hệ thống trên.
- Những hiện tượng sau có thể sẽ xuất hiện khi những hệ thống trên đang hoạt động. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
  - Thân xe và tay lái có thể bị rung.
  - Bạn có thấy nghe thấy tiếng mô tơ kêu sau khi dừng xe.
  - Bàn đạp phanh có thể sẽ rung nhẹ sau khi hệ thống ABS được kích hoạt.
  - Bàn đạp phanh có thể sẽ bị tụt nhẹ xuống sau khi hệ thống ABS được kích hoạt.

n Tự động kích hoạt lại hệ thống TRC và VSC

Sau khi tắt các hệ thống TRC và VSC, hệ thống sẽ tự động kích hoạt lại trong các trường hợp sau:

- Khi chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
- Nếu trước đó chỉ có hệ thống TRC được tắt đi (→P. 234), TRC sẽ bật khi xe tăng tốc.
  Nếu cả hai hệ thống TRC và VSC đều đã tắt (→P. 235), thì kể cả khi tăng tốc xe chúng cũng không tự động phục hồi được.

n Các điều kiện hoạt động của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Khi bốn điều kiện sau được thỏa mãn, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ hoạt động:

- Xe có hộp số tự động: Cần số ở vị trí khác P hoặc N (khi khởi hành tiến/lùi trên đường dốc lên)
  Xe có hộp số thường: Cần số ở vị trí khác R khi khởi hành tiến trên dốc, hoặc cần số ở vị trí R khi bắt đầu lùi trên dốc.
- Khi dừng xe
- Khi không đạp bàn đạp ga
- Khi phanh đỗ không được gài

n Tự động tắt hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tắt trong bất kỳ trường hợp sau:

- Xe có hộp số tự động: Cần số được chuyển đến P hoặc N
  Xe có hộp số thường: Cần số ở vị trí R khi lùi trên dốc lên, hoặc cần số ở vị trí khác R khi bắt đầu lùi trên dốc lên.
- Khi nhấn bàn đạp ga
- Khi gài phanh đỗ
- Tối đa 2 giây sau khi nhả bàn đạp phanh

n **Điều kiện hoạt động của chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp**

Khi thỏa mãn được các điều kiện sau, chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ hoạt động:

- Khi đèn nháy khẩn cấp tắt.
- Khi tốc độ thực tế của xe lớn hơn 55 km/h.
- Hệ thống sẽ phán đoán từ việc giảm tốc độ của xe và coi đây là hoạt động phanh khẩn cấp.

n **Tự động dừng kích hoạt chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp**

Chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ bị hủy trong bất kỳ trường hợp sau:

- Khi các đèn nháy khẩn cấp đang bật.
- Khi hệ thống phán đoán rằng xe đang giảm tốc và đây không phải là hoạt động phanh gấp.

⚠ CẢNH BÁO

n **Hệ thống chống bó cứng phanh ABS sẽ không hoạt động hiệu quả khi**

- Khi khả năng bám đường của lốp không đạt tiêu chuẩn (ví dụ như khi sử dụng các lốp đã bị mòn quá mức trên đường phủ tuyết).
- Khi xe bị lướt trên mặt nước trong khi lái xe với tốc độ cao trên đường ướt và trơn trượt.

n **Quãng đường phanh khi hệ thống ABS được kích hoạt có thể sẽ lớn hơn so với điều kiện bình thường**

Hệ thống ABS không được thiết kế để giảm quãng đường phanh của xe. Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước trong các tình huống sau:

- Khi lái xe trên đường đất, bùn hoặc bị tuyết phủ
- Khi lái xe có lắp xích quấn lốp
- Khi lái xe qua các đoạn đường gập ghềnh
- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc trên đường không bằng phẳng

⚠ CẢNH BÁO

n **Hệ thống TRC/VSC có thể không hoạt động hiệu quả khi**

Khi lái xe trên đường trơn trượt có thể sẽ không điều khiển được hướng lái của xe và lực bám kể cả khi hệ thống TRC/VSC đã được kích hoạt. Hãy lái xe thật cẩn thận trong điều kiện xe có thể bị mất tính ổn định và khả năng bám đường.

n **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động hiệu quả khi**

- Không được quá tin tưởng vào điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể không hoạt động chính xác trên đường quá dốc và đường bị băng tuyết bao phủ.
- Không giống như phanh đỗ, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hỗ trợ dừng xe trong một thời gian dài. Không cố sử dụng hệ thống này để giữ xe trên dốc, bởi việc này có thể dẫn đến tai nạn.

n **Khi hệ thống TRC/VSC được kích hoạt**

Đèn chỉ báo trượt sẽ nhấp nháy. Hãy lái xe thật cẩn thận.
Tai nạn có thể xảy ra nếu bạn thiếu thận trọng khi lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi đèn chỉ báo nhấp nháy.

n **Khi tắt hệ thống TRC/VSC**

Hãy hết sức cẩn thận và lái xe ở tốc độ phù hợp với tình trạng mặt đường. Do các hệ thống này được sử dụng để đảm bảo sự ổn định và lực kéo phù hợp cho xe, do vậy chỉ tắt hệ thống TRC/VSC khi thật sự cần thiết.

n **Thay lốp**

Hãy đảm bảo rằng tất cả các lốp đều có cùng kích cỡ, nhãn hiệu, kiểu hoa lốp và tải trọng chung. Ngoài ra còn phải đảm bảo rằng các lốp đều đã được bơm tới áp suất tiêu chuẩn.

Các hệ thống ABS, TRC, VSC và hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ không hoạt động chính xác nếu các lốp không phù hợp được lắp trên xe.
Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết khi thay lốp hoặc vành xe.

n **Khi sửa chữa lốp xe và hệ thống treo**

Sử dụng các lốp hỏng hoặc chỉnh sửa hệ thống treo sẽ làm ảnh hưởng tới hệ thống hỗ trợ lái xe, và có thể làm cho hệ thống trục trặc.

Hệ thống lọc bụi khí xả diesel (DPF)*

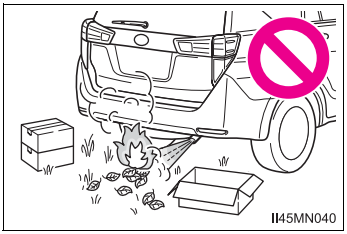
Khi lượng muội than tích tụ trong bộ lọc đến một ngưỡng nhất định, bộ lọc sẽ được tái tạo một cách tự động.

⚠ CẢNH BÁO

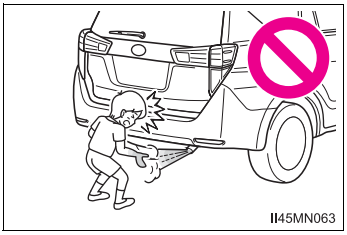
n **Trong khi tái tạo**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể sẽ gây ra các tổn thương do các ống xả và khí xả nóng có thể gây bỏng hoặc hỏa hoạn.

- Không đỗ xe tại các khu vực có các vật liệu dễ cháy, như bãi cỏ khô, gần ống xả.



- Hãy chắc chắn rằng không có người nào ở gần ống xả.



- Không tiến hành tái tạo khi xe của bạn đang ở khu vực kín, chẳng hạn như trong gara.
- Không chạm vào đường ống xả và khí xả khi đang tái tạo.

*: Nếu có

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng hệ thống DPF**

- Không lái xe quá lâu trong khi thông điệp cảnh báo của hệ thống DPF "DPF FULL VISIT YOUR DEALER"/"DPF đã đầy Hỏi ý kiến đại lý" xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông báo kêu (đèn chỉ báo hư hỏng động cơ sáng)
- Không sử dụng loại nhiên liệu khác với tiêu chuẩn
- Không sử dụng dầu động cơ khác với loại được khuyến nghị.
- Không chỉnh sửa đường ống xả

u Quy trình tái tạo

- Trong khi lái xe bình thường, bộ lọc tự động tái tạo lại sau mỗi vài trăm km*. Trong khi tái tạo, thông điệp cảnh báo hệ thống DPF "DPF REGENERATION IN PROCESS"/"DPF regeneration in progress" sẽ được xuất hiện trên màn hình đa thông tin.
- Khi lượng cặn được tích lũy đạt đến một mức nhất định, hệ thống có thể thực hiện tái tạo lại. (→P. 242)

*: Tình trạng thực tế sẽ thay đổi phụ thuộc vào thời tiết, điều kiện lái xe…

u Đặc điểm của hệ thống

Hệ thống DPF có những đặc điểm sau:

- Tốc độ chạy không tải sẽ tăng lên trong khi tái tạo
- Mùi của khí xả sẽ khác so với mùi của xe sử dụng động cơ diesel thông thường
- Khói trắng có thể sẽ thoát ra từ đường ống xả trong khi hệ thống đang tái tạo. Tuy nhiên, đó là hiện tượng bình thường.

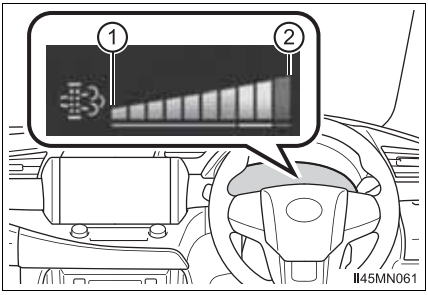
Trình trạng đóng cặn trong DPF

Lượng cặn tích lũy trong hệ thống DPF có thể xác định được trên màn hình đa thông tin.

Tình trạng đóng cặn trong DPF xuất hiện khi ấn công tắc hệ thống DPF và thông điệp cảnh báo được xuất hiện. Sử dụng tình trạng cặn DPF được hiển thị này để tham khảo.

① Thấp

② Đầy



Đèn cảnh báo lỗi trong hệ thống DPF

I Nếu thông điệp cảnh báo hệ thống DPF “DPF FULL SEE OWNER’S MANUAL"/"DPF full See owner’s manual” xuất hiện trên màn hình đa thông tin, hãy làm theo quy trình dưới đây để tái tạo lại.

▶ Khi tái tạo lại bộ lọc trong khi lái xe

Để tái tạo bộ lọc, hãy thực hiện các phương pháp lái xe sau đây*1.

- Bằng cách lái xe một cách liên tục (ví dụ, lái xe ở tốc độ khoảng từ 60 km/h trong khoảng từ 20 đến 30 phút).
- Tránh lái xe với nhiều hành trình ngắn, hoặc lái xe liên tục quá dài (để động cơ hoạt động trong thời gian dài).

Kiểm tra xem động cơ đã được hâm nóng trước khi lái xe để tái tạo bộ lọc hay chưa. Nếu động cơ đã nguội, hãy hâm nóng động cơ bằng cách lái xe ở số thấp và tăng tốc độ động cơ.*2

Thông điệp cảnh báo sẽ biến mất trên màn hình đa thông tin khi quá trình tái tạo đã hoàn thành. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện lái xe như tắc đường, lượng muội than tích tụ sẽ tăng và thông điệp cảnh báo sẽ không biến mất trên màn hình đa thông tin. Nếu thông điệp cảnh báo không biến mất trên màn hình đa thông tin sau khi lái xe, hãy ấn công tắc hệ thống DPF để tái tạo bộ lọc bằng cách thủ công.

Sự tái tạo trong khi lái xe không thể thực hiện được khi xe hoạt động ở địa hình cao trên 4000 m so với mực nước biển.

*1: Khi lái xe, hãy để ý đến điều kiện thời tiết, đường sá, địa hình và điều kiện giao thông, và lái xe tuân theo luật giao thông.

*2: Tùy thuộc vào tình hình thực tế, có thể cần phải xuống số thấp cho đến khi tốc độ động cơ tăng lên tới 3000 vòng/phút. Nếu nhiệt độ nước làm mát động cơ hoặc nhiệt độ khí xả thấp, quá trình tái tạo có thể sẽ diễn ra lâu hơn, hoặc không thể thực hiện được.

▶ Khi tái tạo lại bộ lọc bằng cách ấn công tắc hệ thống DPF

1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn.

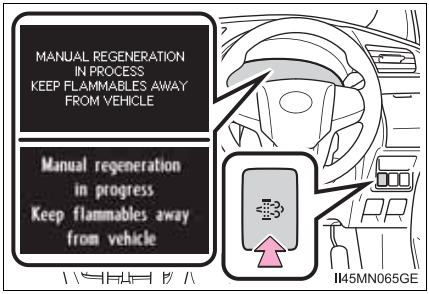
2 Chuyển cần số đến P và gài chắc phanh đỗ.

Không tắt động cơ.
Ngoài ra, hãy đảm bảo không có vật liệu dễ cháy ở gần ống xả. (→P. 239)

Kiểm tra rằng động cơ đã được hâm nóng. Nếu động cơ đã nguội, hãy hâm nóng động cơ bằng cách đạp ga.*1

3 Ấn công tắc của hệ thống DPF.

Một thông điệp cảnh báo liên quan tới hệ thống DPF sẽ xuất hiện trên màn hình như trên hình minh họa và tốc độ không tải của động cơ sẽ tăng lên.



Quá trình tái tạo sẽ diễn ra trong khoảng từ 15 đến 40 phút.*2

Khi thông điệp cảnh báo hệ thống DPF biến mất trên màn hình đa thông tin, tốc độ chạy không tải của động cơ sẽ trở về bình thường.

Công tắc của hệ thống DPF có thể không hoạt động khi xe hoạt động ở địa hình cao trên 4000 m so với mực nước biển.

*1: Tùy thuộc vào tình hình thực tế, có thể người lái sẽ phải đạp chân ga cho tới khi tốc độ động cơ tăng lên tới 3000 vòng/phút. Nếu nhiệt độ nước làm mát động cơ hoặc nhiệt độ khí xả thấp, quá trình tái tạo có thể sẽ diễn ra lâu hơn, hoặc không thực hiện được.

*2: Thời gian để tiến hành tái tạo sẽ phụ thuộc vào nhiệt độ bên ngoài. Đồng thời, nếu tốc độ động cơ vẫn ở mức 2000 vòng/phút trong 10 phút sau khi ấn công tắc hệ thống DPF, nhiệt độ khí xả có thể quá thấp. Trong trường hợp này, hãy đạp ga để tăng tốc độ động cơ lên 3000 vòng/phút.

Khi nhấn bàn đạp ga, phanh tái sinh sẽ dừng. Trong trường hợp này, hãy khởi động lại.

- Nếu thông điệp “DPF FULL MANUAL REGENERATION REQUIRED SEE OWNER’S MANUAL”/”DPF full Manual regeneration required See owner’s manual” xuất hiện trên màn hình đa thông tin, hãy ấn công tắc hệ thống DPF để tái tạo lại bộ lọc. (→P. 242)
- Nếu thông điệp cảnh báo hệ thống DPF “DPF FULL VISIT YOUR DEALER”/”DPF đã đầy Hỏi ý kiến đại lý” xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông báo kêu (đèn báo lỗi động cơ bật sáng), hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra ngay lập tức.

---

n **Tái tạo bằng công tắc của hệ thống DPF**

- Sau khi ấn công tắc hệ thống DPF, hệ thống sẽ ngừng tái tạo nếu bạn nhấn bàn đạp ga. Nếu quá trình tái tạo của hệ thống bị dừng lại, hãy khởi động lại quá trình này càng sớm càng tốt.
- Sau khi quá trình tái tạo được hoàn tất, hãy tăng tốc động cơ vài lần để làm sạch hệ thống xả.

n **Đèn cảnh báo hệ thống DPF**

Trong các điều kiện lái xe sau, thông điệp cảnh báo liên quan tới hệ thống DPF có thể sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin sớm hơn bình thường.*

- Chỉ khi lái xe ở tốc độ thấp (chẳng hạn như 20 km/h trở xuống)
- Nếu bật và tắt động cơ thường xuyên (nếu động cơ không làm việc trong hơn 10 phút liên tục)

*: Tình trạng thực tế sẽ thay đổi phụ thuộc vào thời tiết, điều kiện lái xe…

⚠ CHÚ Ý

n **Nếu đèn chỉ báo lỗi sáng (chuông cảnh báo)**

Nếu bạn tiếp tục lái xe trong khi thông điệp cảnh báo của hệ thống DPF xuất hiện trên màn hình đa thông tin, thì đèn chỉ báo lỗi sẽ sáng lên. Lúc này, xe của bạn có thể bị hư hỏng hoặc tai nạn có thể xảy ra. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe ngay lập tức.

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông

Hãy tiến hành chuẩn bị và kiểm tra cần thiết trước khi lái xe trong mùa đông. Luôn luôn lái xe theo cách phù hợp với điều kiện thời tiết chung.

Chuẩn bị cho lái xe vào mùa đông

- Sử dụng các loại dung dịch phù hợp với nhiệt độ chung bên ngoài xe.
  - Dầu động cơ
  - Nước làm mát động cơ
  - Nước rửa kính
- Hãy yêu cầu kỹ thuật viên kiểm tra tình trạng của ắc quy.
- Lắp đặt lốp đi tuyết cho cả bốn bánh xe hoặc mua một bộ xích quấn lốp cho các lốp sau.

  Đảm bảo rằng tất cả các lốp có cùng kích thước, cùng nhà sản xuất và kích cỡ của xích quấn lốp phù hợp với kích cỡ của lốp.

Trước khi lái xe

Tùy theo tình hình thực tế, hãy thực hiện các biện pháp xử lý sau tùy vào điều kiện lái xe:

- Không cố dùng sức để mở các cửa sổ hoặc cho di chuyển cần gạt kính đã bị đóng băng. Hãy đổ nước ấm lên vùng bị đóng băng để làm tan băng. Hãy gạt nước ngay sau đó để tránh cho nước không bị đóng băng lại.
- Để đảm bảo hệ thống quạt làm việc tốt theo mùa, hãy dọn hết tuyết bị đọng trong đường ống thông hơi nằm ở phía trước của kính chắn gió.
- Kiểm tra và bóc hết lớp băng hoặc tuyết đọng trên các đèn bên ngoài xe, gương chiếu hậu bên ngoài xe, các cửa sổ, nóc xe, khung gầm, xung quanh các lốp xe hoặc phanh.
- Hãy gạt hết tuyết hoặc bùn dính dưới đế giày trước khi vào xe.

Khi lái xe

Từ từ tăng tốc xe, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước và lái xe ở tốc độ thấp phù hợp với điều kiện mặt đường.

Khi đỗ xe (trong mùa đông hoặc ở khu vực lạnh giá)

- Đỗ xe và chuyển cần số về vị trí P (với xe có hộp số tự động) hoặc vị trí 1 hay R (với xe có hộp số thường) và không gài phanh đỗ. Phanh đỗ có thể bị đóng băng và không nhả ra được. Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, hãy chèn các bánh xe. Nếu không có thể sẽ rất nguy hiểm do xe có thể bất ngờ dịch chuyển và dẫn tới tai nạn.
- Xe có hộp số tự động: Nếu đỗ xe mà không gài phanh đỗ, hãy đảm bảo rằng cần số không bị trượt ra khỏi vị trí P*.

*: Cần số sẽ bị khóa lại nếu vẫn cố gắng chuyển số từ số P đến các vị trí số khác mà không nhấn bàn đạp phanh. Nếu có thể chuyển được cần số ra khỏi vị trí P, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Lựa chọn xích quấn lốp

Sử dụng xích quấn lốp phù hợp với kích thước lốp cần gắn.
Mỗi cỡ xích chỉ được sử dụng cho một cỡ lốp.

Các quy định về việc sử dụng xích quấn lốp

Các rất nhiều các quy định khác nhau khi sử dụng xích quấn lốp ở các quốc gia và trên các loại đường khác nhau. Hãy tìm hiểu và kiểm tra kỹ các quy định tại địa phương trước khi lắp xích quấn lốp.

n Lắp xích quấn lốp

Hãy tuân theo các chú ý sau khi lắp đặt và tháo xích quấn lốp:

- Hãy lắp đặt và tháo xích quấn lốp ở vị trí an toàn.
- Hãy lắp xích quấn lốp vào các lốp sau. Không lắp xích quấn lốp vào các lốp trước.
- Hãy lắp xích quấn lốp trên các lốp sau càng chặt càng tốt. Hãy xiết chặt lại xích sau khi lái xe từ 0.5 đến 1.0 km.
- Hãy lắp xích quấn lốp theo các hướng dẫn kèm theo sản phẩm.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lái xe có lắp lốp đi tuyết**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể sẽ gây mất lái dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Hãy sử dụng các loại lốp có kích thước tiêu chuẩn.
- Hãy đảm bảo duy trì áp suất lốp theo quy định.
- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của đường hoặc tốc độ giới hạn tiêu chuẩn của lốp khi sử dụng lốp đi tuyết.
- Hãy lắp tất cả các bánh xe bằng lốp đi tuyết, không phải chỉ với một vài lốp.

n **Lái xe với xích quấn lốp**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không, có thể dẫn tới tình trạng lái xe không an toàn có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của xích quấn lốp đã được lắp đặt hoặc không quá 50km/h, tùy theo chỉ số nào thấp hơn.
- Tránh lái xe trên đường gồ ghề hoặc qua các ổ gà.
- Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.
- Hãy giảm tốc độ trước khi vào cua để đảm bảo khả năng điều khiển xe.

Trang bị nội thất 5

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 250

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước ...256

Hệ thống làm mát phía sau kiểu thường 262

Hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động 264

5-2. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe.....266

- Công tắc chính của đèn cá nhân phía trước/ đèn trong xe.....267
- Đèn cá nhân phía trước/ đèn trong xe.....267
- Đèn cá nhân phía sau 268
- Đèn nội thất phía sau .268
- Đèn trang trí trần xe....269

5-3. Sử dụng các ngăn đựng đồ

Danh sách các ngăn đựng đồ.....271

- Ngăn đựng găng tay ...272
- Hộp dầm.....272
- Ngăn để cốc 273
- Ngăn để chai 275
- Hộp đựng đồ vặt.....276

Tính năng của khoang hành lý 278

5-4. Sử dụng các trang bị nội thất khác

Các trang bị nội thất khác279

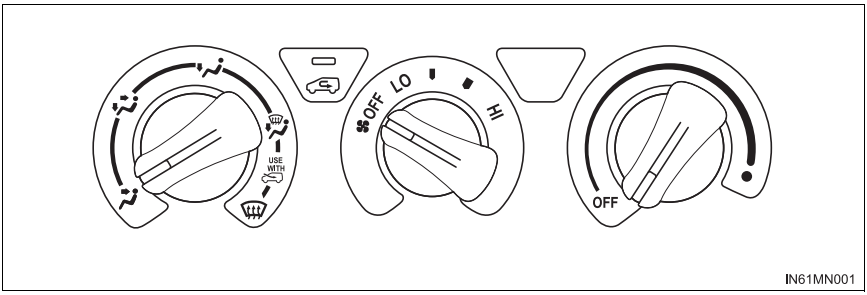
- Tấm chắn nắng 279
- Gương trang điểm.....279
- Đồng hồ.....280
- Ổ điện.....281
- Bàn gấp.....283
- Móc treo túi để đồ 284
- Tựa tay ghế sau.....285
- Móc treo áo 285
- Tay nắm.....286

Sử dụng các nút điều khiển âm thanh trên vô lăng 287

Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước*

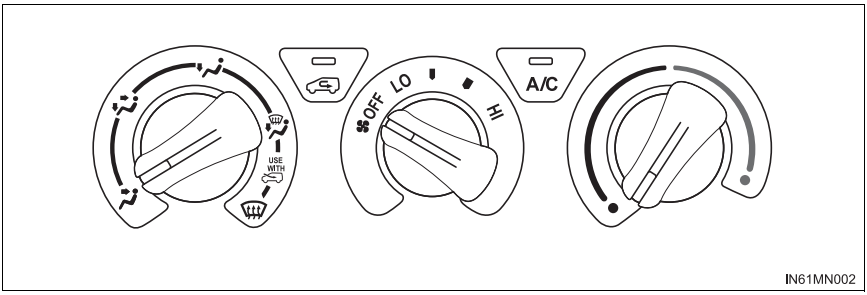
Điều khiển điều hòa

▶ Xe không có bộ sưởi



IN61MN001

▶ Xe có bộ sưởi



IN61MN002

*: Nếu có

Điều chỉnh các cài đặt

n Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt

Hãy xoay núm  cùng chiều kim đồng hồ (tăng tốc độ) hoặc ngược chiều kim đồng hồ (giảm tốc độ).

Hãy xoay núm về vị trí "OFF" để tắt quạt.

n Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ

▶ Xe không có bộ sưởi

Hãy xoay núm  cùng chiều kim đồng hồ (làm mát)

▶ Xe có bộ sưởi

Hãy bật  cùng chiều kim đồng hồ (làm ấm) hoặc ngược chiều kim đồng hồ (làm mát).

Nếu không ấn  , hệ thống sẽ thổi không khí ở nhiệt độ môi trường hoặc khí nóng.

n Thay đổi chế độ luồng khí thổi

Hãy xoay núm  đến vị trí phù hợp.

Các chức năng khác

n Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Ấn nút .

Khi ấn nút này, chế độ sẽ chuyển từ chế độ lấy khí ngoài (đèn chỉ báo tắt) sang chế độ tuần hoàn khí trong xe (đèn chỉ báo bật) và ngược lại.

n Sấy kính chắn gió

1 Hãy xoay núm  tới vị trí .

Đặt  sang chế độ lấy khí ngoài nếu đang sử dụng chế độ tuần hoàn khí trong xe.

2 Hãy thực hiện các thao tác điều chỉnh sau nếu muốn:

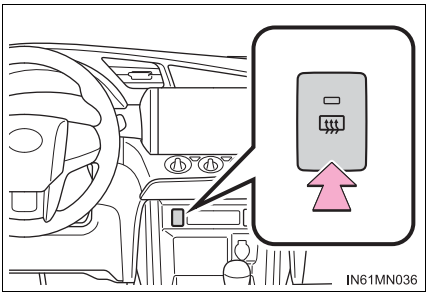
- Để điều chỉnh tốc độ quạt, hãy vặn núm .
- Để điều chỉnh nhiệt độ thiết lập, hãy xoay núm  (xe không có bộ sưởi) hoặc  (xe có bộ sưởi).
- Nếu chức năng hút ẩm không hoạt động, hãy ấn nút  (nếu có) để bật chức năng hút ẩm.

Để sấy kính chắn gió và kính cửa bên trong xe dễ dàng hơn, hãy bật quạt và tăng nhiệt độ lên.

n Sấy kính cửa hậu (nếu có)

Bộ sấy được sử dụng để sấy kính cửa hậu.

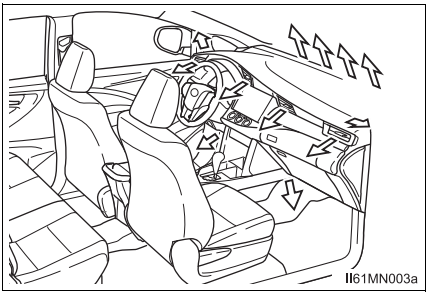
Ấn nút này để bật hoặc tắt bộ sấy kính cửa hậu.



Các cửa gió

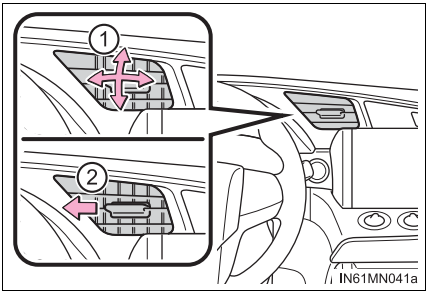
n Vị trí của các cửa gió

Các cửa gió và lưu lượng khí sẽ thay đổi theo chế độ luồng khí được chọn.



n Điều chỉnh hướng luồng khí thổi, đóng/mở cửa gió

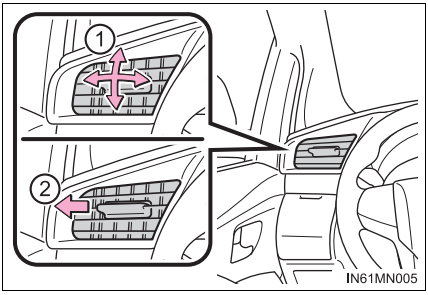
▶ Các cửa gió trung tâm



① Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

② Xoay núm hết cỡ sang bên trái để đóng chớp thông gió.

▶ Các cửa gió bên



① Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

② Xoay núm hết cỡ ra phía ngoài để đóng chớp thông gió.

---

n Làm trong kính cửa sổ

- Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe tăng lên cao. Hãy bật công tắc A/C (nếu có) để hút ẩm cho không khí thổi qua các cửa gió và giúp làm trong kính chắn gió tốt hơn.
- Nếu bạn tắt công tắc A/C (nếu có), các cửa sổ có thể sẽ dễ bị bám mờ sương hơn.
- Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

n Khi lái xe trên đường bụi bẩn

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

n Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe

Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

n Khi nhiệt độ bên ngoài giảm xuống gần 0°C (xe có bộ sưởi)

Chức năng hút ẩm có thể sẽ không làm việc kể cả khi bạn ấn công tắc A/C .

n **Thông gió và mùi điều hòa**

l Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.

l Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các chớp thông gió.

l Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:
Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.

n **Bộ lọc điều hòa**

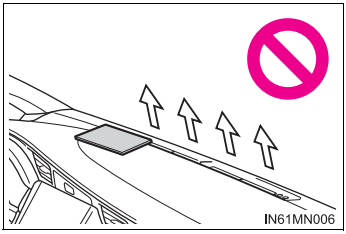
→P. 343

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương**

l Không đặt công tắc  tới vị trí  khi hệ thống làm mát đang hoạt động trong điều kiện thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa bên trong và bên ngoài kính chắn gió sẽ làm cho bề mặt bên ngoài kính chắn gió bị mờ, gây cản trở tầm nhìn của bạn.

l Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



⚠ CHÚ Ý

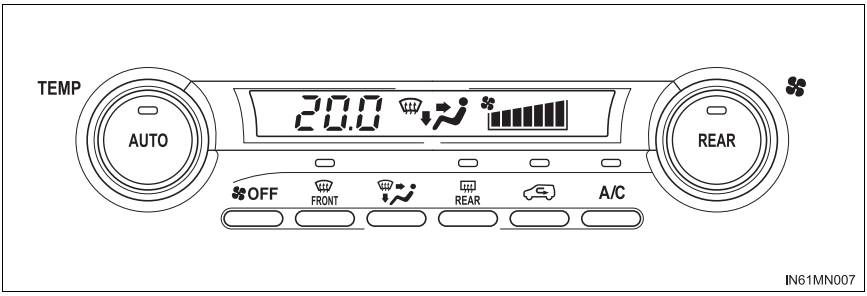
n **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Không bật hệ thống điều hòa lâu quá mức cần thiết khi động cơ đang không hoạt động.

Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước*

Luồng khí thổi ra và tốc độ quạt sẽ tự động điều chỉnh theo cài đặt nhiệt độ.

Điều khiển điều hòa



n **Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt**

Hãy xoay 

cùng chiều kim đồng hồ (tăng tốc độ) hoặc ngược chiều kim đồng hồ (giảm tốc độ).

Ấn nút OFF để tắt quạt.

n **Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ**

Hãy xoay 

cùng chiều kim đồng hồ (làm ấm) hoặc ngược chiều kim đồng hồ (làm mát).

Nếu không ấn nút A/C, hệ thống sẽ thổi ra khí ở nhiệt độ môi trường hoặc khí nóng.

*: Nếu có

n Thay đổi chế độ luồng khí thổi

Ấn nút để thay đổi luồng khí thổi ra.

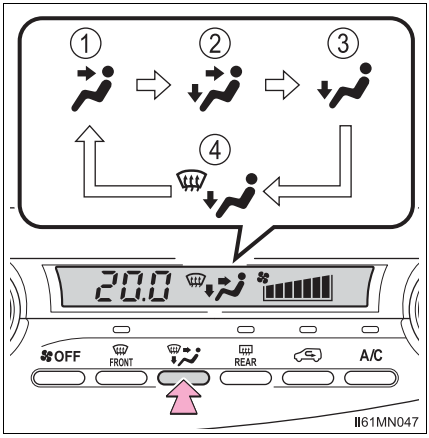
Luồng khí thổi ra sẽ thay đổi mỗi lần ấn nút.

① Luồng khí thổi lên phần thân trên.

② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân.

③ Luồng khí thổi chủ yếu vào chân.

④ Luồng khí thổi vào chân và bộ sấy kính chắn gió hoạt động.



Sử dụng chế độ tự động

1 Ấn nút AUTO .

Chức năng hút ẩm sẽ bắt đầu hoạt động. Hệ thống sẽ tự động chọn cửa thổi gió và tự động điều chỉnh tốc độ quạt theo nhiệt độ thiết lập.

2 Hãy xoay núm AUTO theo chiều kim đồng hồ (làm ấm) hoặc ngược chiều kim đồng hồ (làm mát) để điều chỉnh nhiệt độ.

3 Ấn nút A/C .

Chức năng hút ẩm và làm mát sẽ chuyển giữa trạng thái bật và tắt mỗi khi ấn nút A/C .

Để dừng hoạt động, hãy ấn nút OFF.

n Đèn chỉ báo chế độ tự động

Nếu bạn tiến hành điều chỉnh tốc độ quạt hoặc chế độ luồng khí thổi, chỉ báo chế độ tự động sẽ tắt đi. Tuy nhiên, chế độ tự động cho các chức năng khác vẫn được duy trì.

Các chức năng khác

n Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Ấn nút .

Khi ấn nút này, chế độ sẽ chuyển từ chế độ lấy khí ngoài (đèn chỉ báo tắt) sang chế độ tuần hoàn khí trong xe (đèn chỉ báo bật) và ngược lại.

n Sấy kính chắn gió

Ấn nút FRONT.

Chức năng hút ẩm sẽ hoạt động và tốc độ quạt sẽ tăng lên.

Đặt nút đến chế độ chọn chế độ lấy khí ngoài nếu đang sử dụng chế độ tuần hoàn khí. (Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển đổi.)
Để sấy kính chắn gió và kính cửa bên trong xe dễ dàng hơn, hãy điều chỉnh luồng khí và tăng nhiệt độ lên.

Để trở về chế độ trước đó, hãy ấn nút FRONT lần nữa khi kính chắn gió đang được sấy.

n Sấy kính cửa hậu

Bộ sấy được sử dụng để sấy kính cửa hậu.

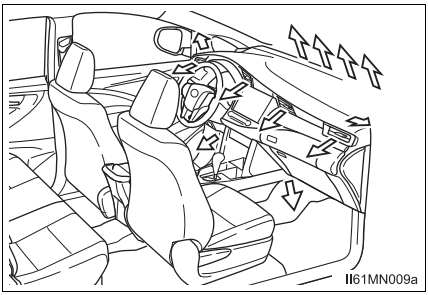
Ấn nút REAR.

Bộ sấy sẽ tự động tắt sau khoảng từ xấp xỉ 15 đến 60 phút.

Các cửa gió

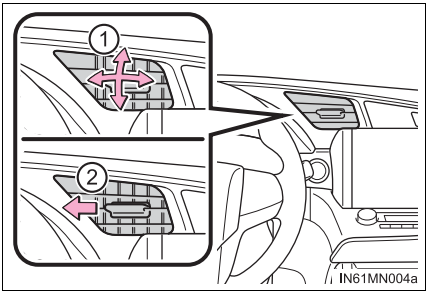
n Vị trí của các cửa gió

Các cửa gió và lưu lượng khí sẽ thay đổi theo chế độ luồng khí được chọn.



n Điều chỉnh hướng luồng khí thổi, đóng/mở cửa gió

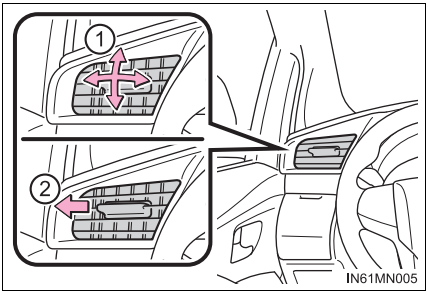
▶ Các cửa gió trung tâm



① Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

② Xoay núm hết cỡ sang bên trái để đóng chớp thông gió.

▶ Các cửa gió bên



① Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

② Xoay núm hết cỡ ra phía ngoài để đóng cửa gió.

n **Sử dụng chế độ tự động**

Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo cài đặt nhiệt độ và điều kiện môi trường.

Do đó, quạt có thể dừng lại một lúc cho tới khi đủ khí ấm hoặc mát để thổi ra sau khi ấn nút 

.

n **Làm trong kính cửa sổ**

l Các cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm bên trong xe cao. Xoay nút A/C sẽ làm khô không khí từ các cửa gió và giúp làm trong kính chắn gió hơn.

l Nếu bạn tắt nút A/C, các cửa sổ có thể dễ bị bám mờ sương hơn.

l Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

n **Khi lái xe trên đường bụi bẩn**

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

n **Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe**

l Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

l Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài xe/ tuần hoàn khí bên trong theo nhiệt độ cài đặt hoặc nhiệt độ bên trong xe.

n **Sử dụng hệ thống điều hòa ở chế độ lái Eco**

l Ở chế độ lái Eco, hệ thống điều hòa không khí được điều chỉnh như sau để ưu tiên khả năng tiết kiệm nhiên liệu:
  • Tốc độ động cơ và hoạt động của máy nén sẽ được điều khiển để hạn chế công suất sưởi ấm/làm mát
  • Tốc độ quạt được hạn chế khi chọn chế độ tự động

l Để cải thiện tính năng của điều hòa không khí, hãy thực hiện các thao tác sau.
  • Điều chỉnh tốc độ quạt
  • Tắt chế độ lái Eco
  • Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ

n **Khi nhiệt độ bên ngoài xe xuống tới gần 0°C**

Chức năng hút ẩm không thể hoạt động được ngay cả khi đã ấn nút A/C.

n **Thông gió và mùi điều hòa**

l Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.

l Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các cửa gió.

l Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:

- Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.
- Trên một số kiểu xe: Thời gian quạt bắt đầu quay có thể sẽ bị trễ một chút ngay sau khi chuyển hệ thống điều hòa không khí sang chế độ hoạt động tự động.

n **Bộ lọc điều hòa**

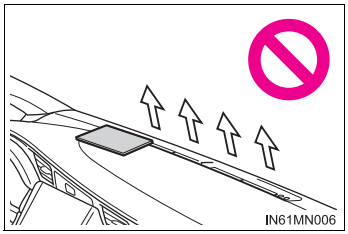
→P. 343

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương**

l Không được sử dụng bộ sấy kính chắn gió khi không khí có độ ẩm cao. Sự chênh lệch nhiệt độ bên ngoài xe và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt của kính bị mờ đi, làm cản trở tầm nhìn của bạn.

l Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



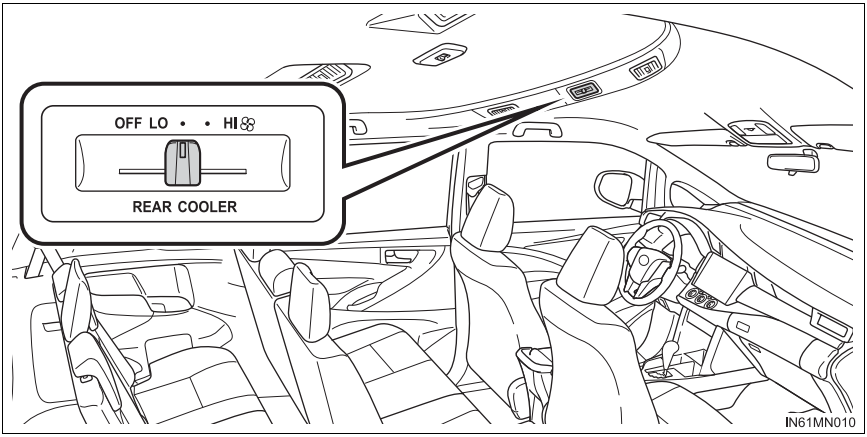
⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Không bật hệ thống điều hòa lâu quá mức cần thiết khi động cơ đang không hoạt động.

Hệ thống làm mát phía sau kiểu thường*

Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt



Để điều chỉnh tốc độ quạt, hãy trượt núm điều chỉnh tốc độ quạt về phía bên phải (tăng tốc độ) hoặc về phía bên trái (giảm tốc độ).

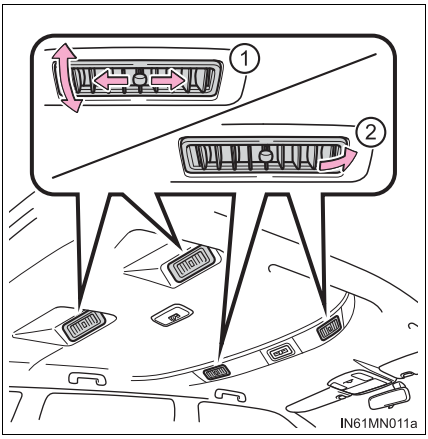
Trượt lẫy điều chỉnh về vị trí "OFF" để tắt quạt.

*: Nếu có

Điều chỉnh hướng luồng khí thổi, đóng/mở cửa gió

① Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

② Vặn núm hết cỡ về phía bên phải để đóng cửa thổi gió.



⚠ CHÚ Ý

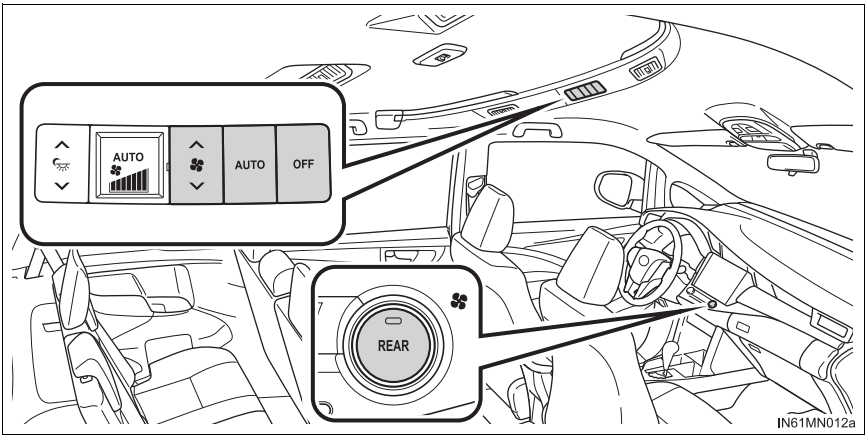
n **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Không bật hệ thống làm mát phía sau quá lâu khi động cơ đang không hoạt động.

Hệ thống làm mát phía sau kiểu tự động*

Tốc độ quạt sẽ tự động được điều chỉnh theo nhiệt độ thiết lập của hệ thống điều hòa không khí phía trước.

Điều khiển điều hòa



n Sử dụng bộ làm mát phía sau

Ấn nút 

trên bảng điều khiển của hệ thống điều hòa không khí, hoặc ấn nút 

, hoặc ấn vào phía "^" hoặc phía "∨" trên nút  trên bảng điều khiển của hệ thống làm mát phía sau.

n Điều chỉnh tốc độ quạt

Hãy ấn vào phía "^" trên nút  để tăng tốc độ quạt gió và ấn vào phía "∨" để giảm tốc độ quạt.

Ấn nút 

để tắt quạt.

*: Nếu có

Sử dụng chế độ tự động

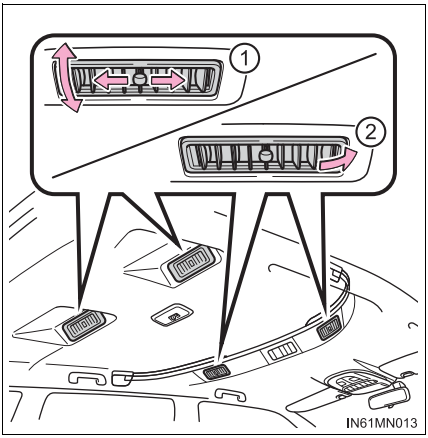
Ấn nút AUTO (Chữ "AUTO" sẽ xuất hiện trên màn hình).

Để ngừng chế độ tự động, hãy ấn nút OFF .

Điều chỉnh hướng luồng khí thổi, đóng/mở cửa gió

① Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

② Vặn núm hết cỡ về phía bên phải để đóng cửa thổi gió.

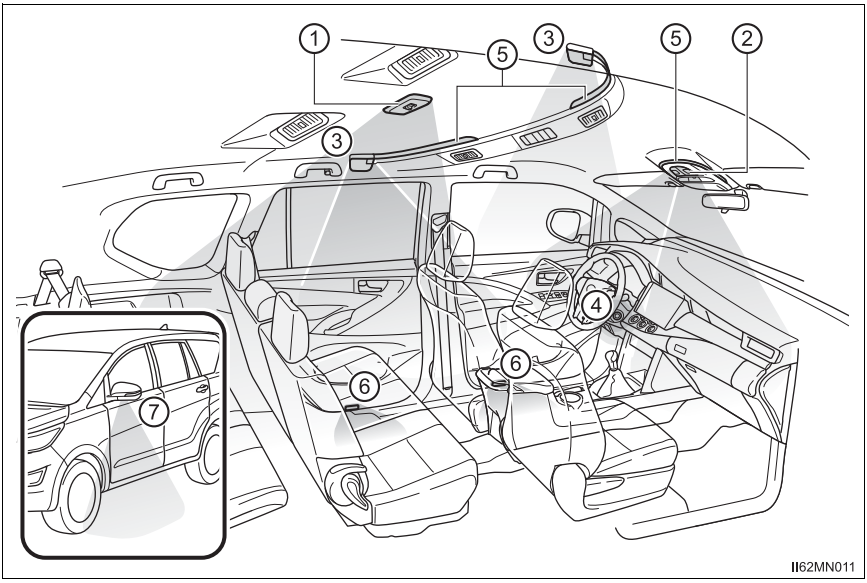


⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Không bật hệ thống điều hòa lâu quá mức cần thiết khi động cơ đang không hoạt động.

Danh sách các đèn trong xe



① Đèn nội thất phía sau (→P. 268)

② Đèn cá nhân phía trước/đèn trần (→P. 267)

③ Đèn cá nhân phía sau (nếu có) (→P. 268)

④ Đèn công tắc động cơ (nếu có)

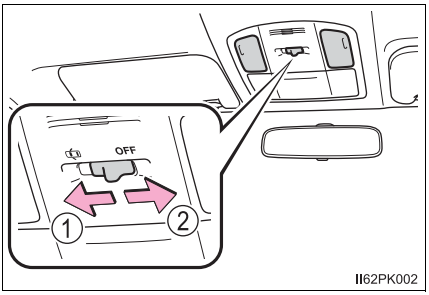
⑤ Đèn trang trí trần xe (nếu có) (→P. 269)

⑥ Các đèn cửa xe (nếu có)

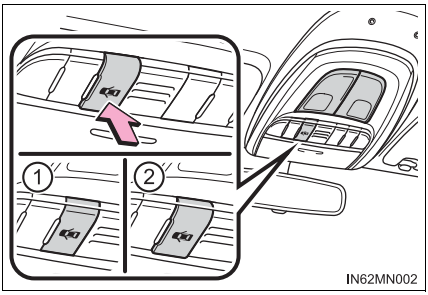
⑦ Đèn soi chân bên ngoài xe (nếu có)

Công tắc chính đèn cá nhân/đèn nội thất

▶ Kiểu A



▶ Kiểu B



① Vị trí liên kết với cửa xe

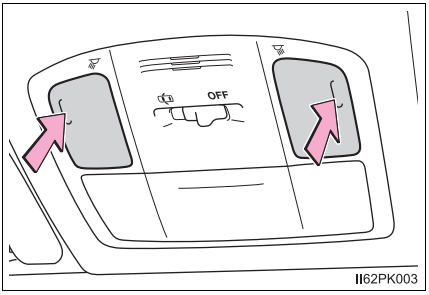
Đèn cá nhân/đèn trong xe sẽ sáng lên khi mở cửa xe. Đèn sẽ tắt đi khi cửa đóng lại.

② Tắt

Bạn có thể bật/tắt đèn cá nhân/đèn trong xe một cách độc lập.

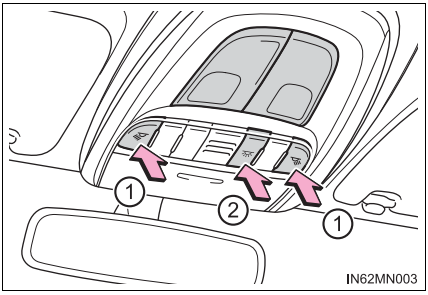
Đèn cá nhân phía trước/đèn trần

▶ Kiểu A



Bật/tắt từng đèn

▶ Kiểu B



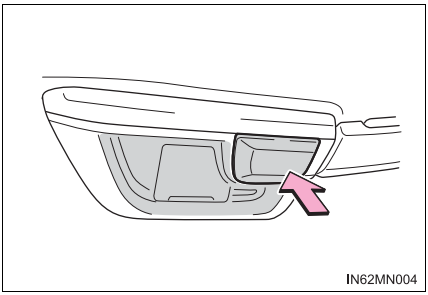
① Bật/tắt từng đèn

② Bật/tắt cả hai đèn

Đèn cá nhân phía sau (nếu có)

Bật/tắt đèn

Các đèn sáng lên nếu một cửa mở. Đèn sẽ tắt đi khi đóng các cửa.



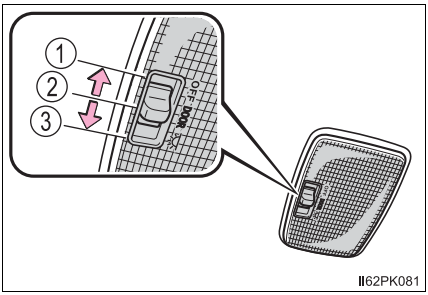
Đèn nội thất phía sau

① Tắt

② Vị trí liên kết với cửa xe

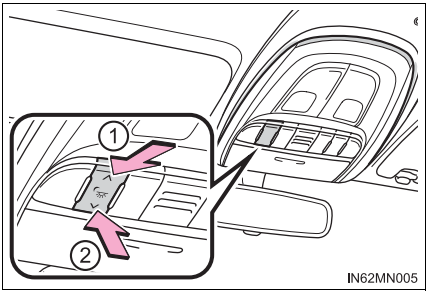
Đèn trần sẽ sáng lên khi mở cửa xe. Các đèn sẽ tắt đi khi đóng cửa lại.

③ Bật

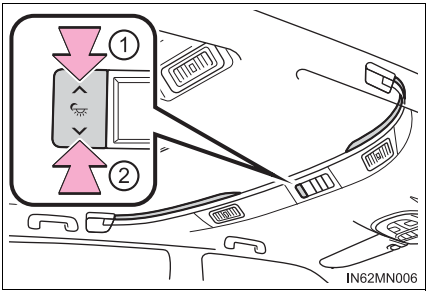


Đèn trang trí trần xe (nếu có)

▶ Phía trước



▶ Phía sau



① Sáng hơn

② Tối hơn

Có thể điều chỉnh được 10 mức độ sáng bằng việc ấn nút.

Việc ấn và giữ nút sẽ thay đổi độ sáng của đèn một cách liên tục.

---

l Đèn trang trí trần xe sáng lên khi:

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON".

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON.

- Hệ thống chiếu sáng lối vào:

  ▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

  Các đèn sẽ tự động bật/tắt theo vị trí của công tắc động cơ, trạng thái khóa/mở khóa của cửa xe, và trạng thái đóng/mở của cửa xe.

  ▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

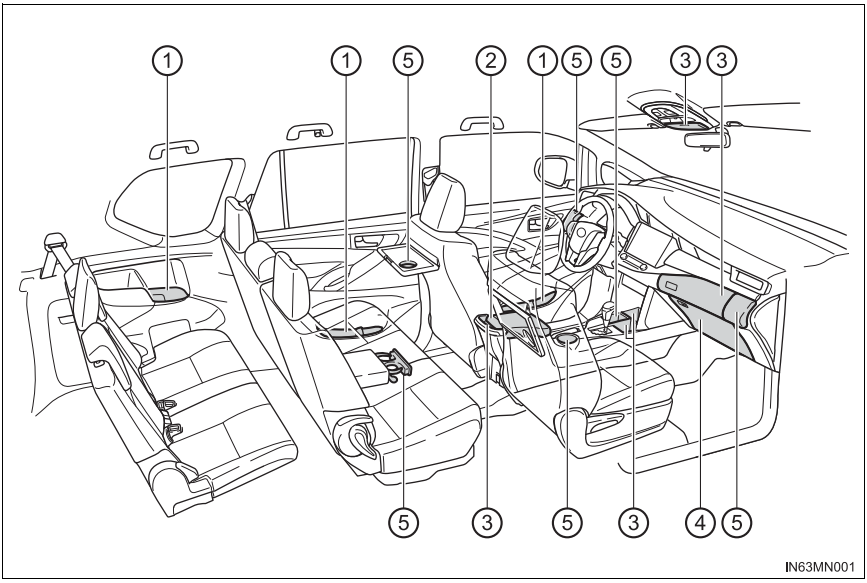
  Các đèn sẽ tự động bật/tắt theo chế độ của công tắc động cơ, trạng thái khóa/mở khóa của cửa xe, và trạng thái đóng/mở của cửa xe.

- Nếu các đèn sau vẫn bật khi chuyển công tắc động cơ tới vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh), thì chúng sẽ tự động tắt đi sau khoảng 20 phút:
  - Đèn cá nhân phía trước/đèn trần
  - Đèn cá nhân phía sau (nếu có)
  - Đèn nội thất phía sau
  - Đèn trang trí trần xe (nếu có)
  - Đèn công tắc động cơ (nếu có)
  - Các đèn cửa xe (nếu có)

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hết điện của ắc quy, không bật các đèn quá lâu khi động cơ đang không hoạt động.

Danh sách các ngăn đựng đồ



① Ngăn để chai (→P. 275)
② Hộp dầm (→P. 272)
③ Các ngăn đựng đồ vặt (nếu có) (→P. 276)
④ Ngăn đựng găng tay (→P. 272)
⑤ Ngăn để cốc (nếu có) (→P. 273)

⚠ CẢNH BÁO

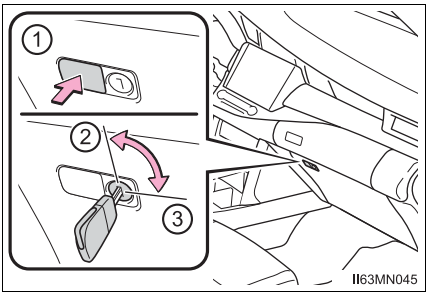
- Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt ở trong ngăn đựng đồ, khi nhiệt độ trong cabin tăng cao, có thể gây ra những vấn đề sau:
  - Kính mắt có thể bị biến dạng do nhiệt độ cao hoặc bị nứt nếu bị các đồ vật khác đè phải.
  - Bật lửa hoặc các bình xịt có thể bị nổ. Nếu bị các đồ vật khác đè phải, bật lửa có thể sẽ bắt lửa hoặc bình xịt có thể xì khí và gây ra hỏa hoạn.
- Khi lái xe hoặc khi không sử dụng các ngăn cất đồ, hãy đóng các ngăn đựng đồ lại.
  Khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, hành khách có thể sẽ bị va phải nắp hộp hoặc các đồ vật để trong hộp có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

Ngăn đựng găng tay

① Mở nắp (ấn nút)

② Mở khóa bằng chìa khóa chính hoặc chìa khóa cơ.

③ Khóa bằng chìa khóa chính hoặc chìa khóa cơ.

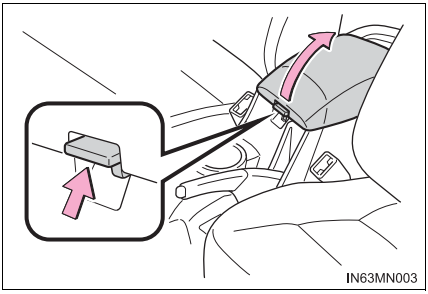


l Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay (nếu có)

Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay sẽ sáng lên khi các đèn hậu đang bật.

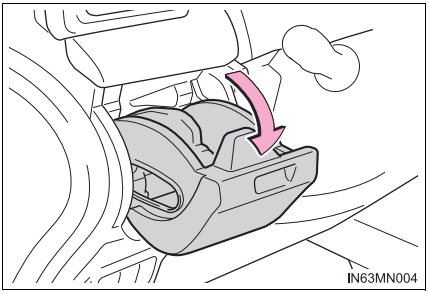
Hộp dầm

Hãy nhấc nắp hộp dầm lên trong khi kéo lẫy lên để nhả khóa nắp hộp dầm.



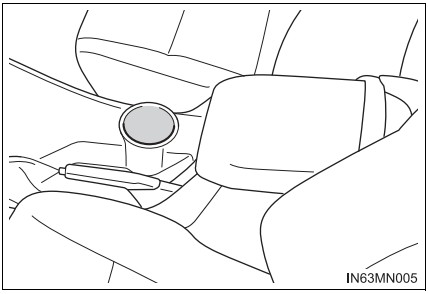
Ngăn để cốc

▶ Kiểu A

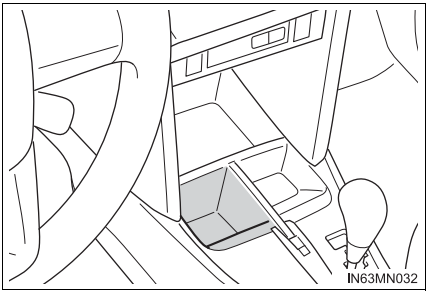


Kéo nắp xuống.

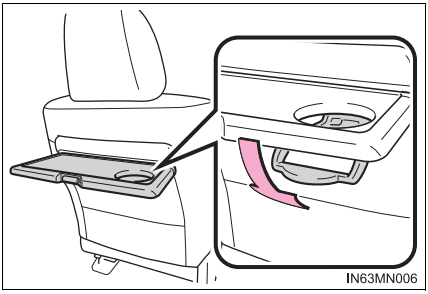
▶ Kiểu B



▶ Kiểu C (nếu có)

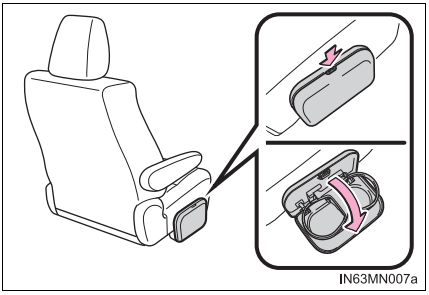


▶ Kiểu D (nếu có)



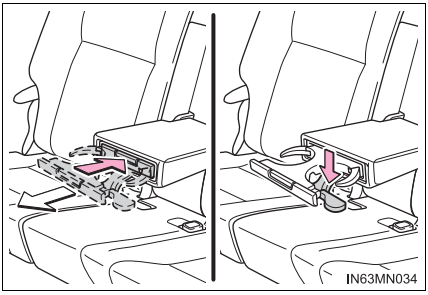
Kéo bàn gập.
(→P. 283)

▶ Kiểu E (nếu có)



Ấn nút, sau đó kéo giá ngăn để cốc xuống.

▶ Kiểu F (nếu có)



Kéo tựa tay phía sau xuống và ấn và nhả giá đựng cốc trên tựa tay.

⚠ CẢNH BÁO

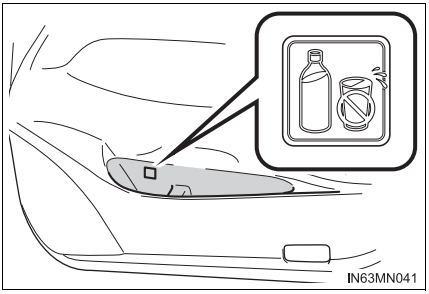
Không nên đặt bất cứ thứ gì ngoài cốc hoặc lon nước trong ngăn để cốc. Ngay cả khi đã đóng nắp, không được để các đồ vật khác trong ngăn để cốc.
Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, vào cua gấp và dẫn tới chấn thương. Nếu cần thiết, hãy đậy nắp cho cốc đựng nước nóng để tránh bị bỏng.

⚠ CHÚ Ý

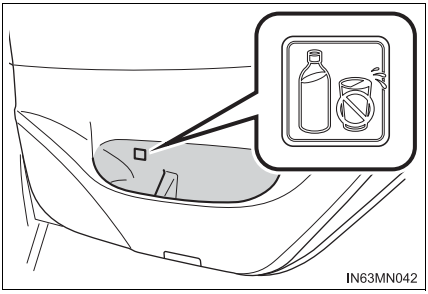
Để tránh khỏi gây hỏng ngăn để cốc, hãy cất gọn ngăn để cốc trước khi gập tựa tay (kiểu F).

Ngăn để chai

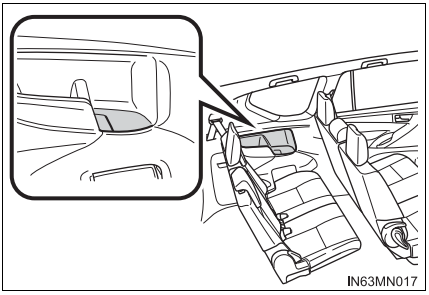
▶ Cửa trước



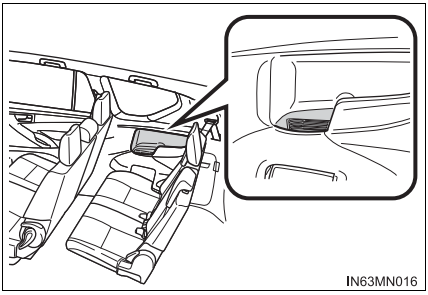
▶ Cửa sau



▶ Bên trái của tấm ốp tai xe sau



▶ Bên phải của tấm ốp tai xe sau



Khi sử dụng ngăn để chai:

- Khi để chai trong ngăn, hãy đóng nắp chai lại.
- Ngăn để chai có thể sẽ không giữ được một số loại chai do kích thước và hình dạng của chai.

⚠ CẢNH BÁO

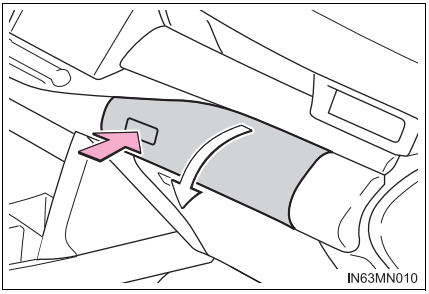
Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài các chai đựng trong ngăn để chai.
Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.

⚠ CHÚ Ý

Không để các chai mở nắp hoặc cốc giấy và cốc thủy tinh có chứa chất lỏng trong ngăn đựng chai. Nước đựng trong cốc/chai có thể sẽ văng ra ngoài hoặc cốc/chai thủy tinh có thể sẽ bị vỡ.

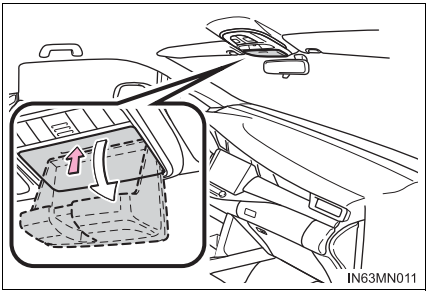
Hộp đựng đồ vặt

▶ Kiểu A



Hãy ấn nút này.

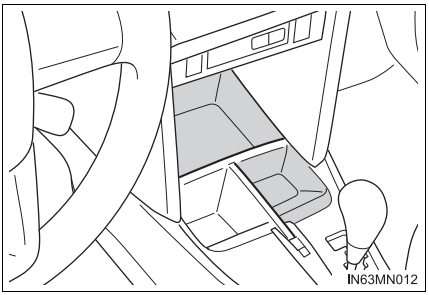
▶ Kiểu B



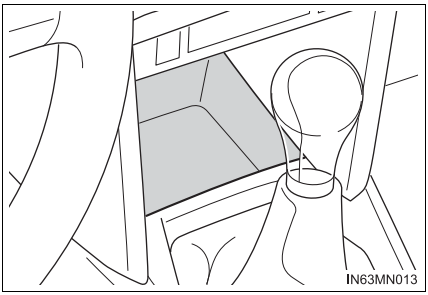
Ấn vào nắp hộp.

Hộp đựng đồ vặt rất hữu dụng để cất tạm kính râm và những đồ vật nhỏ.

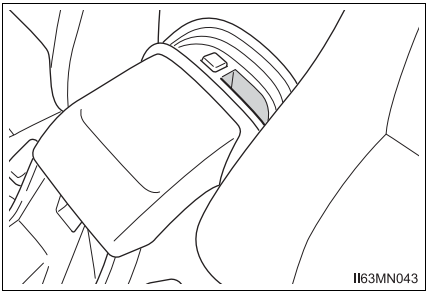
▶ Kiểu C (nếu có)



▶ Kiểu D (nếu có)



▶ Kiểu E (nếu có)

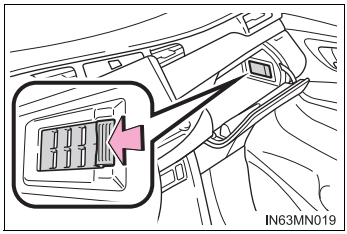


- Chức năng điều chỉnh nhiệt độ liên kết với hệ thống điều hòa không khí (kiểu A):

  Bằng cách thổi không khí từ hệ thống điều hòa không khí vào ngăn chứa đồ vặt, mà có thể giữ cho các lon đựng đồ uống... nóng hoặc lạnh. Tuy nhiên, do nhiệt độ bên trong ngăn chứa đồ vặt sẽ bằng với nhiệt độ của không khí thổi ra từ hệ thống điều hòa, nên sẽ không thể tạo ra nhiệt độ quá nóng hoặc quá lạnh được. Khi độ ẩm không khí cao, hãy cẩn thận với các đồ vật bên trong ngăn đựng đồ vặt do có thể sẽ bị đọng nước.

- Sử dụng chức năng điều chỉnh nhiệt độ liên kết với hệ thống điều hòa không khí (kiểu A):

1 Mở nắp che bên trong ngăn đựng đồ vặt.
Để cho phép nhiều không khí thổi vào trong ngăn đựng đồ ăn vặt, hãy đóng cửa gió phía hành khách lại. (→P. 254, 259)



2 Bật hệ thống điều hòa không khí, và sử dụng nút  hoặc  để chọn  hoặc  . (→P. 251, 257)

3 Điều chỉnh nhiệt độ. (→P. 251, 256)

- Khi sử dụng thông thường (kiểu A):

  Hãy đóng nắp dẫn khí vào bên trong ngăn đựng đồ vặt.

- Những đồ vật không nên để trong ngăn đựng đồ vặt (kiểu A):
  - Các đồ uống để trong hộp đựng hở
  - Những đồ vật dễ vỡ, đồ bị ôi thiu hoặc các thức ăn nặng mùi

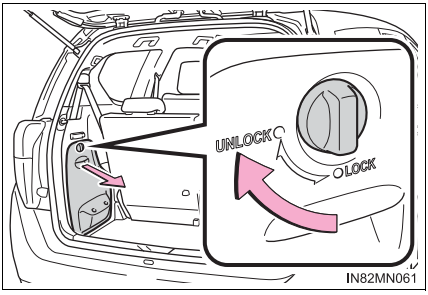
⚠ CẢNH BÁO

Không được để vật nặng quá 0.2 kg trong ngăn.
Nếu không, có thể làm cho ngăn đựng đồ vặt mở ra và các đồ vật bên trong sẽ rơi ra ngoài, và gây ra tai nạn (kiểu B).

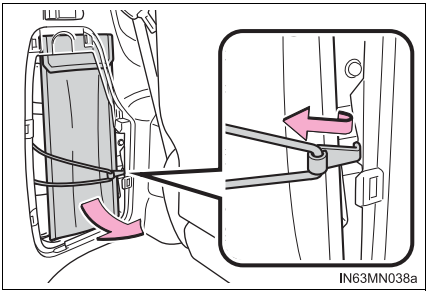
Đặc điểm của khoang hành lý

Biển tín hiệu cảnh báo (nếu có)

1 Xoay núm và tháo nắp.



2 Tháo móc dây chằng và lấy biển cảnh báo ra.

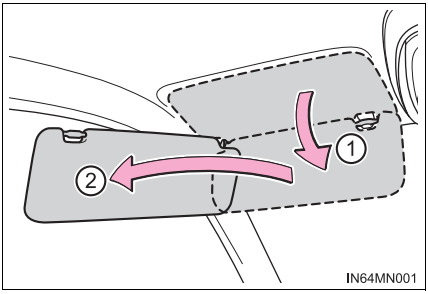


Các trang bị nội thất khác

Tấm chắn nắng

① Để chắn nắng ở phía trước, hãy lật tấm chắn nắng xuống.

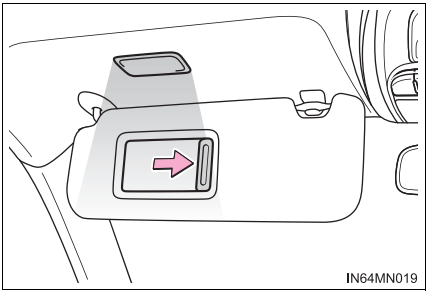
② Để chắn nắng ở phía bên, hãy lật tấm chắn nắng xuống, tháo móc và xoay tấm chắn nắng sang phía bên.



Gương trang điểm (nếu có)

Hãy trượt nắp che gương để mở gương.

Xe có đèn trang điểm: Đèn sẽ bật sáng khi nắp che gương được mở ra.



l Xe có đèn trang điểm: Nếu đèn trang điểm vẫn sáng khoảng 20 phút khi tắt công tắc động cơ tới vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh), thì đèn sẽ tự động tắt đi.

Đồng hồ

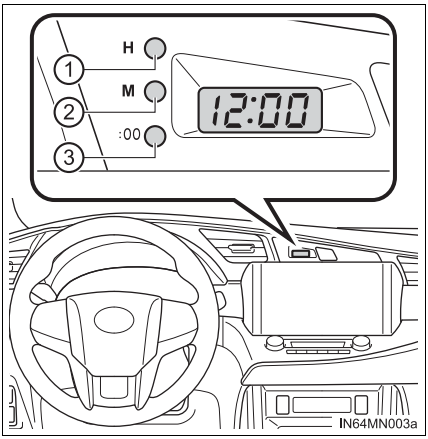
Bạn có thể điều chỉnh đồng hồ báo giờ bằng các ấn các nút sau.

① Điều chỉnh số giờ

② Điều chỉnh số phút

③ Làm tròn tới số giờ gần nhất*

*: Ví dụ Từ 1:00 đến 1:29 → 1:00
Từ 1:30 đến 1:59 → 2:00



- Đồng hồ báo giờ sẽ được hiển thị khi:
  ▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
  Công tắc động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON".
  ▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
  Công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON.
- Khi ngắt kết nối và nối lại các điện cực của ắc quy:
  Đồng hồ báo giờ sẽ tự động được đặt về 1:00.

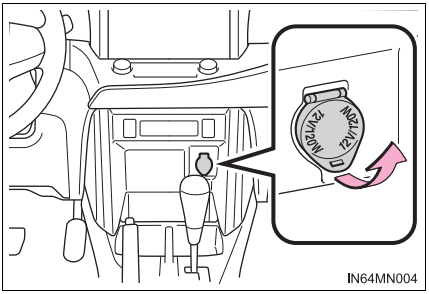
Ổ điện

Ổ điện trên xe có thể được sử dụng cho các thiết bị sau:

Hãy sử dụng nguồn điện cấp điện cho các thiết bị điện dùng dòng một chiều nhỏ hơn 12V/10 A (công suất tiêu thụ điện 120W).

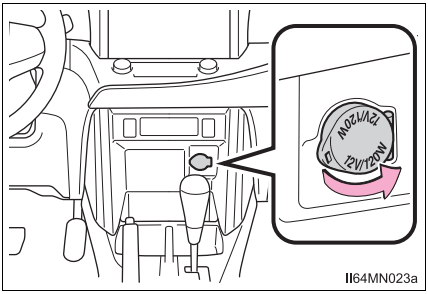
Khi sử dụng các thiết bị điện, hãy đảm bảo rằng tổng công suất của tất cả các thiết bị điện được nối với ổ cắm điện trên xe nhỏ hơn 120 W.

▶ Bảng táp lô kiểu A



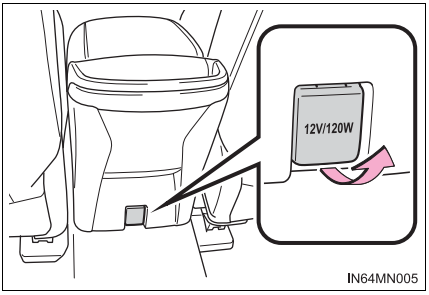
IN64MN004

▶ Bảng táp lô kiểu B



II64MN023a

▶ Phía sau hộp dầm



IN64MN005

Mở nắp che.

- Có thể sử dụng ổ điện khi:

  ▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

  Công tắc động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON".

  ▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

  Công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON.

- Khi công tắc động cơ tắt:

  Hãy ngắt các thiết bị điện có chức năng sạc ra, ví dụ như pin của điện thoại di động.
  Nếu các thiết bị nói trên vẫn được kết nối, thì công tắc động cơ không thể tắt bình thường được.

⚠ CHÚ Ý

- Để tránh làm hỏng các ổ điện, hãy đóng nắp che ổ cắm khi không sử dụng ổ điện.
  Nếu chất lỏng hoặc dị vật lọt vào ổ điện có thể sẽ gây ra tình trạng ngắn mạch.
- Để cho ắc quy khỏi bị phóng hết điện, không được sử dụng ổ điện lâu hơn mức cần thiết khi động cơ không hoạt động.

Bàn gấp (nếu có)

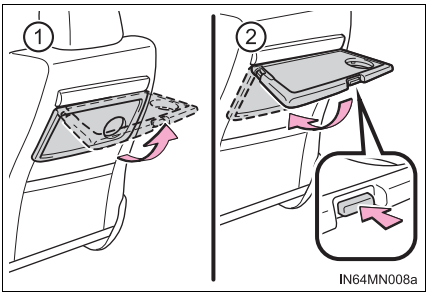
① Mở gương

Kéo bàn ra đến khi nghe thấy tiếng tách.

② Gập gương

Ấn nút sau đó gập bàn xuống cho tới khi nghe thấy tiếng tách.

Chắc chắn rằng bàn gấp đã được khóa chắc chắn.



⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau khi sử dụng bàn gấp.
Nếu không, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi bị tai nạn hoặc xe phanh gấp.

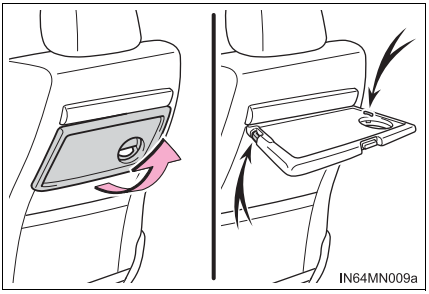
- Cẩn thận không được để tay bị kẹt bởi bàn gấp.
- Không được sử dụng bàn gấp khi xe đang chuyển động.
- Chắc chắn rằng bàn gấp không bị rơi xuống và khóa chắc khi không sử dụng.
- Không được sử dụng bàn gấp khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế thứ 2.
- Không được tháo ghế trước.
- Không được đặt các vật nặng hoặc tựa người lên bàn gấp hoặc để tay hoặc khủyu tay lên nó.

⚠ CHÚ Ý

Không được đặt những vật có trọng lượng lớn hơn 10 kg trên bàn gấp (bao gồm cả trọng lượng của móc của túi đựng đồ [→P. 284]).
Bàn có thể gập lại một cách bất ngờ, có thể làm hỏng bàn.

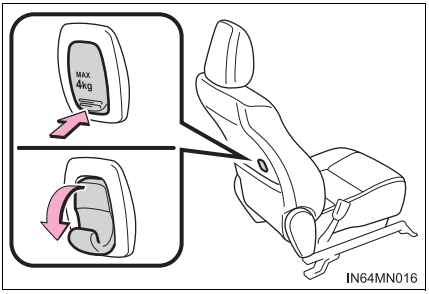
Móc treo túi để đồ

▶ Kiểu A (nếu có)

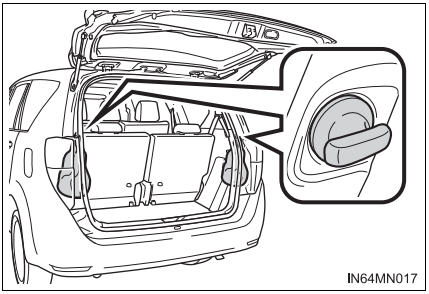


Kéo bàn gập.
(→P. 283)

▶ Kiểu B (nếu có)



▶ Kiểu C



⚠ CẢNH BÁO

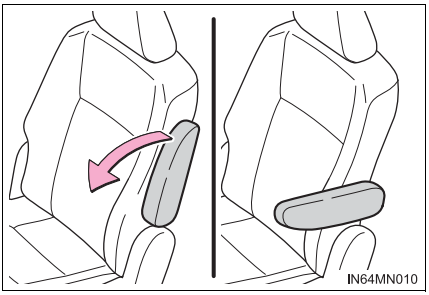
Hãy để các móc đúng vị trí như khi không sử dụng (kiểu A và B).

⚠ CHÚ Ý

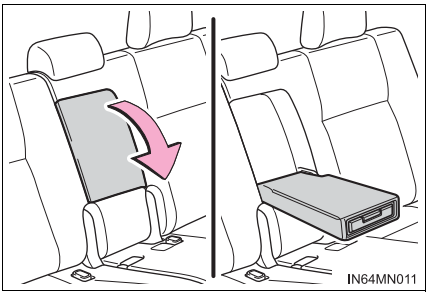
Không được treo những đồ vật nặng hơn trọng lượng sau đây:
Kiểu A: 4 kg cho mỗi móc
Kiểu B: 4 kg
Kiểu C: 3 kg

Tựa tay phía sau (nếu có)

▶ Kiểu ghế rời



▶ Kiểu ghế liền



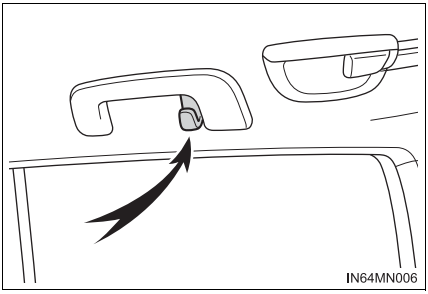
Hãy hạ tựa tay xuống khi sử dụng.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng tựa tay, không tác dụng lực quá mạnh lên tựa tay.

Móc treo áo

Trên các tay nắm của hàng ghế thứ hai có gắn các móc treo áo.

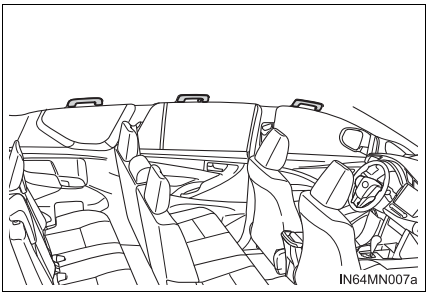


⚠ CẢNH BÁO

Xe có hệ thống túi khí rèm: Không treo móc treo áo hoặc vật sắc nhọn lên móc treo. Nếu túi khí rèm nổ, những vật này có thể bị bắn văng ra, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Tay nắm (nếu có)

Có thể sử dụng tay nắm để hỗ trợ khi ngồi lên ghế.



⚠ CẢNH BÁO

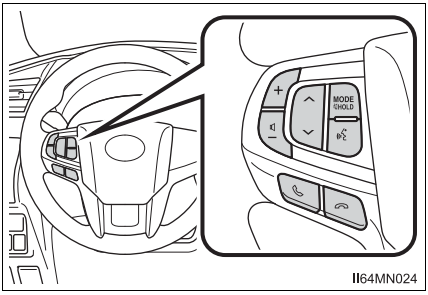
Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi đứng dậy.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng tay nắm, không treo các vật nặng hoặc tác dụng lực quá lớn lên tay nắm.

Sử dụng các nút điều khiển âm thanh trên vô lăng*

Bạn có thể điều khiển một số chức năng của hệ thống âm thanh (điều chỉnh âm lượng, radiô, đầu CD...) bằng các nút điều khiển trên vô lăng.
Việc điều khiển có thể hiển thị khác nhau tùy vào từng hệ thống âm thanh hoặc hệ thống dẫn đường. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống âm thanh hoặc hệ thống dẫn đường.



⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh bị tai nạn**
Hãy hết sức cẩn thận khi sử dụng các nút điều khiển hệ thống âm thanh trên vô lăng khi đang lái xe.

*: Nếu có

Bảo dưỡng và chăm sóc xe 6

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe
Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe 290
Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe 293
6-2. Bảo dưỡng
Các yêu cầu bảo dưỡng . 296
Lịch bảo dưỡng 298
6-3. Tự bảo dưỡng
Các lưu ý khi tự bảo dưỡng 310
Nắp capô 312
Khoang động cơ 314
Lốp xe 336
Áp suất lốp 339
Vành xe 341
Bộ lọc điều hòa/ lưới lọc khí nạp 343
Pin điều khiển từ xa/ chìa khóa điện tử 346
Kiểm tra và thay cầu chì . 351
Bóng đèn 356

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe

Hãy thực hiện các bước sau để bảo vệ và duy trì xe ở tình trạng tốt nhất:

- Hãy tiến hành rửa xe từ trên xuống dưới, phun nước vào thân xe, vành và gầm xe để rửa trôi toàn bộ bụi và bẩn.
- Hãy rửa sạch thân xe bằng một miếng mút hoặc vải mềm.
- Để rửa những vết bẩn khó lau chùi, hãy sử dụng xà phòng và rửa lại thật kỹ bằng nước.
- Lau sạch nước còn đọng trên xe.
- Hãy đánh bóng xe khi khả năng chống đọng nước của lớp sơn bề mặt bị kém đi.

  Nếu nước không đọng lại thành hạt trên một bề mặt phẳng, hãy đánh bóng bằng xi khi thân xe đã nguội.

---

n **Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động**

- Hãy gập gương chiếu hậu lại trước khi rửa xe. Hãy bắt đầu rửa từ phía trước của xe. Hãy chú ý mở gương ra trước khi lái xe.
- Các chổi rửa được sử dụng trong các trạm rửa xe tự động có thể sẽ làm xước thân xe, các bộ phận (vành xe,...) và làm hỏng lớp sơn của xe.
- Không nên rửa cánh hướng gió phía sau xe ở trạm rửa xe tự động, bởi nguy cơ hỏng xe cao hơn.

n **Rửa xe bằng vòi rửa cao áp**

Vì nước có thể lọt vào trong khoang hành khách, không được đưa vòi rửa đến gần các khe hở quanh các cửa hoặc xung quanh cửa sổ, hoặc không phun nước liên tục vào những khu vực này.

n **Vành và các ốp bánh xe**

l Hãy loại bỏ ngay các chất bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính.

l Hãy rửa sạch chất tẩy rửa bằng nước ngay sau khi sử dụng.

l Để lớp sơn khỏi bị hư hỏng, hãy tuân theo các chú ý sau.

- Không sử dụng chất tẩy có chứa a-xít và kiềm có tính ăn mòn mạnh
- Không được dùng bàn chải cứng
- Không được dùng chất tẩy rửa để rửa các bánh xe khi chúng đang nóng, ví dụ sau khi lái xe trên một đoạn đường dài dưới thời tiết nóng.

n **Các má phanh và càng phanh**

Gỉ sét có thể hình thành nếu xe được đỗ trong thời gian dài không sử dụng với má phanh và các rôto phanh bị ướt, sẽ gây dính phanh. Trước khi đỗ xe sau khi rửa, hãy lái xe chậm và nhấn phanh vài lần để làm khô phanh.

n **Cản xe**

Không cọ rửa bằng chất tẩy rửa có tính ăn mòn.

n **Các vị trí được mạ**

Nếu không tẩy sạch được chất bẩn, hãy làm sạch các bộ phận sau:

l Sử dụng giẻ mềm được nhúng dung dịch 5% chất tẩy trung tính và nước để làm sạch bụi bẩn.

l Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để làm sạch hơi nước đọng lại.

l Để làm sạch vết bám dầu, hãy dùng khăn thấm cồn hoặc sản phẩm tương đương.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi rửa xe**

Không xịt nước vào trong khoang động cơ. Nếu không có thể sẽ làm cho các thiết bị điện bị chập cháy.

n **Lưu ý liên quan tới đường ống xả**

Khí xả sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng.

Khi rửa xe, hãy cẩn thận không chạm vào ống xả cho tới khi nó đã đủ nguội, nếu chạm vào ống xả nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

⚠ CHÚ Ý

Để tránh cho lớp sơn xe khỏi bị biến màu và gây ăn mòn trên thân xe và các chi tiết của xe (như vành nhôm...)

- Hãy rửa xe ngay lập tức trong các trường hợp sau:
  - Sau khi lái xe gần khu vực bờ biển
  - Sau khi lái xe trên đường có nhiều muối
  - Khi nhựa đường hoặc nhựa cây bám trên lớp sơn xe
  - Khi bề mặt sơn xe bị dính xác côn trùng, phân côn trùng hoặc phân chim
  - Sau khi lái xe ở vùng có nhiều khói, hơi dầu, bụi quặng, bụi kim loại hoặc hóa chất
  - Khi xe bạn quá bẩn do bụi và bùn
  - Khi các dung dịch lỏng như benzen hoặc xăng bị đổ lên lớp sơn của xe
- Khi lớp sơn xe bị xước hay bong tróc, hãy sửa chữa ngay lập tức.
- Để tránh cho vành xe khỏi bị ăn mòn, hãy loại bỏ bụi bẩn và để ở nơi khô ráo khi lưu kho các vành xe.

Vệ sinh đèn chiếu sáng bên ngoài xe

- Hãy lau rửa cẩn thận. Không sử dụng chất tẩy rửa hữu cơ hoặc cọ rửa đèn bằng bàn chải cứng.
  Nếu không có thể sẽ làm hỏng bề mặt đèn.
- Không bôi xi đánh bóng lên bề mặt của đèn.
  Xi đánh bóng có thể sẽ làm hỏng mặt kính của đèn.

Khi rửa xe bằng vòi rửa áp suất cao

- Không để đầu vòi phun quá gần các chi tiết bằng cao su (cao su hoặc nắp nhựa), các giắc nối hoặc các chi tiết sau. Các chi tiết đó có thể sẽ bị hư hỏng khi tiếp xúc với nước có áp suất cao.
  - Các chi tiết liên quan đến truyền lực
  - Các chi tiết của hệ thống lái
  - Các chi tiết của hệ thống treo
  - Các chi tiết của hệ thống phanh
- Hãy giữ vòi rửa cách thân xe ít nhất 30 cm. Nếu không, phần chi tiết bằng nhựa như nẹp và cản xe có thể bị biến dạng và bị hư hỏng. Ngoài ra, không được phun nước liên tục vào một vị trí quá lâu.
- Không được phun nước liên tục vào phần phía dưới của kính chắn gió. Nếu nước lọt vào đường khí vào của hệ thống điều hòa nằm ở phần phía dưới của kính chắn gió, hệ thống điều hòa có thể hoạt động không chính xác.
- Không được rửa phía dưới xe bằng thiết bị rửa áp suất cao.

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe

Những quy trình sau sẽ giúp bảo vệ và giữ cho nội thất của xe bạn luôn ở tình trạng tốt nhất:

Bảo vệ nội thất xe

- Sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn. Lau sạch bề mặt bị bám bẩn bằng giẻ mềm có thấm nước ấm.
- Nếu không thể vệ sinh sạch bụi bẩn, hãy lau bằng chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
- Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

Vệ sinh các chi tiết bọc da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Lau sạch các vết bẩn khó chùi bằng giẻ mềm có thấm dung dịch tẩy rửa pha loãng.

  Hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nồng độ vào khoảng 5% nồng độ chất tẩy rửa trung tính dành cho len.
- Vắt sạch nước khỏi giẻ và cẩn thận lau sạch hết chất tẩy rửa còn đọng lại.
- Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để lau sạch hết lớp nước còn đọng lại. Để các chi tiết bọc da khô tự nhiên trong bóng râm và ở vị trí thông thoáng.

Vệ sinh các chi tiết giả da

- Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- Hãy lau bằng giẻ có chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
- Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

n **Chăm sóc các chi tiết bọc da**

Chúng tôi khuyên bạn nên cho vệ sinh nội thất xe tối thiểu một năm hai lần để duy trì chất lượng của nội thất xe.

n **Lau chùi tấm lót sàn xe**

Có rất nhiều loại chất tẩy rửa tạo bọt được bán trên thị trường. Hãy sử dụng một miếng mút hoặc bàn chải để dấp bọt. Hãy chải thảm theo các đường tròn. Không sử dụng nước. Lau sạch các bề mặt bẩn và để nó khô. Hãy giữ cho tấm lót sàn xe càng khô ráo càng tốt.

n **Đai an toàn**

Hãy vệ sinh đai an toàn bằng giẻ mềm hoặc miếng mút có thấm xà phòng loãng và nước ấm. Đồng thời hãy tiến hành kiểm tra định kỳ để xem đai có bị sờn, tước sợi hay bị đứt không.

⚠ CẢNH BÁO

n **Tránh để nước xâm nhập vào xe**

- Không phun hoặc làm tràn nước vào xe.
  Nếu không có thể sẽ làm các chi tiết điện của xe bị hư hỏng hoặc cháy chập.
- Không để các chi tiết của hệ thống túi khí SRS hoặc dây điện ở bên trong xe bị ướt. (→P. 41)
  Nếu hệ thống điện bị trục trặc có thể sẽ làm nổ túi khí hoặc túi khí hoạt động không chính xác, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Vệ sinh nội thất xe (đặc biệt với bảng táp lô)**

Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không bảng táp lô có thể sẽ phản xạ ánh sáng lên kính chắn gió, làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Xung quanh ghế**

Hãy cẩn thận khi cho tay phía dưới các ghế để lau nội thất hoặc nhặt vật gì đó trên sàn xe.

Nếu không, có thể gây chấn thương do va tay vào ray ghế hoặc gầm ghế.

⚠ CHÚ Ý

Dung môi tẩy rửa

- Không sử dụng các loại chất tẩy sau, do chúng có thể sẽ làm mất màu của các chi tiết nội thất xe hoặc làm hỏng bề mặt sơn xe:
  - Những vị trí ngoài ghế xe: Các dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng, kiềm hoặc các dung dịch axít, thuốc nhuộm và chất tẩy trắng
  - Ghế ngồi: Các dung dịch kiềm hoặc dung dịch axít như xăng thơm, benzen hoặc cồn
- Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không lớp sơn của các chi tiết nội thất xe hay bảng táp lô có thể sẽ bị hỏng.

Để tránh làm hỏng bề mặt của chi tiết bọc da

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh làm biến chất và làm hỏng các bề mặt của chi tiết bọc da:

- Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên bề mặt da ngay.
- Không để xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời trong một thời gian dài. Hãy đỗ xe ở những vị trí râm mát, đặc biệt là trong mùa hè.
- Không để những đồ vật được làm bằng chất dẻo, nhựa hoặc các đồ vật có chứa sáp trên bề mặt da, do chúng có thể sẽ dính vào bề mặt da nếu như nhiệt độ trong xe tăng lên cao.

Nước trên sàn xe

Không được rửa sàn xe bằng nước.
Các thiết bị trên xe, như hệ thống âm thanh, có thể sẽ bị hỏng nếu như nước ngấm vào các chi tiết điện phía trên hoặc phía dưới sàn xe. Nước có thể làm cho thân xe bị gỉ sét.

Vệ sinh mặt trong của kính cửa hậu (Xe có bộ sấy kính cửa hậu)

- Không sử dụng chất tẩy rửa kính để vệ sinh kính cửa phía sau, do nó có thể sẽ làm hỏng dây sấy kính trên cửa sau. Hãy sử dụng giẻ mềm có thấm nước ấm để lau sạch cửa sổ. Hãy lau cửa sổ theo phương song song với dây sấy.
- Hãy cẩn thận để tránh làm xước hoặc làm hỏng các dây sấy.

Các yêu cầu bảo dưỡng

Để đảm bảo lái xe tiết kiệm và an toàn, tiến hành kiểm tra hàng ngày và bảo dưỡng định kỳ là việc làm hết sức cần thiết. Toyota khuyến nghị hãy thực hiện các công việc bảo dưỡng sau:

Lịch bảo dưỡng

l Nên thực hiện việc bảo dưỡng xe sau một quá trình sử dụng xe theo lịch bảo dưỡng.

Chu kỳ bảo dưỡng được xác định dựa trên thời gian sử dụng xe hoặc quãng đường đi được của xe trên đồng hồ công tơ mét, tùy theo điều kiện nào đến trước, được thể hiện trong lịch bảo dưỡng của xe.

Các công việc bảo dưỡng ở kì bảo dưỡng gần nhất nên được thực hiện ở các chu kỳ bảo dưỡng tương tự tiếp theo.

l Nên bảo dưỡng xe ở đâu?

Tốt nhất là bạn nên mang xe tới đại lý Toyota để bảo dưỡng cũng như thực hiện những công việc kiểm tra và sửa chữa khác.

Các kỹ thuật viên của Toyota là những chuyên gia được đào tạo kỹ càng. Họ thường xuyên được cập nhật những thông tin bảo dưỡng mới nhất thông qua các bản tin kỹ thuật, những bí quyết bảo dưỡng bổ ích và những chương trình đào tạo ngay trong nội bộ đại lý. Họ đã được đào tạo kỹ càng trên xe Toyota trước khi phục vụ xe của bạn.

Các đại lý Toyota đã đầu tư rất nhiều tiền của để mua sắm các dụng cụ và các thiết bị bảo dưỡng đặc biệt của Toyota. Việc này sẽ giúp cho việc bảo dưỡng xe của bạn sẽ hiệu quả hơn với chi phí thấp hơn.

Bộ phận dịch vụ của đại lý Toyota sẽ thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng định kỳ cho xe bạn một cách tin cậy và kinh tế nhất.

Bạn nên yêu cầu các kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra kỹ các ống dẫn bằng cao su (sử dụng trong hệ thống sưởi và làm mát, hệ thống phanh và nhiên liệu) theo lịch bảo dưỡng của Toyota.

Hãy hết sức chú ý kiểm tra các ống dẫn cao su khi bảo dưỡng xe. Hãy thay thế hoặc sửa chữa ngay bất kỳ ống dẫn cao su đã bị hỏng. Hãy chú ý rằng các ống dẫn cao su sẽ bị lão hoá theo thời gian dẫn đến bị cứng, phồng lên hoặc nứt vỡ.

Tự bảo dưỡng

Tự bảo dưỡng là gì?

Bạn có thể tự bảo dưỡng nhiều hạng mục nếu bạn có một chút kiến thức về kỹ thuật và các dụng cụ sửa chữa ô tô cơ bản. Hãy làm theo những chỉ dẫn sau để tiến hành tự bảo dưỡng cho xe của bạn.

Tuy nhiên, có một số hạng mục bảo dưỡng đòi hỏi phải có những kỹ năng và dụng cụ đặc biệt để có thể thực hiện được. Những kỹ thuật viên có trình độ là những người có thể thực hiện tốt nhất các công việc đó. Kể cả khi bạn là một thợ cơ khí có nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cũng khuyên bạn nên sửa chữa và bảo dưỡng xe tại đại lý Toyota, đồng thời họ cũng sẽ ghi lại lịch sử bảo dưỡng của xe bạn. Những ghi chép này có thể sẽ có ích khi bạn cần sử dụng tới dịch vụ bảo hành cho xe.

n **Xe của bạn có cần phải sửa chữa không?**

Hãy chú ý tới sự thay đổi tính năng làm việc của xe và âm thanh phát ra và quan sát các hiện tượng để sớm phát hiện các bất thường trên xe. Một số dấu hiệu quan trọng như:

- Động cơ bị bỏ máy, có hiện tượng rung và giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Tiếng ồn lạ phát ra từ động cơ
- Có dung dịch bị rò rỉ dưới gầm xe (Tuy nhiên, nước nhỏ ra từ điều hòa nhiệt độ sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường)
- Có tiếng động bất thường phát ra từ hệ thống xả (đó có thể là dấu hiệu của tình trạng rò rỉ khí cácbon môônxít rất độc hại. Hãy mở tất cả các cửa sổ khi lái xe và kiểm tra hệ thống khí xả ngay lập tức.)
- Lốp có vẻ bị non, rít mạnh khi vào cua, lốp mòn không đều
- Xe bị lệch về một phía khi lái thẳng trên đường bằng phẳng
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới chuyển động của hệ thống treo
- Phanh mất hiệu quả, cảm giác chân phanh hoặc bàn đạp ly hợp quá nhẹ, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe, xe bị lạng về một phía khi phanh
- Nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục cao hơn bình thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các dấu hiệu trên, hãy đem xe tới đại lý Toyota càng sớm càng tốt vì có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa.

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu bảo dưỡng xe không đúng cách**

Bảo dưỡng xe không đúng cách có thể sẽ làm cho xe bị hỏng nghiêm trọng dẫn đến tai nạn gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Các lưu ý khi làm việc với ắc quy**

Các cực, điện cực của ắc quy và các phụ kiện liên quan có chứa chì và hợp chất của chì, những chất này có thể gây tổn thương cho não người. Hãy rửa tay sau khi thao tác (→P. 322)

Lịch bảo dưỡng

Hãy tiến hành bảo dưỡng theo lịch sau:

Các yêu cầu bảo dưỡng

Bạn nên bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng" [→P. 299].)

Nếu bạn thường xuyên phải lái xe dưới một trong các điều kiện đặc biệt dưới đây, thì một số hạng mục bảo dưỡng sẽ cần phải được thực hiện thường xuyên hơn (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng bổ sung" [→P. 303].)

A. Điều kiện đường sá	B. Điều kiện lái xe
1. Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước. 2. Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường có tỷ lệ trải nhựa thấp, hoặc có nhiều bụi bốc lên từ mặt đường và không khí thì rất khô.) 3. Hoạt động trên đường có rải muối. 4. Chỉ với động cơ diesel: Thường xuyên hoạt động ở địa hình cao trên 2000 m so với mực nước biển.	1. Xe chất tải nặng. (Ví dụ: Xe dùng làm xe cắm trại hoặc chở hàng trên nóc xe,…) 2. Liên tục di chuyển trên những quãng đường ngắn dưới 8 km và nhiệt độ bên ngoài xe dưới nhiệt độ đóng băng. (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường.) 3. Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng. 4. Lái xe với tốc độ cao (từ 80% tốc độ tối đa của xe trở lên) trong hơn 2 giờ liên tục.

Lịch bảo dưỡng

Hoạt động bảo dưỡng: I = Kiểm tra, hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

L = Bôi trơn

T = Xiết đến mômen xiết tiêu chuẩn

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
CÁC CHI TIẾT CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ											
1	Đai dẫn động Động cơ xăng			I		I		I		I	24
	Động cơ diesel		Kiểm tra lần đầu sau 100,000 km hoặc 72 tháng, sau 100,000 km thì cứ 20,000 km hoặc 12 tháng sẽ kiểm tra một lần								
2	Dầu động cơ Động cơ xăng										
	Động cơ xăng		R	R	R	R	R	R	R	R	12
	Động cơ diesel		Thay sau mỗi 5,000 km								6
3	Lọc dầu động cơ		R	R	R	R	R	R	R	R	12
4	Hệ thống làm mát và sưởi ấm <<Xem chú ý 1.>>					I				I	24
5	Nước làm mát động cơ <<Xem chú ý 2.>>					I				I	-
6	Đường ống xả và tai treo ống xả			I		I		I		I	12
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA											
7	Bugi (động cơ xăng)		Thay sau mỗi 100,000 km								-
8	Ắc quy		I	I	I	I	I	I	I	I	12

Hoạt động bảo dưỡng: I = Kiểm tra, hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

L = Bôi trơn

T = Xiết đến mômen xiết tiêu chuẩn

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT									SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ											
9	Bộ lọc nhiên liệu (động cơ xăng) <<Xem chú ý 3.>>									R	96
10	Bộ lắng đọng nước (động cơ diesel)		I	I	I	I	I	I	I	I	12
11	Bộ lọc gió (bao gồm bộ lọc gió sơ bộ, nếu có)										
	Động cơ xăng			I		R		I		R	I: 24 R: 48
	Động cơ diesel		Kiểm tra sau mỗi 5,000 km Thay thế sau mỗi 30,000 km								I: 6 R: 36
12	Khói diesel (động cơ diesel)					I				I	48
13	Nắp bình nhiên liệu, ống nhiên liệu, cút nối và van điều khiển bay hơi nhiên liệu (nếu có) <<Xem chú ý 1.>>					I				I	24
14	Bộ lọc than hoạt tính (động cơ xăng)					I				I	24

Hoạt động bảo dưỡng: I = Kiểm tra, hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

L = Bôi trơn

T = Xiết đến mômen xiết tiêu chuẩn

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT									SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
GẦM VÀ THÂN XE											
15	Bàn đạp phanh và phanh đỗ		I	I	I	I	I	I	I	I	6
16	Trống phanh và guốc phanh (bao gồm cả guốc phanh và trống phanh đỗ)			I		I		I		I	12
17	Các má phanh và đĩa phanh		I	I	I	I	I	I	I	I	6
18	Dầu phanh		I	I	I	R	I	I	I	R	I: 6 R: 24
19	Dầu ly hợp		I	I	I	I	I	I	I	I	6
20	Các đường ống dẫn của hệ thống phanh			I		I		I		I	12
21	Bơm chân không cho bộ trợ lực phanh (động cơ diesel)										
	Trừ các dòng xe có mã thị trường X*		Kiểm tra sau mỗi 200,000 km								-
	Các dòng xe có mã thị trường X*		Thay sau mỗi 300,000 km								
22	Dầu trợ lực lái		I	I	I	I	I	I	I	I	6
23	Vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái			I		I		I		I	12
24	Mỡ bôi trơn trục các đăng <<Xem chú ý 4 và 5.>>		L	L	L	L	L	L	L	L	6
25	Bu lông của trục các đăng		T	T	T	T	T	T	T	T	6
26	Các khớp cầu và cao su chắn bụi của hệ thống treo		I	I	I	I	I	I	I	I	6

*: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P. 11)

Hoạt động bảo dưỡng: I = Kiểm tra, hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần
R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn
L = Bôi trơn
T = Xiết đến mômen xiết tiêu chuẩn

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
GẦM VÀ THÂN XE											
27	Dầu hộp số tự động					I				I	24
28	Đường ống dẫn của bộ làm mát dầu hộp số tự động và cút nối					I				I	24
29	Dầu hộp số thường					I				I	48
30	Dầu vi sai sau			I		R		I		R	I: 12 R: 48
31	Hệ thống treo trước và sau			I		I		I		I	12
32	Lốp và áp suất lốp		I	I	I	I	I	I	I	I	6
33	Các đèn, còi, gạt nước và nước rửa kính		I	I	I	I	I	I	I	I	6
34	Bộ lọc điều hòa kiểu có chức năng lọc vi bụi			R		R		R		R	-
35	Lượng ga điều hòa cho điều hòa không khí			I		I		I		I	12

CHÚ Ý:

1. Kiểm tra sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng, sau đó kiểm tra sau mỗi 20,000 km hoặc 12 tháng.
2. Thay lần đầu sau mỗi 160,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km.
3. Bao gồm cả bộ lọc trong bình nhiên liệu.
4. Sau khi xe bị ngập nước, hãy tiến hành bôi trơn cho xe trong vòng 24 giờ.
5. Chỉ với các khớp nối được bôi trơn bằng mỡ.

Lịch bảo dưỡng bổ sung

Tham khảo bảng dưới đây để biết các hạng mục phải được bảo dưỡng thường xuyên hơn khi xe hoạt động dưới các điều kiện đặc biệt.
(Để biết thông tin khái quát về bảo dưỡng xe, hãy xem mục "Các yêu cầu bảo dưỡng" [→P. 298].)

A-1: Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước.	
❑ Kiểm tra* các guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
❑ Kiểm tra* các má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Mỡ bôi trơn càng cắt ly hợp	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Kiểm tra* các đường ống dẫn của hệ thống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
❑ Kiểm tra* của vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Tình trạng của mỡ bôi trơn trục các đăng <<Xem chú ý 1 và 2.>>	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Tình trạng xiết của các bu lông trục các đăng	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Kiểm tra* hệ thống treo trước và phía sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
❑ Siết chặt các bu lông và đai ốc của gầm và thân xe <<Xem chú ý 3.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

*: Thực hiện hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

A-2: Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường có tỷ lệ trải nhựa thấp, hoặc có nhiều bụi bốc lên từ mặt đường và không khí thì rất khô.)	
❑ Thay dầu động cơ	▶ Động cơ xăng Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng ▶ Động cơ diesel Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng
❑ Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
❑ Kiểm tra* hoặc thay bộ lọc gió (bao gồm cả việc kiểm tra bộ lọc gió sơ bộ, nếu có)	▶ Động cơ xăng I: Sau mỗi 10,000 km hoặc 12 tháng R: Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng ▶ Động cơ diesel I: Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 30,000 km hoặc 36 tháng
❑ Kiểm tra* các guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
❑ Kiểm tra* các má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Tình trạng của mỡ bôi trơn trục các đăng <<Xem chú ý 1 và 2.>>	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Tình trạng xiết của các bu lông trục các đăng	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Thay thế bộ lọc điều hòa không khí hòa (kiểu có chức năng vi lọc bụi)	Sau mỗi 15,000 km

*: Thực hiện hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

A-3: Hoạt động trên đường có rải muối.	
❑ Tình trạng của mỡ bôi trơn trục các đăng <<Xem chú ý 1 và 2.>>	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Tình trạng xiết của các bu lông trục các đăng	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
A-4: Chỉ cho động cơ diesel: Thường xuyên hoạt động ở địa hình cao trên 2,000 m so với mực nước biển.	
❑ Thay dầu động cơ	Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng

B-1: Xe chất tải nặng. (Ví dụ: Xe dùng làm xe cắm trại hoặc chở hàng trên nóc xe,…)	
❑ Thay dầu động cơ	▶ Động cơ xăng Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng ▶ Động cơ diesel Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng
❑ Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
❑ Kiểm tra* các guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
❑ Kiểm tra* các má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Tình trạng của mỡ bôi trơn trục các đăng <<Xem chú ý 1 và 2.>>	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Tình trạng xiết của các bu lông trục các đăng	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Thay dầu hộp số thường	Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
❑ Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số tự động	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
❑ Thay dầu vi sai sau	Sau mỗi 20,000 km hoặc 24 tháng
❑ Kiểm tra* hệ thống treo trước và phía sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
❑ Siết chặt các bu lông và đai ốc của gầm và thân xe <<Xem chú ý 3.>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

*: Thực hiện hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

B-2: Liên tục di chuyển trên quãng đường ngắn dưới 8 km và nhiệt độ bên ngoài xe dưới nhiệt độ đóng băng. (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường.)	
❑ Thay dầu động cơ	▶ Động cơ xăng Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng ▶ Động cơ diesel Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng
❑ Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng

B-3: Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng.	
❑ Thay dầu động cơ	▶ Động cơ xăng Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng ▶ Động cơ diesel Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng
❑ Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
❑ Kiểm tra* các guốc phanh và trống phanh (bao gồm cả các guốc phanh và trống phanh đỗ)	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
❑ Kiểm tra* các má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
❑ Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số tự động	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng

*: Thực hiện hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

B-4: Lái xe với tốc độ cao (từ 80% tốc độ tối đa của xe trở lên) trong hơn 2 giờ liên tục.	
❑ Thay dầu hộp số thường	Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
❑ Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số tự động	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
❑ Thay dầu vi sai sau	Sau mỗi 20,000 km hoặc 24 tháng

*: Thực hiện hiệu chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế khi cần

CHÚ Ý:

1. Sau khi xe bị ngập nước, hãy tiến hành bôi trơn cho xe trong vòng 24 giờ.
2. Chỉ với các khớp nối được bôi trơn bằng mỡ.
3. Các bu lông bắt ghế và bu lông bắt hệ thống treo.

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng

Nếu bạn tự bảo dưỡng, hãy tuân theo các quy trình chuẩn được mô tả trong các phần sau.

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Tình trạng ắc quy (→P. 322)	• Nước ấm • Baking soda • Mỡ bôi trơn • Cờ lê thường (để tháo lắp bu lông kẹp cực ắc quy) • Nước cất
Mức nước làm mát động cơ (→P. 320)	• "Dầu động cơ chính hiệu Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao "Nước làm mát siêu bền của Toyota" là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước làm mát)
Mức dầu động cơ (→P. 316)	• "Dầu động cơ chính hiệu Toyota" hoặc loại tương đương • Giẻ lau hoặc giấy lau • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu động cơ)
Cầu chì (→P. 351)	• Các cầu chì có cùng cường độ dòng với các cầu chì nguyên bản
Bóng đèn (→P. 356)	• Bóng đèn có cùng ký hiệu và công suất với bóng đèn nguyên bản • Tô vít 4 cạnh • Cờ lê • Tô vít đầu dẹt
Két nước, giàn nóng điều hòa và bộ làm mát trung gian (nếu có) (→P. 321)	—
Áp suất lốp (→P. 339)	• Đồng hồ đo áp suất lốp • Nguồn cấp khí nén

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Nước rửa kính (→P. 326)	• Nước hoặc nước rửa kính có chứa chất chống đóng băng (để sử dụng trong mùa đông) • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước hoặc nước rửa kính)

⚠ CẢNH BÁO

Trong khoang động cơ có rất nhiều chi tiết cơ khí và dung dịch, chúng có thể đang rất nóng hoặc có thể chuyển động bất ngờ hay có khả năng dẫn điện. Hãy tuân theo những lưu ý sau để đề phòng nguy cơ bị tai nạn dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

n **Khi làm việc trong khoang động cơ**

- Hãy giữ tay, quần áo và các dụng cụ cách xa quạt làm mát và các đai dẫn động của động cơ.
- Hãy cẩn trọng không chạm vào động cơ, két nước, đường ống xả… ngay sau khi lái xe do chúng có thể sẽ rất nóng. Dầu bôi trơn và các dung dịch khác cũng có thể rất nóng.
- Không để các vật liệu dễ cháy, như vải hoặc giấy trong khoang động cơ.
- Không hút thuốc hoặc gây ra tia lửa điện hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy. Hơi ắc quy hoặc nhiên liệu rất dễ cháy.
- Hãy hết sức thận trọng khi làm việc cùng với ắc quy. Bởi axit trong ắc quy rất độc và có khả năng ăn mòn mạnh.
- Dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc làm tổn hại tới mắt bạn cũng như làm hỏng lớp sơn xe. Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức.
  Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới bác sỹ để khám.

n **Kính bảo hộ lao động**

Sử dụng kính bảo hộ để bảo vệ mắt bạn khỏi bị các mạt kim loại, các dung dịch... văng hoặc rớt vào.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi tháo bộ lọc gió**

Nếu lái xe khi đã tháo bộ lọc gió có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn nghiêm trọng do những chất bẩn có trong không khí.

n **Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao**

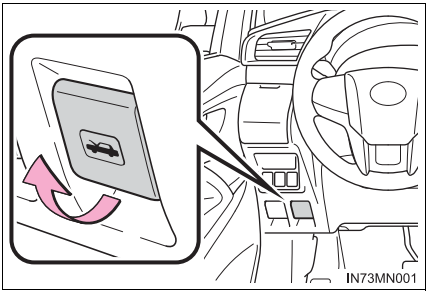
Nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao là bình thường.
Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

Nắp capô

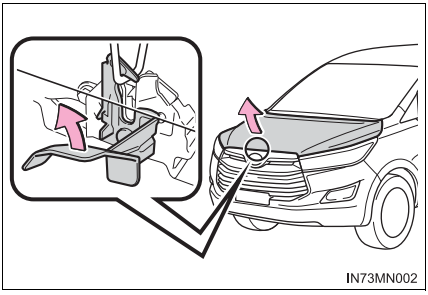
Nhả khóa ở trong xe để mở nắp capô.

1 Kéo lẫy nhả khóa nắp capô.

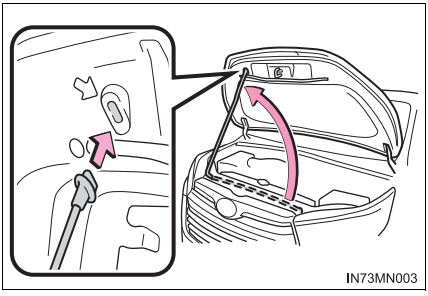
Nắp capô sẽ bật lên một chút.



2 Đẩy lẫy khóa phụ của nắp capô lên và nâng nắp capô lên.



3 Giữ nắp capô ở vị trí mở bằng cách chống thanh chống vào rãnh trên nắp capô.



⚠ CẢNH BÁO

n **Kiểm tra trước khi khởi hành**

Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng nắp capô đã được đóng chặt và khóa chắc chắn.

Nếu nắp capô chưa được khóa chắc chắn, nó có thể sẽ bị mở ra trong khi xe chạy và gây ra tai nạn, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Sau khi gài thanh chống vào rãnh**

Đảm bảo rằng thanh chống đã giữ nắp capô chắc chắn, không để nắp capô rơi vào đầu hoặc người bạn.

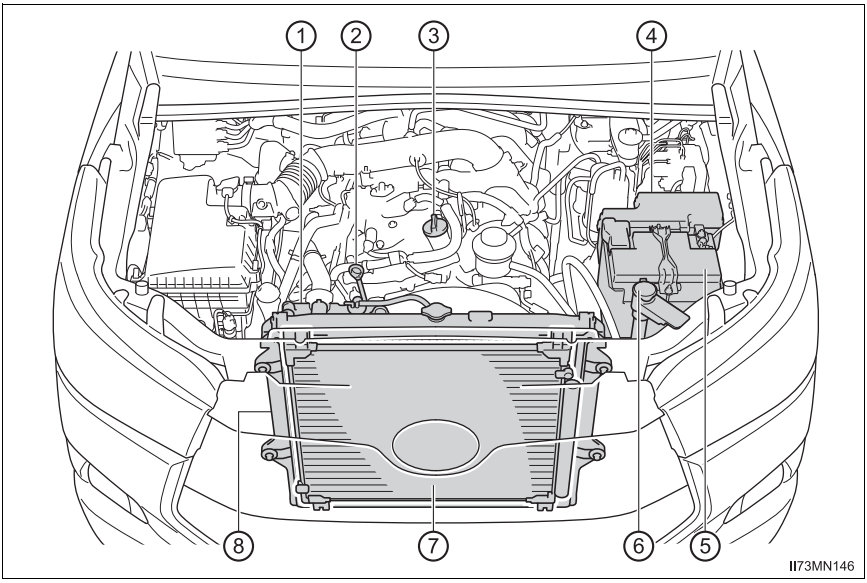
⚠ CHÚ Ý

n **Khi đóng nắp capô**

Hãy đảm bảo rằng bạn đã cố định thanh chống vào kẹp trước khi đóng nắp capô. Nếu bạn đóng nắp capô trong khi vẫn dựng thanh chống có thể sẽ làm cong nắp capô.

Khoang động cơ

▶ Động cơ xăng



① Bình chứa nước làm mát động cơ (→P. 320)

② Que thăm dầu động cơ (→P. 316)

③ Nắp lỗ nạp dầu động cơ (→P. 318)

④ Hộp cầu chì (→P. 351)

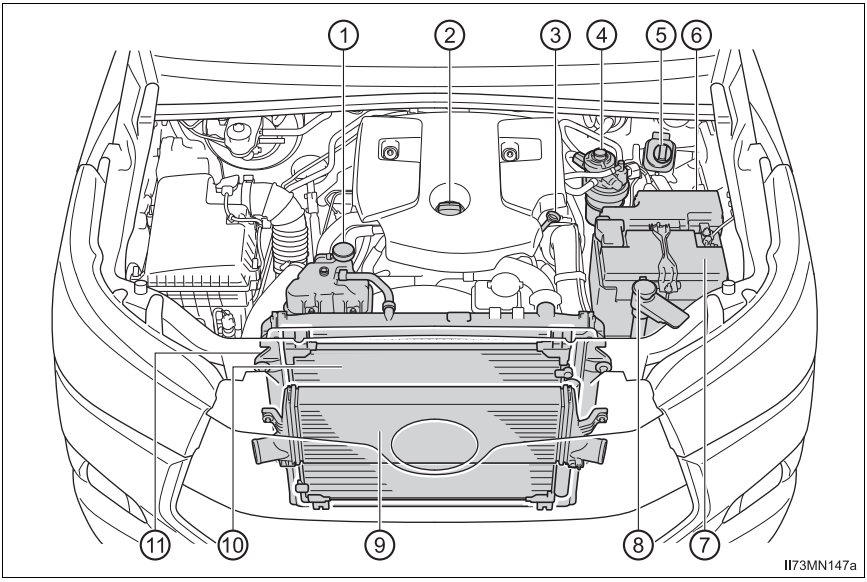
⑤ Ắc quy (→P. 322)

⑥ Bình chứa nước rửa kính (→P. 326)

⑦ Giàn nóng điều hòa (→P. 321)

⑧ Két nước (→P. 321)

▶ Động cơ diesel



① Bình chứa nước làm mát động cơ (→P. 320)

② Nắp lỗ nạp dầu động cơ (→P. 318)

③ Que thăm dầu động cơ (→P. 316)

④ Bộ lọc nhiên liệu (→P. 327, 429)

⑤ Nắp bình nhiên liệu AdBlue™ (nếu có) (→P. 328)

⑥ Hộp cầu chì (→P. 351)

⑦ Ắc quy (→P. 322)

⑧ Bình chứa nước rửa kính (→P. 326)

⑨ Bộ làm mát trung gian (→P. 321)

⑩ Giàn nóng điều hòa (→P. 321)

⑪ Két nước (→P. 321)

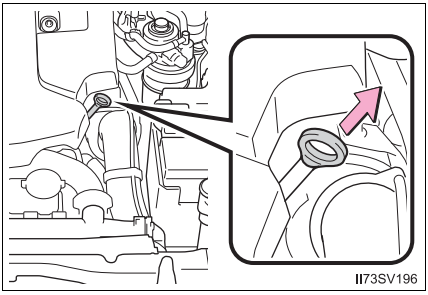
Kiểm tra dầu động cơ

Hâm nóng động cơ tới nhiệt độ làm việc rồi tắt máy, sau đó hãy sử dụng que thăm dầu để xác định mức dầu trong động cơ.

1 Đỗ xe trên một mặt nền phẳng. Sau khi hâm nóng động cơ và tắt máy, đợi khoảng hơn 5 phút để dầu chảy về đáy của động cơ.

2 Lau sạch cát và bụi bám trên que thăm dầu.

3 Đỡ giẻ ở phía dưới que thăm dầu và rút que thăm dầu ra.



4 Lau sạch que thăm dầu.

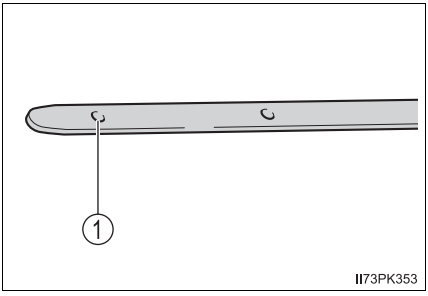
Hãy đảm bảo rằng không có cát hoặc bụi dính trên gioăng chữ O và miệng ống dẫn hướng que thăm dầu.
Hãy thay mới gioăng chữ O nếu nó bị hỏng.

5 Cắm que thăm dầu xuống hết cỡ.

6 Hãy kê một miếng giẻ ở bên dưới, kéo que thăm dầu ra và kiểm tra xem mức dầu có nằm cao hơn dấu mức dầu thấp hay không.

① Dấu mức dầu thấp

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.



7 Lau sạch rồi cắm hết cỡ que thăm dầu trở lại.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ**

Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ theo đúng quy cách.

n Mức tiêu hao dầu động cơ

Dầu động cơ sẽ tiêu hao một lượng nhất định trong khi lái. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng và cần phải bổ sung dầu động cơ giữa các kỳ bảo dưỡng dầu.

- Khi động cơ còn mới, chẳng hạn như sau khi mua xe hoặc sau khi thay động cơ
- Khi sử dụng dầu chất lượng thấp hoặc dầu có độ nhớt không phù hợp
- Khi lái xe với tốc độ cao hoặc tải nặng, hoặc khi lái xe trong khi tăng tốc hoặc giảm tốc thường xuyên
- Khi để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài hoặc khi lái xe liên tục trong điều kiện đường đông

n Mức dầu động cơ tăng lên

Nếu thường xuyên lái xe trong điều kiện động cơ chưa được hâm nóng, hơi ẩm được gây ra do đọng sương bên trong động cơ hoặc nhiên liệu chưa cháy sẽ trộn vào dầu động cơ, dẫn đến mức dầu động cơ tăng lên.

Ví dụ, động cơ sẽ khó được hâm nóng trong các tình huống sau.

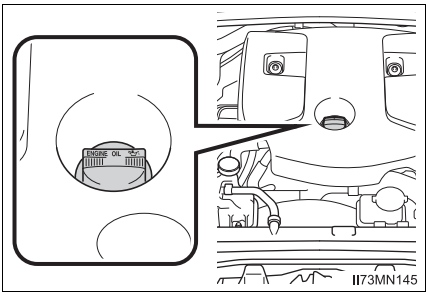
- Khi lái xe trên những quãng đường ngắn
- Khi lái xe ở tốc độ thấp
- Khi nhiệt độ bên ngoài thấp

Khi kiểm tra dầu động cơ, chắc chắn rằng động cơ đã được hâm nóng. Nếu mức dầu động cơ cao hơn dấu mức dầu cao, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Bổ sung dầu động cơ

n Bổ sung dầu động cơ

Nếu mức dầu động cơ thấp hơn hoặc gần chạm tới dấu mức dầu thấp, hãy bổ sung thêm dầu động cơ cùng loại với dầu đang được sử dụng.



Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết trước khi bổ sung dầu động cơ.

Chọn dầu động cơ	→P. 439
Lượng dầu (Dấu mức dầu thấp → Dấu mức dầu cao)	1.5 L
Các hạng mục	Phễu rót dầu sạch

1 Loại bỏ hết bụi bẩn ra khỏi nắp lỗ nạp dầu động cơ.

2 Tháo nắp lỗ đổ dầu động cơ bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.

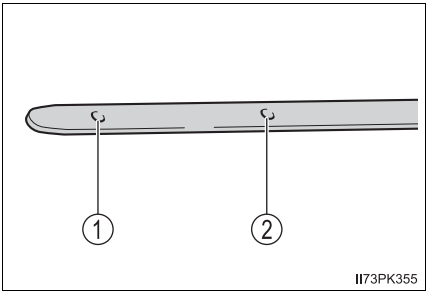
3 Bổ sung dầu động cơ thật từ từ, kiểm tra que thăm dầu.

Đảm bảo rằng mức dầu không vượt quá dấu mức dầu cao và nằm giữa dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu cao.

① Dấu mức dầu thấp

② Dấu mức dầu cao

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.



4 Lắp nắp lỗ nạp dầu bằng cách vặn nắp theo chiều kim đồng hồ.

⚠ CẢNH BÁO

n **Dầu động cơ đã qua sử dụng**

- Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa rất nhiều chất ô nhiễm rất độc hại, có thể gây bệnh viêm da hoặc ung thư da. Vì vậy cần phải chú ý tránh tiếp xúc lâu và liên tục với dầu động cơ. Hãy chú ý bảo vệ da bạn bằng cách rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước.
- Hãy tiêu hủy dầu động cơ và lọc dầu tại nơi an toàn và theo cách thức phù hợp. Không được đổ dầu động cơ đã qua sử dụng và lọc dầu xuống rãnh thoát nước, xuống cống hoặc đổ ra đất. Hãy liên hệ với đại lý Toyota, trạm dịch vụ hoặc kho phụ tùng để có thêm thông tin liên quan tới việc tái chế hoặc tiêu hủy dầu động cơ.
- Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ nhỏ.

⚠ CHÚ Ý

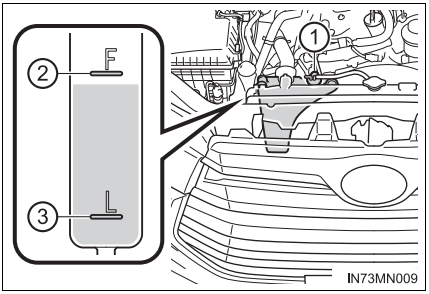
n **Khi thay dầu động cơ**

- Hãy thận trọng không để dầu động cơ tràn ra các thiết bị của xe.
- Tránh đổ dầu quá đầy nếu không động cơ có thể sẽ bị hỏng.
- Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm dầu mỗi khi bổ sung dầu cho xe.
- Đảm bảo rằng nắp lỗ đổ dầu đã được vặn chặt đúng cách.

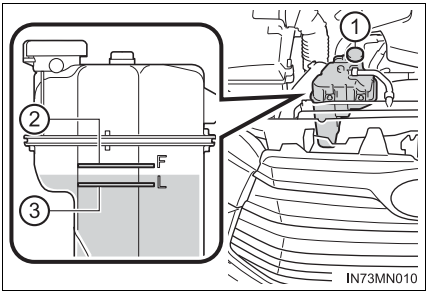
Nước làm mát động cơ

Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "F" và "L" trên bình chứa khi động cơ nguội.

▶ Động cơ xăng



▶ Động cơ diesel



① Nắp bình chứa nước làm mát ③ Vạch "L"

② Vạch "F"

Nếu mức nước làm mát thấp hơn vạch "L", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "F".
(→P. 426)

n **Lựa chọn nước làm mát**

Chỉ sử dụng "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axít hữu cơ tuổi thọ cao.

"Nước làm mát siêu bền của Toyota" là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. (Nhiệt độ tối thiểu: -35°C)

Để biết thêm thông tin chi tiết về nước làm mát động cơ, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Nếu mức nước làm mát bị hao hụt trong một thời gian ngắn sau khi đã được nạp đầy**

Hãy kiểm tra bằng cách quan sát két nước, ống dẫn, nắp bình chứa nước làm mát động cơ, nút xả nước và bơm nước. Nếu bạn không tìm thấy điểm rò rỉ nào, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra nắp và kiểm tra tình trạng rò rỉ trong hệ thống làm mát.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi động cơ đang nóng**

Không tháo nắp két nước hoặc nắp bình chứa nước làm mát động cơ. Nước làm mát có thể đang ở áp suất cao, nếu mở nắp két nước, nước nóng có thể sẽ phun ra gây ra bỏng hoặc những tổn thương khác.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi bổ sung nước làm mát**

Nước làm mát không chỉ đơn giản là nước hoặc chất chống đóng băng. Việc sử dụng hỗn hợp phù hợp giữa nước và chất chống đóng băng sẽ cung cấp khả năng bôi trơn, chống ăn mòn và làm mát hiệu quả. Hãy đọc kỹ nhãn hiệu của nước làm mát hoặc chất chống đóng băng.

n **Nếu bạn làm tràn nước làm mát**

Hãy rửa sạch bằng nước để tránh làm hỏng các thiết bị hoặc lớp sơn xe.

n **Lưu ý về chất lượng của nước làm mát**

Không dùng sai loại nước làm mát. Nếu không, hệ thống làm mát động cơ có thể bị hỏng.

Két nước, giàn nóng điều hòa và bộ làm mát trung gian (nếu có)

Hãy kiểm tra két nước, giàn nóng điều hoà, bộ làm mát trung gian và vệ sinh hết các tạp chất bám trên chúng.

Nếu một trong các chi tiết trên quá bẩn hoặc nếu bạn không rõ lắm về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi động cơ đang nóng**

Không chạm vào két nước, giàn nóng điều hoà hoặc bộ làm mát trung gian do chúng có thể đang nóng và có thể sẽ làm bạn bị bỏng.

Ắc quy

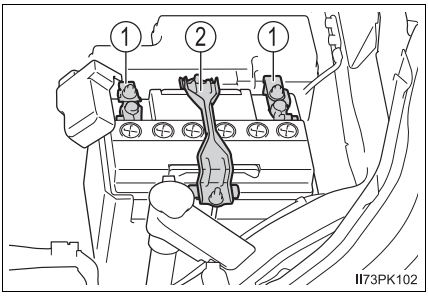
Hãy kiểm tra ắc quy như sau.

n **Bên ngoài của ắc quy**

Hãy chắc chắn rằng các cực của ắc quy không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹp.

① Các điện cực

② Kẹp giữ



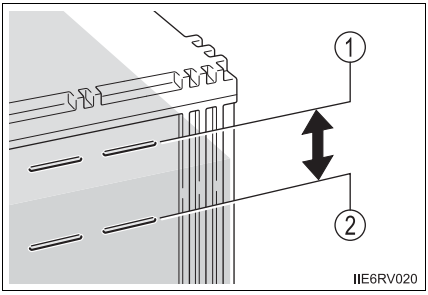
n Kiểm tra dung dịch ắc quy

Nếu có các vạch chỉ báo ở phía bên của ắc quy:
Kiểm tra rằng mức dung dịch đang nằm giữa vạch cao và vạch thấp.

① Vạch cao

② Vạch thấp

Nếu mức dung dịch nằm dưới hoặc ngang bằng vạch thấp, hãy bổ sung thêm nước cất.

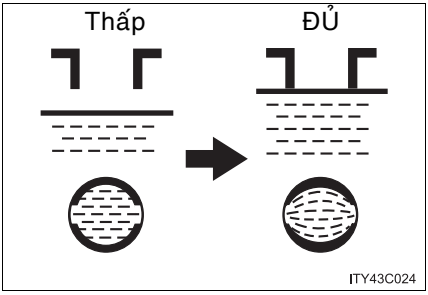


Nếu không có các vạch chỉ báo ở phía bên của ắc quy:
Hãy kiểm tra mức dung dịch ắc quy như sau.

1 Tháo nút thông hơi.

2 Hãy kiểm tra mức dung dịch ắc quy bằng cách nhìn trực tiếp vào các ngăn.

Nếu mức dung dịch ắc quy thấp, hãy bổ sung thêm nước cất.



3 Đậy lại nút thông hơi, đóng nó một cách chắc chắn.

n Bổ sung nước cất

1 Tháo nút thông hơi.

2 Bổ sung nước cất.

3 Đậy lại nút thông hơi, đóng nó một cách chắc chắn.

n **Trước khi nạp lại ắc quy**

Khi nạp, ắc quy sẽ sinh ra khí hyđrô rất dễ bắt cháy và nổ. Do vậy, trước khi nạp lại, hãy tuân theo các lưu ý sau:

- Nếu tiến hành nạp khi ắc quy vẫn lắp ở trên xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã ngắt cáp âm ắc quy.
- Đảm bảo rằng công tắc nguồn của máy nạp ắc quy đã được tắt khi tháo hoặc nối cáp nạp vào ắc quy.

n **Sau khi nạp/nối lại ắc quy (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)**

Động cơ có thể sẽ không khởi động được. Hãy tuân theo các quy trình sau để khởi tạo cho hệ thống.

1. Hãy chuyển cần số tới vị trí P (hộp số tự động) hoặc đạp chân phanh với cần số ở vị trí N (hộp số thường).
2. Mở và đóng một cửa bất kỳ.
3. Khởi động lại động cơ.

- Chức năng mở khóa các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có thể sẽ không hoạt động được ngay sau khi nối lại ắc quy. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa/mở khóa các cửa.
- Khởi động động cơ với công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY. Động cơ có thể không khởi động được với công tắc động cơ đang tắt. Tuy nhiên, động cơ sẽ hoạt động bình thường từ lần khởi động thứ hai.
- Chế độ của công tắc động cơ sẽ được lưu lại. Nếu nối lại ắc quy, công tắc động cơ sẽ trở về trạng thái hoạt động của nó trước khi tháo ắc quy. Hãy tắt động cơ trước khi ngắt kết nối ắc quy. Hãy hết sức cẩn thận khi nối ắc quy nếu như không biết chế độ của công tắc động cơ trước khi ắc quy bị hết điện.

Nếu sau nhiều lần thử mà bạn vẫn không thể khởi động được động cơ, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Nếu biểu tượng ắc quy xuất hiện trên màn hình đa thông tin (nếu có)**

Hệ thống nạp điện của xe đang bị trục trặc.
Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.
Sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

n **Các hóa chất có trong ắc quy**

Ắc quy có chứa axit sunfuric rất độc hại và có khả năng ăn mòn rất mạnh và ắc quy có thể sinh ra khí hyđrô rất dễ cháy và nổ. Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tuân theo các chú ý sau khi ở gần hoặc làm việc với ắc quy:

- Không để các dụng cụ chạm vào các điện cực ắc quy làm sinh ra tia lửa điện.
- Không được hút thuốc hoặc bật diêm gần ắc quy.
- Tránh để dung dịch axit bắn vào mắt, da hoặc quần áo.
- Không hít hay nuốt dung dịch điện phân.
- Luôn đeo kính bảo hộ lao động khi làm việc gần ắc quy.
- Không để trẻ em tới gần ắc quy.

n **Địa điểm an toàn để nạp ắc quy**

Hãy nạp ắc quy tại một địa điểm thông thoáng. Không nạp ắc quy trong nhà để xe hoặc phòng kín không đủ thông thoáng.

n **Các biện pháp khẩn cấp liên quan tới dung dịch điện phân của ắc quy**

- Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt bạn
  Hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi kiểm tra y tế ngay lập tức. Nếu có thể, bạn hãy liên tục dấp nước vào mắt bằng một miếng gạc hoặc tấm vải khi đang trên đường đến cơ sở y tế gần nhất.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào da bạn
  Hãy rửa kỹ phần da bị dính axit. Nếu cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đi khám ngay.
- Nếu dung dịch điện phân bắn vào quần áo bạn
  Dung dịch điện phân có thể sẽ ngấm qua quần áo vào tới da bạn. Hãy cởi ngay quần áo ra và hãy làm theo các bước trên nếu cần thiết.
- Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân
  Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi bác sĩ khám ngay lập tức.
- Khi thiếu dung dịch ắc quy
  Không sử dụng ắc quy khi dung dịch ắc quy đang bị cạn. Nếu không, ắc quy có thể sẽ bị nổ.

n **Khi tháo ắc quy**

Không tháo cực âm (-) ra khỏi xe. Nếu tháo cực âm (-) ra thì nó có thể chạm vào cực dương (+), có thể dẫn đến ngắn mạch và gây ra tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi nạp lại ắc quy**

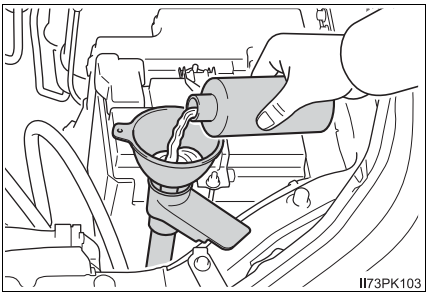
Không được nạp ắc quy khi động cơ đang làm việc. Đồng thời, phải đảm bảo tắt hết tất cả các trang bị phụ trên xe.

n **Khi bổ sung nước cất**

Tránh đổ quá đầy nước cất. Nước tràn ra trong quá trình nạp ắc quy có thể gây ăn mòn xe.

Nước rửa kính

Nếu bộ phun nước rửa kính không làm việc, có thể bình chứa nước rửa kính đã bị cạn. Hãy bổ sung nước rửa kính.



⚠ CẢNH BÁO

n **Khi bổ sung thêm nước rửa kính**

Không bổ sung nước rửa kính khi động cơ đang nóng hoặc đang nổ máy, do nước rửa kính có chứa cồn và có thể sẽ bắt lửa nếu như nó bị tràn ra động cơ.

⚠ CHÚ Ý

n **Không sử dụng dung dịch nào khác ngoài nước rửa kính**

Không sử dụng nước xà phòng hoặc dung dịch chống đóng băng của nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính.
Nếu không bề mặt sơn xe bị hằn thành các vạch cũng như hỏng bơm, dẫn đến nước rửa kính không phun lên được.

n **Dung dịch nước rửa kính**

Hãy pha loãng nước rửa kính với một lượng nước cần thiết.
Hãy tham khảo nhiệt độ đóng băng được in trên chai đựng nước rửa kính.

Bộ lọc nhiên liệu (chỉ với động cơ diesel)

Bạn có thể tự xả nước trong bộ lọc nhiên liệu. Tuy nhiên, việc này rất khó, chúng tôi khuyến nghị hãy yêu cầu đại lý Toyota xả nước trong bộ lọc nhiên liệu giúp bạn. Ngay cả khi bạn quyết định sẽ tự xả nước, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

Cần phải xả nước trong bộ lọc nhiên liệu nếu xuất hiện một trong các triệu chứng sau đây:

▶ Xe không có màn hình đa thông tin

Khi đèn cảnh báo của hệ thống nhiên liệu nháy và chuông cảnh báo kêu. (→P. 393)

▶ Xe có màn hình đa thông tin

Khi thông báo “WATER ACCUMULATION IN FUEL FILTER SEE OWNER’S MANUAL”/”Water accumulation in fuel filter See owner’s manual” xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông kêu.

1 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Chuyển công tắc động cơ về vị trí “LOCK”.

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Tắt công tắc động cơ.

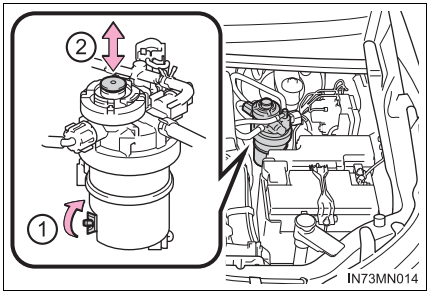
2 Hãy để một khay đựng nhỏ ở dưới nút xả hoặc ống xả nước để hứng nước xả ra.

3 Tiến hành xả nước như trong hình vẽ.

① Vặn nút xả nước ngược chiều kim đồng hồ từ 2 đến 2.5 vòng.

Nếu nới lỏng nút xả quá mức sẽ làm cho nước bị trào ra xung quanh nút xả.

② Tiến hành bơm mồi cho tới khi nhiên liệu bắt đầu chảy ra.



4 Sau khi xả, hãy dùng tay vặn lại nút xả nước.

AdBlue™ (nếu có)

AdBlue™ được sử dụng để làm giảm lượng khí NOx (nitơ ôxít) có trong khí xả. Hãy tuân thủ theo những chú ý sau liên quan tới dung dịch AdBlue™.

- Dung dịch AdBlue™ sẽ bị tiêu hao dần trong quá trình lái xe.
- Khi AdBlue™ bị hết, động cơ không thể khởi động lại được.
- Khi cần nạp dung dịch AdBlue™, hãy yêu cầu đại lý Toyota nạp giúp bạn.

Có thể phạm pháp khi sử dụng xe mà không sử dụng bất kỳ chất phụ gia theo yêu cầu để giảm nồng độ khí thải.

n Quãng đường xe có thể chạy được

Lượng dung dịch AdBlue™ tiêu thụ trong khi lái xe sẽ phụ thuộc vào điều kiện lái xe và môi trường lái xe. Khi mức tiêu thụ dung dịch AdBlue™ tăng lên, quãng đường xe có thể đi được cho đến khi cần phải bổ sung dung dịch AdBlue™ sẽ giảm xuống.

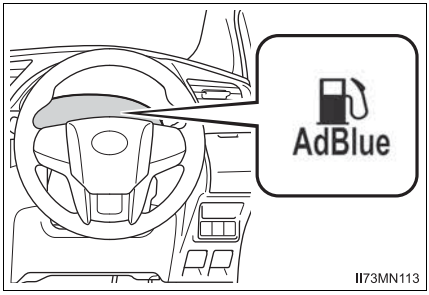
Quãng đường xe có thể chạy được		
Ngắn*1 ⟷ Dài		
[Lái xe với mức tải lớn] • Khi đạp mạnh bàn đạp ga • Khi lái xe trên những con dốc dài • Khi hệ thống DPF đang hoạt động	[Lái bình thường]*2	[Lái xe với mức tải nhỏ] • Khi lái xe trên những quãng đường ngắn • Khi tắc đường

*1: Khi xe được sử dụng ở độ cao lớn và nhiệt độ thấp, mức tiêu thụ dung dịch AdBlue™ sẽ tăng lên.

*2: Trong điều kiện lái xe bình thường, mỗi 900 km sử dụng hết 1.0 L dung dịch AdBlue™. Thông thường, sau khi đổ đầy bình nhiên liệu xe có thể chạy được khoảng 11,000 km, thì hết lượng dung dịch AdBlue™.

n Đèn cảnh báo AdBlue™ và thông điệp cảnh báo

Khi mức dung dịch AdBlue™ thấp, đèn cảnh báo mức dung dịch AdBlue™ thấp sẽ sáng lên và một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. (→P. 330)



Khi quãng đường xe có thể chạy được dựa trên số dung dịch AdBlue™ còn lại vào khoảng 2,400 km, đèn cảnh báo mức AdBlue™ thấp sẽ sáng và một thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện.

Khi bạn tự bổ sung dung dịch AdBlue™ trong trường hợp khẩn cấp, hãy đảm bảo tuân thủ theo quy trình bổ sung tiêu chuẩn. (→P. 331)

n Thông điệp cảnh báo

Khi thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin, hãy tuân theo các hướng dẫn để xử lý.

Thông điệp cảnh báo	Chi tiết/Hành động
"AdBlue LEVEL LOW FILL UP AdBlue IN 2400 km SEE OWNER'S MANUAL"/"AdBlue Level Low Fill up AdBlue in 2400 km See Owner's Manual"*1	**Khi cần nạp AdBlue™** **→Hãy nạp đầy dung dịch AdBlue™ tại Đại lý của Toyota.**
"AdBlue LEVEL LOW NO START IN 800 km FILL UP AdBlue SEE OWNER'S MANUAL"/"AdBlue level low No start in 800 km Top up AdBlue See Owner's Manual"*1, 2	**Khi cần nạp AdBlue™** **Nếu vượt quá quãng đường hiển thị, thì động cơ không thể khởi động lại được.** **→Xe nạp đầy dung dịch AdBlue™ tại Đại lý của Toyota ngay lập tức.**
"AdBlue EMPTY UNABLE TO RESTART ENGINE FILL UP AdBlue SEE OWNER'S MANUAL"/"AdBlue Empty Unable to restart Engine Fill up AdBlue See Owner's Manual"*2	**Khi cần nạp AdBlue™** **→Nếu động cơ bị tắt, không thể khởi động lại được.** **Không tắt động cơ, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn ngay lập tức và yêu cầu nạp đầy dung dịch AdBlue™.**

*1: Chỉ số quãng đường có thể đi được chỉ có tính chất tham khảo. Chỉ số quãng đường có thể đi được có thể sẽ khác với thực tế tùy thuộc vào phương pháp nạp dung dịch, các điều kiện lái xe và môi trường lái xe. (→P. 328)

*2: Đèn cảnh báo chính sáng và chuông cảnh báo sẽ kêu tương ứng với thông điệp cảnh báo.

⚠ CHÚ Ý

n Khi mức AdBlue™ thấp

Khi dung dịch AdBlue™ cạn, động cơ sẽ không khởi động lại được.
Hãy chắc chắn đã nạp đầy dung dịch AdBlue™ tại Đại lý của Toyota trước khi dung dịch cạn hoàn toàn.

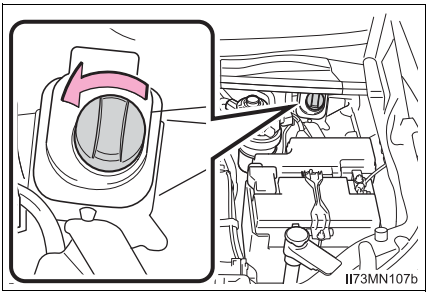
n Nạp AdBlue™ trong trường hợp khẩn cấp

Khi không thể khởi động lại được động cơ do bị hết dung dịch AdBlue™, bổ sung khoảng 9,0 L dung dịch AdBlue™ trở lên sẽ có thể khởi động lại động cơ. Thực hiện các quy trình sau để bổ sung dung dịch AdBlue™. (Bình chứa dung dịch AdBlue™ có dung tích 12,6 L.)

▶ Nạp vào bằng thiết bị nạp

1 Đỗ xe trên bề mặt phẳng, tắt công tắc động cơ, và mở nắp capô. (→P. 312)

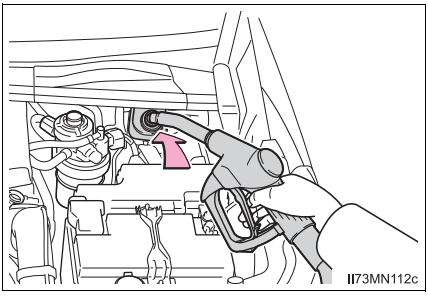
2 Mở nắp bình AdBlue™.



3 Cắm vòi và nạp AdBlue™.

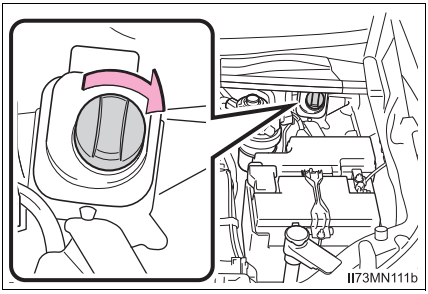
Khi không thể cắm được vòi vào, hãy tháo nắp bảo dưỡng. (→P. 334)

Hãy nạp từ từ dung dịch AdBlue™ để không bị tràn ra ngoài.



4 Đóng nắp bình AdBlue™.

Xoay nắp cho đến khi nghe thấy tiếng tách.



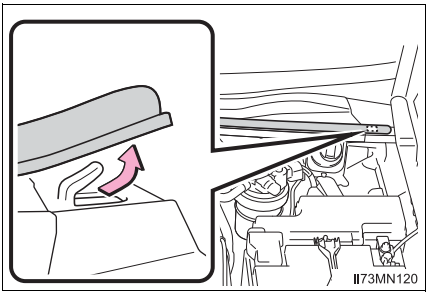
5 Kiểm tra rằng động cơ khởi động được.

Hãy nạp đầy dung dịch AdBlue™ tại Đại lý của Toyota.

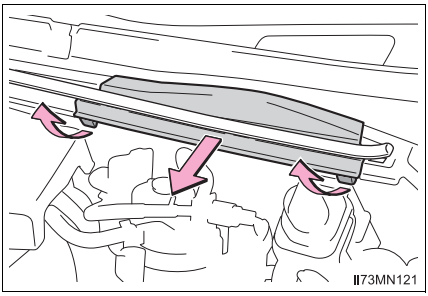
▶ Nạp dung dịch vào chai

1 Đỗ xe trên bề mặt phẳng, tắt công tắc động cơ, và mở nắp capô. (→P. 312)

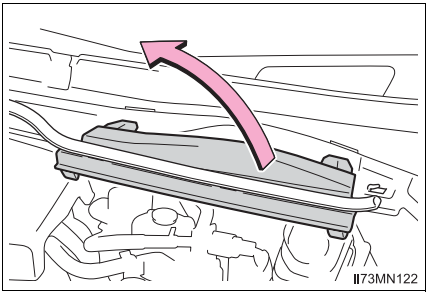
2 Hãy trượt và nhấc dây cao su lên nửa chừng để tháo nó như trong hình vẽ.



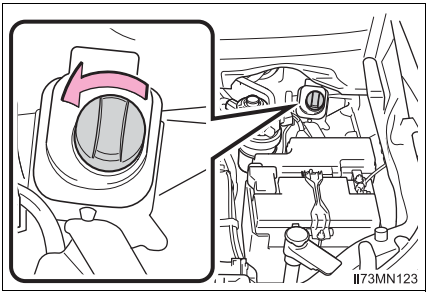
3 Nhả khớp các vấu và tháo nắp bảo dưỡng.



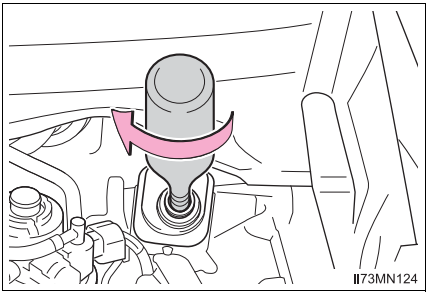
4 Nâng nắp sửa chữa lên như trong hình vẽ.



5 Mở nắp bình AdBlue™.

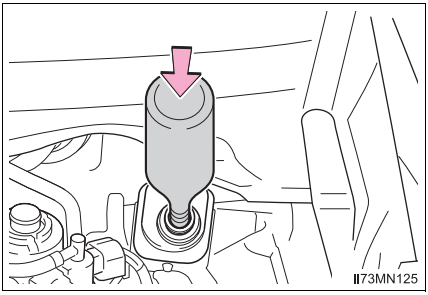


6 Cho chai AdBlue™ và xiết chặt chai hoàn toàn.



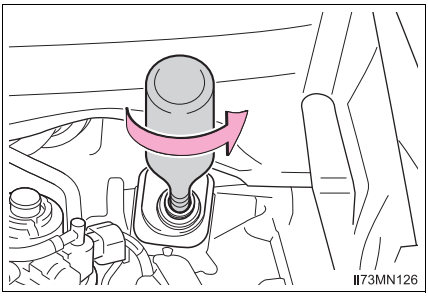
7 Ấn chai xuống

AdBlue™ sẽ bắt đầu được nạp vào. Nạp AdBlue™ một cách chậm rãi để đảm bảo nó không tràn ra ngoài. Không được tháo chai trước khi nó hết hoàn toàn.



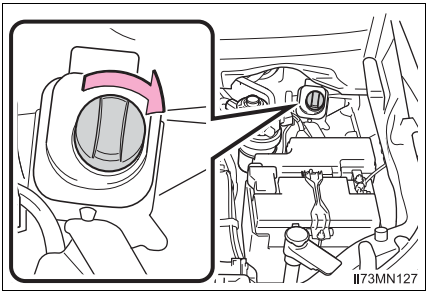
8 Xác nhận rằng không còn AdBlue™ trong chai, và tháo nó ra.

Lặp lại các bước 6 đến 8 cho đến khi nạp dung dịch AdBlue™ đạt từ khoảng 9.0 L trở lên.



9 Đóng nắp bình AdBlue™.

Xoay nắp cho đến khi nghe thấy tiếng tách.



10 Khi lắp nắp sửa chữa, hãy thực hiện ngược lại với quy trình tháo bước 2 và 4.

11 Kiểm tra rằng động cơ khởi động được.

Cách nạp có thể hơi khác so với hình ảnh minh họa.

Hãy nạp đầy dung dịch AdBlue™ tại Đại lý của Toyota.

---

n **Nạp dung dịch AdBlue™**

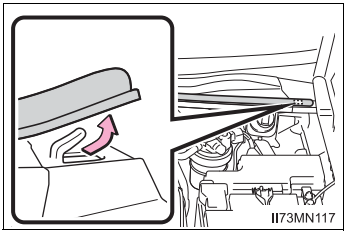
- Sử dụng dung dịch AdBlue™ (đáp ứng tiêu chuẩn ISO 22241-1). AdBlue™ là nhãn hiệu của liên hiệp công nghiệp ôtô Đức (VDA).
- Trước chạy xe trong một thời gian dài mà ở khu vực đó không thể nạp AdBlue™, hãy xin tư vấn Đại lý của Toyota.

n **Khi nạp AdBlue™**

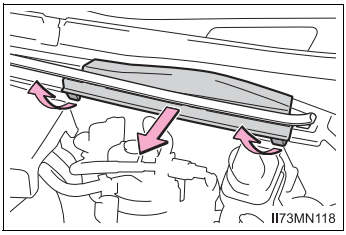
Sau khi nạp AdBlue™, động cơ có thể cần thời gian khởi động hơn vài giây so với khi bình thường.

n **Khi không thể cắm được vòi vào cổ của bình dung dịch AdBlue™**

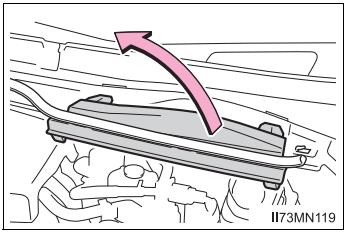
1 Hãy trượt và nhấc dây cao su lên nửa chừng để tháo nó như trong hình vẽ.



2 Nhả khớp các vấu và tháo nắp bảo dưỡng.



3 Nâng nắp sửa chữa lên như trong hình vẽ.



⚠ CHÚ Ý

n **Khi nạp AdBlue™**

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau.
Nếu không, nó có thể sẽ làm hỏng các phụ tùng xe, lớp sơn xe...

- Không được sử dụng dung dịch urê nào khác ngoài AdBlue™.
- Nếu chất AdBlue™ dính vào bất kỳ lớp sơn nào trên xe, ngay lập tức rửa sạch bằng nước và lau khô.
- Nếu dung dịch AdBlue™ bị đổ ra khoang động cơ, ngay lập tức lau sạch nó bằng khăn ướt.

n **Khi nạp chất AdBlue™ với thiết bị nạp chuyên dụng**

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau đây để tránh làm cho dung dịch AdBlue™ bị tràn ra khỏi bình đựng dung dịch AdBlue™:

- Hãy cắm hẳn vòi bơm vào trong lỗ nạp AdBlue™.
- Hãy ngừng nạp dung dịch sau khi vòi tự động ngắt.
- Không bơm đầy tới miệng bình AdBlue™.

n **Khi cất các bình chứa AdBlue™**

Hãy tuân thủ theo các chú ý sau.
Nếu không, nó sẽ làm hỏng các phụ tùng, lớp sơn xe... và làm thay đổi thành phần hóa học của dung dịch AdBlue™, có thể gây ra các mùi khó chịu.

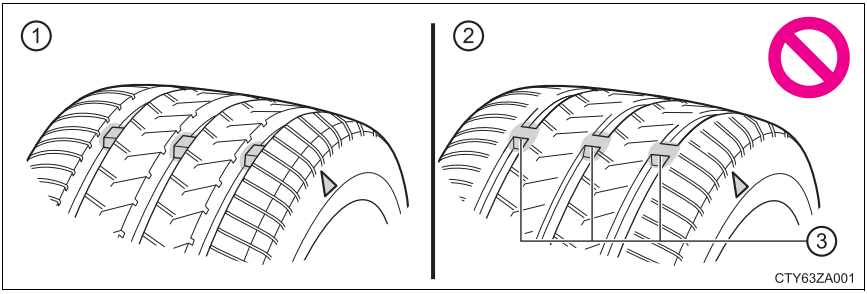
- Không được để chai AdBlue™ ở trong xe.
- Hãy bắt chặt nắp chai AdBlue™ và để nó ở vị trí mát, khô, thoáng khí, không có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

Lốp xe

Hãy thay thế hoặc đảo lốp theo lịch bảo dưỡng và theo độ mòn của lốp xe.

Kiểm tra lốp xe

Hãy kiểm tra bề mặt của lốp xem có các vạch báo mòn lốp xe hay không. Hãy kiểm tra các lốp có mòn đều không, ví dụ lốp bị mòn nghiêm trọng ở một bên lốp.
Hãy kiểm tra tình trạng của lốp dự phòng và áp suất lốp nếu chưa đảo lốp.



① Hoa lốp mới

② Hoa lốp mòn

③ Vạch báo mòn lốp xe

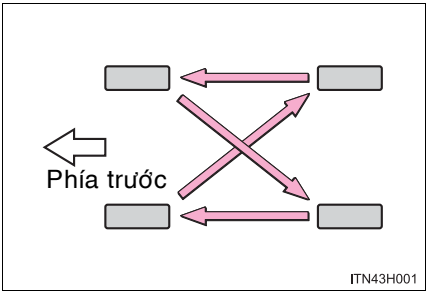
Vị trí của vạch báo mòn lốp xe được chỉ ra bởi ký hiệu "TWI" hoặc dấu "Δ"... được đúc trên thành bên của lốp.

Hãy thay lốp nếu vạch báo mòn lốp xuất hiện trên lốp.

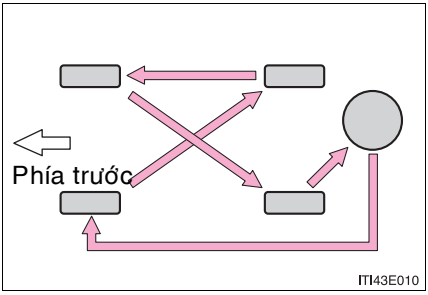
Đảo lốp

Hãy đảo lốp theo thứ tự như trên hình vẽ.

▶ Xe có lốp dự phòng khác loại với các lốp dùng trên xe



▶ Xe có lốp dự phòng cùng loại với các lốp dùng trên xe



Để các lốp được mòn đều và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đảo lốp sau mỗi 10,000 km.

n **Thời điểm thay lốp**

Nên thay lốp khi:

- Vạch báo mòn lốp xe xuất hiện trên lốp.
- Lốp xe đã bị hư hỏng như bị rách, rạn, nứt sâu tới mức làm lộ lớp gân vải hoặc lốp bị phồng lên cho thấy đã có hư hỏng bên trong lốp
- Lốp thường xuyên bị hết hơi hoặc không thể sửa chữa triệt để được do kích thước hay vị trí của vết cắt hoặc các hư hỏng khác

Nếu bạn không chắc chắn lắm, hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

n **Tuổi thọ của lốp**

Bạn nên yêu cầu kỹ thuật viên có tay nghề kiểm tra các lốp xe đã sản xuất trên 6 năm, kể cả khi chúng ít khi hoặc chưa được dùng tới, cũng như chưa thấy có hư hỏng gì cả.

n **Nếu chiều cao hoa lốp của lốp đi tuyết chỉ còn 4mm trở xuống**

Hiệu quả đi tuyết của lốp sẽ bị mất.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi kiểm tra hoặc thay lốp**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn.
Nếu không có thể gây hư hỏng cho các chi tiết của hệ thống truyền lực, cũng như các đặc tính sử dụng, dẫn đến nguy hiểm, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- Không sử dụng lẫn các lốp có nhãn hiệu, chủng loại, kiểu và dạng hoa lốp khác nhau.
  Ngoài ra, không dùng lẫn các lốp có độ mòn khác nhau quá nhiều.
- Không được sử dụng các lốp có kích cỡ khác với yêu cầu của Toyota.
- Không sử dụng lẫn các lốp có kết cấu khác nhau (bố ngang, bố chéo hay bố dọc).
- Không được sử dụng lẫn giữa các lốp đi trong mùa hè, lốp đi tuyết hoặc lốp sử dụng cho tất cả các mùa.
- Không sử dụng lại các lốp đã được dùng trên xe khác.
  Không sử dụng lại các lốp mà bạn không biết nó đã từng được sử dụng như thế nào.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi lái xe trên đường gồ ghề**

Hãy cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt hoặc có nhiều ổ gà.
Khi lái xe trên những điều kiện như vậy sẽ làm mất áp suất của lốp, làm giảm khả năng tải của lốp. Ngoài ra lái xe trên các đường gồ ghề cũng có thể làm bản thân lốp bị hư hỏng, cũng như làm hỏng vành và thân xe.

n **Nếu áp suất lốp thấp trong khi lái xe**

Không tiếp tục lái xe, nếu không lốp và/hoặc bánh xe có thể sẽ bị hỏng nặng.

Áp suất lốp

Hãy đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Nên kiểm tra áp suất lốp ít nhất một tháng một lần. Tuy nhiên, Toyota khuyến nghị cứ hai tuần bạn nên cho kiểm tra áp suất lốp một lần. (→P. 449)

n **Những hậu quả khi chạy xe với áp suất lốp không phù hợp**

Lái xe với áp suất lốp không phù hợp có thể sẽ gây ra những hậu quả sau:

- Tăng mức tiêu hao nhiên liệu
- Giảm tính tiện nghi trên xe và tính năng điều khiển kém
- Giảm tuổi thọ của lốp do mòn lốp
- Làm giảm độ an toàn
- Làm hỏng hệ thống truyền lực

Nếu một lốp nào đó thường xuyên phải bơm lại, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n **Hướng dẫn kiểm tra áp suất lốp**

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tuân theo các hướng dẫn sau:

- Chỉ kiểm tra áp suất khi lốp đã nguội.
  Nếu xe bạn đã được đỗ lại ít nhất 3 tiếng và quãng đường xe chạy là không quá 1.5 km, thì bạn có thể đo được chính xác áp suất của lốp xe.
- Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất.
  Sẽ rất khó để phán đoán xem áp suất lốp phù hợp chưa bằng cách quan sát.
- Sẽ là bình thường nếu áp suất lốp cao hơn sau khi lái xe do nhiệt được sinh ra trong lốp. Không giảm áp suất lốp ngay sau khi lái xe.
- Trọng lượng của người ngồi và hàng hóa phải được phân bổ sao cho xe được cân bằng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Duy trì áp suất lốp chuẩn là yêu cầu quan trọng để đảm bảo hoạt động an toàn của lốp**

Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.
Nếu không, các tình trạng sau sẽ có thể xuất hiện và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Lốp bị mòn nhiều
- Lốp mòn không đều
- Khó điều khiển xe
- Có thể dẫn tới nổ lốp do lốp xe bị quá nhiệt
- Rò khí giữa lốp và vành
- Vành bị biến dạng và/hoặc hỏng lốp
- Lốp xe rất dễ bị hư hỏng khi lái xe (do đường xấu, do các chỗ nối bị giãn, do các cạnh sắc trên đường...)

⚠ CHÚ Ý

n **Khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp**

Hãy chú ý lắp lại nắp van khí của lốp.
Nếu nắp van chưa được lắp, bụi bẩn và hơi ẩm có thể lọt vào bên trong van, gây ra rò khí, dẫn đến giảm áp suất lốp.

Vành xe

Nếu một vành xe đã bị cong, nứt hoặc bị ăn mòn nặng, thì vành xe đó nên được thay thế. Nếu không lốp xe có thể sẽ bị long ra khỏi vành và dẫn đến mất lái.

Chọn loại vành xe

Khi thay thế vành xe, hãy đặc biệt chú ý chọn loại vành xe có cùng tải trọng, đường kính, chiều rộng và khoảng cách bù với vành xe cũ.*.

Hãy yêu cầu đại lý Toyota thay vành xe giúp bạn.

*: Thuật ngữ hay dùng là "offset".

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng:

- Các vành xe không cùng kích cỡ hoặc chủng loại
- Các vành xe đã qua sử dụng
- Các vành xe bị cong đã được nắn lại

Các chú ý với vành nhôm (nếu có)

- Chỉ sử dụng các đai ốc lốp của Toyota và cờ lê được thiết kế riêng cho vành nhôm.
- Khi đảo lốp, sửa chữa hoặc thay lốp, hãy kiểm tra các đai ốc lốp để đảm bảo chúng vẫn được bắt chặt sau khi đi được 1600km.
- Hãy cẩn thận không làm hỏng các vành nhôm khi sử dụng xích quấn lốp.
- Chỉ sử dụng đối trọng cân bằng chính hiệu của Toyota hoặc loại tương đương và búa nhựa hoặc búa cao su khi cân bằng bánh xe.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi thay vành xe**

- Không sử dụng các vành xe có kích cỡ khác với các tiêu chuẩn được ghi trong cuốn hướng dẫn sử dụng này, nếu không có thể sẽ dẫn tới bị mất lái.
- Không được sử dụng lốp có săm để khắc phục tình trạng vành xe bị hở bởi loại vành này được thiết kế riêng cho loại lốp không săm. Nếu không có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lắp đai ốc lốp**

- Hãy đảm bảo rằng phía đầu côn của đai ốc lốp hướng vào phía trong khi lắp đai ốc lốp. (→P. 411) Nếu bạn lắp đai ốc lốp với phía mặt côn hướng ra ngoài có thể sẽ làm vỡ bánh xe và có thể làm cho bánh xe bị tuột ra khi lái xe, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông hoặc đai ốc lốp. Dầu và mỡ có thể làm cho đai ốc lốp bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hơn nữa, dầu mỡ có thể làm đai ốc lốp bị lỏng và làm bánh xe rơi ra, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Hãy lau sạch dầu, mỡ ra khỏi các bu lông hoặc đai ốc lốp khi lắp.

n **Không sử dụng các vành hỏng**

Không sử dụng các lốp bị nứt hoặc biến dạng.
Nếu không, các lốp có thể bị rò rỉ khí trong khi lái xe và dẫn đến tai nạn.

Bộ lọc điều hòa không khí/lưới lọc khí*

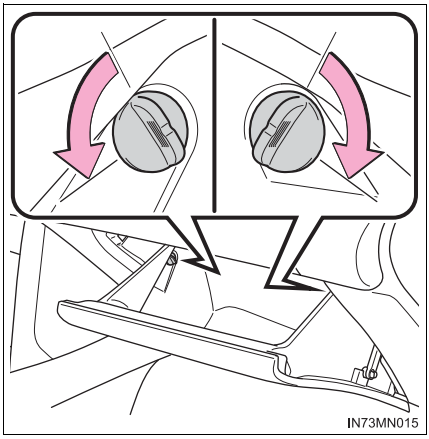
Cần phải thường xuyên vệ sinh (xe có lưới lọc không khí) hoặc thay thế (xe có bộ lọc điều hòa không khí) bộ lọc điều hòa không khí/lưới lọc khí để đảm bảo hiệu quả hoạt động của hệ thống điều hòa không khí.

Phương pháp tháo

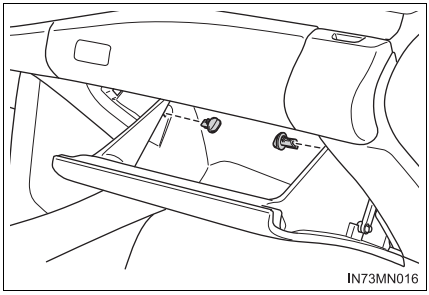
▶ Bộ lọc điều hòa

1 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK".
Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy tắt công tắc động cơ.

2 Mở ngăn đựng găng tay. Xoay các vấu hãm như trong hình minh họa.

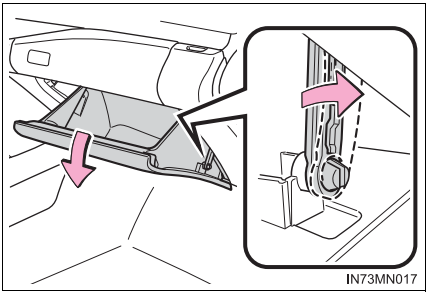


3 Kéo các vấu hãm ra.

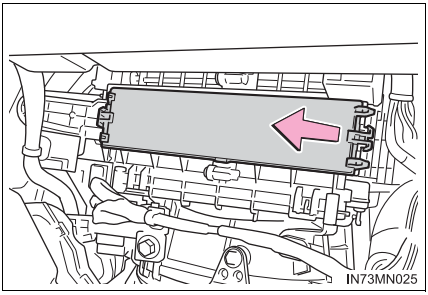


*: Nếu có

4 Kéo thanh hãm (nếu có) ra như trong hình minh họa sau đó tháo ngăn đựng găng tay ra.

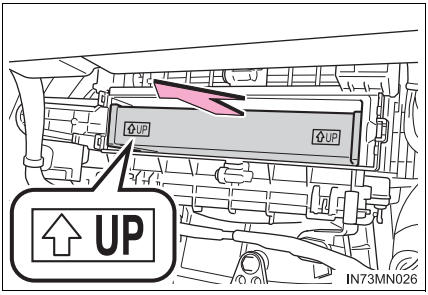


5 Tháo nắp bộ lọc.



6 Tháo bộ lọc điều hòa ra và thay bộ lọc mới.

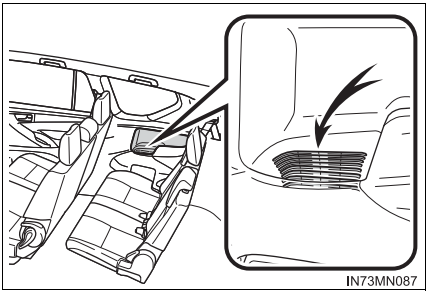
Dấu "↑UP" trên bộ lọc phải được đặt hướng lên trên.



▶ Lưới lọc khí vào

Lưới lọc khí được gắn ở lưới che đường khí nạp ở phía bên phải của tai xe sau.

Không thể tháo rời lưới che đường khí nạp ra khỏi xe được.



Phương pháp vệ sinh (xe có lưới lọc gió)

1 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Chuyển công tắc động cơ về vị trí “LOCK”.

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Tắt công tắc động cơ.

2 Hãy quan sát lưới lọc gió xem có bị hư hỏng không, sau đó hút sạch bụi bẩn trên lưới bằng máy hút bụi nếu cần thiết.

---

n **Chu kỳ thay thế (xe có bộ lọc điều hòa không khí)**

Hãy kiểm tra và thay bộ lọc điều hoà theo lịch bảo dưỡng. Có thể bạn sẽ phải cho thay bộ lọc điều hòa sớm hơn khi xe chạy ở những khu vực nhiều bụi bẩn hoặc có mật độ lưu thông cao. (→P. 298)

n **Nếu khí thổi ra từ cửa gió bị suy giảm đáng kể**

Bộ lọc có thể đã bị tắc. Hãy kiểm tra bộ lọc và thay thế chúng nếu cần thiết.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi sử dụng hệ thống điều hòa**

Hãy đảm bảo rằng bộ lọc đã được lắp lại.
Sử dụng hệ thống điều hòa với bộ lọc đã tháo ra sẽ có thể làm hỏng hệ thống điều hòa.

Pin của điều khiển từ xa/ chìa khóa điện tử*

Hãy thay pin mới nếu nó đã bị hết điện.

Bạn sẽ cần sử dụng đến những hạng mục sau:

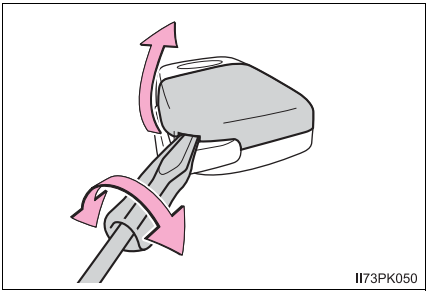
- Tô vít đầu dẹt
- Tô vít đầu dẹt loại nhỏ
- Pin lithium
  Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: CR1620
  Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: CR2032

Thay pin

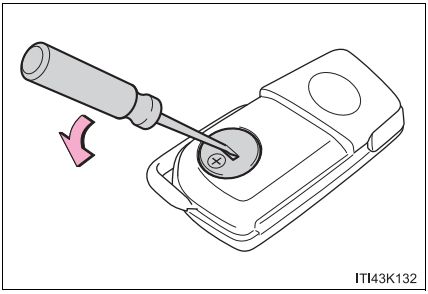
▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

1 Tháo nắp che.

Để tránh làm hỏng chìa, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



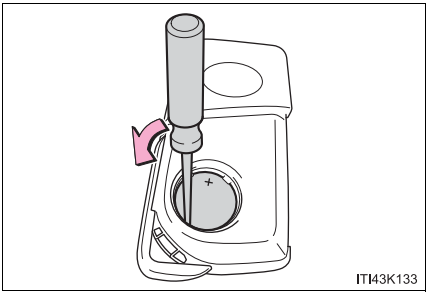
2 Tháo nắp che pin.



*: Nếu có

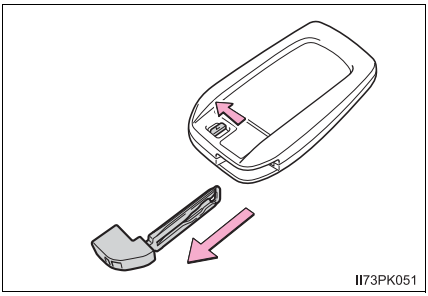
3 Tháo pin đã bị hết điện ra.

Lắp pin mới vào với cực "+" hướng lên trên.



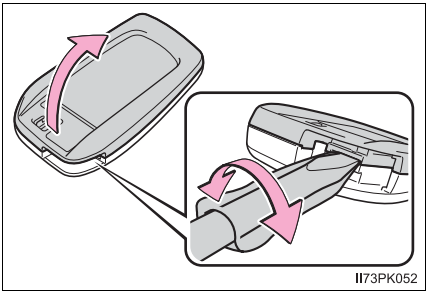
▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

1 Rút chìa khóa cơ ra.



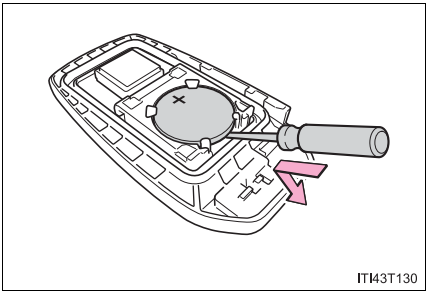
2 Tháo nắp che.

Để tránh làm hỏng chìa, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



3 Tháo pin đã bị hết điện ra.

Lắp pin mới vào với cực "+" hướng lên trên.



n **Sử dụng pin Lithium**

Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: CR1620

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: CR2032

- Bạn có thể mua pin tại đại lý Toyota, các cửa hàng đồng hồ hoặc cửa hàng bán máy ảnh.
- Hãy sử dụng loại pin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Quy trình tiêu hủy pin cũng phải được tiến hành theo quy định của địa phương.

n **Khi chìa khóa điện tử bị hết điện**

Những hiện tượng sau sẽ có thể xuất hiện:

- Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (nếu có) và hệ thống điều khiển từ xa sẽ không hoạt động chính xác.
- Phạm vi điều khiển sẽ bị thu hẹp lại.

⚠ CẢNH BÁO

n **Lưu ý đối với ắc quy**

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không được nuốt pin. Nếu không, có thể sẽ gây bỏng.
- Pin kiểu đồng xu hoặc kiểu khuy áo được sử dụng trong điều khiển từ xa/chìa khóa điện tử. Nếu nuốt phải pin, có thể xảy ra bỏng do phản ứng hóa học trong ít nhất 2 giờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Hãy để pin mới hoặc pin đã tháo ra khỏi tầm tay của trẻ em.
- Nếu không thể đóng chắc được nắp, thì không sử dụng điều khiển từ xa/chìa khóa điện tử nữa và cất chìa khóa ở nơi mà trẻ em không thể với tới được, sau đó liên hệ với đại lý của Toyota.
- Nếu vô tình nuốt phải pin hoặc để pin lọt vào trong cơ thể người, hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.

n **Để tránh gây nổ ắc quy hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí có thể gây cháy**

- Hãy thay pin mới cùng loại. Nếu sử dụng sai loại pin, có thể gây nổ.
- Không được để pin ở những nơi có áp suất rất thấp do độ cao hoặc nhiệt độ rất cao.
- Không được đốt, đập vỡ hoặc cắt pin.

⚠ CHÚ Ý

n **Để hệ thống làm việc bình thường sau khi thay pin**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn:

- Luôn luôn giữ tay khô ráo khi làm việc.
  Hơi ẩm có thể làm cho pin bị han rỉ.
- Không chạm vào hoặc thay đổi vị trí của các chi tiết bên trong điều khiển từ xa.
- Không được bẻ cong các điện cực pin.

Kiểm tra và thay cầu chì

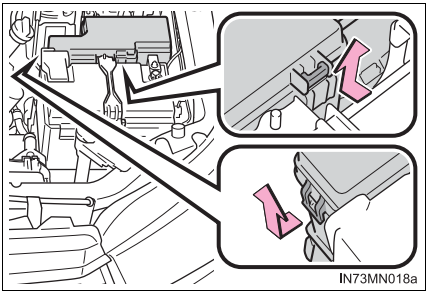
Nếu một trong các thiết bị điện không làm việc thì có thể đã có một cầu chì nào đó bị cháy. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì nếu cần thiết.

1 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Chuyển công tắc động cơ về vị trí “LOCK”.
Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Tắt công tắc động cơ.

2 Mở nắp hộp cầu chì.

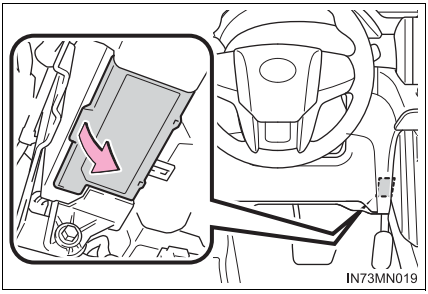
▶ Trong khoang động cơ

Hãy kéo tai hãm ra và kéo móc hãm rồi tháo nắp hộp cầu chì.



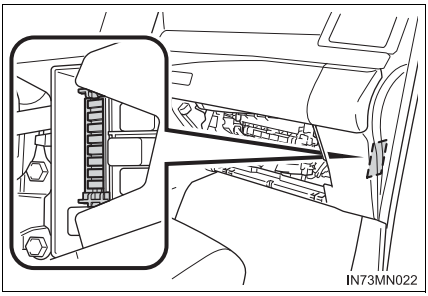
▶ Phía dưới bảng táp lô

Tháo nắp che.



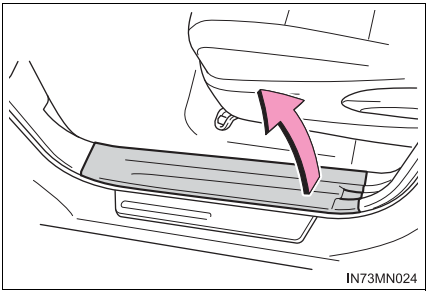
▶ Phía sau bảng táp lô

Tháo ngăn đựng găng tay (→P. 343).

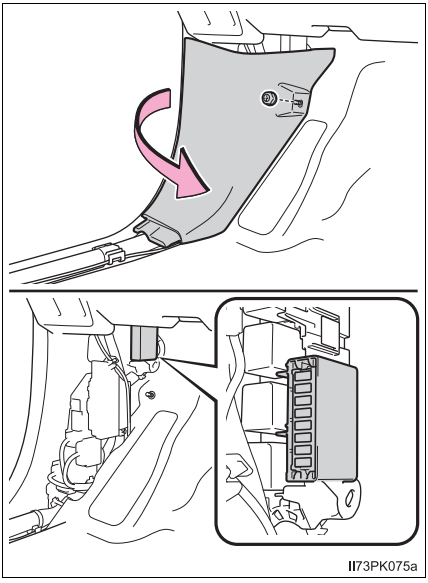


▶ Phía sau tấm ốp bên của tấm vách ngăn

Tháo tấm ốp bậu cửa phía người lái.

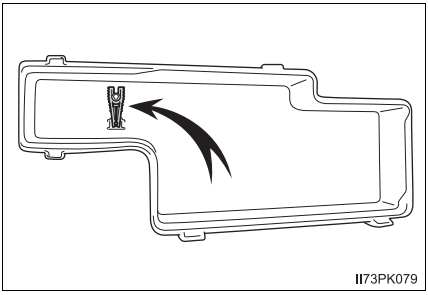


Tháo đai ốc và tháo tấm ốp bên của tấm vách ngăn.



3 Tháo cầu chì.

Chỉ có thể tháo cầu chì kiểu A bằng dụng cụ tháo cầu chì.



4 Hãy kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.

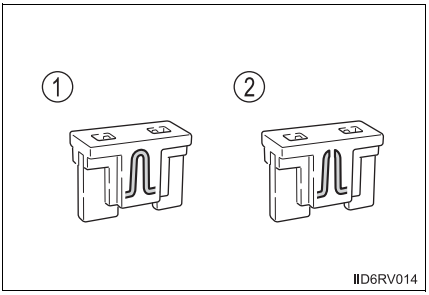
① Cầu chì bình thường

② Cầu chì bị cháy

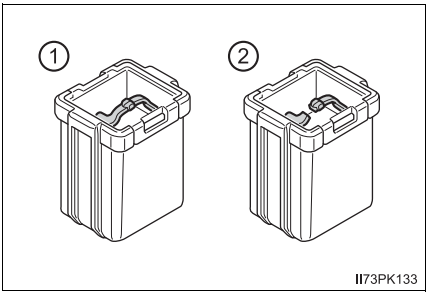
Kiểu A, B, C và D:
Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

Kiểu E:
Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

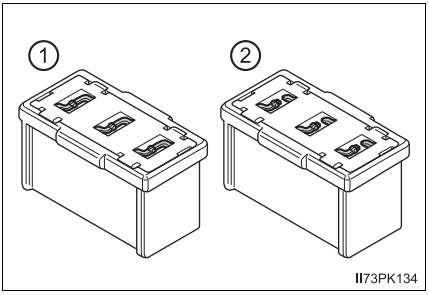
▶ Kiểu A



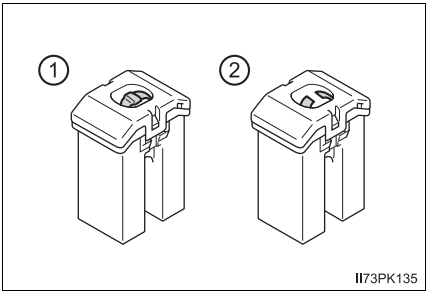
▶ Kiểu B



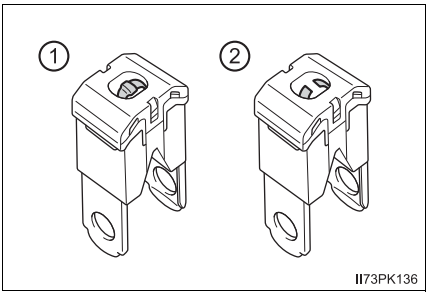
▶ Kiểu C



▶ Kiểu D



▶ Kiểu E


1
2
II73PK136

n **Sau khi thay cầu chì**

- Nếu các đèn không sáng sau khi thay cầu chì, thì có thể một bóng đèn nào đó cần phải thay thế. (→P. 356)
- Nếu cầu chì lại bị cháy, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n **Nếu mạch điện bị quá tải**

Các cầu chì được thiết kế để bị cháy để bảo vệ các dây điện bên trong khỏi bị hỏng.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh làm hư hỏng hệ thống và gây ra cháy xe**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể hư hỏng cho xe, dẫn đến hỏa hoạn hoặc bị thương.

- Không bao giờ sử dụng cầu chì có cường độ dòng lớn hơn quy định, hoặc sử dụng các vật khác thay cho cầu chì.
- Luôn luôn sử dụng cầu chì chính hiệu của Toyota hoặc tương đương. Không bao giờ được thay thế cầu chì bằng dây điện, kể cả trong trường hợp thay tạm.
- Không sửa đổi các cầu chì hoặc hộp cầu chì.

⚠ CHÚ Ý

n **Trước khi thay cầu chì**

Hãy xác định nguyên nhân hư hỏng và tiến hành sửa chữa tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

Bóng đèn

Bạn có thể tự thay thế một số loại bóng đèn sau. Tùy thuộc vào loại bóng đèn mà thao tác có thể sẽ khó khăn hoặc đơn giản. Để tránh làm hỏng các thiết bị, chúng tôi khuyên bạn nên cho thay bóng đèn ở đại lý Toyota.

Chuẩn bị để thay thế bóng đèn

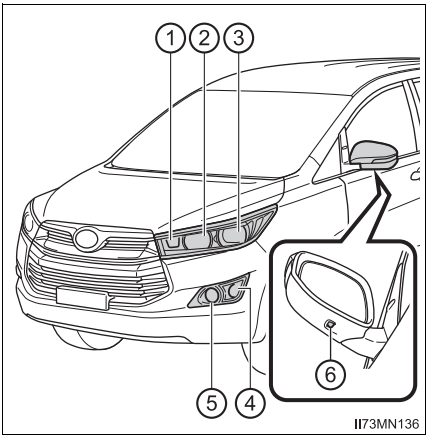
Kiểm tra công suất của bóng đèn cần thay. (→P. 450)

Vị trí bóng đèn

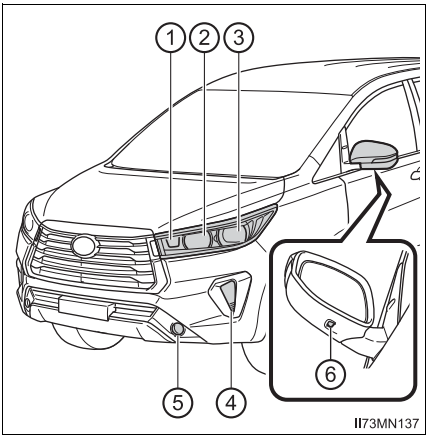
Thiết kế và vị trí của các đèn bên ngoài có thể sẽ thay đổi theo cấp độ của xe, vv...

n **Phía trước**

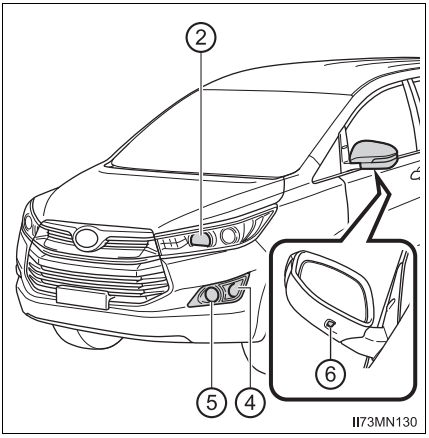
▶ Đèn pha Halogen và kiểu cản trước A



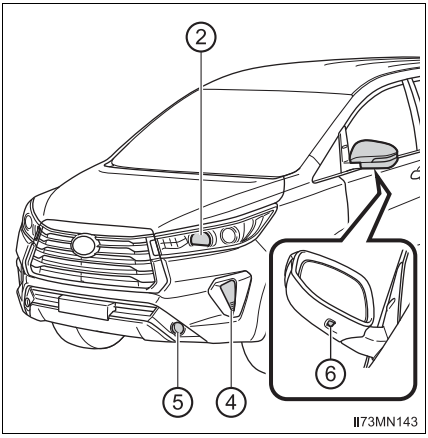
▶ Đèn pha Halogen và kiểu cản trước B



▶ Đèn pha LED và kiểu cản trước A



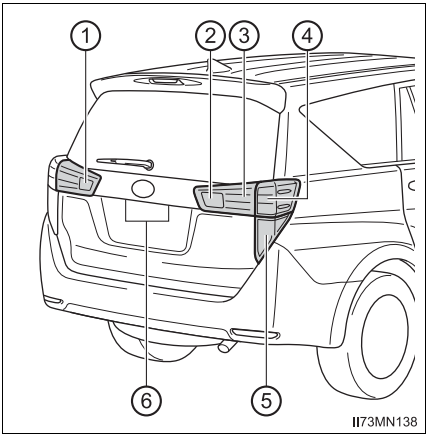
▶ Đèn pha LED và kiểu cản trước B



① Đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)
② Đèn pha (chiếu xa)
③ Đèn pha chiếu gần (nếu có)
④ Đèn xi nhan trước
⑤ Đèn sương mù Halogen phía trước (nếu có)
⑥ Đèn soi chân phía ngoài xe (nếu có)

n **Phía sau**

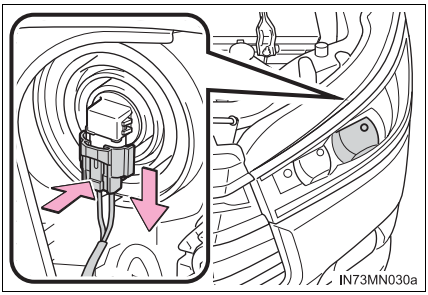
① Đèn lùi
② Đèn sương mù phía sau (nếu có) hoặc đèn lùi
③ Đèn hậu (nếu có)
④ Đèn phanh/đèn hậu
⑤ Đèn xi nhan sau
⑥ Đèn soi biển số



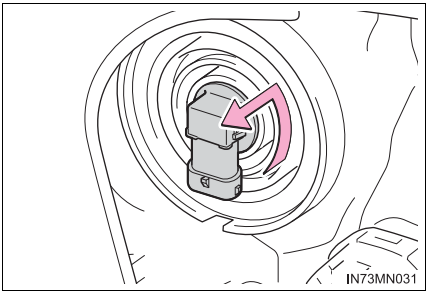
Thay bóng đèn

n Đèn pha chiếu gần (đèn pha halogen)

1 Rút giắc trong khi ấn vào lẫy nhả khóa giắc.

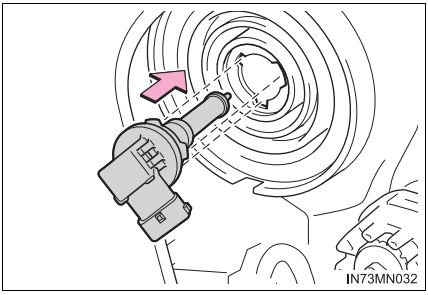


2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.

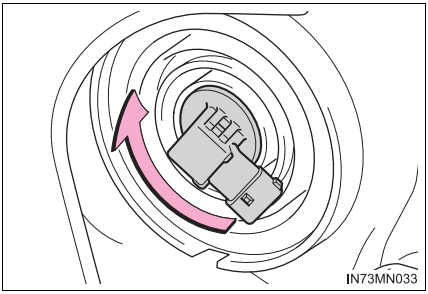


3 Thay bóng đèn và lắp đui đèn.

Gióng thẳng 3 tai bắt của bóng đèn vào vị trí lắp, sau đó lắp bóng đèn vào.

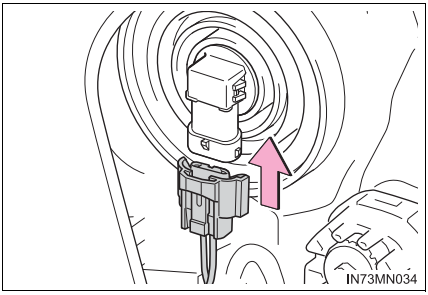


4 Vặn và cố định đui đèn.



5 Lắp giắc nối.

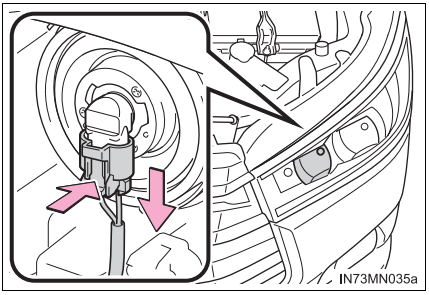
Lắc nhẹ đui đèn để kiểm tra xem đui đèn có bị lỏng không, bật đèn pha một lần và quan sát chắc chắn rằng không có ánh sáng nào lọt qua rãnh khuyết.



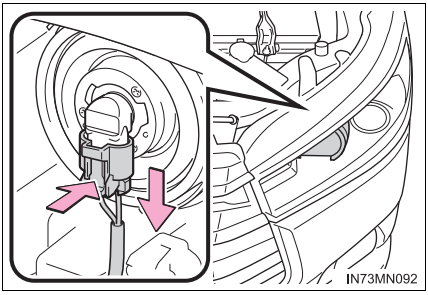
n **Đèn pha (chiếu xa)**

1 Rút giắc trong khi ấn vào lẫy nhả khóa giắc.

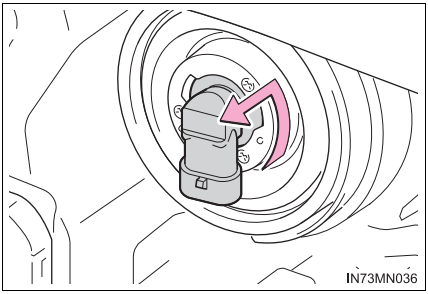
▶ Đèn pha halogen



▶ Đèn pha LED

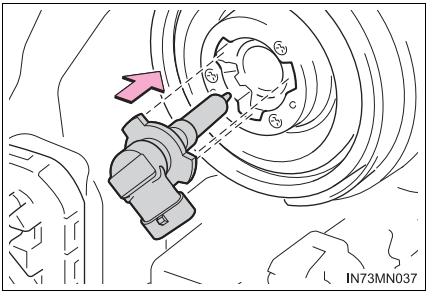


2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.

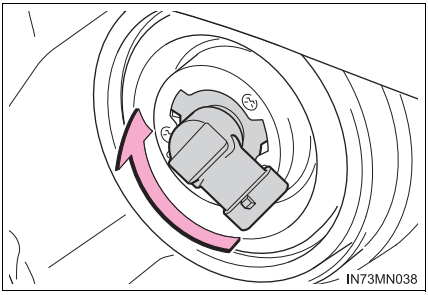


3 Thay bóng đèn và lắp đui đèn.

Gióng thẳng 3 tai bắt của bóng đèn vào vị trí lắp, sau đó lắp bóng đèn vào.

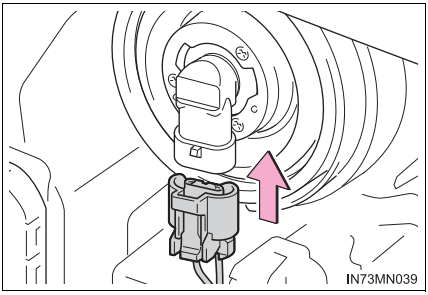


4 Vặn và cố định đui đèn.



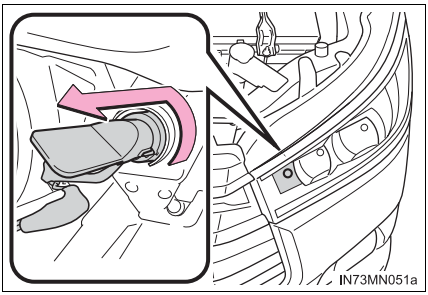
5 Lắp giắc nối.

Lắc nhẹ đui đèn để kiểm tra xem đui đèn có bị lỏng không, bật đèn pha một lần và quan sát chắc chắn rằng không có ánh sáng nào lọt qua rãnh khuyết.

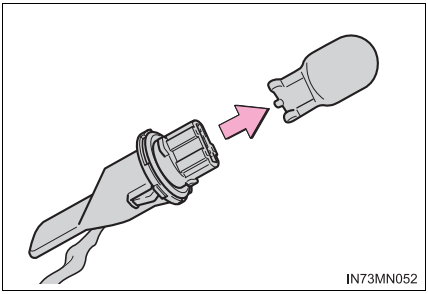


n Đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (đèn pha halogen)

1 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



2 Tháo bóng đèn.

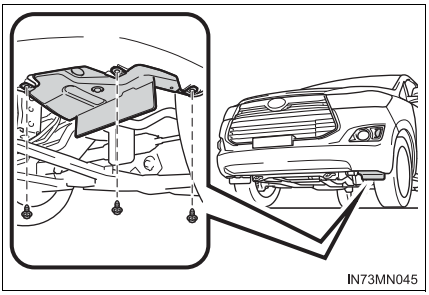


3 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

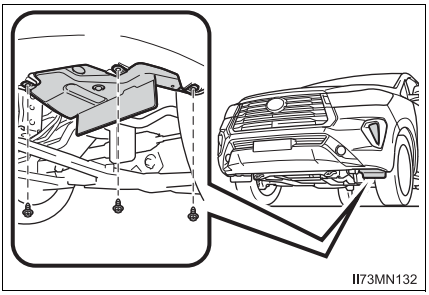
n **Đèn xi nhan trước**

1 Tháo các vít.

▶ Xe có kiểu cản trước A

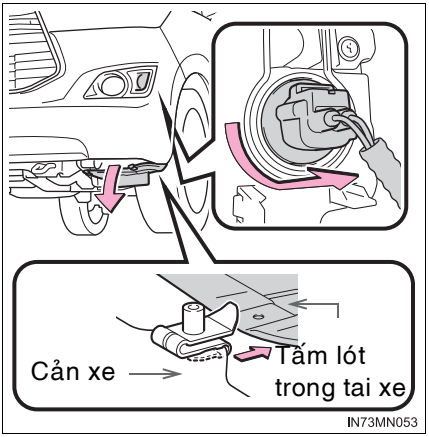


▶ Xe có kiểu cản trước B

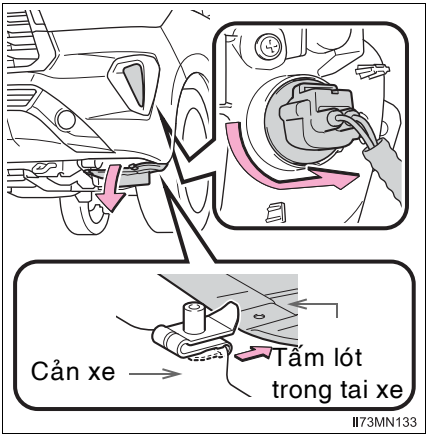


2 Kéo tấm lót phía trong tai xe xuống và vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.

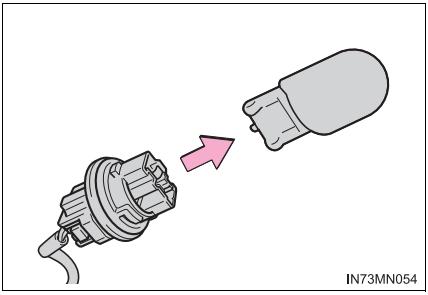
▶ Xe có kiểu cản trước A



▶ Xe có kiểu cản trước B



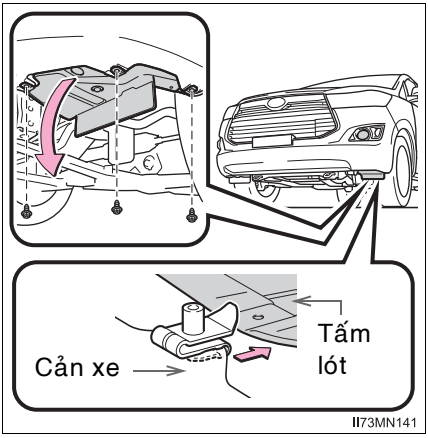
3 Tháo bóng đèn.



4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

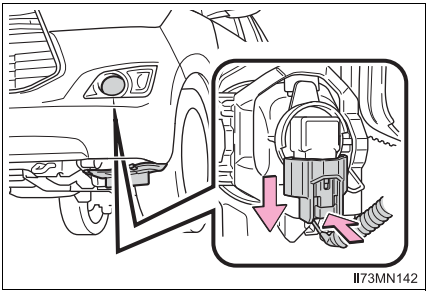
n Đèn sương mù phía trước Halogen (nếu có)

1 Xe có kiểu cản trước A: Tháo các vít và kéo tấm lót trong tai xe xuống.

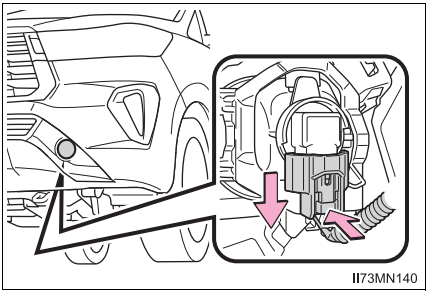


2 Rút giắc trong khi ấn vào lẫy nhả khóa giắc.

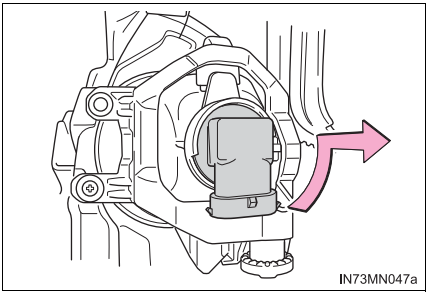
▶ Xe có kiểu cản trước A



▶ Xe có kiểu cản trước B

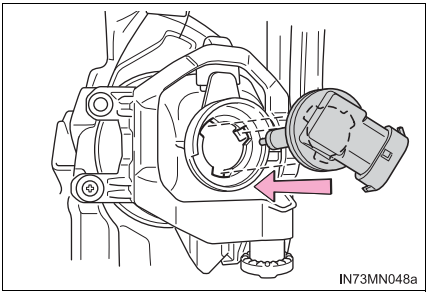


3 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.

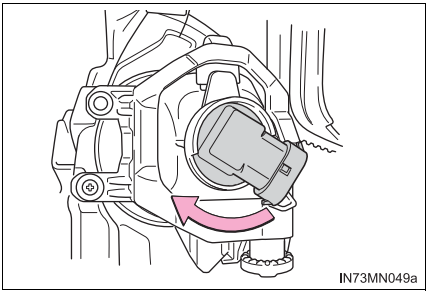


4 Thay bóng đèn và lắp đui đèn.

Gióng thẳng 3 tai bắt của bóng đèn vào vị trí lắp, sau đó lắp bóng đèn vào.

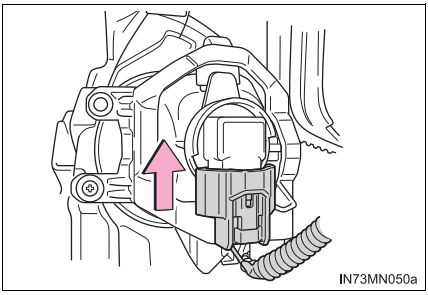


5 Vặn và cố định đui đèn.



6 Lắp giắc nối.

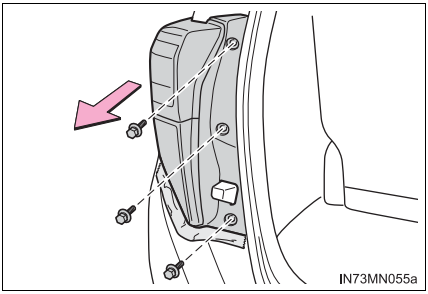
Lắc nhẹ đui đèn để kiểm tra xem đui đèn có bị lỏng không, bật đèn sương mù phía trước và xác nhận rằng ánh sáng không bị lọt qua rãnh khuyết.



7 Khi lắp tấm lót phía trong tai xe và các vít, hãy thực hiện ngược lại với quy trình tháo bước 1 và 2.

n Đèn phanh/đèn hậu và đèn xi nhan sau

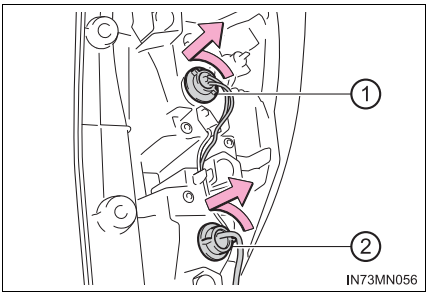
1 Dán băng dính, vv.. vào dưới cản xe, sau đó tháo các vít và tháo bộ đèn.



2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.

① Đèn phanh/đèn hậu

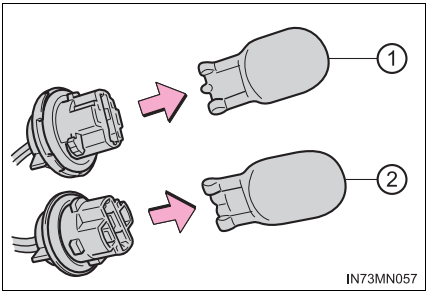
② Đèn xi nhan sau



3 Tháo bóng đèn.

① Đèn phanh/đèn hậu

② Đèn xi nhan sau

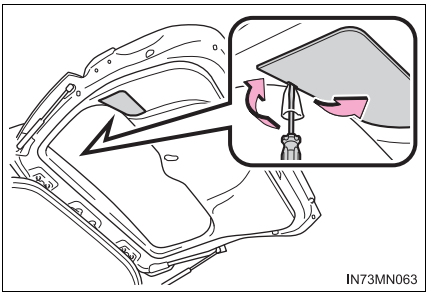


4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n **Đèn hậu (nếu có), đèn lùi hoặc đèn sương mù phía sau (nếu có)**

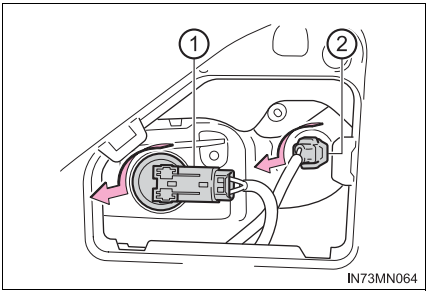
1 Mở cửa hậu xe và tháo nắp che.

Để tránh làm hỏng, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



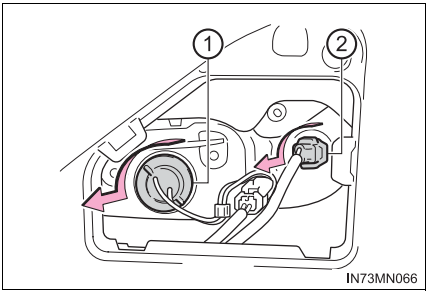
2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.

▶ Đèn hậu và đèn lùi



① Đèn lùi
② Đèn hậu

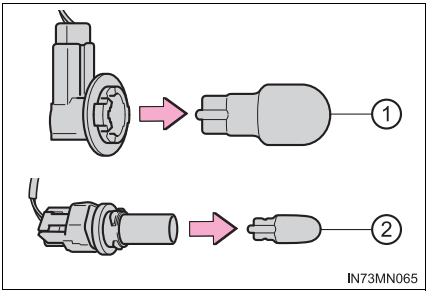
▶ Đèn hậu và đèn sương mù phía sau



① Đèn sương mù phía sau
② Đèn hậu

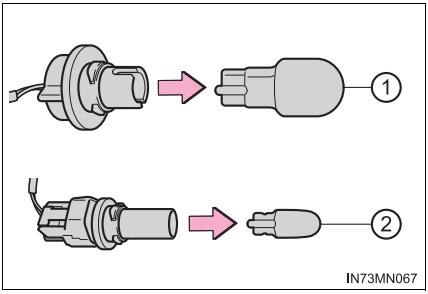
3 Tháo bóng đèn.

▶ Đèn hậu và đèn lùi



① Đèn lùi
② Đèn hậu

▶ Đèn hậu và đèn sương mù phía sau



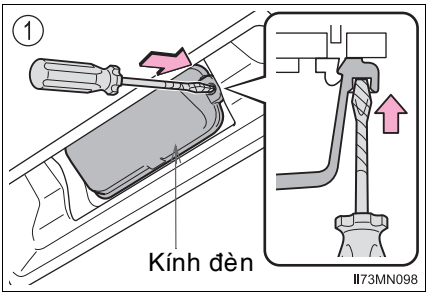
① Đèn sương mù phía sau
② Đèn hậu

4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n Đèn soi biển số

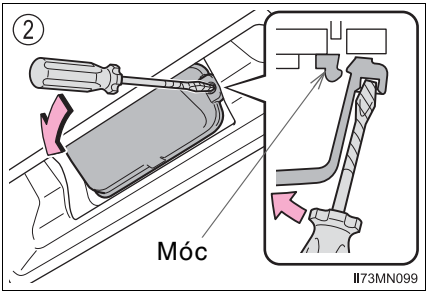
1 Tháo kính đèn.

① Cắm một tô vít đầu dẹt nhỏ vào một trong hai lỗ bên phải hoặc bên trái của kính đèn.

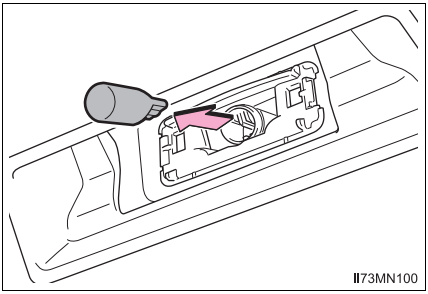


② Ấn tô vít ra hai bên theo hướng của mũi tên trên hình vẽ, nhả khớp móc, và sau đó tháo kính đèn.

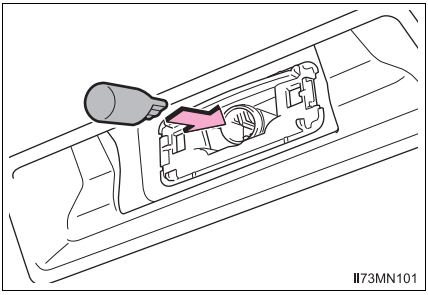
Để tránh làm hỏng xe, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



2 Tháo bóng đèn.



3 Lắp một bóng đèn mới.

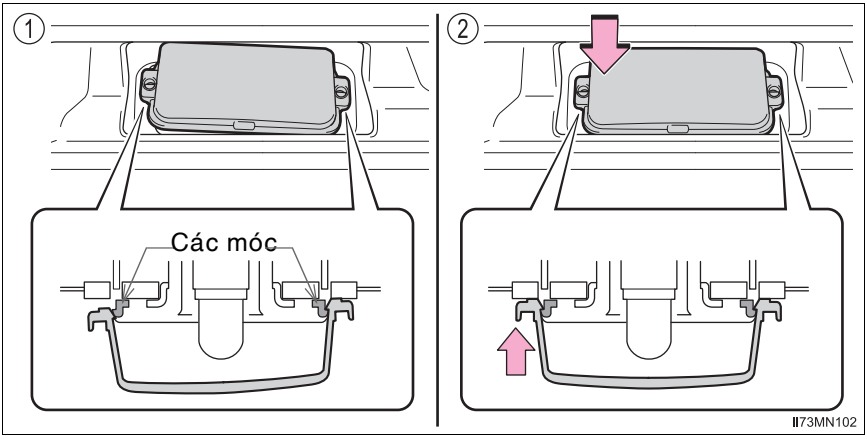


4 Lắp các kính đèn.

① Cố định các kính đèn vào các móc hoặc bên phải hoặc bên trái.

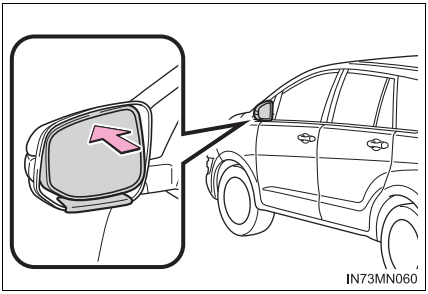
② Hãy ấn kính đèn vào đúng vị trí.

Sau khi lắp, xác nhận rằng kính đèn đã được lắp chính xác bằng cách kéo nhẹ.



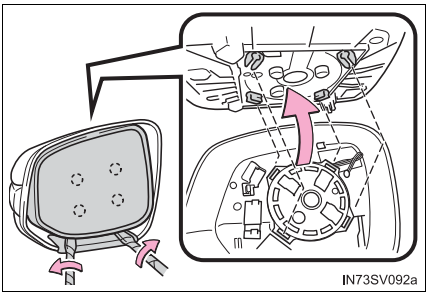
n Đèn soi chân bên ngoài xe (nếu có)

1 Hãy ấn vào mép trên của gương chiếu hậu bên ngoài xe để nghiêng mặt gương lên trên, dán băng dính bảo vệ vào phần phía dưới của nắp che gương.

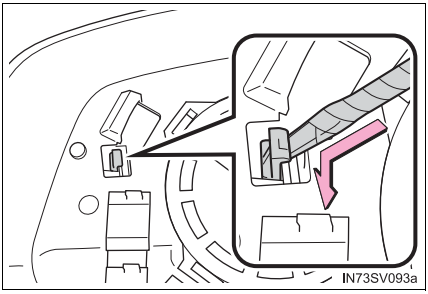

IN73MN060

2 Sử dụng 2 tô vít đầu dẹt có bọc băng dính ở đầu, và tháo các tai hãm phía sau gương.

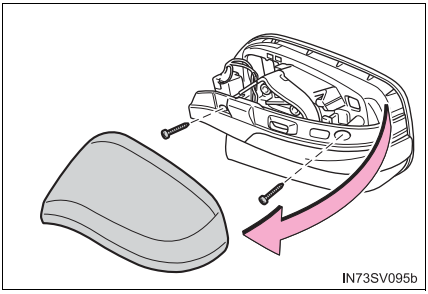
Hãy nạy gương về phía bạn, và nhả khớp 2 tai hãm đồng thời.
Hãy thao tác thật cẩn thận để không làm rơi mặt gương.


IN73SV092a

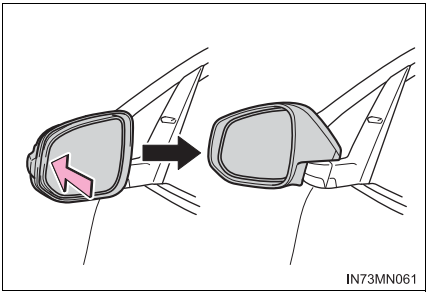
3 Nhả tai hãm như trên hình minh họa.


IN73SV093a

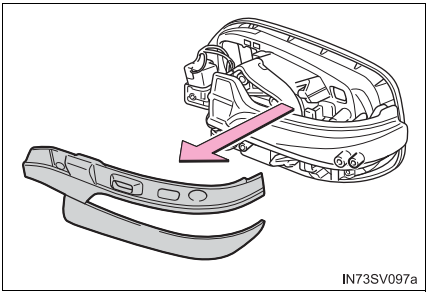
4 Tháo nắp che phía trên của gương và tháo các vít.


IN73SV095b

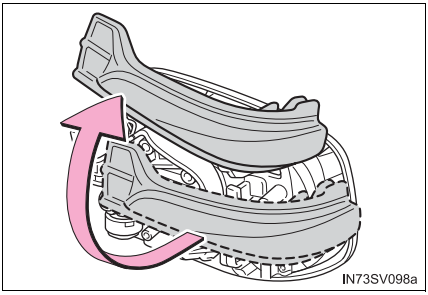
5 Đẩy gương về phía trước.



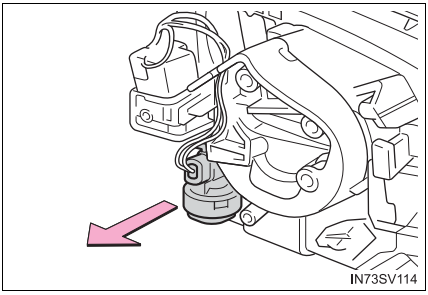
6 Tháo nắp che phía dưới.



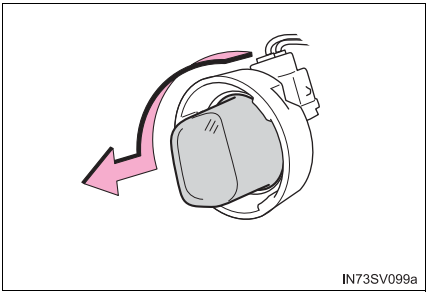
7 Tháo kính đèn xi nhan bên.



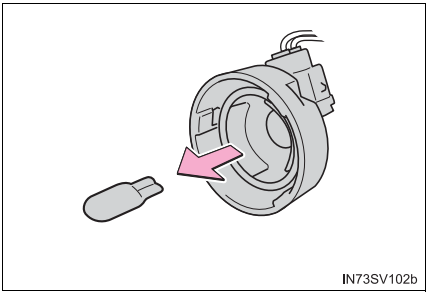
8 Tháo đui đèn.



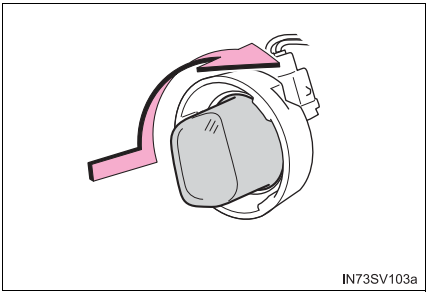
9 Xoay nắp che ngược chiều kim đồng hồ rồi tháo ra.



10 Tháo bóng đèn.

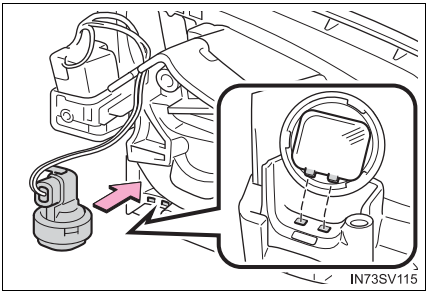


11 Sau khi lắp bóng đèn mới, hãy xoay nắp theo chiều kim đồng hồ.



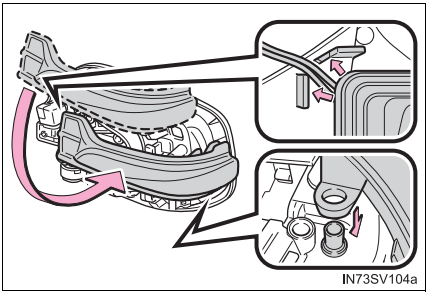
12 Lắp đui đèn.

Hãy gài hai vấu hãm (phía bên trái) hoặc một vấu hãm (phía bên phải) vào các lỗ.

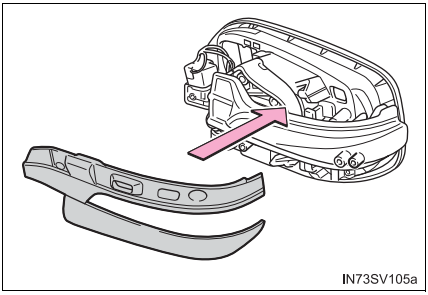


13 Lắp kính đèn xi nhan bên.

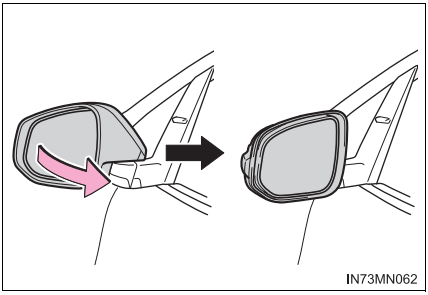
Hãy lắp phần nhô lên vào lỗ trên kính đèn và gióng thẳng phần góc của kính đèn với tấm định vị như trên hình minh họa.



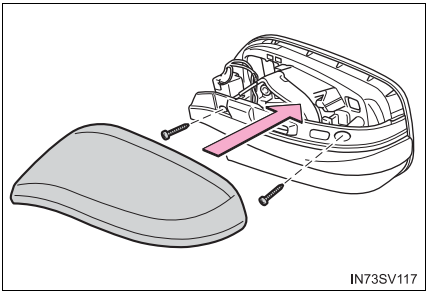
14 Lắp nắp che phía dưới.



15 Trả gương về vị trí ban đầu.



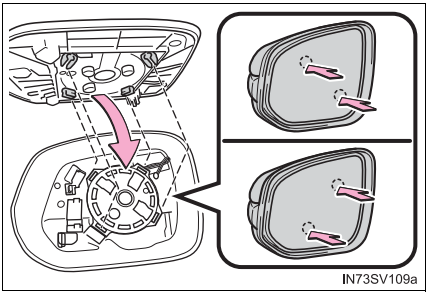
16 Lắp các vít và nắp che phía trên.



17 Gióng thẳng các tai hãm và cố định gương bằng cách ấn lên từng cặp tai hãm đối diện theo đường chéo theo thứ tự.

Hãy đảm bảo gài các tai hãm theo đúng thứ tự như trong hình vẽ và ấn gương vào cho đến khi nghe thấy một tiếng tách.

Nếu bạn không nghe thấy tiếng tách thì không được cố ấn các tai hãm. Hãy tháo gương ra và kiểm tra xem các tai hãm đã gióng thẳng chưa.



n **Thay các bóng đèn sau**

Nếu một trong các bóng đèn dưới đây bị cháy, hãy yêu cầu đại lý Toyota thay bóng đèn giúp bạn.

- l Đèn pha chiếu gần (các đèn pha LED)
- l Đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (đèn pha LED)
- l Đèn xi nhan bên
- l Đèn sương mù phía trước LED (nếu có)
- l Đèn phanh trên cao

n Đèn LED

Đèn pha chiếu gần (đèn pha LED), đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (đèn pha LED), đèn xi nhan bên, đèn sương mù phía trước kiểu đèn LED (nếu có), đèn phanh trên cao có cấu tạo từ rất nhiều đèn LED. Nếu có bất kỳ một bóng đèn LED nào đó bị cháy, hãy mang xe đến đại lý Toyota để thay thế.

n Khi có nước đọng bên trong kính đèn

Nếu hơi nước chỉ đọng tạm thời bên trong kính đèn pha thì đó cũng là hiện tượng bình thường. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để có thêm thông tin khi gặp các tình trạng sau:

- Khi có giọt nước lớn đọng lại bên trong kính đèn.
- Nước đọng lại bên trong đèn pha.

⚠ CẢNH BÁO

n Thay bóng đèn

- Hãy tắt đèn. Không thay bóng đèn ngay sau khi tắt đèn.
  Bóng đèn có thể rất nóng và có thể làm bạn bị bỏng.
- Không chạm vào phần vỏ kính của bóng đèn bằng tay trần. Khi bắt buộc phải giữ vào phần kính của bóng đèn, hãy sử dụng và giữ bằng một khăn khô sạch để tránh hơi ẩm và dầu dính lên bóng đèn.
  Nếu bóng đèn bị trầy xước hoặc bị đánh rơi, nó có thể sẽ bị cháy hoặc vỡ.
- Hãy lắp chắc chắn các bóng đèn và các chi tiết đi kèm để đảm bảo rằng bóng đèn đã được lắp một cách chắc chắn. Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng do nhiệt độ cao, hỏa hoạn hoặc do nước lọt vào các chi tiết của đèn pha. Nó có thể sẽ làm hỏng đèn pha hoặc gây ra tình trạng ngưng tụ hơi nước bên trong kính đèn.
- Không cố sửa chữa hoặc tháo các bóng đèn, giắc nối, mạch điện hoặc các chi tiết liên quan.
  Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do điện giật.

n Để tránh hư hỏng hoặc hỏa hoạn

- Hãy đảm bảo rằng các bóng đèn đã được gài hết cỡ và được khóa chắc lại.
- Hãy kiểm tra công suất của bóng đèn trước khi lắp để tránh gây ra hỏng hóc.

⚠ CHÚ Ý

n Khi thay các bóng đèn soi chân phía ngoài

Nếu cửa sổ phía trước gây cản trở tới thao tác thay thế của bạn, hãy mở cửa sổ phía bạn đang làm việc để có đủ không gian thao tác. Nếu tiếp tục làm việc trong không gian chật hẹp có thể làm xước xe.

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp.....378

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....379

Nếu xe bị ngập nước hoặc đang ở trên đường nước đang dâng lên 381

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo 383

Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường.... 388

Hệ thống cắt bơm nhiên liệu (chỉ động cơ xăng) . 389

Bình cứu hỏa 390

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu ... 391

Nếu xuất hiện một thông điệp cảnh báo..... 398

Nếu xe bị xịt lốp..... 403

Nếu động cơ không khởi động được..... 416

Nếu chìa khóa điện tử hoạt động không chính xác (Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)..... 418

Nếu ắc quy bị hết điện ... 421

Nếu xe quá nhiệt 426

Nếu xe bị hết nhiên liệu và động cơ ngừng hoạt động (chỉ với động cơ diesel). 429

Nếu xe bị sa lầy..... 430

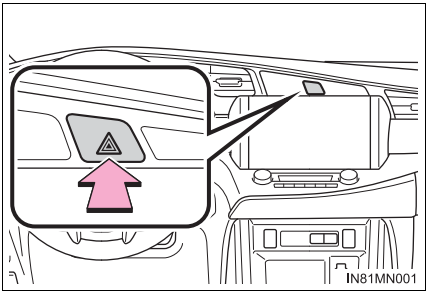
Đèn nháy khẩn cấp

Các đèn nháy khẩn cấp được sử dụng để cảnh báo các lái xe khác khi xe bạn đang dừng trên đường do hư hỏng...

Hãy ấn công tắc này.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy.

Để tắt đèn nháy khẩn cấp, hãy ấn công tắc này một lần nữa.



n **Đèn nháy khẩn cấp**

Ắc quy có thể sẽ bị hết điện nếu bạn bật đèn nháy khẩn cấp trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, khi không thể dừng xe theo cách thông thường, hãy dừng xe theo quy trình sau:

1 Bình tĩnh đặt cả hai chân lên bàn đạp phanh và đạp mạnh bàn đạp phanh xuống.

Không nhấp phanh nhiều lần vì nó sẽ làm tăng lực đạp phanh cần thiết để giảm tốc độ xe.

2 Chuyển cần số sang vị trí N.

▶ Nếu chuyển được cần số đến vị trí N

3 Sau khi giảm tốc, hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

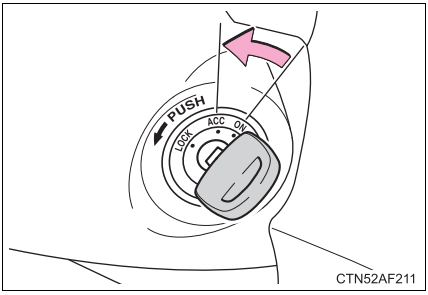
4 Tắt động cơ.

▶ Nếu không chuyển được cần số đến vị trí N

3 Hãy đạp bàn đạp phanh bằng cả hai chân để giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt.

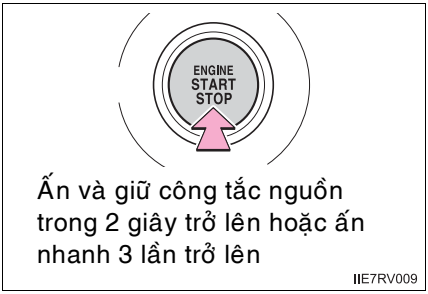
4 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:

Tắt động cơ bằng cách chuyển công tắc động cơ về vị trí "ACC".



Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:

Để tắt máy, hãy ấn và giữ công tắc động cơ trong 2 giây trở lên hoặc ấn nhanh 3 lần trở lên.



5 Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu cần phải tắt động cơ trong khi lái xe**

- Hệ thống trợ lực lái và trợ lực phanh sẽ bị mất, dẫn đến lực đạp phanh và lực quay vô lăng sẽ nặng hơn. Hãy giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt động cơ.
- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Không được rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa, nếu không vô lăng sẽ bị khóa lại.

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên

Xe này không được thiết kế để lái trên đường bị ngập nước sâu. Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Sẽ rất nguy hiểm khi vẫn ngồi trên xe, nếu biết trước rằng xe sẽ bị ngập nước hoặc sẽ bị trôi xe. Hãy bình tĩnh và tuân theo hướng dẫn sau.

- Nếu trường hợp có thể mở được cửa, hãy mở cửa và rời khỏi xe.
- Nếu trường hợp không có thể mở được cửa, hãy mở cửa sổ bằng cách sử dụng công tắc cửa sổ điện và ra khỏi xe qua đường cửa sổ.
- Nếu có thể mở được cửa sổ, hãy rời khỏi xe qua cửa sổ.
- Nếu không mở được cửa và cửa sổ do nước đang dâng cao, hãy bình tĩnh, đợi cho đến khi mực nước bên trong xe dâng lên đến mức áp lực nước bên trong xe bằng áp lực nước bên ngoài xe rồi mới mở cửa xe, sau khi đợi nước tràn vào xe rồi mới thoát ra ngoài.

  Khi mực nước bên ngoài cao hơn một nửa chiều cao của cửa xe, thì sẽ không thể mở cửa từ bên trong xe do áp lực của nước.

---

n **Nếu mức nước vượt quá chiều cao sàn xe**

Nếu mức nước vượt quá sàn xe, theo thời gian các thiết bị điện sẽ bị hỏng, và không thể điều khiển được cửa sổ điện, động cơ sẽ dừng hoạt động và xe có thể không di chuyển được.

n **Sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp***

Kính nhiều lớp được sử dụng cho kính chắn gió trên xe.
Kính nhiều lớp này không thể đập vỡ được bằng búa thoát hiểm*.
Kính an toàn được sử dụng cho các cửa sổ trên xe.

*: Hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc nhà sản xuất phụ kiện để tìm hiểu thêm thông tin về búa thoát hiểm.

⚠ CẢNH BÁO

n **Chú ý khi lái xe**

Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Nếu không, xe có thể bị hư hỏng và không thể lái đi được, cũng như có thể bị ngập nước và bị trôi xe, dẫn đến tử vong.

Nếu xe cần được kéo

Nếu xe bạn cần được kéo, chúng tôi khuyến nghị nên yêu cầu đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ, sử dụng xe tải có giá nâng bánh hoặc xe tải sàn phẳng để kéo.
Hãy sử dụng hệ thống cáp kéo đảm bảo an toàn, phù hợp với các quy định của quốc gia và địa phương.

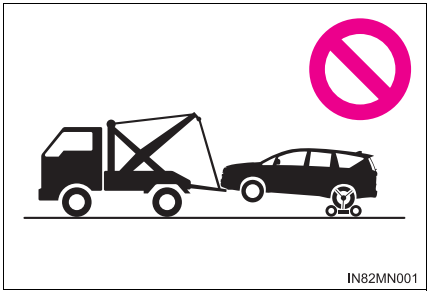
Những trường hợp cần liên hệ với đại lý trước khi kéo xe

Những triệu chứng sau báo hiệu đã có sự cố trong hộp số của xe bạn. Hãy liên hệ với đại lý Toyota trước khi tiến hành kéo xe.

- Khi động cơ đang hoạt động, nhưng xe không di chuyển được.
- Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

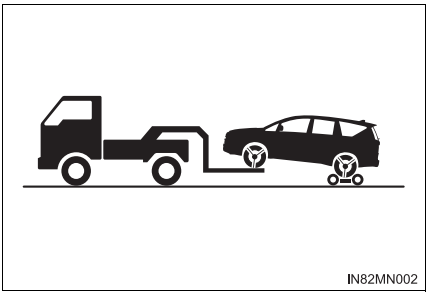
Kéo xe bằng xe kéo có móc treo

Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo để tránh làm hỏng thân xe.



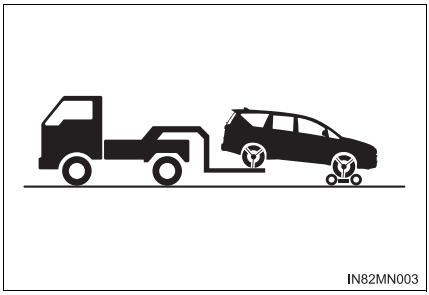
Kéo bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

▶ Kéo từ phía trước



Sử dụng con lăn để đỡ dưới các bánh sau.

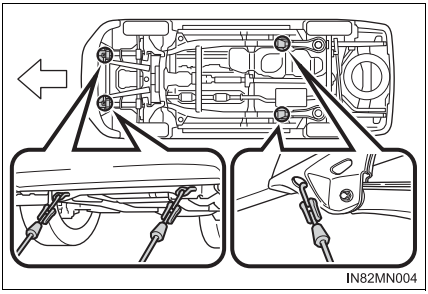
▶ Kéo từ phía sau



Sử dụng con lăn để đỡ phía dưới các bánh trước.

Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

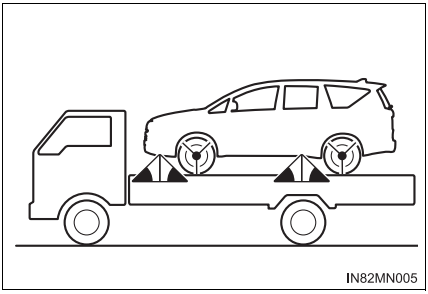
Nếu vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng, thì nó phải được cố định chắc chắn tại những vị trí như trên hình vẽ.



Nếu bạn sử dụng xích hoặc cáp để cố định xe thì góc nghiêng của cáp hoặc xích so với sàn phải là 45°.

Không buộc xe chặt quá mức hoặc xe sẽ có thể bị hư hỏng.

Nếu bạn không thể buộc xe bằng phương pháp trên, hãy dùng đai buộc lốp xe.



Kéo xe khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách gắn vào móc kéo xe khẩn cấp. Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn tối đa 80 km ở tốc độ dưới 30 km/h.

Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh. Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

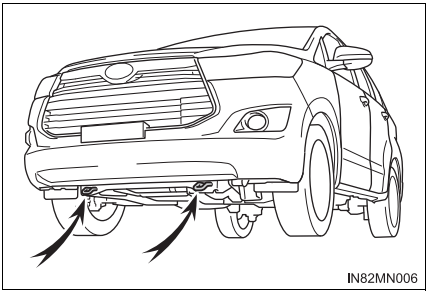
Với xe có hộp số tự động, chỉ được sử dụng các móc kéo xe phía trước.

Quy trình kéo xe khẩn cấp

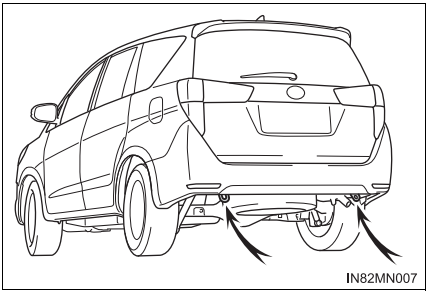
1 Gắn chắc các dây cáp hoặc xích với móc kéo.

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng thân xe.

▶ Phía trước



▶ Phía sau



2 Vào xe đang được kéo và khởi động động cơ.

Nếu động cơ chưa được khởi động, hãy bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).

3 Chuyển cần số đến vị trí N và nhả phanh đỗ.

Khi không thể chuyển được cần số (xe có hộp số tự động):
→P. 195

n **Khi kéo xe**

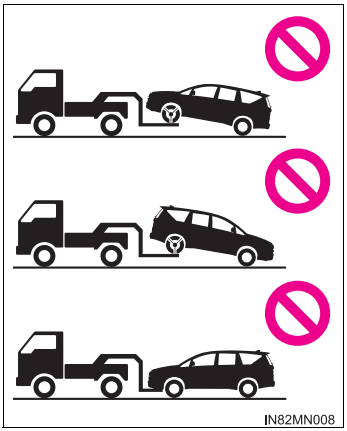
Khi động cơ không hoạt động, hệ thống trợ lực phanh và trợ lực lái cũng sẽ không hoạt động, vì vậy các thao tác phanh và lái sẽ thực hiện khó khăn hơn bình thường.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi kéo xe**

Hãy vận chuyển xe với bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu kéo xe với các bánh tiếp đất, hệ thống truyền lực hoặc các chi tiết liên quan có thể bị hỏng hoặc tai nạn có thể xảy ra do thay đổi hướng chạy của xe.


IN82MN008

n **Khi kéo xe**

- Khi kéo xe bằng cáp hoặc xích, tránh khởi hành đột ngột… và tác dụng lực quá mạnh lên móc kéo, cáp hoặc xích. Các móc kéo, cáp hoặc xích có thể bị hỏng, đứt và va vào người, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Không chuyển công tắc động cơ đến vị trí “LOCK” (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
  Nếu không, vô lăng có thể bị khóa lại và không thể điều khiển được xe.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe**

- Không kéo xe từ phía sau với công tắc động cơ ở vị trí "LOCK" hoặc chìa đã được rút ra (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh). Cơ cấu khóa vô lăng không đủ chắc chắn để giữ cho các bánh trước hướng thẳng.
- Khi nâng xe lên, hãy đảm bảo khoảng sáng gầm xe ở đầu đối diện với đầu được nâng lên. Nếu khoảng sáng gầm xe không đủ, xe có thể sẽ bị hư hỏng trong khi kéo.

n **Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo có móc treo**

Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo, kể cả từ phía trước hoặc phía sau.

n **Để tránh làm hỏng xe trong khi kéo xe khẩn cấp**

Không cố định cáp hoặc xích vào các chi tiết của hệ thống treo.

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, thì rất có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa. Hãy liên lạc với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

Những triệu chứng có thể quan sát được

- Có dung dịch rò rỉ dưới gầm xe.
  (Nhưng nước rỉ ra từ hệ thống điều hòa sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường.)
- Lốp xe bị xịt hoặc mòn không đều
- Kim đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ liên lục chỉ báo cao hơn mức bình thường.

Những triệu chứng có thể nghe thấy được

- Tiếng khí xả khác thường
- Lốp xe rít lên khi vào cua
- Có tiếng ồn lạ liên quan tới hệ thống treo
- Tiếng gõ hoặc tiếng ồn khác có liên quan tới động cơ

Các triệu chứng khi lái xe

- Bỏ máy, động cơ rung hoặc giật
- Công suất động cơ giảm rõ rệt
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi phanh
- Xe bị lệch hẳn về một phía khi lái xe trên đường phẳng
- Hiệu quả phanh giảm, có cảm giác hẫng, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe

Hệ thống cắt bơm nhiên liệu (chỉ động cơ xăng)

Để giảm thiểu nguy cơ bị rò rỉ nhiên liệu khi động cơ chết máy hoặc khi túi khí nổ do va chạm, hệ thống cắt bơm nhiên liệu sẽ hoạt động để ngừng cấp nhiên liệu tới động cơ.

Hãy thực hiện theo quy trình sau để khởi động lại động cơ sau khi hệ thống cắt bơm nhiên liệu đã được kích hoạt.

1. Hãy chuyển công tắc động cơ về vị trí "ACC" hoặc "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc chuyển công tắc động cơ về chế độ ACCESSORY hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
2. Khởi động lại động cơ.

⚠ CHÚ Ý

n **Trước khi khởi động động cơ**

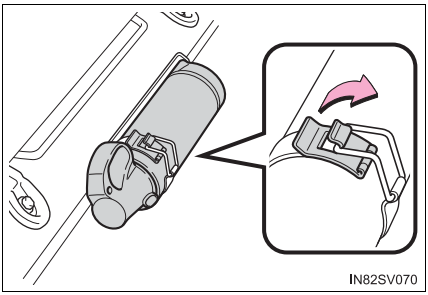
Hãy kiểm tra phía dưới gầm xe.
Nếu bạn phát hiện ra có nhiên liệu rò rỉ, hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần phải sửa chữa. Không được khởi động lại động cơ.

Bình cứu hỏa*

Bình cứu hỏa được gắn phía dưới ghế hành khách phía trước.
Bình cứu hỏa được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp như khi bị cháy xe.
Để biết cách sử dụng bình cứu hỏa, hãy đọc kỹ nhãn của bình cứu hỏa.

Lấy bình cứu hỏa ra

Tháo đai giữ bình và lấy bình cứu hỏa ra.



Hình dạng thực tế của bình cứu hỏa, đai giữ bình và quy trình lấy bình ra có thể sẽ không giống với trên hình minh họa.

n **Sau khi sử dụng bình cứu hỏa**

Hãy cất bình vào đúng vị trí ban đầu một cách chắc chắn. Hãy thay bình mới càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi không sử dụng bình cứu hỏa**

Hãy cố định bình cứu hỏa ở đúng vị trí một cách chắc chắn. Nếu không, nó có thể văng ra ngoài trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm.

⚠ CHÚ Ý

n **Bình cứu hỏa**

- Không được sử dụng lại bình cứu hỏa.
  Hãy thay bình cứu hỏa mới càng sớm càng tốt sau khi sử dụng.
- Hãy sử dụng bình cứu hỏa chính hiệu của Toyota khi thay thế.
  Nếu sử dụng bình cứu hỏa không chính hiệu, có thể sẽ không đảm bảo cố định được bình một cách chính xác và bình cứu hỏa có thể sẽ bị tuột ra.

*: Nếu có

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu

Hãy bình tĩnh thực hiện các thao tác sau nếu một trong các đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy. Nếu một đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, nhưng sau đó tắt đi, thì đó có thể không phải là dấu hiệu hư hỏng của hệ thống. Tuy nhiên, nếu tình trạng này vẫn xảy ra, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Danh sách đèn cảnh báo và chuông cảnh báo

Đèn cảnh báo	Đèn cảnh báo/Chi tiết/Cách xử lý
	**Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo)** Cho biết rằng: • Mức dầu phanh thấp • Hệ thống phanh bị trục trặc • Áp suất chân không trong bình chân không thấp (động cơ diesel) → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.**
	**Đèn cảnh báo hệ thống nạp*1 (nếu có)** Chỉ báo rằng đã có hư hỏng trong hệ thống nạp của xe → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**
	**Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp (chuông cảnh báo) (nếu có)*1, 2** Chỉ ra rằng áp suất dầu động cơ là quá thấp (đèn cảnh báo này có thể sáng lên nếu xe đỗ trên đường dốc. Hãy di chuyển xe tới vị trí bằng phẳng và kiểm tra xem đèn có tắt đi không.) → **Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.**

Đèn cảnh báo	Đèn cảnh báo/Chi tiết/Cách xử lý
 (Nhấp nháy hoặc sáng)	**Đèn chỉ báo lỗi (chuông cảnh báo)** Nếu đèn cảnh báo này sáng lên hoặc nhấp nháy, nó cho biết các tình trạng sau: • Hệ thống điều khiển động cơ điện tử bị lỗi. • Hệ thống điều khiển bướm ga điện tử bị lỗi. • Hư hỏng trong hệ thống hộp số tự động điều khiển điện tử. (nếu có) • Áp suất tăng áp của turbo tăng áp tăng cao bất thường.*3 (động cơ diesel) • Hệ thống DPF bị lỗi. (nếu có) → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
	**Đèn cảnh báo túi khí** Thông báo có lỗi trong: • Hệ thống túi khí; hoặc • Hệ thống căng đai khẩn cấp → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
	**Đèn cảnh báo ABS** Thông báo có lỗi trong: • Hệ thống ABS hoặc • Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
	**Đèn chỉ báo trượt** Thông báo có lỗi trong: • Hệ thống VSC; • Hệ thống TRC; hoặc • Hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Đèn này sẽ nháy khi một trong các hệ thống trên (trừ hệ thống điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc) đang hoạt động.

Đèn cảnh báo	Đèn cảnh báo/Chi tiết/Cách xử lý
 (Nhấp nháy hoặc sáng)	**Đèn cảnh báo của hệ thống nhiên liệu (chuông cảnh báo)*4 (nếu có)** Lượng nước tích tụ trong bộ lọc nhiên liệu đã đạt tới giới hạn khi đèn nháy. → **P. 327** Nếu đèn sáng lên, bộ lọc nhiên liệu cần phải thay thế. Nếu động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel sinh học có tỷ lệ FAME (B5) lớn hơn 5%, thì kỳ thay thế bộ lọc nhiên liệu sẽ ngắn hơn. → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.**
 (Nhấp nháy hoặc sáng)	**Đèn cảnh báo thao tác bàn đạp không phù hợp*1 (nếu có)** Khi đèn cảnh báo nháy: Hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn đang bị trục trặc → **Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.** Khi đèn cảnh báo sáng: Hệ thống kiểm soát tăng tốc ngoài ý muốn đang hoạt động → **Nhả bàn đạp ga và đạp bàn đạp phanh.**
	**Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động*5 (nếu có)** Chỉ ra rằng có lỗi trong hệ thống điều khiển chạy tự động → **P. 217**
	**Đèn cảnh báo cửa mở (chuông báo)*1, 6 (nếu có)** Chỉ ra rằng một cửa xe chưa được đóng chặt → **Kiểm tra rằng tất cả các cửa xe đều đã đóng lại.**
 (Nhấp nháy hoặc sáng)	**Đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (chuông cảnh báo)*7** Cảnh báo người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn → **Thắt đai an toàn.**
 (Nhấp nháy hoặc sáng)	**Đèn nhắc thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía sau (chuông cảnh báo)*8 (nếu có)** Cảnh báo các hành khách phía sau thắt đai an toàn → **Thắt đai an toàn.**

Đèn cảnh báo	Đèn cảnh báo/Chi tiết/Cách xử lý
	**Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp** ▶ Trừ động cơ 2TR-FE Chỉ báo rằng lượng nhiên liệu còn lại từ khoảng 8.3 L trở xuống ▶ Động cơ 2TR-FE Chỉ báo rằng lượng nhiên liệu còn lại trong bình khoảng 9.8 L trở xuống → **Hãy nạp nhiên liệu cho xe.**
	**Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp (nếu có)** Chỉ báo rằng áp suất dầu động cơ quá thấp (Đèn này có thể sẽ sáng lên khi dừng xe trên đường dốc. Hãy di chuyển xe tới vị trí bằng phẳng và kiểm tra xem đèn có tắt đi không.) → **Kiểm tra mức dầu động cơ hoặc bổ sung dầu động cơ nếu cần thiết. (→P. 318)**
 (Nhấp nháy hoặc sáng)	**Đèn cảnh báo chính (chuông báo) (nếu có)** Chuông báo sẽ kêu và đèn cảnh báo sẽ sáng lên và nhấp nháy để chỉ ra rằng hệ thống cảnh báo chính đã phát hiện lỗi. → **P. 398**
	**Đèn chỉ báo phanh đỗ (chuông cảnh báo)*9** Cảnh báo cho người lái rằng hãy nhả phanh đỗ. → **Nhả phanh đỗ.**
	**Đèn cảnh báo mức dung dịch AdBlue™ thấp (nếu có)** Chỉ ra rằng động cơ không thể khởi động lại được do mức dung dịch AdBlue™ thấp. → **Hãy nạp lại AdBlue™ tại Đại lý Toyota.**
	**Đi đến mục đèn cảnh báo sửa chữa bảo dưỡng (chuông báo) (nếu có)** Chỉ báo rằng hệ thống điều khiển động cơ điện từ hoặc hệ thống điều khiển bướm ga điện tử đã bị trục trặc. → **Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn**

*1: Xe có màn hình đa thông tin: Trên màn hình đa thông tin sẽ xuất hiện một đèn chỉ báo. Tùy vào kiểu màn hình đa thông tin, có thể sẽ không hiển thị chỉ báo.)

*2: Chuông báo kêu nếu tốc độ xe đạt hoặc vượt quá 5 km/h.

*3: Hãy giảm tốc độ cho tới khi đèn này tắt đi.

*4: Chuông báo kêu đồng thời với đèn cảnh báo nháy.

*5: Đèn chuyển sang màu vàng.

*6: Chuông cảnh báo cửa mở sẽ kêu nếu tốc độ xe đạt từ 5 km/h trở lên.

*7: Chuông nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn sẽ kêu để cảnh báo người lái và hành khách phía trước rằng đai an toàn chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian nhất định sau khi xe đạt đến tốc độ nhất định.

*8: Chuông nhắc nhở hành khách phía sau thắt đai an toàn kêu để báo cho hành khách phía sau biết rằng đai chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian, sau khi đai an toàn được thắt và chưa được thắt và xe đạt đến tốc độ nhất định.

*9: Chuông báo gài phanh đỗ sẽ kêu nếu tốc độ xe đạt hoặc vượt quá tốc độ 5 km/h.

n **Cảm biến phát hiện hành khách phía trước, chuông cảnh báo và nhắc nhở thắt đai an toàn**

- Nếu hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước, cảm biến phát hiện hành khách phía trước có thể làm đèn cảnh báo nhấp nháy và chuông cảnh báo kêu ngay cả khi hành khách không ngồi trên ghế.
- Nếu đặt tấm đệm lót ghế lên ghế, cảm biến sẽ không xác định được là có người ngồi trên ghế hay không và đèn cảnh báo có thể không làm việc chính xác được.

n **Nếu đèn chỉ báo lỗi sáng lên trong khi lái xe**

Với một số kiểu xe, đèn chỉ báo lỗi có thể sáng nếu bình nhiên liệu cạn hẳn. Nếu bình nhiên liệu cạn, hãy nạp lại nhiên liệu ngay lập tức. Đèn chỉ báo lỗi có thể tắt sau vài hành trình.

Nếu đèn chỉ báo không tắt, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

n **Chuông cảnh báo**

Trong một số trường hợp, bạn có thể sẽ không nghe thấy tiếng chuông báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá to.

n **Chuông cảnh báo tốc độ (xe có mã thị trường X*)**

Chuông báo sẽ kêu khi tốc độ xe vượt quá 80 km/h. Sau đó, chuông báo sẽ kêu với tiếng có âm báo khác nhau khi tốc độ xe vượt quá 120 km/h.

*: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P. 11)

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc chuông báo kêu khi một thông điệp cảnh báo xuất hiện trên màn hình đa thông tin (xe có màn hình đa thông tin)**

Hãy kiểm tra và làm theo thông báo trên màn hình đa thông tin. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống ABS và hệ thống phanh đều sáng lên**

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và liên hệ ngay với đại lý Toyota. Xe của bạn sẽ trở nên rất mất ổn định khi phanh và hệ thống ABS có thể đã bị hỏng, có thể dẫn tới bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

n **Nếu đèn chỉ báo lỗi sáng lên trong khi áp suất tăng áp của turbo tăng áp cao bất thường (động cơ diesel)**

Không lái xe ở tốc độ cao hoặc rồ ga động cơ kể cả khi đèn báo đã tắt đi.

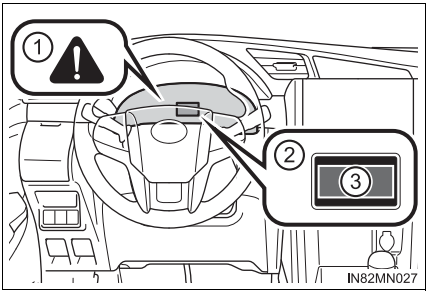
n **Nếu đèn cảnh báo của hệ thống nhiên liệu nháy (nếu có)**

Không được lái xe khi đèn cảnh báo này đang nháy. Nếu tiếp tục lái xe khi nước đang tích tụ trong bộ lọc nhiên liệu có thể làm hỏng bơm nhiên liệu.

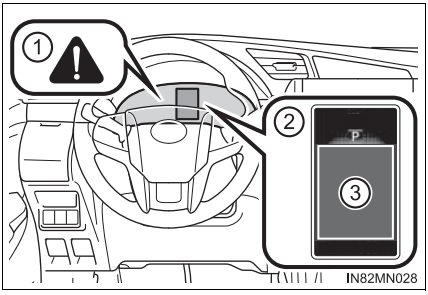
Nếu xuất hiện một thông điệp cảnh báo*

Màn hình đa thông tin sẽ cho biết các cảnh báo lỗi của hệ thống, thông báo về các thao tác sử dụng sai và cho biết xe cần bảo dưỡng. Khi xuất hiện một thông báo, hãy làm theo các hướng dẫn của thông báo đó.

▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu A



▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu B



① Đèn cảnh báo chính

Đèn cảnh báo chính sẽ sáng hoặc nhấp nháy để chỉ ra rằng đang xuất hiện một thông báo trên màn hình đa thông tin.

② Màn hình đa thông tin

③ Cách xử lý

Hãy làm theo các hướng dẫn trên màn hình đa thông tin.

Nếu có bất kỳ thông điệp cảnh báo nào xuất hiện lại sau khi thực hiện quy trình sau, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

*: Nếu có

Các thông báo và cảnh báo

Các đèn cảnh báo và chuông cảnh báo sẽ hoạt động như sau tùy vào nội dung của thông báo. Nếu một thông báo yêu cầu phải kiểm tra xe, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

	Đèn cảnh báo hệ thống	Chuông cảnh báo*	Nội dung cảnh báo
Sáng lên	Sáng lên	Kêu	Chỉ ra một tình huống quan trọng, như khi một hệ thống liên quan đến khả năng điều khiển xe đã bị lỗi hoặc cảnh báo nguy hiểm có thể xuất hiện do chưa thực hiện đúng quy trình chuẩn.
Sáng lên	—	Kêu	
—	Sáng lên hoặc nhấp nháy	Kêu	Chỉ ra một tình huống quan trọng, như hệ thống đang xuất hiện trên màn hình đa thông tin có thể đã bị lỗi
Nhấp nháy	—	Kêu	Chỉ ra về một tình huống, như khi có thể dẫn tới hư hỏng xe hoặc bị nguy hiểm
Sáng lên	—	Không kêu	Chỉ ra về một tình huống, như khi có lỗi trong các thiết bị điện, tình trạng của các thiết bị điện hoặc thông báo nhu cầu bảo dưỡng
Nhấp nháy	—	Không kêu	Chỉ ra về một tình huống, như khi thao tác không chính xác hoặc chỉ ra cách thao tác chính xác

Trong vài tình huống, hoạt động của đèn cảnh báo và chuông cảnh báo có thể khác. Trong trường hợp này, hãy làm theo các hướng dẫn của thông báo đó.

*: Chuông báo sẽ kêu khi một thông điệp xuất hiện lần đầu trên màn hình đa thông tin.

n Các thông điệp cảnh báo

Những thông điệp cảnh báo được giải thích dưới đây có thể khác với thông điệp thực tế tùy theo các điều kiện hoạt động và các thông số kỹ thuật của xe.

n Nếu xuất hiện một thông báo về một thao tác

- Nếu thông báo về thao tác với công tắc động cơ xuất hiện
  Hướng dẫn hoạt động của công tắc động cơ sẽ xuất hiện khi người lái thực hiện quy trình khởi động động cơ hoặc thao tác với công tắc động cơ không chính xác. Hãy làm theo các hướng trên màn hình đa thông tin để thao tác lại với công tắc động cơ.
- Nếu thông báo về thao tác cần số xuất hiện
  Để tránh thao tác sai với cần số hoặc xe di chuyển bất ngờ, một thông báo yêu cầu thao tác với cần chuyển số có thể sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. Trong trường hợp này, hãy làm theo hướng dẫn và chuyển cần số.
- Nếu thông báo hoặc hình ảnh về tình trạng mở/đóng của chi tiết cần bảo dưỡng hoặc thay thế xuất hiện
  Hãy xác nhận trạng thái của chi tiết được đề cập trên màn hình đa thông tin hoặc đèn cảnh báo, sau đó thực hiện thao tác xử lý tương ứng như đóng lại cửa chưa được đóng chặt hoặc bổ sung vật tư tiêu hao.

n Nếu có  xuất hiện

Mức dầu động cơ là quá thấp. (Thông báo này có thể sẽ xuất hiện nếu bạn dừng xe trên đường dốc. Hãy di chuyển xe tới vị trí bằng phẳng và kiểm tra xem thông báo này có biến mất không.)
Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.

n Nếu thông điệp "ACCELERATOR AND BRAKE PEDALS DEPRESSED SIMULTANEOUSLY"/"Accelerator and Brake Pedals Pressed Simultaneously" xuất hiện

Người lái đang đạp đồng thời cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh.
(→P. 166)
Nhả bàn đạp ga và nhấn bàn đạp phanh.

n Nếu thông điệp "ENGINE OIL LEVEL LOW ADD OR REPLACE"/ "Engine oil level low Add or replace" xuất hiện

Mức dầu động cơ thấp. (Thông báo này có thể sẽ xuất hiện nếu bạn dừng xe trên đường dốc. Hãy lái xe đến địa điểm bằng phẳng và kiểm tra xem thông điệp có tắt không.)

Kiểm tra mức dầu động cơ và bổ sung hoặc thay thế dầu động cơ nếu cần thiết.
(→P. 298, 318)

n **Nếu thông báo "Power turned off to save battery" xuất hiện**

Xe đã được tắt nguồn nhờ chức năng tắt nguồn tự động.
Khi khởi động động cơ trong lần tiếp theo, hãy tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy.

n **Nếu thông báo "REPLACE FUEL FILTER"/"Replace fuel filter" xuất hiện**

Cần phải thay thế bộ lọc nhiên liệu.

Nếu động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel sinh học có tỷ lệ FAME (B5) lớn hơn 5%, thì kỳ thay thế bộ lọc nhiên liệu sẽ ngắn hơn.

n **Nếu thông điệp "DPF REGENERATION IN PROCESS"/"Đang tiến hành Phục hồi DPF" xuất hiện**

Sự tái tạo đang thực hiện tự động bởi hệ thống DPF.
(→P. 240)

n **Nếu thông báo "DPF FULL MANUAL REGENERATION REQUIRED SEE OWNER'S MANUAL"/"DPF full Manual regeneration required See owner's manual" xuất hiện**

Lượng muội than tích tụ trong bộ lọc cần được tái tạo.

→P. 242

n **Nếu thông điệp "SEE OWNER'S MANUAL"/""SEE OWNER'S MANUAL"/"See Owner's Manual" xuất hiện**

l Nếu các thông báo sau xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn tương ứng.

- "ENGINE COOLANT TEMP HIGH STOP IN A SAFE PLACE"/"Engine Coolant Temp High Stop in a Safe Place" (→P. 426)
- "WATER ACCUMULATION IN FUEL FILTER"/"Water accumulation in fuel filter" (→P. 327)
- "AdBlue LEVEL LOW FILL UP AdBlue IN 2400 km"/"AdBlue Level Low Fill up AdBlue in 2400 km" (→P. 330)
- "AdBlue LEVEL LOW NO START IN 800 km FILL UP AdBlue"/"AdBlue level low No start in 800 km Top up AdBlue" (→P. 330)
- "AdBlue EMPTY UNABLE TO RESTART ENGINE FILL UP AdBlue"/"AdBlue empty Unable to Restart Engine Fill up AdBlue" (→P. 330)
- "DPF FULL"/"DPF full" (→P. 242)

l Nếu thông điệp "Smart Entry & Start System malfunction" xuất hiện, điều này có nghĩa là đã có trục trặc. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

l Nếu xuất hiện thông báo "Low Braking Power Stop in a Safe Place", có thể xe đã bị lỗi. Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu vẫn tiếp tục lái xe.

l Nếu thông điệp sau đây xuất hiện, thì có thể có lỗi trong hệ thống. Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.

- "Charging System Malfunction Stop in a Safe Place"
- "Oil Pressure Low Stop in a Safe Place"

n **Nếu thông điệp "VISIT YOUR DEALER"/"Visit your dealer" xuất hiện**

Các hệ thống hoặc chi tiết được hiển thị trên màn hình đa thông tin đã bị lỗi.

Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra ngay xe giúp bạn.

n **Chuông cảnh báo**

Trong một số trường hợp, bạn có thể sẽ không nghe thấy tiếng chuông báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá to.

⚠ CẢNH BÁO

n **Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc chuông cảnh báo kêu khi một cảnh báo xuất hiện**

Hãy kiểm tra và làm theo thông báo trên màn hình đa thông tin.
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi xuất hiện cảnh báo mức dầu động cơ thấp**

Tiếp tục cho động cơ hoạt động khi mức dầu động cơ thấp sẽ làm hỏng động cơ.

n **Nếu xuất hiện thông báo “WATER ACCUMULATION IN FUEL FILTER SEE OWNER’S MANUAL"/"Water accumulation in fuel filter See owner’s manual"**

Không tiếp tục lái xe nếu xuất hiện thông báo trên. Nếu tiếp tục lái xe khi nước đang tích tụ trong bộ lọc nhiên liệu có thể làm hỏng bơm nhiên liệu.

Nếu xe bị xịt lốp

Xe được trang bị lốp dự phòng. Hãy thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng.

Để biết thêm thông tin chi tiết về lốp: →P. 336

⚠ CẢNH BÁO

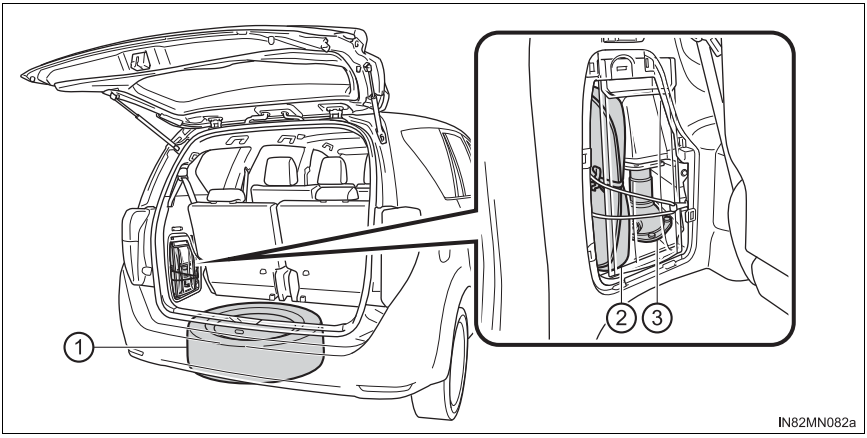
n **Nếu xe bị xịt lốp**

Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.
Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

Trước khi kích xe lên

- Hãy dừng xe tại vị trí an toàn, trên bề mặt cứng và phẳng.
- Gài phanh đỗ.
- Chuyển cần số tới vị trí P (hộp số tự động) hoặc vị trí R (hộp số thường).
- Tắt động cơ.
- Bật các đèn nháy khẩn cấp. (→P. 378)

Vị trí của lốp dự phòng, kích và các dụng cụ



① Lốp dự phòng

② Túi dụng cụ

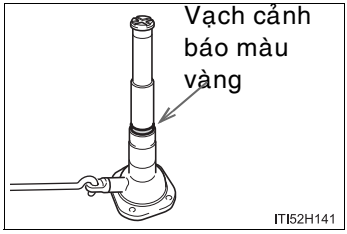
③ Kích

⚠ CẢNH BÁO

n **Sử dụng kích lốp**

Sử dụng kích không đúng cách có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng do xe bất ngờ rơi khỏi kích.

- Không được sử dụng kích vào mục đích nào khác ngoài việc dùng để thay lốp hoặc để lắp và tháo xích quấn lốp.
- Chỉ dùng kích của chính xe bị xịt lốp để thay lốp bị xịt.
  Không dùng kích này trên bất kỳ xe nào khác và cũng không được sử dụng kích của xe khác trên xe này.
- Hãy đảm bảo rằng kích có thể dịch chuyển bình thường.
- Luôn luôn kiểm tra rằng kích đã được đặt đúng vào vị trí kích trên xe.
- Không để bất kỳ phần cơ thể nào dưới xe đang được đỡ bởi kích.
- Không được khởi động hoặc để động cơ chạy khi xe đang được đỡ bởi kích.
- Không nâng xe lên khi đang có người bên trong xe.
- Khi đang nâng xe lên, không được để vật gì bên trên hoặc bên dưới kích.
- Không được nâng xe lên cao quá mức cần thiết để thay thế lốp.
- Không được tiếp tục kích xe lên khi vạch cảnh báo màu vàng xuất hiện.



- Nếu cần thiết, hãy sử dụng giá đỡ để kê dưới gầm xe.

Hãy hết sức chú ý khi hạ xe xuống để đảm bảo không làm bị thương người đang làm việc trên hoặc gần xe.

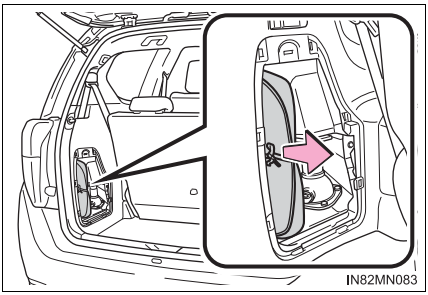
n **Sử dụng tay quay kích**

Hãy cắm đầu vuông vào một cách chắc chắn cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách để tránh làm phần tay nối dài bị bất ngờ tuột ra.

Lấy kích và túi dụng cụ ra

1 Tháo nắp che và lấy bộ phản quang ra. (→P. 278)

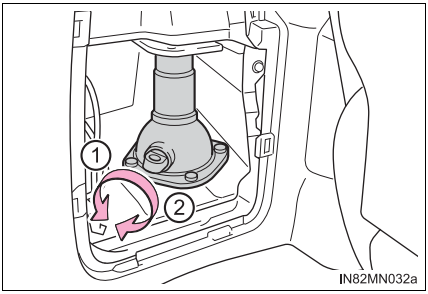
2 Lấy túi đựng dụng cụ ra.



3 Lấy kích ra.

① Để nới lỏng kích

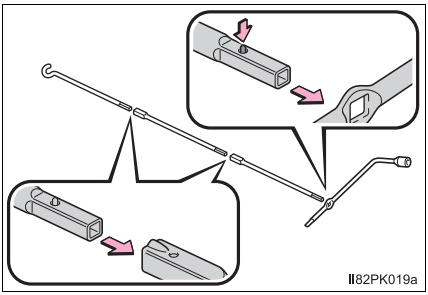
② Để cố định kích



Lấy lốp dự phòng ra

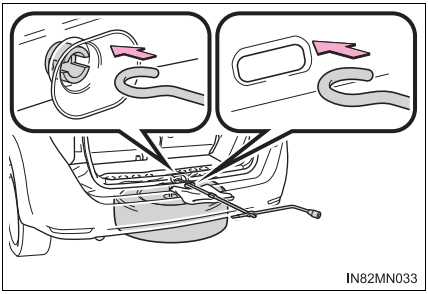
1 Nối đầu tay nối kích, tay quay kích kéo dài và cờ lê đai ốc lốp.

Để lắp tay quay kích kéo dài và cờ lê tháo ốc lốp, hãy ấn phần lồi lên vào tay quay kích kéo dài.

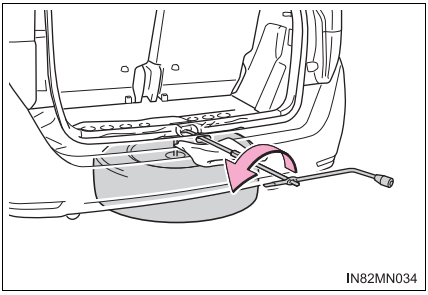


2 Cắm đầu tay quay kích vào vít hạ lốp.

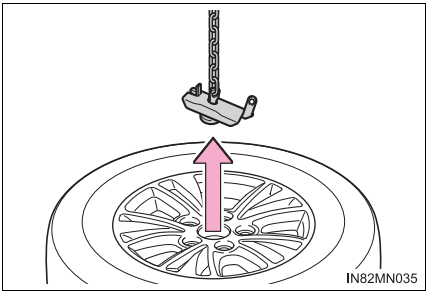
Hãy một miếng đặt giẻ mềm ở phía dưới tay quay kích nối dài để bảo vệ cản xe.



3 Hạ hẳn bánh xe dự phòng xuống đất.

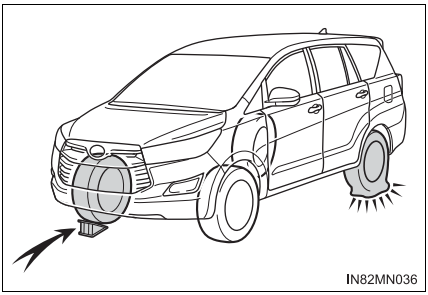


4 Tháo giá bắt lốp và kéo lốp dự phòng ra.



Thay lốp bị xịt hơi

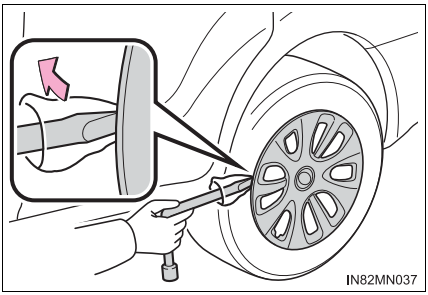
1 Chèn các lốp xe



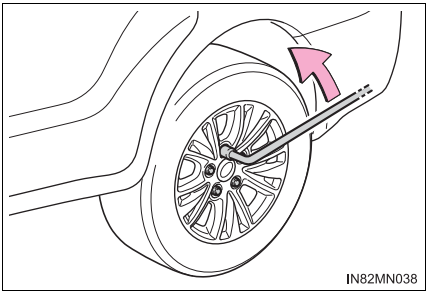
Lốp bị xịt hơi		Vị trí chèn bánh xe
Phía trước	Bên trái	Phía sau lốp sau bên phải
	Bên phải	Phía sau lốp sau bên trái
Phía sau	Bên trái	Phía trước lốp trước bên phải
	Bên phải	Phía trước lốp trước bên trái

2 Xe có vành thép: Sử dụng đầu dẹt của cờ lê tháo ốc lốp để nạy nắp chụp bánh xe ra như trên hình vẽ.

Để bảo vệ nắp chụp bánh xe, hãy lót một miếng giẻ giữa cờ lê đai ốc lốp và nắp chụp bánh xe.



3 Nới lỏng nhẹ các đai ốc lốp (một vòng).



4 Lắp tay quay kích. (→P. 407)

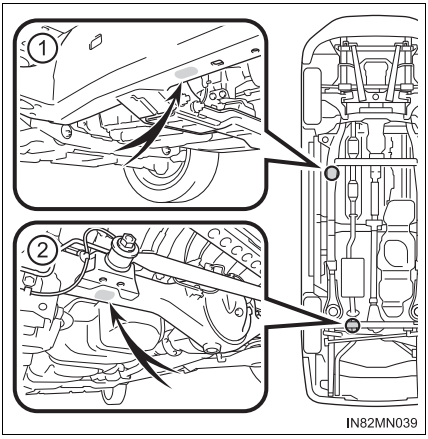
5 Đặt kích tại vị trí như trong hình minh họa.

① Phía trước

Phía dưới dầm dọc trước

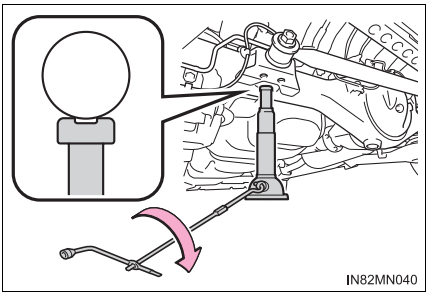
② Phía sau

Phía dưới vỏ cầu sau



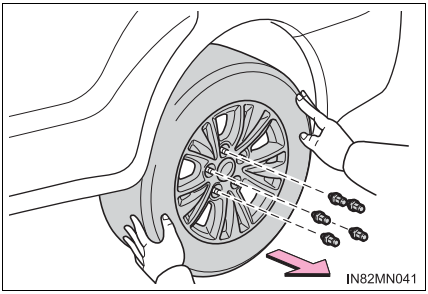
6 Hãy nâng xe lên cho tới khi bánh xe hơi nhấc lên khỏi mặt đất.

Khi đặt kích phía dưới vỏ cầu xe, hãy đảm bảo rằng các rãnh trên mặt đỡ của kích khớp với vỏ cầu sau.

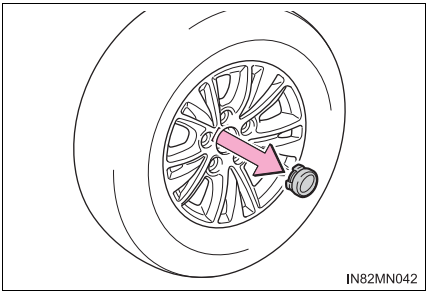


7 Tháo tất cả các đai ốc lốp và tháo lốp.

Khi đặt bánh xe xuống đất, hãy đặt sao cho mặt ngoài của bánh xe được hướng lên trên nhằm tránh làm xước bề mặt vành xe.



8 Xe có vành nhôm: Hãy tháo nắp chụp bánh xe bằng cách đẩy ra từ phía ngược lại.



⚠ CẢNH BÁO

n **Thay lốp bị xịt hơi**

l Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng:

- Hạ hoàn toàn lốp dự phòng xuống đất trước khi kéo nó ra khỏi xe.
- Không cố tháo nắp chụp bánh xe bằng tay. Hãy cẩn thận khi thao tác với nắp chụp bánh xe để tránh bị thương.
- Không chạm vào đĩa phanh hoặc khu vực xung quanh phanh ngay sau khi lái xe.
  Sau khi lái xe, các đĩa phanh và khu vực xung quanh của hệ thống phanh sẽ rất nóng. Bạn có thể sẽ bị bỏng nếu chạm tay trần, chân hoặc các phần cơ thể khác vào các vị trí đó khi thay lốp…

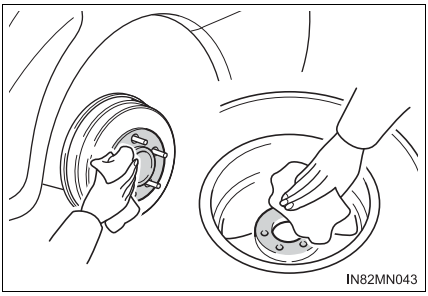
l Nếu không tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các đai ốc lốp bị lỏng và bánh xe có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Sau khi thay lốp, kiểm tra mô men xiết bằng càng sớm càng tốt.
  Lực xiết đai ốc lốp: 110 N m
- Không gắn tấm ốp vành xe đã bị hỏng nặng do nó có thể sẽ bị văng ra ngoài khi đang lái xe.
- Khi lắp lốp, chỉ sử dụng đai ốc lốp được thiết kế đặc biệt cho loại lốp đó.
- Nếu bu lông moay ơ, đai ốc hoặc các lỗ bu lông của vành xe bị nứt hoặc biến dạng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Khi lắp đai ốc lốp, hãy đảm bảo rằng đầu vát của đai ốc lốp hướng về phía trong khi lắp đai ốc lốp.

Lắp lốp dự phòng

1 Lau sạch toàn bộ bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành và moay ơ.

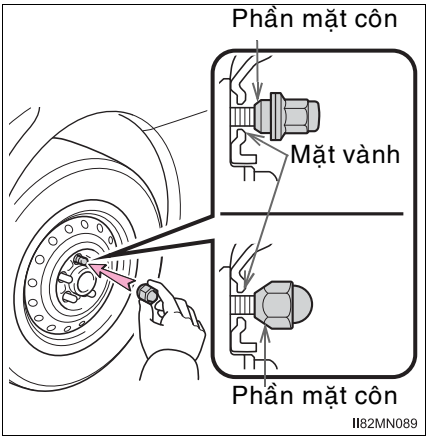
Nếu có bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành xe, thì các đai ốc lốp có thể sẽ bị lỏng ra khi xe chuyển động, và lốp có thể bị rơi ra khỏi xe.



2 Lắp bánh xe lên và dùng tay lắp lại tất cả các ốc lốp với lực xiết đều nhau.

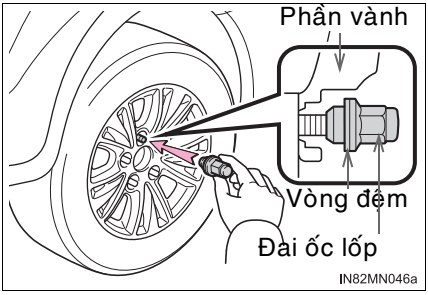
▶ Vành thép

Xiết các đai ốc lốp cho tới khi phần côn của đai ốc tiếp xúc với mặt vành.

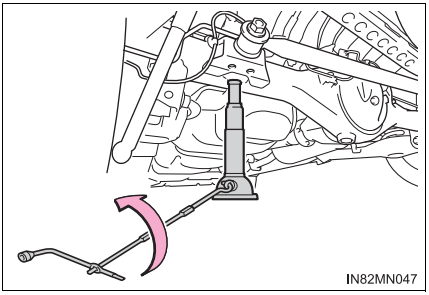


▶ Vành nhôm

Hãy siết các đai ốc lốp cho tới khi phần mặt côn của đai ốc tiếp xúc với phần vành xe.

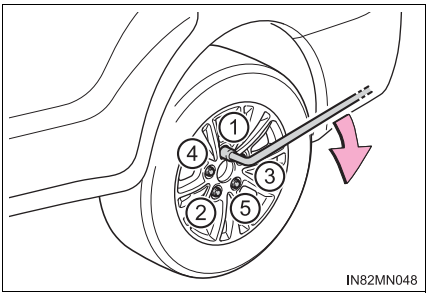


3 Hạ xe xuống.


IN82MN047

4 Xiết chặt hoàn toàn các đai ốc lốp từ hai tới ba lần theo thứ tự như trên hình vẽ bằng cờ lê bắt ốc lốp.

Mômen siết:
110 N m

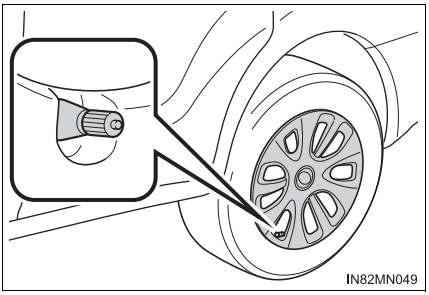


IN82MN048

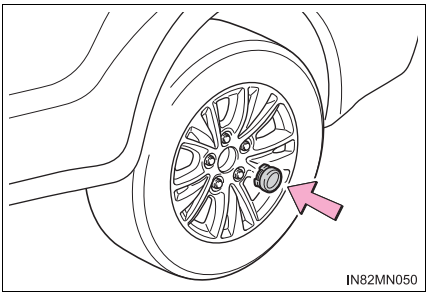
5 Xe có nắp chụp vành xe: Lắp lại nắp chụp vành xe.

▶ Vành thép

Gióng thẳng rãnh vát của nắp chụp bánh xe với thân van lốp như trong hình vẽ.


IN82MN049

▶ Vành nhôm


IN82MN050

⚠ CẢNH BÁO

n **Cất lốp bị xịt hơi**

Nếu không tuân thủ theo các bước sau để cất lốp bị xịt hơi thì có thể sẽ làm hỏng giá bắt lốp dự phòng và làm mất lốp, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

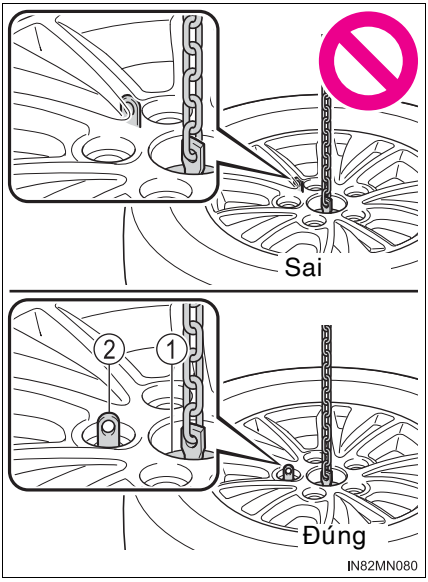
Cất lốp bị xịt hơi, kích và tất cả các dụng cụ

1 Hãy đặt nằm lốp xuống đất với thân van hướng lên trên và lắp giá bắt lốp dự phòng, gài vấu hãm vào lỗ của đai ốc lốp. Xoay tay quay kích nối dài theo chiều kim đồng hồ để cuốn xích lại.

Sau đó, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng vấu hãm đã nằm trong lỗ của đai ốc lốp và giá bắt lốp dự phòng đã nằm ở tâm của moay ơ bánh xe.

① Giá bắt lốp

② Vấu hãm

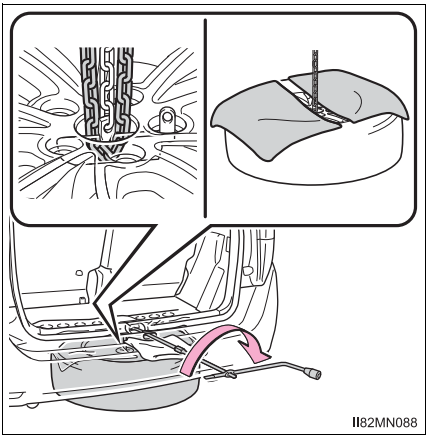


2 Nâng lốp lên.

Để bảo vệ nắp chụp bánh xe, hãy lót một miếng giẻ giữa cờ lê và nắp chụp bánh xe.

Trong khi kéo lốp lên, hãy cố định lốp dưới gầm xe, hãy đảm bảo rằng lốp xe được nhấc thẳng lên và không bị vướng vào các chi tiết xung quanh để tránh làm cho lốp bị văng về phía trước khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp.

Sau khi nâng lốp lên nửa chừng, hãy kiểm tra rằng bạn có thể luồn xích treo lốp vào lỗ lốp, để cất gọn phù hợp.

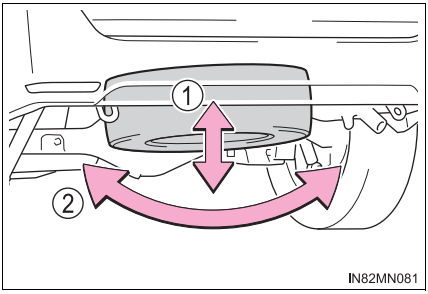


Mômen siết:
37 N m

3 Hãy xác nhận rằng lốp xe đã được cố định chắc chắn sau khi xiết:

① Đẩy và kéo lốp

② Thử xoay lốp

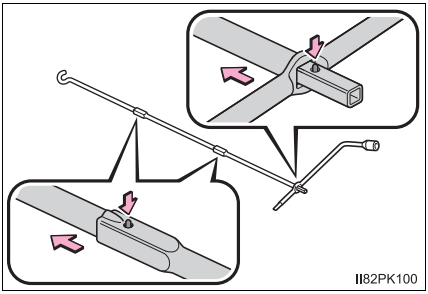


Hãy kiểm tra bằng cách quan sát để đảm bảo rằng lốp xe không bị vướng vào các chi tiết xung quanh.

Nếu lốp xe bị lỏng hoặc bị lệch, hãy làm lại bước số 2 và bước số 3.

4 Hãy làm lại bước số 3 mỗi khi điều chỉnh hoặc hạ lốp xuống.

5 Hãy ấn phần lồi lên trên tay quay kích và tháo đầu tay quay kích, tay quay kích nối dài và cờ lê đai ốc lốp ra.



6 Hãy cất túi dụng cụ và kích một cách chắc chắn.

n **Lốp bị xịt hơi**

Vá hoặc thay thế lốp bị xịt càng sớm càng tốt.

Khi cất lốp được vá hoặc được sửa chữa trên giá đỡ, hãy bóc giẻ bảo vệ mặt vành.

⚠ CẢNH BÁO

n **Sau khi sử dụng các dụng cụ và kích**

Trước khi lái xe, chắc chắn rằng tất cả các dụng cụ và kích đã được cố định đúng vị trí của chúng để giảm khả năng gây chấn thương khi xe bị va chạm hay phanh gấp.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi cất lốp bị xịt hơi**

Hãy đảm bảo rằng không có vật nào giữa lốp và gầm xe (trừ giẻ được sử dụng khi cất lốp bị xịt).

n **Khi lắp tay quay kích nối dài**

Hãy ấn đầu nối hình vuông vào cho tới khi nghe thấy một tiếng tách. Nếu không tay nối dài có thể sẽ bị tuột ra và làm hỏng lớp sơn hay thân xe.

Nếu động cơ không khởi động được

Nếu động cơ không khởi động được ngay cả khi đã thực hiện đúng các quy trình khởi động chuẩn (→P. 179, 182), hãy xem xét từng trường hợp sau:

Nếu động cơ không khởi động được kể cả khi mô tơ khởi động vẫn làm việc bình thường.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Không đủ nhiên liệu trong bình nhiên liệu.
  Động cơ xăng: Hãy nạp nhiên liệu
  Động cơ diesel: →P. 429
- Động cơ có thể đã bị sặc xăng.
  Hãy thử khởi động lại động cơ một lần nữa theo quy trình chuẩn. (→P. 179, 182)
- Có thể đã có lỗi trong hệ thống mã hóa khóa động cơ.
  (nếu có: →P. 76)

Môtơ máy khởi động quay chậm, đèn chiếu sáng trong xe và đèn pha bị tối hoặc còi xe không kêu hay kêu bé.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Ắc quy bị hết điện. (→P. 421)
- Cáp nối ắc quy bị lỏng hoặc bị ăn mòn.

Môtơ máy khởi động không quay (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Hệ thống khởi động động cơ có thể đã bị trục trặc về điện như mạch điện bị hở hoặc cầu chì bị cháy. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể sử dụng các biện pháp tình thế để khởi động động cơ. (→P. 417)

Mô tơ máy khởi động không quay, đèn chiếu sáng trong xe và đèn pha không sáng hoặc còi xe không kêu.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- Một hoặc cả hai cực của ắc quy có thể đã bị ngắt kết nối.
- Ắc quy bị hết điện. (→P. 421)
- Hệ thống khóa vô lăng có thể đã bị trục trặc.
  (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota nếu bạn không thể xử lý được sự cố hoặc nếu bạn không nắm rõ quy trình sửa chữa đó.

Chức năng khởi động khẩn cấp (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Nếu động cơ không khởi động được, bạn có thể dùng quy trình sau đây để khởi động động cơ nếu công tắc động cơ vẫn hoạt động bình thường.

1. Gài phanh đỗ.
2. Chuyển cần số tới vị trí P (hộp số tự động) hoặc vị trí N (hộp số thường).
3. Chuyển công tắc động cơ sang chế độ ACCESSORY.
4. Ấn và giữ công tắc động cơ trong khoảng 15 giây trong khi đạp chắc bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp (hộp số thường).

Ngay cả khi khởi động động cơ bằng cách bước nêu trên, hệ thống vẫn có thể có trục trặc. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Nếu chìa khóa điện tử hoạt động không chính xác (Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Nếu liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe bị gián đoạn (→P. 135) hoặc không thể dùng được chìa khóa điện tử do pin của chìa khóa bị hết điện, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không thể sử dụng được. Trong các trường hợp như vậy, bạn vẫn có thể mở các cửa hoặc khởi động động cơ bằng cách làm theo quy trình sau.

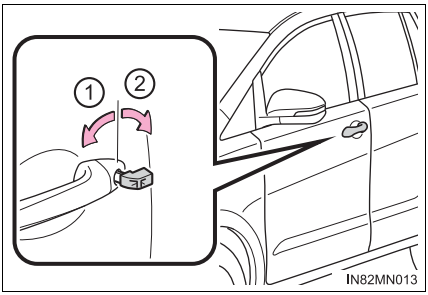
Khóa và mở khóa các cửa

Sử dụng chìa khóa cơ (→P. 116) để thực hiện các thao tác sau:

① Khóa tất cả các cửa

② Mở khóa tất cả các cửa

Xe có hệ thống khóa kép: Xoay chìa khóa về phía sau để mở khóa cửa người lái. Xoay chìa khóa một lần nữa trong vòng 3 giây sẽ mở khóa các cửa khác.

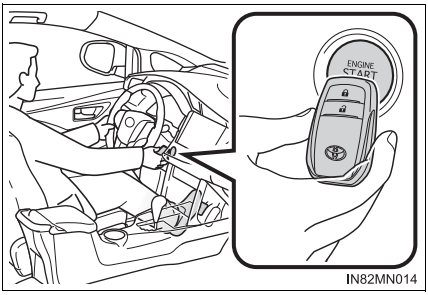


Khởi động động cơ

▶ Hộp số tự động

1 Hãy đảm bảo rằng cần số đã ở vị trí P và đạp bàn đạp phanh.

2 Chạm mặt sau của nút khóa và nút mở khóa trên chìa khóa điện tử vào công tắc động cơ.



Khi chìa khóa điện tử được phát hiện, chuông báo sẽ kêu và công tắc động cơ sẽ được chuyển sang chế độ IGNITION ON.

Khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bằng cài đặt tùy chọn, công tắc động cơ sẽ chuyển sang chế độ ACCESSORY.

3 Đạp chắc bàn đạp phanh.

Một thông báo hướng dẫn cách khởi động động cơ sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

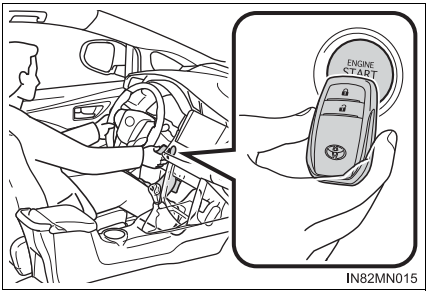
4 Ấn công tắc động cơ.

Trong trường hợp động cơ vẫn không khởi động được, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

▶ Hộp số thường

1 Hãy đảm bảo rằng cần số đang ở vị trí N và đạp chắc bàn đạp ly hợp.

2 Chạm mặt sau của nút khóa và nút mở khóa trên chìa khóa điện tử vào công tắc động cơ.



Khi chìa khóa điện tử được phát hiện, chuông báo sẽ kêu và công tắc động cơ sẽ được chuyển sang chế độ IGNITION ON.

Khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bằng cài đặt tùy chọn, công tắc động cơ sẽ chuyển sang chế độ ACCESSORY.

3 Đạp chắc bàn đạp ly hợp.

Một thông báo hướng dẫn cách khởi động động cơ sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

4 Ấn công tắc động cơ.

Trong trường hợp động cơ vẫn không khởi động được, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

---

n **Tắt động cơ**

Chuyển cần số tới vị trí P (hộp số tự động) hoặc vị trí N (hộp số thường) và ấn công tắc động cơ như bình thường để tắt động cơ.

n **Thay pin chìa khóa**

Vì quy trình xử lý trên chỉ là giải pháp tạm thời, hãy thay pin của chìa khóa điện tử ngay khi nó bị hết điện. (→P. 346)

n **Báo động (có mã kiểu xe X*)**

Khi sử dụng chìa khóa cơ khóa để khóa, các cửa sẽ không thiết lập được hệ thống báo động.
Nếu mở khóa một cửa bất bằng chìa khóa cơ khi hệ thống báo động đã được đặt, hệ thống có thể báo động. (→P. 79)

*: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P. 11)

n **Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ**

Hãy nhả bàn đạp phanh (hộp số tự động) hoặc bàn đạp ly hợp (hộp số thường) và ấn công tắc động cơ ở bước số 3 ở trên.

Động cơ sẽ không khởi động và các chế độ của công tắc động cơ sẽ thay đổi sau mỗi lần ấn công tắc động cơ. (→P. 185)

n **Khi chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác**

- Hãy đảm bảo rằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh chưa bị vô hiệu hóa bằng chức năng tùy chọn. Nếu nó đã bị vô hiệu hóa, hãy kích hoạt lại.
  (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P. 453)
- Hãy kiểm tra xem chế độ tiết kiệm pin có được đặt không. Nếu đã đặt, hãy hủy chức năng này.
  (→P. 134)

Nếu ắc quy bị hết điện

Có thể sử dụng quy trình sau để khởi động động cơ nếu ắc quy đã bị hết điện.
Bạn có thể gọi cho đại lý Toyota hoặc xưởng sửa chữa có uy tín để yêu cầu giúp đỡ.

Nếu bạn có một bộ cáp nối điện ngoài (hoặc ắc quy tăng cường) và có sẵn một xe thứ 2 với ắc quy 12 V, bạn có thể khởi động bằng cách nối điện ngoài theo các bước sau.

1 Mở nắp capô. (→P. 312)

2 Hãy lắp cáp nối điện ngoài theo quy trình sau:

① Nối kẹp cực dương của cáp nối điện ngoài vào cực dương (+) của ắc quy trên xe của bạn.

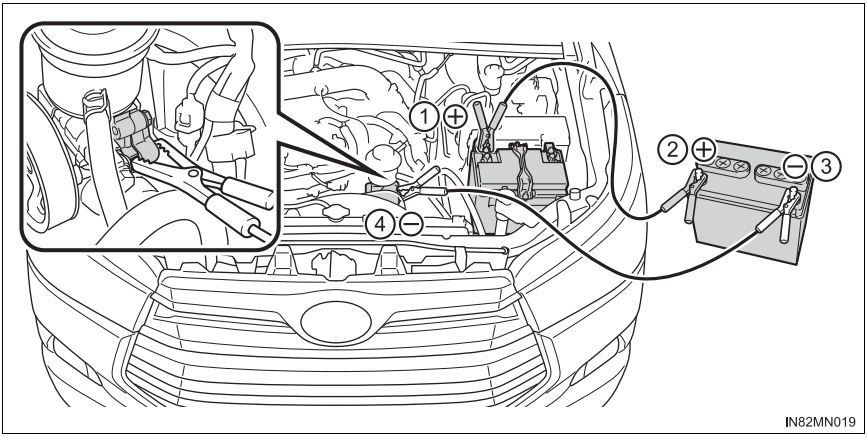
② Nối đầu còn lại của kẹp cực dương vào cực dương (+) của ắc quy trên xe thứ hai.

③ Nối kẹp cực âm ắc quy với cực âm (-) của ắc quy trên xe thứ hai.

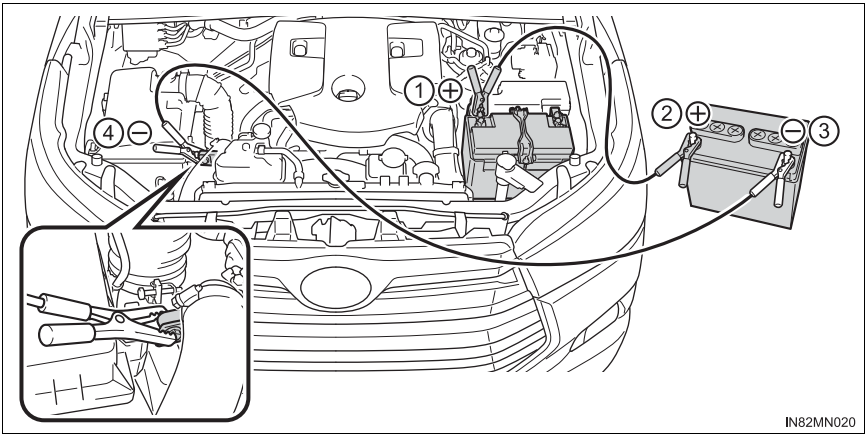
④ Nối kẹp ở một đầu của cáp âm với điểm bằng kim loại như trong hình vẽ.

Sử dụng cáp nối điện ngoài có thể tiếp cận được các cực và điểm nối.

▶ Động cơ xăng



▶ Động cơ diesel



3 Khởi động động cơ của xe thứ hai. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy trên xe của bạn.

4 Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy mở và đóng một cửa bất kỳ với công tắc động cơ đang tắt.

5 Duy trì tốc độ động cơ của xe thứ hai và khởi động động cơ của xe bạn bằng cách bật công tắc động cơ tới vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc bật công tắc động cơ tới chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).

6 Khi động cơ của xe bạn đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối điện ngoài theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

Khi động cơ đã khởi động được, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

n Khởi động động cơ khi ắc quy đã bị hết điện (xe có hộp số tự động)

Không thể đẩy khởi động được loại động cơ này.

n Để tránh làm hết điện của ắc quy

- Hãy tắt các đèn pha và hệ thống âm thanh trong khi động cơ đã tắt.
- Hãy tắt toàn bộ các trang thiết bị điện không cần thiết khi động cơ chạy ở tốc độ thấp trong một thời gian dài, ví dụ như khi bị tắc đường.

n Khi ắc quy bị ngắt kết nối hoặc bị hết điện

- Những thông tin được lưu trong ECU sẽ bị xóa. Khi ắc quy bị hết điện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Các cửa sổ điện có thể sẽ không đóng bình thường được. Trong trường hợp này, hãy khởi tạo cho các cửa sổ điện. (nếu có (→P. 160)

n Nạp ắc quy

Năng lượng điện được tích trong ắc quy sẽ hết dần ngay cả khi bạn không sử dụng xe, do hiện tượng phóng điện tự nhiên và do tình trạng tiêu thụ điện của một số thiết bị điện trên xe. Nếu xe của bạn không sử dụng trong một thời gian dài, ắc quy có thể hết điện và động cơ không khởi động được. (Ắc quy sẽ tự động được nạp lại trong quá trình lái xe.)

n Khi nạp lại hoặc thay ắc quy (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

- Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể mở khóa cửa xe bằng chức năng mở khóa và khởi động thông minh khi ắc quy bị hết điện. Hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa hoặc mở khóa cửa.
- Động cơ có thể sẽ không khởi động ngay lần đầu tiên sau khi nạp lại ắc quy được, sau đó bạn có thể khởi động bình thường được. Đó là hiện tượng bình thường.
- Chế độ của công tắc động cơ sẽ được lưu lại trên xe. Khi nối lại ắc quy, hệ thống sẽ chuyển về chế độ trước khi ắc quy hết điện. Trước khi ngắt ắc quy, hãy tắt công tắc động cơ.
  Nếu bạn không chắc về chế độ của công tắc động cơ trước khi ắc quy hết điện, hãy đặc biệt thận trọng khi nối lại ắc quy.

n Khi thay ắc quy

- Hãy sử dụng ắc quy tuân theo tiêu chuẩn Châu Âu.
- Hãy sử dụng ắc quy có cùng kích cỡ với ắc quy trước đó và dung lượng ắc quy tương đương 20 HR trở lên.
  - Nếu sử dụng ắc quy khác cỡ, ắc quy sẽ không thể cố định chính xác được.
  - Nếu sử dụng ắc quy có dung lượng 20 HR thấp, ngay cả khi không sử dụng xe trong một thời gian ngắn thì bình cũng có thể sẽ bị hết điện và không khởi động được động cơ.
- Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo ý kiến đại lý Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi tháo các cực của ắc quy**

Luôn tháo cực âm (-) trước. Nếu cực dương (+) chạm vào các chi tiết kim loại ở khu vực xung quanh khi tháo cực dương (+), có thể sẽ làm xuất hiện tia lửa điện, dẫn đến hỏa hoạn, điện giật và dẫn đến bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Để tránh làm cháy hoặc nổ ắc quy**

Hãy tuân theo các chú ý sau để tránh xảy ra tai nạn do khí thoát ra từ ắc quy có thể bị bắt lửa:

- Hãy đảm bảo rằng các cáp nối điện ngoài đã được nối vào đúng điện cực và chúng không được chạm vào các điện cực khác.
- Không để đầu còn lại của cáp nối điện ngoài nối vào cực dương (+) chạm vào các chi tiết khác hoặc bề mặt kim loại các như giá bắt hoặc bề mặt kim loại không phủ sơn.
- Không để kẹp dương (+) và kẹp âm (-) của cáp nối điện ngoài chạm vào nhau.
- Không hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy.

n **Lưu ý đối với ắc quy**

Trong ắc quy có chứa các dung dịch axit độc hại và có khả năng ăn mòn mạnh, đồng thời trong ắc quy còn có các chi tiết làm bằng chì và dung dịch của chì. Do vậy hãy tuân theo các chú ý sau khi làm việc với ắc quy:

- Khi làm việc với ắc quy, luôn luôn phải đeo kính bảo hộ và phải thận trọng không để dung dịch điện phân (axit) dính vào da, quần áo hoặc thân xe.
- Không để nghiêng ắc quy.
- Nếu chẳng may để dung dịch ắc quy dính vào da hay mắt, ngay lập tức rửa sạch vùng bị dính axít bằng nước và đi kiểm tra y tế ngay.
  Hãy dùng một miếng mút hay vải ướt đắp lên vùng bị tổn thương cho tới khi có các biện pháp xử lý y tế khác.
- Luôn luôn nhớ rửa tay sau khi làm việc với các giá đựng ắc quy, các điện cực và các chi tiết khác có liên quan tới ắc quy.
- Không để trẻ nhỏ tới gần ắc quy.

n **Khi thay ắc quy**

- Khi các nút thông hơi và các nút chỉ báo nằm quá gần giá giữ ắc quy, dung dịch ắc quy (axit sulfuric) có thể sẽ bị rò rỉ.
- Để biết thông tin liên quan tới việc thay ắc quy, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Để tránh làm hỏng xe (xe có hộp số thường)**

Không được đẩy hoặc kéo để khởi động xe bạn, do bộ trung hòa khí xả 3 thành phần hoặc bộ trung hòa khí xả có thể sẽ bị quá nhiệt và gây ra hỏa hoạn.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi làm việc với dây cáp nối điện ngoài**

Khi nối cáp nối ngoài, hãy đảm bảo rằng chúng sẽ không bị vướng vào quạt làm mát hoặc dây đai dẫn động.

n **Khi kết nối các cáp nối điện ngoài**

Chắc chắn phải kết nối các cáp nối điện ngoài với các cực và các điểm nối chỉ định. Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử hoặc làm hỏng chúng.

Nếu xe quá nhiệt

Các dấu hiệu sau có thể cho thấy rằng xe của bạn đang bị quá nhiệt.

- Kim của đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ (→P. 94) chỉ vào vùng màu đỏ hoặc động cơ bị giảm công suất. (Chẳng hạn như khi tốc độ xe không tăng lên được.)
- Xe có màn hình đa thông tin: Thông báo "ENGINE COOLANT TEMP HIGH STOP IN A SAFE PLACE SEE OWNER'S MANUAL"/"Engine Coolant Temp High Stop in a Safe Place See Owner's Manual" được hiển thị trên màn hình đa thông tin.
- Hơi nước thoát ra ở dưới nắp capô.

Các quy trình hiệu chỉnh

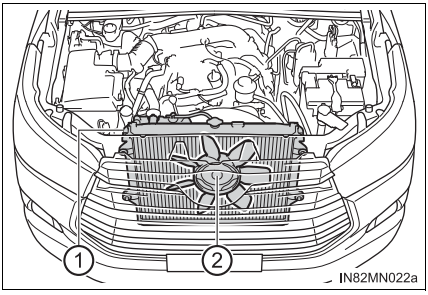
1. Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn và tắt hệ thống điều hòa không khí, sau đó tắt động cơ.
2. Nếu có hơi nước thoát ra:
   Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên sau khi hơi nước giảm đi.

   Nếu không có hơi nước thoát ra:
   Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên.
3. Sau khi động cơ đã đủ nguội, hãy kiểm tra các ống dẫn và két nước xem có bị rò rỉ ở đâu không.

   ① Két nước

   ② Quạt làm mát

   Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.



4 Mức nước làm mát phải nằm giữa vạch thấp "L" và vạch cao "F" trên bình chứa.

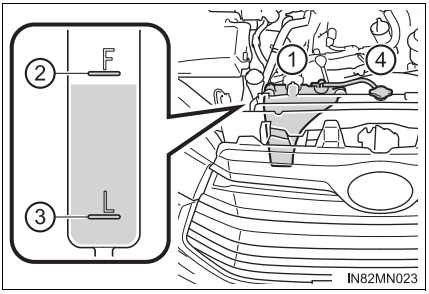
① Bình chứa nước làm mát

② Vạch "F"

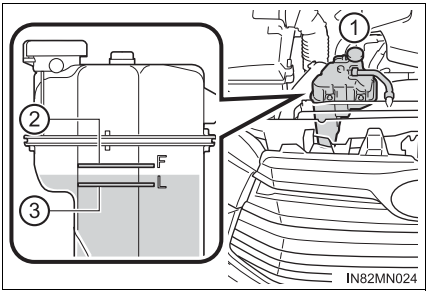
③ Vạch "L"

④ Nắp két nước (nếu có)

▶ Động cơ xăng



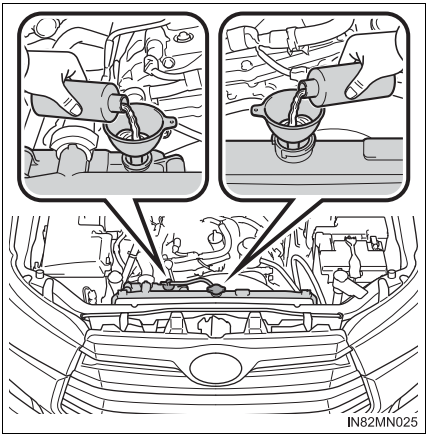
▶ Động cơ diesel



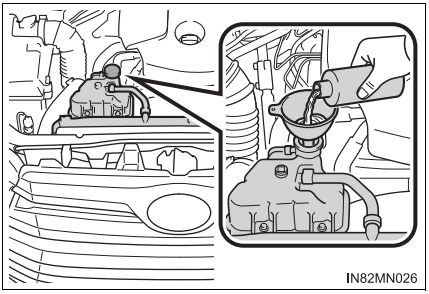
5 Hãy bổ sung thêm nước làm mát động cơ khi cần. (→P. 445)

Trong trường hợp khẩn cấp khi không thể có được nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.

▶ Động cơ xăng



▶ Động cơ diesel



6 Khởi động động cơ và bật hệ thống điều hòa để kiểm tra xem quạt làm mát có quay không và kiểm tra xem nước làm mát có bị rò rỉ ở két nước hoặc đường ống hay không.

7 Nếu quạt không hoạt động:
Hãy tắt máy ngay lập tức và liên hệ với đại lý Toyota.

Nếu quạt đang quay:
Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota gần nhất.

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi kiểm tra các chi tiết dưới nắp capô**

Hãy tuân theo các chú ý sau.
Nếu không có thể dẫn đến các tổn thương nghiêm trọng như bỏng.

- Nếu hơi nước vẫn còn bay ra từ dưới nắp capô, thì không được mở nắp ca pô cho đến khi hơi nước giảm hẳn. Khoang động cơ có thể đang rất nóng.
- Hãy giữ tay và quần áo (đặc biệt là cà vạt và khăn quàng) tránh xa các cánh quạt và các đai dẫn động khi động cơ đang làm việc. Nếu không, tay hoặc quần áo có thể bị kẹp, gây ra chấn thương nghiêm trọng.
- Không được nới lỏng nắp két nước và nắp bình chứa nước làm mát động cơ khi động cơ và két nước đang nóng. Hơi nước và nước làm mát dưới áp suất cao có thể phun ra.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi bổ sung nước làm mát động cơ**

Hãy bổ sung từ từ nước làm mát sau khi động cơ đã đủ nguội. Nếu đổ nước làm mát quá nhanh vào động cơ đang nóng thì có thể sẽ làm hỏng động cơ.

n **Để tránh làm hỏng hệ thống làm mát**

Hãy tuân theo các chú ý sau:

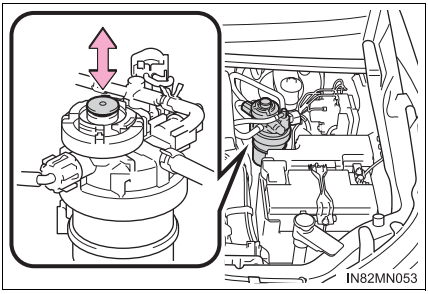
- Tránh để các tạp chất (cát hoặc bụi..) lẫn vào nước làm mát.
- Không sử dụng nước làm mát có pha lẫn tạp chất.

Nếu xe bị hết nhiên liệu và động cơ ngừng hoạt động (chỉ với động cơ diesel)

Nếu xe bị hết nhiên liệu và động cơ chết máy:

1 Hãy nạp lại nhiên liệu.

2 Để xả khí cho hệ thống nhiên liệu, hãy tiến hành bơm mồi bằng tay cho tới khi cảm thấy có lực cản.



3 Khởi động động cơ. (→P. 179, 182)

Nếu động cơ vẫn không khởi động được sau khi đã thực hiện theo các bước trên, hãy đợi khoảng 10 giây và thử lại bước số 2 và bước số 3. Nếu động cơ vẫn không khởi động được, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Sau khi khởi động động cơ, hãy đạp nhẹ bàn đạp ga cho tới khi động cơ chạy êm.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi khởi động lại động cơ**

- Không quay khởi động động cơ trước khi nạp lại nhiên liệu và tiến hành bơm mồi. Nếu không có thể sẽ làm hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu.
- Không quay khởi động động cơ liên tục quá 30 giây. Nếu không máy khởi động và hệ thống dây điện có thể sẽ bị quá nhiệt.

Nếu xe bị sa lầy

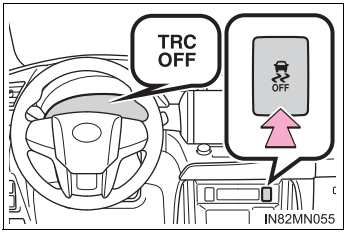
Hãy thực hiện các quy trình sau nếu bánh xe của bạn bị quay trơn do không bám đường hoặc xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết:

1. Hãy tắt động cơ. Gài phanh đỗ và chuyển cần số về vị trí P (hộp số tự động) hoặc vị trí N (hộp số thường).
2. Dọn sạch bùn, tuyết, hoặc cát bám xung quanh bánh bị sa lầy.
3. Chèn gỗ, đá hoặc những vật liệu khác vào dưới các lốp xe để tăng lực bám.
4. Khởi động lại động cơ.
5. Chuyển cần số tới vị trí D hoặc R (hộp số tự động) hoặc vị trí 1 hay R (hộp số thường) và từ từ đạp bàn đạp ga để đưa xe thoát khỏi sa lầy.

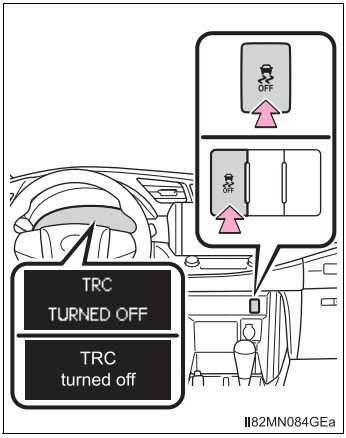
n Khi khó đưa xe thoát khỏi sa lầy

Ấn  để tắt TRC.

▶ Xe không có màn hình đa thông tin



▶ Xe có màn hình đa thông tin



⚠ CẢNH BÁO

n **Khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy**

Nếu bạn dùng cách giật xe về đằng trước và đằng sau để đưa xe thoát khỏi sa lầy thì hãy đảm bảo rằng các khu vực xung quanh không bị vướng các vật thể, để tránh bị va chạm với người, vật hoặc các xe khác. Xe có thể sẽ bất ngờ bị nhào tới hoặc lùi khi nó thoát ra khỏi sa lầy. Do vậy hãy đặc biệt cẩn thận.

n **Khi chuyển cần số**

Với xe được trang bị hộp số tự động, hãy cẩn thận không chuyển cần số khi đang đạp ga.
Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

n **Để tránh làm hỏng hộp số và các thiết bị khác**

- Tránh để bánh xe quay trơn và tránh đạp ga quá mức.
- Nếu xe vẫn bị sa lầy sau khi đã thực hiện các quy trình trên, xe của bạn có thể sẽ cần sử dụng tới dịch vụ cứu hộ để thoát ra.

Thông số kỹ thuật 8

8-1. Thông số kỹ thuật

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu…) ... 434

Thông tin về nhiên liệu ... 451

8-2. Tùy chọn

Tính năng tùy chọn cá nhân 453

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...)

Kích thước

Chiều dài tổng thể		4,735 mm
Chiều rộng tổng thể		1,830 mm
Chiều cao tổng thể*		1,795 mm
Chiều dài cơ sở		2,750 mm
Vết bánh xe trước và sau	Với lốp 205/65R16	1,540 mm
	Với lốp 215/55R17	1,530 mm

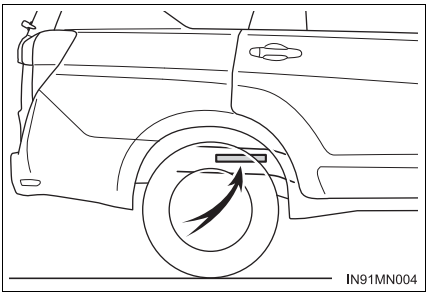
*: Xe không tải

Nhận dạng xe

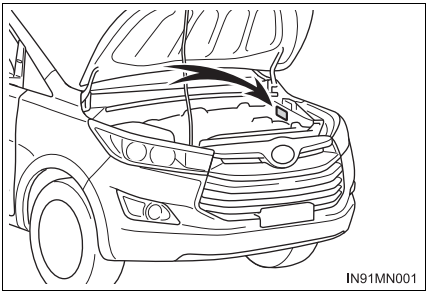
n Số nhận dạng xe (VIN)

Số nhận dạng xe (số VIN) là dấu hiệu nhận biết hợp pháp cho xe của bạn. Đây là số hiệu nhận biết chính cho xe Toyota. Nó được dùng để đăng ký xe.

Số này được dập trên khung xe phía sau bên phải.



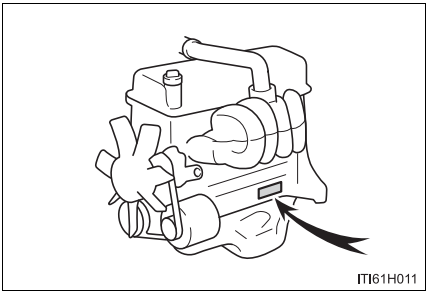
Số này cũng được in trên nhãn của nhà sản xuất.



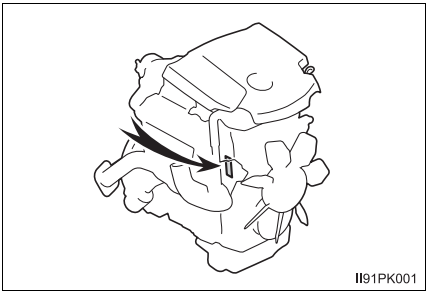
n Số máy

Số máy được dập trên thân động cơ như trên hình vẽ.

▶ Động cơ xăng



▶ Động cơ diesel



Động cơ

▶ Động cơ 1TR-FE

Kiểu động cơ	1TR-FE
Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 kỳ, 4 xylanh thẳng hàng
Đường kính và hành trình pittông	86.0 × 86.0 mm
Dung tích xylanh	1,998 cm^3
Khe hở xu páp	Tự động điều chỉnh
Bộ căng đai dẫn động	Tự động điều chỉnh

▶ Động cơ 2TR-FE

Kiểu động cơ	2TR-FE
Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 kỳ, 4 xylanh thẳng hàng
Đường kính và hành trình pittông	95.0 × 95.0 mm
Dung tích xylanh	2,694 cm^3
Khe hở xu páp	Tự động điều chỉnh
Bộ căng đai dẫn động	Tự động điều chỉnh

▶ Động cơ 1GD-FTV

Kiểu động cơ	1GD-FTV
Loại động cơ	Động cơ diesel 4 kỳ, 4 xi-lanh thẳng hàng (có turbo tăng áp)
Đường kính và hành trình pittông	92.0 × 103.6 mm
Dung tích xylanh	2,755 cm^3
Khe hở xu páp	Tự động điều chỉnh
Bộ căng đai dẫn động	Tự động điều chỉnh

▶ Động cơ 2GD-FTV

Kiểu động cơ	2GD-FTV
Loại động cơ	Động cơ diesel 4 kỳ, 4 xi-lanh thẳng hàng (có turbo tăng áp)
Đường kính và hành trình pittông	92.0 × 90.0 mm
Dung tích xylanh	2,393 cm^3
Khe hở xu páp	Tự động điều chỉnh
Bộ căng đai dẫn động	Tự động điều chỉnh

Nhiên liệu

▶ Động cơ xăng

Loại nhiên liệu		Chỉ sử dụng xăng không pha chì
Chỉ số Ốc tan		91 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	Động cơ 1TR-FE	55 L
	Động cơ 2TR-FE	65 L

▶ Động cơ diesel

Loại nhiên liệu	▶ Xe không có hệ thống DPF (trừ thị trường [với kiểu xe EURO IV*]) Chỉ nhiên liệu dầu diesel ▶ Xe có hệ thống DPF Dầu diesel có hàm lượng lưu huỳnh từ 10 ppm trở xuống
Chỉ số Xê tan	48 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	55 L

*: EURO IV là những tiêu chuẩn về khí xả. Nếu bạn không rõ là xe bạn đạt tiêu chuẩn khí xả loại nào, hãy liên hệ với Đại lý của Toyota.

Hệ thống bôi trơn

▶ Động cơ xăng

Dung tích dầu (Xả hết và đổ đầy — tham khảo*)	
Có thay lọc dầu	5.6 L
Không thay lọc dầu	5.3 L

*: Dung tích dầu động cơ là chỉ số tham khảo được sử dụng khi thay dầu động cơ. Khi bổ sung dầu động cơ, hãy đảm bảo rằng mức dầu nằm giữa mức dầu thấp và mức dầu cao (→P. 318). Hâm nóng rồi tắt động cơ, đợi khoảng 5 phút rồi kiểm tra mức dầu trên que thăm dầu.

n Chọn dầu động cơ

Dầu động cơ chính hiệu Toyota đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Dầu động cơ chính hiệu của Toyota" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

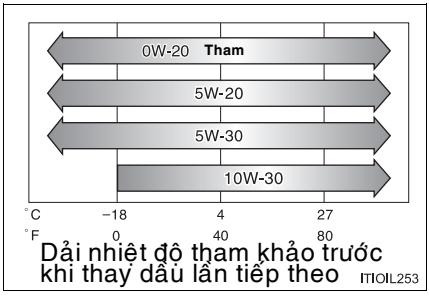
Cấp độ dầu:

0W-20, 5W-20, 5W-30 và 10W-30:
Dầu động cơ API cấp độ SL “Energy-Conserving”, SM “Energy-Conserving” hoặc SN “Resource-Conserving” hoặc SN PLUS “Resource-Conserving” hoặc SP “Resource-Conserving”; hoặc dầu động cơ đa cấp ILSAC GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):

Dầu động cơ SAE 0W-20 đã được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính kinh tế nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.

Nếu bạn sử dụng dầu động cơ SAE 10W-30 hoặc loại có độ nhớt cao hơn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cực thấp thì động cơ sẽ khó khởi động, do đó nên sử dụng dầu động cơ SAE 0W-20, 5W-20 hoặc 5W-30.



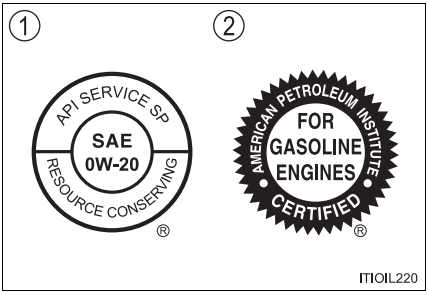
Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo

Độ nhớt (Mã 0W-20 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt 0W-20 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong thời tiết lạnh.
- Chỉ số 20 ghi trên mã 0W-20 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Cách đọc nhãn chứng chỉ trên thùng dầu:

Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu API sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.



① Biểu tượng dịch vụ API

Phần trên của nhãn: “API SERVICE SP” cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ).

Phần giữa của nhãn: "SAE 0W-20" cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần bên dưới nhãn: "Resource-Conserving" có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

② Dấu chứng nhận của ILSAC

Dấu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.

▶ Động cơ Diesel (Trừ xe EURO V và EURO VI*1)

Dung tích dầu (Xả và nạp lại - Tham khảo*2)	
Có thay lọc dầu	7.5 L
Không thay lọc dầu	7.0 L

*1: EURO V và VI là những tiêu chuẩn về khí xả. Nếu bạn không rõ là xe bạn đạt tiêu chuẩn khí xả loại nào, hãy liên hệ với Đại lý của Toyota

*2: Dung tích dầu động cơ là chỉ số tham khảo được sử dụng khi thay dầu động cơ. Khi bổ sung dầu động cơ, hãy đảm bảo rằng mức dầu nằm giữa mức dầu thấp và mức dầu cao (→P. 318). Hâm nóng rồi tắt động cơ, đợi khoảng 5 phút rồi kiểm tra mức dầu trên que thăm dầu.

n **Chọn dầu động cơ**

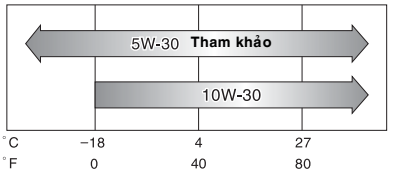
Dầu động cơ chính hiệu Toyota đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Dầu động cơ chính hiệu của Toyota" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

Cấp độ dầu:API CF-4, CF hoặc ACEA B3, B4, B5 hoặc JASO DL-0

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):

Dầu động cơ SAE 5W-30 là sự lựa chọn tốt nhất đảm bảo khả năng tiết kiệm nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.

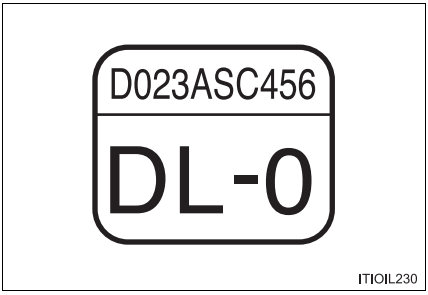
Nếu bạn sử dụng dầu động cơ SAE 10W-30 hoặc loại có độ nhớt cao hơn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cực thấp thì động cơ sẽ khó khởi động, do đó nên sử dụng dầu động cơ SAE 5W-30.



Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo

Cách đọc nhãn trên thùng dầu:

Nhãn DL-0 của tổ chức tiêu chuẩn Ôtô Nhật Bản (JASO) được gắn vào một số thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.



Độ nhớt của dầu (5W-30 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 5W ghi trên nhãn độ nhớt 5W-30 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp.
- Chỉ số 30 trên nhãn độ nhớt 5W-30 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

▶ Động cơ diesel (cho các xe theo tiêu chuẩn EURO V và VI*1)

Dung tích dầu (Xả và nạp lại - Tham khảo*2)	
Có thay lọc dầu	7.5 L
Không thay lọc dầu	7.0 L

*1: EURO V và VI là những tiêu chuẩn về khí xả. Nếu bạn không rõ là xe bạn đạt tiêu chuẩn khí xả loại nào, hãy liên hệ với Đại lý của Toyota

*2: Dung tích dầu động cơ là chỉ số tham khảo được sử dụng khi thay dầu động cơ. Khi bổ sung dầu động cơ, hãy đảm bảo rằng mức dầu nằm giữa mức dầu thấp và mức dầu cao (→P. 318). Hâm nóng rồi tắt động cơ, đợi khoảng 5 phút rồi kiểm tra mức dầu trên que thăm dầu.

n **Chọn dầu động cơ**

Hãy dùng "Dầu động cơ chính hiệu Toyota" đã được Toyota phê chuẩn hay loại tương đương nhằm đáp ứng các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt.

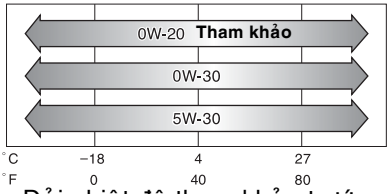
Cấp độ dầu:
0W-20: ACEA C5
0W-30 và 5W-30: ACEA C2 hoặc JASO DL-1

⚠ CHÚ Ý

Sử dụng dầu động cơ khác ngoài ACEA C5, C2 hoặc JASO DL-1 có thể gây hỏng bộ trung hòa khí xả.

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):

Dầu động cơ SAE 0W-20 đã được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính kinh tế nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.



Dải nhiệt độ tham khảo trước khi thay dầu lần tiếp theo ITIOIL231a

Cách đọc nhãn trên thùng dầu:

Nhãn DL-1 của tổ chức tiêu chuẩn Ôtô Nhật Bản (JASO) được gắn vào một số thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.



ITIOIL226

Độ nhớt (Mã 0W-20 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt 0W-20 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong thời tiết lạnh.
- Chỉ số 20 ghi trên mã 0W-20 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Hệ thống làm mát

<table>
<tr><td rowspan="6">Dung tích</td><td colspan="2" rowspan="2">Động cơ xăng</td><td>Xe không có bộ sưởi</td><td>▶ Xe có hộp số tự động
7.3 L
▶ Xe có hộp số thường
7.0 L</td></tr>
<tr><td>Xe có bộ sưởi</td><td>▶ Xe có hộp số tự động
8.1 L
▶ Xe có hộp số thường
7.8 L</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Động cơ diesel</td><td rowspan="2">Trừ xe EURO IV và EURO VI*</td><td>Xe không có bộ sưởi</td><td>▶ Xe có hộp số tự động
7.4 L
▶ Xe có hộp số thường
7.8 L</td></tr>
<tr><td>Xe có bộ sưởi</td><td>▶ Xe có hộp số tự động
8.1 L
▶ Xe có hộp số thường
8.2 L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cho các xe EURO IV và VI*</td><td>Xe không có bộ sưởi</td><td>▶ Xe có hộp số tự động
7.9 L
▶ Xe có hộp số thường
8.1 L</td></tr>
<tr><td>Xe có bộ sưởi</td><td>▶ Xe có hộp số tự động
8.6 L
▶ Xe có hộp số thường
8.7 L</td></tr>
<tr><td colspan="4">Loại nước làm mát</td><td>Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau:
• "Nước làm mát siêu bền của Toyota"
• Nước làm mát chất lượng cao gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao
Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.</td></tr>
</table>

*: EURO IV và V là các tiêu chuẩn về khí xả. Nếu bạn không biết rõ là xe trang bị tiêu chuẩn khí xả loại nào, hãy liên hệ với Đại lý của Toyota.

Hệ thống đánh lửa (động cơ xăng)

Bugi Nhà sản xuất	DENSO FK20HR-A8
Khe hở bugi	0.8 mm

CHÚ Ý

n **Bugi có đầu hợp kim Iriđium**

Chỉ sử dụng bugi có đầu hợp kim Iriđium. Không điều chỉnh khe hở của bugi.

Hệ thống điện

Ắc quy Tỉ trọng riêng của dung dịch ắc quy ở 20°C	1. 25 trở lên Nếu tỷ trọng riêng thấp hơn giá trị tiêu chuẩn, hãy nạp ắc quy.
Tốc độ nạp	Tối đa 5 A

Hộp số tự động

Dung tích dầu*	Động cơ xăng	8.5 L
	Động cơ diesel	9.5 L
Loại dầu		Dầu hộp số tự động chính hiệu của Toyota loại WS

*: Dung tích dầu chỉ là giá trị tham khảo.
Nếu cần phải thay dầu hộp số tự động, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

CHÚ Ý

n **Loại dầu hộp số tự động**

Sử dụng dầu hộp số khác với loại dầu nói trên có thể gây ra tiếng kêu hoạt động hoặc rung giật bất thường, hoặc làm hỏng hộp số của xe bạn.

Hộp số thường

Dung tích dầu	2.6 L
Loại dầu	Dầu hộp số thường chính hiệu Toyota API GL-3 (GL-4) hoặc tương đương
Độ nhớt khuyên dùng	SAE 75W-90

⚠ CHÚ Ý

n **Dầu hộp số thường**

Tùy vào đặc tính của loại dầu được sử dụng cho từng điều kiện hoạt động khác nhau, âm thanh khi chạy không tải, cảm giác chuyển số hoặc mức tiêu hao nhiên liệu có thể khác nhau hoặc bị ảnh hưởng. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng "Dầu hộp số thường chính hiệu của Toyota" để đạt hiệu suất tối ưu.

Vi sai

Dung tích dầu	3.0 L
Loại dầu* và độ nhớt khuyên dùng	Dầu vi sai chính hiệu của Toyota loại LT 75W-85 GL-5 hoặc tương đương

*: Xe của bạn đã được nạp "Dầu bánh răng vi sai chính hiệu Toyota" tại nhà máy. Hãy sử dụng "Dầu bánh răng vi sai chính hiệu Toyota" hoặc loại dầu có chất lượng tương đương để đảm bảo các thông số kể trên. Hãy liên hệ với đại lý TOYOTA để biết thêm chi tiết.

Ly hợp (xe có hộp số thường)

Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	5 — 15 mm
Loại dầu	SAE J1703 hoặc FMVSS No.116 DOT 3 hoặc SAE J1704 hoặc FMVSS No.116 DOT 4

Hệ thống phanh

Chiều cao bàn đạp phanh*1	88 mm
Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	1.0 — 6.0 mm
Hành trình của cần phanh đỗ*2	7 — 9 tiếng tách
Loại dầu	SAE J1703 hoặc FMVSS No.116 DOT 3 hoặc SAE J1704 hoặc FMVSS No.116 DOT 4

*1: Chiều cao tối thiểu của bàn đạp phanh khi đạp phanh với lực 490N với động cơ đang nổ máy

*2: Hành trình của cần phanh đỗ khi kéo với lực 200 N

Bôi trơn gầm xe

Trục các-đăng Trục chữ thập*	Mỡ bôi trơn gầm xe gốc lithium, NLGI No. 2

*: Chỉ với các khớp nối được bôi trơn bằng mỡ

Hệ thống lái

Độ rơ của vô lăng	Nhỏ hơn 30 mm
Kiểu dầu trợ lực lái	Automatic transmission fluid DEXRON® II or III

Lốp và vành xe

▶ Lốp 16 inch

Cỡ lốp	205/65R16 95H		
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Lốp trước kPa	Lốp sau (không tải) kPa	Lốp sau (đầy tải) kPa
	230	230	250
Cỡ vành	16 × 6J		
Lực xiết đai ốc lốp	110 N m		

▶ Loại lốp 17 inch

Cỡ lốp	215/55R17 94V		
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Lốp trước kPa	Lốp sau (không tải) kPa	Lốp sau (đầy tải) kPa
	230	230	250
Cỡ vành	17 × 6 1/2J		
Lực xiết đai ốc lốp	110 N m		

Bóng đèn

	Bóng đèn	W	Loại động cơ
Bên ngoài xe	Đèn pha Đèn pha chiếu gần (đèn pha halogen) Đèn pha chiếu xa	 55 60	 A B
	Đèn sương mù phía trước Halogen*	19	C
	Đèn vị trí phía trước/đèn chiếu sáng ban ngày*(Đèn pha halogen)	21/5	D
	Đèn xi nhan trước	21	E
	Đèn xi nhan sau	21	E
	Đèn sương mù phía sau*	21	D
	Đèn phanh/đèn hậu	21/5	D
	Đèn hậu*	5	D
	Các đèn lùi	16	D
	Đèn soi biển số	5	D
	Đèn soi chân phía ngoài xe*	5	D
Bên trong xe	Đèn cá nhân phía trước/đèn trong xe kiểu A (→P. 267)	5	D
	Đèn cá nhân phía trước/đèn trong xe kiểu B (→P. 267)	8	D
	Đèn cá nhân phía sau*	5	D
	Đèn nội thất phía sau	8	F
	Đèn trang điểm*	8	D
	Đèn cửa xe*	5	D
	Đèn chiếu sáng khoang hành lý	5	D

A: Bóng đèn halogen H11

B: Bóng đèn halogen HB3

C: Bóng đèn halogen H16

D: Bóng đèn đui hình nêm (màu trong)

E: Bóng đèn đui hình nêm (màu hổ phách)

F: Bóng đèn đui kép

*: Nếu có

Thông tin về nhiên liệu

u Động cơ xăng

Chỉ được sử dụng xăng không pha chì.
Để tối ưu hóa công suất động cơ, hãy sử dụng xăng không pha chì có trị số ốc tan đạt tối thiểu từ 91 trở lên.

u Động cơ diesel

▶ Xe không có hệ thống DPF

Chỉ được sử dụng dầu diesel có chỉ số xê tan từ 48 trở lên.

▶ Hệ thống ghế cho trẻ em

Chỉ được sử dụng dầu diesel có chứa lưu huỳnh ít hơn 10 ppm và chỉ số xê tan từ 48 trở lên.

n Sử dụng xăng pha ethanon cho động cơ xăng

Loại động cơ này có thể sử dụng xăng pha ethanon với hàm lượng ethanon tối đa 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanon được sử dụng có chỉ số ốc tan phù hợp với các thông số ở trên.

n Nếu bạn dự định sử dụng xe ở nước khác (xe có hệ thống DPF)

Có thể bạn sẽ không tìm được loại dầu diesel có hàm lượng lưu huỳnh thấp phù hợp với xe, do vậy hãy xác nhận loại nhiên liệu này với nhà phân phối xe trước.

n Nếu động cơ phát ra tiếng gõ

- Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.
- Xe của bạn có thể sẽ phát ra tiếng gõ máy nhẹ trong thời gian ngắn khi tăng tốc hoặc leo lên đồi dốc. Triệu chứng này là hoàn toàn bình thường và bạn không cần phải bận tâm về điều đó.

⚠ CHÚ Ý

n Chú ý về chất lượng xăng

- Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.
- Không được sử dụng động cơ có phụ gia kim loại, ví dụ như mangan, sắt hoặc chì, nếu không, có thể làm hỏng động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí xả.
- Không được sử dụng các chất phụ gia bằng kim loại được bán trên thị trường.
- Không sử dụng xăng pha methanol như xăng M15, M85, M100. Sử dụng xăng pha methanol có thể sẽ làm hỏng động cơ.

n Chú ý về chất lượng dầu diesel

- Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.
- Xe có hệ thống DPF: Không sử dụng dầu diesel với hàm lượng lưu huỳnh lớn hơn 10 ppm
  Nếu sử dụng liên tục dầu diesel có pha lưu huỳnh với hàm lượng lớn hơn 10 ppm có thể sẽ làm hỏng động cơ và hệ thống khí xả của xe và ảnh hưởng tới độ bền của xe.
- Không nên sử dụng loại nhiên liệu FAME (Fatty Acid Methyl Ester) được bán dưới tên gọi “B40” hoặc “B100” và loại nhiên liệu có một lượng lớn chất FAME, nếu không hệ thống nhiên liệu có thể bị hỏng. Xe của bạn có thể sử dụng nhiên liệu diesel pha với tối đa 5% biodiesel FAME (B5). Nếu động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel sinh học có tỷ lệ FAME (B5) lớn hơn 5%, thì kỳ thay thế bộ lọc nhiên liệu sẽ ngắn hơn. Chỉ nên tiến hành nạp nhiên liệu từ một nguồn nhiên liệu đảm bảo các thông số kỹ thuật và chất lượng. Nếu bạn vẫn chưa nắm rõ, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Xe của bạn có rất nhiều tính năng điện tử có thể tùy chọn theo ý muốn của bạn. Có thể thay đổi cài đặt các tính năng này bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin, hệ thống dẫn đường/đa phương tiện kiểu A*, hoặc tại đại lý Toyota.

Khi tiến hành cài đặt tùy chọn cá nhân cho một số chức năng sẽ đồng thời làm một số tính năng khác bị thay đổi. Hãy liên hệ với Đại lý Toyota để biết thêm chi tiết.

*: Hãy xem mục “Cách xác định kiểu hệ thống đa phương tiện” để kiểm tra hệ thống đa phương tiện trên xe bạn. (→P. 459)

Tùy chọn các đặc tính trên xe

n Thay đổi bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin

▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu A

1 Hãy ấn nút "DISP" để cho hiển thị màn hình "SETTINGS" khi xe đã được đỗ lại, sau đó ấn và giữ nút "DISP" để hiển thị màn hình chế độ tùy chọn cá nhân.

2 Ấn nút “DISP” để chọn hạng mục cần thiết, sau đó ấn và giữ nút “DISP”.

3 Hãy ấn nút “DISP” để chọn thiết lập mong muốn, sau đó ấn và giữ nút “DISP”.

Để thoát ra khỏi chế độ cài đặt tùy chọn, ấn nút “DISP” để chọn “EXIT”, và sau đó ấn và giữ nút “DISP”.

▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu B

1 Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn biểu tượng trong khi xe đang đỗ lại, sau đó ấn nút ⊙ để hiển thị màn hình chế độ tùy chọn cá nhân.

2 Chọn hạng mục cần tùy chọn cá nhân, sau đó ấn nút ⊙.

3 Chọn cài đặt cần tùy chọn cá nhân, sau đó ấn nút ⊙.

Để trở về màn hình trước đó hoặc thoát khỏi chế độ tùy chọn cá nhân, hãy ấn nút .

n **Thay đổi bằng hệ thống đa phương tiện kiểu A**

1 Ấn nút “MENU” để khi xe đang được đỗ lại.

2 Chọn mục "Setting".

3 Chọn ”Vehicle”.

4 Chọn “TOYOTA park assist”.

Tính năng tùy chọn cá nhân

① Có thể thay đổi các cài đặt bằng hệ thống đa phương tiện kiểu A

② Những cài đặt có thể thay đổi bằng cách sử dụng màn hình đa thông tin.

③ Những cài đặt có thể thay đổi bởi đại lý Toyota

Diễn giải: O = Khả dụng, – = Không khả dụng

n **Đồng hồ báo, đồng hồ đo và màn hình đa thông tin*1 (→P. 99, 102)**

▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu A

Chức năng*2	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②	③
Ngôn ngữ*1, 3	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	–	O	–
		Tiếng Tây Ban Nha			
		Tiếng Thái			
		Tiếng Bồ Đào Nha			
		Tiếng Indonesia			
Đơn vị đo	km (L/100 km)	km (km/L)	–	O	–
Đèn chỉ báo lái Eco	Bật (Tự chiếu sáng)	Tắt	–	O	–

▶ Xe có màn hình đa thông tin kiểu B

Chức năng*2	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②	③
Ngôn ngữ*1, 3	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	–	O	–
		Tiếng Tây Ban Nha			
		Tiếng Thái			
		Tiếng Bồ Đào Nha			
		Tiếng Indonesia			
Đơn vị đo	km (L/100 km)	km (km/L)	–	O	–
Đèn chỉ báo lái Eco	Bật (Tự chiếu sáng)	Tắt	–	O	–

Chức năng*2		Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②	③
Cài đặt cho công tắc		Thông tin lái 1	Màn hình trạng thái cần đặt*4	–	O	–
Thông tin lái 1		Mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại	*5	–	O	–
		Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình		–	O	–
Thông tin lái 2		Quãng đường xe có thể đi được cho tới khi hết nhiên liệu	*5	–	O	–
		Tốc độ trung bình		–	O	–
Màn hình pop-up*1		Bật	Tắt	–	O	–
Màu nền*1		Màu 1	Màu 1 đến màu 4	–	O	–
Mức tiết kiệm khi lái Eco	So sánh mức tiêu hao nhiên liệu	10.0	*6	–	O	–
	Giá nhiên liệu	150	*6	–	O	–
	Tiền tệ*3	(Không có đơn vị tiền tệ)	฿ (Baht)	–	O	–
			Rp (Rupiah)			
			$ (Peso)			
			R$ (Real)			
			R (Rand)			
			₹ (Rupee)			

*1: Nếu có

*2: Để biết chi tiết cho từng chức năng: →P. 99, 102

*3: Tùy theo từng quốc gia mà các hạng mục cài đặt mặc định và cài đặt tùy chọn cá nhân có thể sẽ hiển thị khác nhau.

*4: Một số màn hình trạng thái sẽ không đăng ký được (sẽ được thông báo trên màn hình đa thông tin).

*5: Những hạng mục đã được tùy chọn cá nhân gồm có các hạng mục sau trừ các hạng mục thiết lập mặc định: mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại (dạng thanh), mức tiết kiệm nhiên liệu hiện tại (dạng giá trị), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (sau khi khởi động), mức tiết kiệm nhiên liệu (sau khi đặt lại), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (sau khi nạp nhiên liệu), tốc độ trung bình (sau khi đặt lại), tốc độ trung bình (sau khi khởi động), thời gian (sau khi đặt lại), thời gian (sau khi khởi động), khoảng cách (phạm vi), khoảng cách (sau khi khởi động), màn hình trống.

*6: Có thể thay đổi được các giá trị.

n Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota*1 (→P. 221)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②	③
Khoảng cách phát hiện của cảm biến giữa phía sau*2	Dài	Ngắn	O	–	O
Âm lượng chuông báo	Mức 2	Mức 1 đến 3	O	–	O

*1: Nếu có

*2: Trừ các dòng xe có mã thị trường X*3

*3: Hãy xem mục "Kiểm tra kiểu xe của bạn" nếu bạn không chắc kiểu xe của mình. (→P. 11)

n Khóa cửa (→P. 120)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②	③
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ*1	Bật	Tắt	–	–	O*2
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái*1	Tắt	Bật	–	–	O*2

*1: Nếu có

*2: Có thể thay đổi được cài đặt bằng tay (→P. 125) hoặc tại Đại lý Toyota

n Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh* (→P. 133)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②	③
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	Bật	Tắt	–	–	O
Tín hiệu hoạt động (chuông báo)*	Mức 5	Tắt	–	–	O
		Từ 1 đến 7			

*: Nếu có

n Hệ thống điều khiển đèn tự động* (→P. 201)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②	③
Độ nhạy của cảm biến đèn	Tiêu chuẩn	Từ -2 đến 2	–	–	O

*: Nếu có

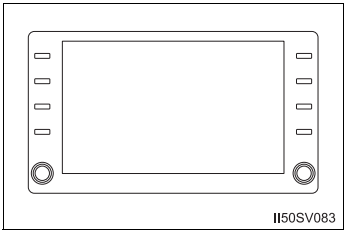
n Công tắc xi nhan (→P. 199)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②	③
Số lần nháy của đèn xi nhan	3	4	–	–	O
		5			
		6			
		7			
		Tắt			

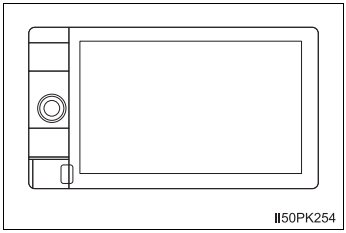
n Cách xác định kiểu hệ thống đa phương tiện

Kiểm tra kiểu hệ thống đa phương tiện trong các hình vẽ sau đây.

▶ Kiểu A



▶ Kiểu B



⚠ CẢNH BÁO

n Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Vì động cơ cần phải được nổ máy trong khi tiến hành tùy chỉnh, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cácbon môônxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Tình trạng này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

⚠ CHÚ Ý

n Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn

Để tránh làm hết điện của ắc quy, hãy đảm bảo rằng động cơ đang chạy trong khi tiến hành tùy chọn cá nhân cho các tính năng.

Mục lục

Phải làm gì nếu…
(Cách xử lý) 462
Mục lục sắp xếp theo thứ tự
bảng chữ cái 466

Đối với xe có hệ thống đa phương tiện, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng hệ thống nghe-nhìn" để biết thêm thông tin chi tiết liên quan đến các trang thiết bị được liệt kê dưới đây.

- Hệ thống âm thanh
- Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau

Phải làm gì nếu… (Cách xử lý)

Nếu xe của bạn có vấn đề, hãy kiểm tra như sau trước khi liên hệ với đại lý Toyota.

Không thể khóa, mở khóa, mở hoặc đóng các cửa xe



Mất chìa khóa

- Nếu bạn đánh mất chìa khóa cơ hoặc chìa khóa khác, đại lý Toyota sẽ cung cấp chìa khóa cơ mới chính hiệu cho bạn. (→P. 117)
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
  Nếu bạn bị mất chìa khóa điện tử, thì nguy cơ mất trộm xe sẽ rất cao. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức. (→P. 119)



Không thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe

- Pin chìa khóa có yếu hay hết điện không? (→P. 346)
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
  Công tắc động cơ có ở chế độ IGNITION ON không?
  Khi khóa các cửa, hãy tắt công tắc động cơ (→P. 185)
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
  Chìa khóa điện tử có đang ở trong xe không?
  Khi khóa các cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang chìa khóa điện tử theo người.
- Chức năng này có thể không hoạt động chính xác do điều kiện thu/phát sóng radiô. (→P. 126, 135)



Không mở được cửa sau (xe có cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau)

- Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau có được gài không?
  Bạn sẽ không thể mở cửa sau từ bên trong xe khi đang đặt khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau. Hãy mở cửa sau từ bên ngoài và mở khóa cho cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau. (→P. 124)

Nếu có điều gì đó bất thường

Không khởi động được động cơ (xe khôngcó hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

- Xe có hộp số thường:
  Bạn có xoay chìa khóa trong khi đạp chắc bàn đạp ly hợp không? (→P. 179)
- Xe có hộp số tự động:
  Cần số có đang ở vị trí P không? (→P. 179)
- Vô lăng có mở khóa không? (→P. 181)
- Ắc quy có bị hết điện không? (→P. 421)

Không khởi động được động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

- Bạn có ấn công tắc động cơ trong khi đã đạp chắc phanh chưa? (→P. 182)
- Xe có hộp số tự động:
  Cần chọn số có đang ở vị trí P không? (→P. 182)
- Chìa khóa điện tử có được phát hiện ở bất cứ vị trí nào trong xe không? (→P. 133)
- Vô lăng có mở khóa không? (→P. 187)
- Pin chìa khóa điện tử có bị yếu hay hết điện không?
  Trong trường hợp này, có thể khởi động động cơ bằng biện pháp tình thế. (→P. 419)
- Ắc quy có bị hết điện không? (→P. 421)

Không thể chuyển cần số ra khỏi vị trí P mặc dù đã đạp phanh (xe có hộp số tự động)

- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
  Công tắc động cơ có đang ở vị trí ON không?
  Nếu bạn không thể chuyển được cần số khi đã đạp phanh và công tắc động cơ ở vị trí "ON": →P. 195
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
  Công tắc động cơ có ở chế độ IGNITION ON không?
  Nếu bạn không thể chuyển cần số trong khi đã đạp phanh với công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON: →P. 195

Không thể xoay vô lăng sau khi tắt động cơ

- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
  Vô lăng sẽ được khóa lại để chống trộm khi chìa khóa được rút ra khỏi ổ khóa. (→P. 181)
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
  Vô lăng sẽ tự động khóa lại để đề phòng trộm xe. (→P. 187)

Không thể mở hoặc đóng các cửa sổ bằng các công tắc cửa sổ điều khiển điện

- Bạn có ấn công tắc khóa cửa sổ không?
  Các cửa sổ điện, ngoại trừ cửa người lái, sẽ không thể hoạt động được nếu đã ấn công tắc khóa cửa sổ. (→P. 159)

Công tắc động cơ tự động tắt (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

- Chức năng tự động tắt nguồn sẽ hoạt động nếu để công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON (xe đang không hoạt động) trong một thời gian. (→P. 186)

Chuông cảnh báo kêu trong khi lái xe

- Đèn nhắc thắt đai an toàn đang nháy
  Người lái và các hành khách đã thắt đai an toàn chưa? (→P. 393)
- Đèn chỉ báo phanh đỗ bật sáng
  Phanh đỗ đã được nhả chưa? (→P. 200)

Tùy vào từng trường hợp, những chuông cảnh báo khác có thể cũng kêu. (→P. 391, 398)

Hệ thống báo động được kích hoạt và còi kêu (nếu có)

- Có người ở trong xe mở cửa khi đã đặt hệ thống báo động không? Cảm biến sẽ phát hiện tình trạng đó và chuông cảnh báo kêu. (→P. 79)

Để dừng báo động, hãy bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc khởi động động động cơ.

Chuông cảnh báo kêu khi rời khỏi xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

- Trên màn hình đa thông tin có xuất hiện thông báo nào không? Kiểm tra các thông báo trên màn hình đa thông tin.

Đèn cảnh báo sáng lên hoặc một thông điệp cảnh báo xuất hiện

- Khi đèn cảnh báo sáng lên hoặc thông báo xuất hiện trên màn hình, hãy tham khảo trang P. 391, 398.

Khi xe gặp vấn đề

Nếu xe bị xịt lốp

- Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng. (→P. 403)

Nếu xe bị sa lầy

- Hãy thực hiện theo quy trình khi xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết. (→P. 430)

Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) 232
Chức năng 232
Đèn cảnh báo 392
AdBlue™ 328
Dung tích 331
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu AdBlue™ thấp 394
Nạp lại 331
Ắc quy
Kiểm tra ắc quy 322
Nếu ắc quy bị hết điện 421
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 246
Đèn cảnh báo 391
Ăng ten (hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) 133
An toàn cho trẻ nhỏ 53
Các lưu ý với túi khí 42
Các lưu ý với cửa hậu 130
Lưu ý đối với ắc quy .. 325, 424
Hệ thống ghế cho trẻ em 54
Cách thắt đai an toàn cho trẻ em 37
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em 69
Công tắc khóa cửa sổ điện 159
Các lưu ý với cửa sổ điện .. 161
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau 124
Các lưu ý với pin chìa đã được tháo ra 349
Các lưu ý với đai an toàn 39
Áp suất lốp
Dữ liệu bảo dưỡng 449

B

Bàn gấp 283
Bảo dưỡng
Tự bảo dưỡng 310
Dữ liệu bảo dưỡng 434
Các yêu cầu bảo dưỡng 296
Lịch bảo dưỡng 298
Biển cảnh báo 278
Bình cứu hỏa.....390
Bộ làm mát trung gian 321
Bộ lọc nhiên liệu 327, 393
Bộ lọc điều hòa 343
Bộ mở
Cửa hậu 127
Cửa nạp nhiên liệu 214
Nắp capô 312
Bộ sấy
Kính cửa hậu 253, 258
Kính chắn gió 252, 258
Bộ sấy kính cửa hậu.....253, 258
Bộ sưởi
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 256
Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 250
Bóng đèn
Thay thế 356
Công suất 450
Bugi 446

C

Cần chuyển số
Hộp số tự động 190
Nếu không thể chuyển cần số khỏi vị trí P 195
Hộp số thường 197
Cần gạt nước rửa kính chắn gió
Cần gạt nước rửa kính chắn gió kiểu gạt gián đoạn 210
Cầu chì 351
Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe (Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota) ...221
Các lưu ý khi cất đồ 271
Các móc
Móc treo túi để đồ 284
Móc hãm (thảm trải sàn xe) 28
Các móc treo túi để đồ.....284

Các đèn cá nhân phía trước 266
Công tắc 267
Công suất 450
Các đèn cảnh báo
Hệ thống ABS..... 392
Hệ thống phanh 391
Hệ thống nạp..... 391
Hệ thống điều khiển chạy tự động 393
Hệ thống nhiên liệu 393
Bảo dưỡng xe 394
AdBlue™ thấp..... 394
Mức dầu động cơ thấp..... 394
Áp suất dầu động cơ thấp . 391
Mức nhiên liệu thấp 394
Đèn chỉ báo hư hỏng 392
Cửa mở 393
Đèn nhắc thắt đai an toàn . 393
Hệ thống túi khí 392
Các đèn lùi
Thay bóng đèn..... 367
Công suất 450
Các đèn soi chân bên ngoài
Vị trí 266
Thay bóng đèn..... 370
Công suất 450
Cảm biến
Hệ thống chiếu xa tự động 205
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota..... 221
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota..... 221
Chỉ báo nhắc nhở làm dịch vụ..... 86
Chăm sóc xe
Bên ngoài xe..... 290
Bên trong xe 293
Đai an toàn 294
Vành xe 291
Chìa khóa 114
Chìa khóa điện tử 114
Công tắc động cơ 179, 182
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác..... 418
Nếu bạn đánh mất chìa khóa 117
Tấm ghi số hiệu chìa 114
Hệ thống mở khóa thông minh 115
Thay pin..... 346
Chìa điều khiển từ xa..... 115
Chìa khóa điện tử
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác..... 418
Thay pin..... 346
Chìa khóa phụ.....114
Chìa điều khiển từ xa 115
Khóa/mở khóa 115
Thay pin..... 346
Chức năng chống kẹt khi lên kính
Cửa sổ điện 159
Chức năng ghi dữ liệu (EDR)... 9
Chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR)..... 9
Chức năng ghi dữ liệu xe..... 8
Chuông cảnh báo
Bộ lọc nhiên liệu..... 393
Nhắc rút chìa khóa 181
Nhắc thắt đai an toàn 393
Cảnh báo tốc độ..... 396
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota 225
Công tắc
Các nút điều khiển hệ thống âm thanh trên vô lăng* ... 287
Nút "DISP"..... 99
Công tắc khóa cửa 123
Công tắc đèn nháy khẩn cấp 378
Công tắc động cơ 179, 182
Công tắc đèn sương mù 207
Khóa điện 179, 182
Công tắc đèn..... 201

Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 103
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài..... 155
Công tắc khóa cửa điện..... 123
Công tắc cửa sổ điều khiển điện..... 158
Công tắc bộ sấy kính cửa hậu 253, 258
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính cửa hậu..... 212
Nút thoại* 287
Công tắc điện thoại* 287
Công tắc cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota..... 221
Công tắc khóa cửa sổ..... 159
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió.... 210
Công tắc khóa cửa sổ 159
Công tắc điện thoại* 287
Công tắc động cơ 179, 182
Chức năng tự động tắt nguồn 186
Thay đổi chế độ của công tắc động cơ..... 185
Thay đổi vị trí công tắc động cơ..... 180
Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp..... 379
Khởi động động cơ 179, 182
Công tắc động cơ 179, 182
Chức năng tự động tắt nguồn 186
Thay đổi chế độ của công tắc động cơ..... 185
Thay đổi vị trí công tắc động cơ..... 180
Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp..... 379
Khởi động động cơ 179, 182
Còi..... 152
Cửa bên 120
Cửa hậu
Cửa hậu..... 127
Điều khiển từ xa 115
Cửa nạp nhiên liệu 214
Nạp nhiên liệu 214
Cửa sổ
Cửa sổ điện 158
Bộ sấy kính cửa hậu.. 253, 258
Vòng đệm 210
Cửa sổ điện
Chức năng chống kẹt khi lên kính..... 159
Hoạt động..... 158
Công tắc khóa cửa sổ 159
Cửa xe
Cửa hậu..... 127
Kính cửa 158
Khóa cửa 123
Đèn cảnh báo cửa mở..... 393
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 155
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau..... 124
Cửa bên..... 120

D

Dầu
Dầu vi sai..... 447
Dầu động cơ..... 439
Dầu hộp số thường..... 447
Dầu động cơ
Dung tích 439
Kiểm tra 316
Đèn cảnh báo dầu động cơ thấp 394
Thông điệp cảnh báo mức dầu dầu 400
Đèn cảnh báo áp suất dầu 391
Thông điệp cảnh báo áp suất dầu 400
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông..... 246

Dụng cụ 406
Dung dịch
Hộp số tự động 446
Phanh 448
Ly hợp 447
Hệ thống lái 448
Vòng đệm 326

Đ

Đai an toàn 32
Điều chỉnh đai an toàn 36
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em 54
Vệ sinh và bảo dưỡng đai an toàn 294
Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp . 37
Cách thắt đai an toàn 30
Cách thắt đai an toàn cho trẻ nhỏ 37
Cách sử dụng đai an toàn cho phụ nữ có thai..... 38
Chuông và đèn nhắc thắt đai an toàn 393
Bộ căng đai khẩn cấp..... 36
Đèn cảnh báo túi khí..... 392
Đèn
Đèn trang trí trần xe..... 269
Đèn cửa xe 266
Đèn chiếu sáng công tắc động cơ..... 266
Công tắc đèn sương mù 207
Đèn cá nhân phía trước/đèn trong xe..... 267
Công tắc đèn pha 201
Hệ thống chiếu sáng lối vào..... 270
Danh sách các đèn trong xe..... 266
Đèn nội thất phía sau..... 268
Đèn cá nhân phía sau..... 268
Thay bóng đèn..... 356
Công tắc xi nhan..... 199
Công suất..... 450
Đèn cá nhân phía sau 266
Công tắc..... 268
Công suất..... 450
Đèn chỉ báo..... 86
Đèn chỉ báo hư hỏng.....392
Đèn chỉ báo lái Eco 90, 92
Đèn chiếu sáng ngăn đựng găng tay.....272
Đèn công tắc động cơ.....266
Đèn công tắc động cơ.....266
Đèn cửa xe 266
Công suất..... 450
Đèn hậu
Công tắc điều khiển 201
Thay bóng đèn 366, 367
Công suất..... 450
Đèn nhắc hành khách phía trước thắt đai an toàn 393
Đèn nhắc người lái thắt đai an toàn 393
Đèn nháy khẩn cấp 378
Đèn nội thất phía sau.....266
Công tắc..... 268
Công suất..... 450
Đèn pha 201
Công tắc điều khiển 201
Thay bóng đèn 358
Công suất..... 450
Đèn phanh
Thay bóng đèn 366
Công suất..... 450
Đèn phanh trên cao
Thay thế 374
Đèn soi biển số
Công tắc điều khiển 201
Thay bóng đèn 368
Công suất..... 450
Đèn sương mù
Thay bóng đèn 364, 367
Công tắc..... 207
Công suất..... 450

Đèn sương mù phía sau
Thay bóng đèn..... 367
Công tắc 207
Công suất 450
Đèn sương mù phía trước
Thay bóng đèn..... 364
Công tắc 207
Công suất 450
Đèn trang trí trần xe 269
Đèn vị trí phía trước
Công tắc điều khiển..... 201
Thay bóng đèn..... 361
Công suất 450
Đèn xi nhan
Thay bóng đèn... 362, 366, 374
Công tắc xi nhan..... 199
Công suất 450
Đèn xi nhan bên
Thay bóng đèn..... 374
Công tắc xi nhan..... 199
Đèn xi nhan sau
Thay bóng đèn..... 366
Công tắc xi nhan..... 199
Công suất 450
Đèn xi nhan trước
Thay bóng đèn..... 362
Công tắc xi nhan..... 199
Công suất 450
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô 96
Điều chỉnh độ sáng
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô 96
Điều khiển ổn định xe (VSC) 232
Động cơ
Vị trí "ACC" 180
Chế độ ACCESSORY 185
Khoang động cơ..... 314
Công tắc động cơ 179, 182
Nắp capô 312
Cách khởi động động cơ..... 179, 182
Số nhận dạng xe 435
Nếu động cơ không khởi động được 416
Nếu xe bị hết nhiên liệu và động cơ chết máy..... 429
Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 379
Công tắc động cơ 179, 182
Động cơ bị quá nhiệt 426
Động cơ bị quá nhiệt.....426
Đồng hồ.....280
Đồng hồ công tơ mét 95
Đồng hồ đo 94
Đồng hồ đo hành trình..... 95
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ..... 96
Đồng hồ táp lô
Đèn chỉ báo 86
Điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô 96
Đồng hồ táp lô 94
Màn hình đa thông tin .. 99, 102
Các đèn cảnh báo 391
Các thông điệp cảnh báo .. 398
Đồng hồ tốc độ động cơ 95
Đồng hồ tốc độ xe..... 95

G

Gạt nước kính cửa hậu.....212
Ghế ngồi
Điều chỉnh 139, 143
Các lưu ý khi điều chỉnh ghế 142
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em 54
Vệ sinh 293
Ngả phẳng lưng ghế trước. 140
Lật hàng ghế thứ ba 147
Tựa đầu 150
Tư thế ngồi đúng 30
Lối vào cho ghế thứ ba..... 144
Lật hàng ghế thứ hai 146

Ghế sau
Điều chỉnh..... 143
Lật hàng ghế thứ ba 147
Lối vào cho ghế thứ ba 144
Lật hàng ghế thứ hai..... 146
Ghế trước
Điều chỉnh..... 139
Vệ sinh..... 293
Tư thế lái xe đúng..... 30
Ngả phẳng lưng ghế 140
Tựa đầu 150
Giàn nóng điều hòa..... 321
Gương
Gương chiếu hậu bên trong xe..... 154
Gương chiếu hậu bên ngoài xe..... 155
Gương trang điểm..... 279
Gương chiếu hậu
Gương chiếu hậu bên trong xe..... 154
Gương chiếu hậu bên ngoài xe..... 155
Gương chiếu hậu bên ngoài xe 155
Điều chỉnh và gập gương... 155
Gương chiếu hậu bên ngoài xe
Điều chỉnh và gập gương... 155
Gương chiếu hậu bên trong xe 154
Gương trang điểm..... 279

H

Hệ thống bật-tắt chức năng của túi khí bằng tay..... 51
Hệ thống báo động..... 79
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu 389
Hệ thống chiếu sáng lối vào 270
Hệ thống chống trộm
Hệ thống báo động..... 79
Hệ thống mã hoá khóa động cơ..... 76
Hệ thống DPF (Lọc bụi khí xả diesel).....239
Hệ thống ghế cho trẻ em 54
Phương pháp lắp đặt ghế cho trẻ em 68
Lắp bằng đai an toàn..... 69
Lắp bằng móc ISOFIX phía dưới 72
Các điểm cần ghi nhớ 55
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe 53
Dùng móc chằng phía trên .. 74
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....232
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp.....232
Hệ thống khóa chuyển số.....194
Hệ thống khóa kép 78
Hệ thống làm mát
Động cơ bị quá nhiệt 426
Hệ thống làm mát phía sau.....262, 264
Hệ thống lái
Nhả khóa tay lái..... 181, 187
Dung dịch 448
Hệ thống mã hoá khóa động cơ..... 76
Hệ thống mã hóa khóa động cơ..... 76
Hệ thống mở khóa thông minh
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 133
Điều khiển từ xa 115
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh 133
Vị trí đặt ăng ten 133
Chức năng vào xe 120, 127
Khởi động động cơ 182
Thông điệp cảnh báo 398
Hệ thống đa phương tiện*
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày 205

Hệ thống điều hòa 250, 256
Bộ lọc điều hòa..... 343
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 256
Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 250
Hệ thống điều hòa không khí tự động 256
Bộ lọc điều hòa..... 343
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 256
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước
Bộ lọc điều hòa..... 343
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 256
Hệ thống điều hòa không khí..... 250, 256
Bộ lọc điều hòa..... 343
Hệ thống điều hòa không khí tự động phía trước 256
Hệ thống điều hoà không khí thường phía trước 250
Hệ thống điều khiển bằng giọng nói* 287
Hệ thống điều khiển chạy tự động 217
Đèn cảnh báo 393
Hệ thống điều khiển đèn tự động 205
Hệ thống phanh chống bó cứng(ABS)..... 232
Chức năng 232
Đèn cảnh báo 392
Hộp dầm 272
Hộp đựng đồ 271
Hộp đựng đồ vặt 276
Hộp số
Hộp số tự động..... 190
Nếu không thể chuyển cần số khỏi vị trí P..... 195
Hộp số thường 197
Hộp số thường 197
Hộp số tự động 190
Nếu không thể chuyển cần số khỏi vị trí P..... 195
Hướng dẫn chạy rà 167

K

Kéo moóc 178
Kéo xe
Kéo xe khẩn cấp 383
Móc kéo xe 385
Kéo moóc 178
Két nước 321
Khóa bảo vệ trẻ em 124
Khóa tay lái 181, 187
Kích
Kích trên xe 404
Kích thước 434
Kính cửa sổ 158

L

Lẫy/cần
Lẫy khóa phụ..... 312
Lẫy nhả khóa nắp capô..... 312
Cần chuyển số 190, 197
Công tắc xi nhan 199
Cần gạt nước..... 210
Lái xe
Hướng dẫn chạy rà..... 167
Tư thế lái xe đúng..... 30
Quy trình lái xe 164
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 246
Lốp bị xịt hơi 403
Lốp dự phòng
Áp suất lốp 449
Vị trí cất lốp 404
Lốp đi tuyết 246
Lốp xe 336
Xích quấn lốp..... 247
Kiểm tra 336

Nếu xe bị xịt lốp 403
Áp suất lốp 339, 449
Thay thế 403
Đảo lốp 337
Cỡ lốp 449
Lốp đi tuyết 246
Lốp dự phòng 403
Lịch bảo dưỡng 298
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông 246
Ly hợp 447

M

Màn hình
Màn hình đa thông tin .. 99, 102
Thông tin về hành trình 100, 104
Thông tin về hành trình 100, 104
Màn hình đa thông tin
Thay đổi nội dung hiển thị của màn hình 99
Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe 95
Móc treo túi để đồ 284

N

Nắp capô 312
Nạp nhiên liệu 214
Dung tích 438
Loại nhiên liệu 438
Mở nắp bình nhiên liệu 214
Ngăn để chai 275
Ngăn để cốc 273
Ngăn đựng găng tay 272
Nhiên liệu
Dung tích 438
Bộ lọc nhiên liệu 327
Đồng hồ đo nhiên liệu 95
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu 389
Nếu xe bị hết nhiên liệu và động cơ chết máy 429
Thông tin về nhiên liệu 451
Nạp nhiên liệu 214
Loại động cơ 438
Đèn cảnh báo 394
Nước làm mát động cơ
Dung tích 445
Kiểm tra 320
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 246
Núm điều chỉnh cân bằng đèn pha loại thường 203
Nút thoại* 287

O

Ổ điện 281

P

Phanh
Dung dịch 448
Phanh đỗ 200
Đèn cảnh báo 391
Phanh đỗ
Hoạt động 200
Đèn chỉ báo phanh đỗ 394

R

Rửa và đánh bóng xe 290

S

Sa lầy
Nếu xe bị sa lầy 430
Số nhận dạng
Số máy 435
Số xe 435

*: Hãy tham khảo “Hướng dẫn sử dụng hệ thống nghe-nhìn”.

Số nhận dạng xe (VIN) 435

T

Tấm chắn nắng 279
Tay nắm 286
Tay quay kích 407
Thảm trải sàn xe 28
Thay thế
Cầu chì 351
Bóng đèn 356, 450
Lốp xe 403
Pin của điều khiển từ xa 346
Thông số kỹ thuật 434
Thông tin tiêu hao nhiên liệu 110
Thông tin về hành trình 100, 104
Tự bảo dưỡng 310
Tựa đầu 150
Tựa tay 285
Trợ lực lái
Dung dịch 448
Trong trường hợp khẩn cấp
Nếu chuông cảnh báo kêu 391
Nếu đèn cảnh báo sáng lên 391
Nếu xuất hiện một thông điệp cảnh báo 398
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác 418
Nếu động cơ không khởi động được 416
Nếu ắc quy bị hết điện 421
Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên 381
Nếu xe bị xịt lốp 403
Nếu bạn đánh mất chìa khóa 117
Nếu xe bị hết nhiên liệu và động cơ chết máy 429
Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường 388
Nếu xe bị sa lầy 430
Nếu cần dừng xe trong trường hợp khẩn cấp 379
Nếu xe cần được kéo 383
Nếu xe quá nhiệt 426
Túi khí 40
Hệ thống bật-tắt chức năng của túi khí bằng tay 51
Các điều kiện kích hoạt túi khí 46
Các lưu ý về túi khí đối với trẻ em 42
Đèn cảnh báo hệ thống túi khí 392
Tư thế lái xe đúng 30
Các điều kiện kích hoạt túi khí rèm 46
Các lưu ý với túi khí rèm 43
Các lưu ý chung với túi khí .. 42
Vị trí lắp túi khí 41
Sửa đổi và tiêu hủy túi khí ... 45
Các điều kiện kích hoạt túi khí bên 46
Các lưu ý với túi khí bên 43
Các điều kiện kích hoạt túi khí bên và túi khí rèm 46
Các lưu ý với túi khí bên và túi khí rèm 43
Túi khí 40
Túi khí bảo vệ đầu gối 40
Túi khí bên 40
Túi khí rèm 40

V

Vành xe 341
Thay vành 403
Cỡ lốp 449
Vệ sinh 290, 293
Bên ngoài xe 290
Bên trong xe 293
Đai an toàn 294
Vành xe 291
Vi sai

Dầu 447
Vô lăng
Điều chỉnh..... 152
Công tắc âm thanh* 287
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 103
Nút thoại* 287
Các công tắc điện thoại* ... 287
Vòng đệm
Kiểm tra 326
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 246
Công tắc 210
VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe) 232
Xích quấn lốp..... 247

Chứng nhận

Hệ thống mã hóa khóa động cơ (cho Việt Nam)



Điều khiển từ xa (xe được bán tại Việt Nam)

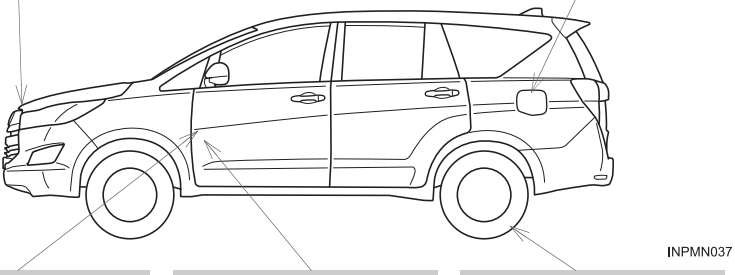


Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (xe được bán ở Việt Nam)





THÔNG TIN TRẠM NHIÊN LIỆU



Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	Động cơ 1TR-FE, 1GD-FTV và 2GD-FTV	55 L
	Động cơ 2TR-FE	65 L
Loại nhiên liệu		P. 438
Áp suất lốp khi nguội		P. 449
Dung tích dầu động cơ (Xả và nạp lại — Tham khảo)	Động cơ xăng	L Có thay lọc dầu5.6 Không thay lọc dầu5.3
	Động cơ diesel	L Có thay lọc dầu7.5 Không thay lọc dầu7.0
Loại dầu động cơ		P. 439